ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

TẬP III
(2001 - 2020)

XUẤT BẢN NĂM 2021

Hội đồng Chỉ đạo:

1- Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên: Chủ tịch

2- Trịnh Việt Hùng - Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Phó Chủ tịch

3- Phạm Hoàng Sơn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Phó Chủ tịch

4- Vũ Duy Hoàng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên Thường trực

5- Dương Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy: Ủy viên

6- Nguyễn Quốc Hữu - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy: Ủy viên

7- Nguyễn Quốc Thái - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy: Ủy viên

Biên soạn:

1- Nguyễn Xuân Minh (Chủ biên): *Chương II* và *Kết luận*

2- Nguyễn Văn Thắng: *Chương I* và Phụ lục

3- Hà Minh Lợi: *Phụ lục*

Biên tập:

Nguyễn Xuân Minh

Tham gia cung cấp tư liệu:

Đỗ Tuấn Anh

Ảnh:

Nguyễn Minh Hải

Thiết kế bìa:

Đào Anh Tuấn

LỜI GIỚI THIỆU

Cuối năm 1936, cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên được thành lập tại xã La Bằng, huyện Đại Từ. 85 năm qua (1936-2021), trong mỗi thời kỳ cách mạng, Đảng bộ đã quán triệt, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Trung ương phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện của địa phương để tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân Thái Nguyên cùng với nhân dân cả nước tiến hành đấu tranh cách mạng giành chính quyền, kháng chiến chống thực dân đế quốc xâm lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Trong quá trình phấn đấu bền bỉ, kiên cường đó, Đảng bộ cùng nhân dân Thái Nguyên đã đạt được những thành tựu to lớn, tạo ra những biến đổi sâu sắc cho quê hương và tích lũy được những bài học kinh nghiệm quý báu, có giá trị lâu dài đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, trong những năm qua, công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương của tỉnh Thái Nguyên đã được các cấp ủy chú trọng và đạt được những kết quả tích cực. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên đã chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và xuất bản *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936-1965)", "Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập II (1965-2000)"*. Hai cuốn lịch sử đó đã khơi dậy lòng tự hào và quyết tâm phấn đấu nhằm xây dựng quê hương Thái Nguyên giàu có và phồn thịnh; được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân Thái Nguyên quan tâm, phục vụ có hiệu quả công tác nghiên cứu, tuyên truyền, giáo dục lịch sử …

Trải qua hai thập niên đầu của thế kỷ XXI, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, tỉnh Thái Nguyên đã có những chuyển biến to lớn và sâu sắc, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong những năm tiếp theo. Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *"tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng"* và để đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên quyết định tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập III (2001 - 2020)"*.

Cuốn sách trình bày khái quát quá trình xây dựng, trưởng thành của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong 20 năm đầu thế kỷ XXI; phản ánh khách quan, trung thực sự lãnh đạo của Đảng bộ, đặc biệt là những chủ trương, giải pháp quyết liệt nhằm phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, cải cách hành chính, đào tạo nguồn nhân lực, thu hút đầu tư, tạo cơ hội phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên cũng như nhiều tỉnh thuộc vùng trung du và miền núi Bắc Bộ. Cuốn sách nêu bật những thành tựu, ưu điểm cần phát huy và những hạn chế, thiếu sót cần được khắc phục; khẳng định những thành tựu của tỉnh Thái Nguyên 20 năm qua là kết quả của quá trình quán triệt sâu sắc, vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Trung ương vào điều kiện cụ thể của địa phương; sự đoàn kết thống nhất, ý chí quyết tâm, nỗ lực sáng tạo của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân Thái Nguyên; sự quan tâm, tạo điều kiện của các bộ, ngành trung ương cùng sự phối hợp, giúp đỡ lẫn nhau hiệu quả của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Cuốn sách phân tích những bài học kinh nghiệm đúc rút từ thực tiễn công tác lãnh đạo của Đảng bộ; cung cấp những tư liệu chuẩn xác phục vụ việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống các ban, ngành; là tài liệu tuyên truyền, giáo dục truyền thống lịch sử nhằm nâng cao nhận thức,

củng cố niềm tin, lòng tự hào và quyết tâm phấn đấu xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và Vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030.

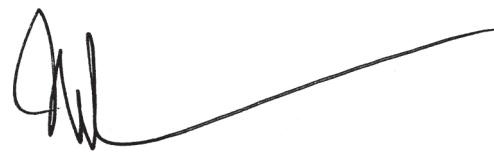
Thay mặt Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, tôi xin chân thành cảm ơn Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cùng các cơ quan, đơn vị trong tỉnh; cảm ơn các đồng chí lãnh đạo chủ chốt tỉnh Thái Nguyên qua các thời kì, các nhà nghiên cứu lịch sử đã tạo điều kiện thuận lợi, tham gia nhiều ý kiến quý báu cho việc biên soạn, bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung để xuất bản cuốn sách *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập III (2001 - 2020)"* vào dịp kỷ niệm 85 năm thành lập cơ sở Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên (1936 - 2021).

Mặc dù quá trình nghiên cứu, biên soạn cuốn sách đã được triển khai nghiêm túc, công phu từ khâu khai thác và xử lý tư liệu, biên soạn, hội thảo đến biên tập, hoàn thiện bản thảo, nhưng vì nhiều lí do khách quan và chủ quan, nội dung cuốn sách chắc không tránh khỏi thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh rất mong cán bộ, đảng viên và nhân dân góp ý phục vụ cho việc chỉnh lý, tái bản sau này.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách *"Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập III (2001 - 2020)"* tới cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên cùng bạn đọc gần xa./.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH

BÍ THƯ



Nguyễn Thanh Hải

Chương I
ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐƯA THÁI NGUYÊN THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG KÉM PHÁT TRIỂN (2001 – 2010)

I- Phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2005)

1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI

Bước sang thế kỉ XXI, tình hình thế giới và khu vực tương đối hoà bình và ổn định. Cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt là khoa học công nghệ thông tin và khoa học công nghệ sinh học tiếp tục có bước phát triển nhảy vọt, trực tiếp thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và làm biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Toàn cầu hoá là xu thế khách quan, diễn ra mạnh mẽ, lôi cuốn các nước, bao trùm hầu hết các lĩnh vực, vừa thúc đẩy hợp tác, vừa tăng sức ép cạnh tranh và tuỳ thuộc lẫn nhau giữa các nền kinh tế. Quan hệ song phương, đa phương giữa các quốc gia ngày càng sâu rộng cả trong kinh tế, văn hoá, bảo vệ môi trường, phòng, chống tội phạm, thiên tai và các đại dịch...

Ở trong nước, sau 15 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã lãnh đạo nhân dân ta đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Bên cạnh đó, chúng ta còn phải đối phó với những thách thức: Tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới,

chệch hướng xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng quan liêu, "*diễn biến hoà bình*" do các thế lực thù địch gây ra.

Trên địa bàn tỉnh, sau 4 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XV (nhiệm kỳ 1997 - 2000), tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển. Khu vực kinh tế nông, lâm nghiệp phát triển khá. Khu vực kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng được Đảng bộ tập trung lãnh đạo tổ chức lại, nên đã ổn định sản xuất và từng bước phát triển. Lĩnh vực văn hóa - xã hội có những chuyển biến tích cực. Quốc phòng - an ninh được giữ vững và củng cố ngày càng vững chắc, tình hình an ninh chính trị và trật tự xã hội trên địa bàn ổn định. Công tác xây dựng hệ thống chính trị có những tiến bộ mới. Tuy nhiên, kinh tế tăng trưởng chậm và chưa vững chắc; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt. Sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, sự điều hành của bộ máy chính quyền các cấp còn phân tán, thiếu kiên quyết, không dứt điểm và kém hiệu lực; năng lực đội ngũ cán bộ và công tác tổ chức cán bộ chưa theo kịp yêu cầu đổi mới.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, ngày 24/6/2000, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 31-CT/TU *Về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp uỷ đảng trong toàn Đảng bộ phải thực sự đổi mới công tác chuẩn bị văn kiện và chuẩn bị nhân sự đại hội; kết hợp chặt chẽ với cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc mà Đảng bộ và nhân dân quan tâm; cần quán triệt phương châm tổ chức đại hội là *coi trọng chất lượng, thiết thực, tiết kiệm, an toàn, tránh phô trương hình thức*.

Tiếp theo, ngày 26/6/2000, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 20-KH/TU về *Tổ chức đại hội đảng các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*; đồng thời chỉ đạo công tác nhân sự theo tinh thần Kết luận số 544-KL/TU ngày 25/5/2000 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về việc sắp xếp, điều chuyển một bước cán bộ* lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện và cơ sở. Việc điều chuyển và bố trí sắp xếp cán bộ chủ chốt thực sự đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, góp phần thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TU và Kế hoạch số 20-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội được tiến hành nghiêm túc, đảm bảo chất lượng, thiết thực, tiết kiệm, an toàn. Đến đầu tháng 1/2001, toàn bộ 675 chi bộ, đảng bộ cơ sở và 18/18 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy (gồm 9 đảng bộ huyện, thành phố, thị xã và 9 đảng bộ cơ quan, đơn vị: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Công ty Gang thép Thái Nguyên, Công ty Kim loại màu Thái Nguyên, Công ty Vật liệu xây dựng, Các cơ quan tỉnh, Đại học Thái Nguyên, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên, Liên đoàn Địa chất Đông Bắc) đã tổ chức thành công đại hội.

Tại đại hội các chi bộ, đảng bộ cơ sở, hơn 10.000 ý kiến tham gia đóng góp vào dự thảo văn kiện đại hội Đảng cấp trên, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao. Kết quả, các đại hội đã bầu 3.739 đồng chí vào ban chấp hành khóa mới[1]. Trong tổng số 18 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, có 17 đảng bộ tổ chức đại hội thực hiện đủ 4 nội dung: 1- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ 1996 - 2000, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của đảng bộ trong nhiệm kỳ tới; 2- Thảo luận đóng góp ý kiến vào các văn kiện đại hội Đảng cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Công tác năm 2000. Số 67-BC/TU, ngày 2/1/2001, tr. 11.

và cấp ủy cấp trên; 3- Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ mới; 4- Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Riêng Đảng bộ Công ty Vật liệu xây dựng mới được thành lập từ Đảng bộ Công ty Xây lắp và Sản xuất công nghiệp Thái Nguyên tách ra, nên Đại hội thực hiện 3 nội dung (không bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ mới). Công tác nhân sự thực hiện đúng quy trình, hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy. Việc bầu cử ban chấp hành, ban thường vụ, đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đảm bảo đủ số lượng và tiêu chuẩn, thực hiện đúng quy chế bầu cử. Chất lượng cấp uỷ cao hơn khoá trước.

Đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã bầu 424 đồng chí vào ban chấp hành khoá mới; trong đó, tỉ lệ cấp ủy viên thuộc dân tộc ít người 20,51%, cấp ủy viên nữ 13%, cấp uỷ viên mới 39,15%; cấp ủy viên có độ tuổi từ 35 trở xuống 3,5%, cấp ủy viên có trình độ đại học và trên đại học 75%, cấp ủy viên có trình độ lí luận cao cấp 35,37%[1].

Sau khi chỉ đạo thành công đại hội các đảng bộ trực thuộc, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, từ ngày 2 đến ngày 5/1/2001, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVI. Đại hội "*... có nhiệm vụ đánh giá đúng thành tựu và hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm của nhiệm kỳ vừa qua; xác định phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu và giải pháp nhằm phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp đổi mới của tỉnh... trong những năm đầu thế kỉ XXI*"[2]. Đại hội còn có nhiệm vụ quan trọng là sáng suốt lựa chọn, bầu các ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ có đủ phẩm chất và năng lực để đảm nhận công việc mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Công tác năm 2000. Số 67-BC/TU, ngày 2/1/2001, tr. 11.
[2] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tháng 1/2001, tr. 5.

trong tỉnh giao phó; đồng thời bầu Đoàn đại biểu thay mặt Đảng bộ đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

Tham dự Đại hội có 300 đại biểu chính thức thay mặt cho gần 50.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Nông Đức Mạnh - Ủy viên Thường vụ Bộ Chính trị, đến dự và chỉ đạo Đại hội. Sau 4 ngày làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết, dân chủ, đổi mới, Đại hội khẳng định: Công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XV (nhiệm kỳ 1997 - 2000) đã đạt được những thành tựu quan trọng. Tiềm lực về mọi mặt của tỉnh được tăng cường, đời sống nhân dân các dân tộc được cải thiện rõ rệt. Năng lực sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển khá. Cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp đã và đang chuyển dần sang cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Bộ mặt nông thôn, thành thị, các vùng, miền trong tỉnh có nhiều biến đổi sâu sắc. Tình hình chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh, khối đại đoàn kết toàn dân ngày càng được củng cố vững chắc. Nguyên nhân đạt được những thành tựu nói trên là do có sự đoàn kết, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự kiên định của Đảng bộ trong quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới do Đảng vạch ra; sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Trung ương Đảng, Chính phủ và sự hỗ trợ tích cực của các bộ, ban, ngành Trung ương.

Đại hội cũng chỉ rõ những mặt hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 1997 - 2000: Kinh tế tăng trưởng chậm và chưa vững chắc, chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh; nhiều vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết tốt; hoạt động của hệ thống chính trị còn nhiều mặt yếu... Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, yếu kém là do Ban Chấp hành Đảng bộ

tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thức và vận dụng đường lối đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa của Đảng chưa sâu sắc, thiếu tính sáng tạo; chưa có biện pháp phù hợp để phát huy nội lực, trí tuệ trong cán bộ, đảng viên và sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân...

Trên cơ sở đánh giá những thành tựu và hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, với tinh thần *Trí tuệ - Dân chủ - Đoàn kết - Đổi mới*, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2005 là: "*Phát huy cao độ mọi nguồn lực để đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống nhân dân, củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh; tăng cường đoàn kết, giữ vững kỉ cương, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh*"[1].

Để đạt được mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra 9 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội[2]; đồng thời nêu rõ định hướng, chủ trương, giải pháp và quan điểm phát triển; trong đó nhấn mạnh nhiệm vụ trung tâm của nhiệm kỳ 2001 - 2005 là "... đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn; với nội

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI... Sđd, tr. 20.

[2] Gồm có: 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hằng năm tăng 7%, trong đó nông – lâm nghiệp 3,5 - 4%, công nghiệp - xây dựng 9 - 9,5%, dịch vụ 7 - 8%; 2- Tổng kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng 8%/năm; 3- Thu ngân sách năm sau cao hơn năm trước: 10%; 4- Sản lượng lương thực có hạt đến năm 2005 đạt trên 315.000 tấn; chè trồng mới 3.000 ha (trồng mới 2.000 ha, trồng lại 1.000 ha); 5- Cơ cấu kinh tế đến năm 2005: Công nghiệp - xây dựng 34 -35%, dịch vụ 33 - 34%, nông - lâm nghiệp 31 - 32%; 6- Phấn đấu phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; hoàn thành phổ cập trung học cơ sở; thay thế toàn bộ các phòng học tạm bằng phòng học kiên cố và bán kiên cố; 7- Hằng năm giải quyết thêm việc làm mới cho 10.000 lao động; 8- Không còn hộ đói, hộ nghèo đến năm 2005 còn dưới 14% (theo chuẩn mới); 9- Giảm tỉ lệ sinh bình quân hằng năm 0,4%o.

dung cơ bản là tăng cường tiềm lực kinh tế và kết cấu hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng sản xuất hàng hóa lớn..."[1].

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (nhiệm kỳ 2001 - 2005) gồm 47 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 13 ủy viên. Đồng chí Hồ Đức Việt được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí: Hứa Đức Nhị và Lương Đức Tính được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Ngày 5/1/2001, Đại hội nhất trí thông qua Nghị quyết số 01, với 3 nội dung:

1- Báo cáo chính trị trình Đại hội của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XV; giao Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI căn cứ vào kết quả phiếu biểu quyết, nghiên cứu tiếp thu các ý kiến thảo luận tại Đại hội để chỉ đạo chỉnh lí và chính thức ban hành.

2- Báo cáo tổng hợp ý kiến của Đảng bộ tỉnh đóng góp vào dự thảo các văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX.

3- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI có trách nhiệm lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng đạt kết quả cao nhất.

Diễn ra vào những ngày đầu thế kỉ mới, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Đại hội đem lại một khí thế cách mạng mới của một tỉnh vừa mới được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang*

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI... Sđd, tr. 21.

nhân dân. Nghị quyết Đại hội là phương hướng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, quyết tâm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp đổi mới và phát triển của quê hương những năm đầu thế kỉ XXI.

2- Tăng cường tiềm lực kinh tế và kết cấu hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu các ngành theo hướng sản xuất hàng hóa lớn

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI được thực hiện trong bối cảnh có nhiều thuận lợi cơ bản, nhưng cũng có nhiều khó khăn, thách thức. Khó khăn và thách thức lớn nhất là phải đi lên từ một nền kinh tế kém phát triển, công nghệ và thiết bị sản xuất lạc hậu; khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế của tỉnh so với cả nước còn lớn. Nhiều vấn đề xã hội quan tâm, bức xúc (việc làm, ma tuý, quản lí tài nguyên khoáng sản...) chưa được giải quyết tốt. Đời sống nhân dân, nhất là vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa đáp ứng kịp với yêu cầu đổi mới, lực cản của nếp nghĩ, cách làm cũ còn nhiều[1]; tệ quan liêu, tham nhũng ở một bộ phận cán bộ, công chức còn gây nhiều băn khoăn, lo lắng, bất bình trong nhân dân. Hoạt động của hệ thống chính trị còn nhiều mặt yếu, nguyên tắc tập trung dân chủ, kỉ cương, kỉ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể có lúc, có nơi chưa được thực hiện nghiêm túc[2]. Bên cạnh đó, tình hình thời tiết diễn biến không thuận lợi, ảnh hưởng xấu đến sản xuất nông nghiệp; giá cả một số loại sản phẩm sản xuất trong tỉnh giảm, thị trường bị thu hẹp, gây khó khăn không nhỏ cho sản xuất, kinh doanh.

---

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI... Tlđd, tr. 19.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo về công tác chuẩn bị nhân sự Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (nhiệm kỳ 2001 - 2005). Số 65-BC/TU, ngày 16/11/2000, tr. 2.

Trong điều kiện ấy, ngày 30/3/2001, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình *Làm việc toàn khóa* (số 03-CTr/TU), xác định một số khâu then chốt, một số điểm đột phá cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 5 năm (2001 - 2005), với 3 nội dung chính:

1- Tiếp tục hoàn thiện và lãnh đạo thực hiện đạt kết quả cao 3 chương trình và 7 đề án phát triển kinh tế - xã hội[1] do Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ khoá XV đề ra.

2- Nghiên cứu, đánh giá thực trạng tình hình, đề xuất nội dung, giải pháp và triển khai tổ chức thực hiện 5 chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI, gồm: 1- Phát triển công nghiệp địa phương, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh; 2- Phát triển kinh tế hợp tác và hợp tác xã; 3- Đổi mới, tăng cường công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng; 4- Phát triển dịch vụ, du lịch; 5- Một số vấn đề về công tác cán bộ.

3- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo 13 công trình trọng điểm của tỉnh đảm bảo chất lượng, tiến độ, góp phần đẩy nhanh sự phát triển kinh tế - xã hội, gồm: 1- Cải tạo, mở rộng sản xuất kinh doanh Công ty Gang thép Thái Nguyên; 2- Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 3, Quốc lộ 1B, Quốc lộ 37; 3- Nhà máy Nhiệt điện Thái Nguyên; 4- Nhà máy Chế biến ván dăm Lưu Xá; 5- Dự án xây dựng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên; 6- Khu Công nghiệp Sông Công; 7- Kiên cố hoá kênh mương vùng lúa và phát triển thuỷ lợi vùng đồi; 8- Mở rộng,

[1] * Ba chương trình: 1- Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; 2- Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên; 3- Đổi mới cơ chế quản lí, chính sách kinh tế để công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

* Bảy đề án: 1- Phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè Thái Nguyên thời kì 2001 - 2005; 2- Đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống ma tuý; 3- Quản lí tài nguyên, khoáng sản; 4- Phát triển giáo dục, đào tạo; 5- Phát triển khoa học, công nghệ; 6- Đẩy mạnh cải cách hành chính; 7- Triển khai quy chế dân chủ ra diện rộng.

nâng cấp đường Cách Mạng Tháng Tám; 9- Công trình Hồ Núi Cốc (hiện đại hoá hệ thống thuỷ lợi và phát triển du lịch); 10- Bệnh viện Phụ sản Thái Nguyên; 11- Xây dựng kiên cố và bán kiên cố các trường phổ thông; 12- Đưa điện lưới quốc gia về các xã; 13- Cấp thoát nước thành phố Thái Nguyên.

Sau khi các chương trình, đề án, công trình trọng điểm được phê duyệt, Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập các ban chỉ đạo, phân công cá nhân phụ trách và cơ quan chuyên môn chịu trách nhiệm chủ trì tổ chức triển khai thực hiện.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên được tiếp thêm luồng sinh khí mới từ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (19 - 24/4/2001). Trên cơ sở đánh giá chặng đường hơn 70 năm lãnh đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII, 15 năm đổi mới, 10 năm thực hiện *Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội* (1991 - 2000), Đại hội khẳng định "*thế và lực của đất nước ta lớn mạnh lên nhiều*".

Đại hội xác định mục tiêu tổng quát của *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010* là "Đưa nước ta *ra khỏi tình trạng kém phát triển; nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần của nhân dân; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nguồn lực con người, năng lực khoa học và công nghệ, kết cấu hạ tầng, tiềm lực kinh tế, quốc phòng, an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao*"[(1)].

[(1)] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr. 159.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX là đại hội của trí tuệ, dân chủ, đoàn kết, đổi mới, mở đường cho đất nước ta nắm lấy cơ hội, vượt qua thách thức tiến vào thế kỉ mới, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư vào tỉnh, góp phần thực hiện có kết quả các chương trình, đề án, công trình trọng điểm phát triển kinh tế - xã hội đã được phê duyệt, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể hóa cơ chế, chính sách, quy trình triển khai liên quan đến lĩnh vực đầu tư.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư tại Hà Nội, thu hút 28 nhà đầu tư kí thoả thuận 31 dự án với vốn đầu tư đăng kí gần l0.000 tỉ đồng. Đến cuối năm 2005, toàn tỉnh có 20 dự án được triển khai. Trên địa bàn tỉnh còn có 22 dự án phi Chính phủ được thực hiện với tổng số vốn đầu tư 20 tỉ đồng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã cấp phép thành lập mới 837 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng kí 1.169 tỉ đồng, 7 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng số vốn đăng kí 154,41 triệu USD; thu hút được các dự án lớn (cải tạo Khu Công nghiệp Gang thép, Nhà máy Xi măng Thái Nguyên, Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn, Nhà máy Kẽm điện phân, Nhà máy Gạch ceramic) của các Tổng Công ty 90, 91 đầu tư tại tỉnh.

Nhờ tăng cường thu hút đầu tư, kinh tế của tỉnh trong những năm 2001 - 2005 phát triển với tốc độ khá nhanh, năm sau cao hơn năm trước; bình quân mỗi năm tăng 9,05%, vượt 2% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp, xây

dựng và dịch vụ; giảm dần tỉ trọng nông, lâm nghiệp. So với năm 2000, đến năm 2005, tỉ trọng công nghiệp, xây dựng từ 30,37%, tăng lên 38,34%, dịch vụ từ 35,94%, tăng lên 36,23%; nông - lâm nghiệp từ 33,68%, giảm xuống còn 25,43%[1].

Chương trình *Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005* (gồm 58 đầu mục công việc), do Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua *và* bắt đầu triển khai thực hiện từ tháng 12/2001. Sau 2 năm thực hiện, đến tháng 12/2003, toàn tỉnh đã hoàn thành 40/58 đầu mục công việc của Chương trình, đạt 69%. Giá trị sản xuất công nghiệp thời gian này đạt mức tăng trưởng khá cao (năm 2001 tăng 30,1% so với năm 2000, năm 2002 tăng 17,8% so với năm 2001 và năm 2003 tăng 17,4% so với năm 2002), góp phần nâng tỉ trọng ngành Công nghiệp - xây dựng cơ bản trong GDP của tỉnh từ 31,99% (năm 2001), tăng lên 32,73% (năm 2002) và 35,29% (năm 2003)[2].

Đến năm 2005, sản xuất công nghiệp của tỉnh đã thoát khỏi tình trạng trì trệ. Các nhóm ngành, sản phẩm có lợi thế (luyện kim, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác chế biến khoáng sản, chế biến lâm sản, nhiệt điện,…) đều phát triển khá. Việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, áp dụng các mô hình quản lí hiện đại, xây dựng thương hiệu, uy tín của sản phẩm hàng hoá bắt đầu được các doanh nghiệp quan tâm triển khai. Một số sản phẩm (thép cán, cơ khí, chè, xi măng,...) đã có chỗ đứng trên thị trường trong nước, góp phần từng bước nâng cao sức cạnh tranh và chất lượng phát triển của nền kinh tế. Nhiều dự án nâng cấp, cải tạo, đầu tư sản xuất sản phẩm mới (phôi thép, xi măng, nhiệt điện, gạch tuynel, dụng cụ y tế, may mặc,

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Tháng 1/2001, tr. 9.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Chương trình "Phát triển Công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005". Số 84-BC/TU, ngày 16/12/2003, trang 1.

ván dăm, sữa,...) được thực hiện có hiệu quả, làm tăng thêm sức sản xuất cho nền kinh tế của tỉnh.

Trong năm 2005, sản xuất công nghiệp của tỉnh phát triển tương đối ổn định và đạt mức tăng trưởng khá. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá hiện hành) đạt trên 8.544,974 tỉ đồng, tăng 5.123,968 tỉ đồng so với với năm 2001. Trong đó, riêng công nghiệp địa phương đạt 44,336 tỉ đồng. Một số sản phẩm công nghiệp truyền thống tiếp tục có mức tăng trưởng khá (giấy bìa tăng 39,6%; thép cán tăng 13%; quần áo may sẵn tăng 34,3% so với năm 2004). Số lượng các doanh nghiệp mới trên địa bàn tỉnh tiếp tục tăng. Đến hết tháng 11/2005, toàn tỉnh có 207 doanh nghiệp đăng kí thành lập mới và chuyển đổi hình thức sở hữu, với tổng số vốn đăng kí 794,4 tỉ đồng. Như vậy, từ thời điểm này, toàn tỉnh có 1.229 doanh nghiệp tư nhân, với số vốn đăng kí kinh doanh trên 2.243 tỉ đồng. Kế hoạch sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước của tỉnh cơ bản đã hoàn thành. Trong năm 2005, đã hoàn thành chỉ tiêu sắp xếp 5 doanh nghiệp còn lại và thực hiện phương án sắp xếp đối với 4 nông, lâm trường.

Khu Công nghiệp Sông Công, sau 5 năm hoạt động, đến năm 2005 đã thu hút được 20 dự án đầu tư (gồm 17 dự án trong nước và 3 dự án nước ngoài) với tổng số vốn đăng kí 635 tỉ đồng và 4,8 triệu USD (đã có 14 dự án đi vào sản xuất).

Tổng vốn đầu tư xây dựng cơ bản trên địa bàn do Nhà nước quản lí năm 2005 đạt 1.803 tỉ đồng (tăng gần 80% so với năm 2004). Trong đó, vốn do Trung ương quản lí đạt 1.093 tỉ đồng (tăng 28,51% so với năm 2004); vốn do địa phương quản lí đạt 710 tỉ đồng (tăng 131,06% so với năm 2004). Giá trị sản xuất xây lắp đạt trên 565 tỉ đồng, tăng 9,27% so với năm 2004 (trong đó, khu vực nhà nước tăng 24,46%; khu vực ngoài nhà nước tăng 8,81%).

Một số công trình trọng điểm nhìn chung được triển khai đúng tiến độ. Đến cuối năm 2005, Nhà máy Nhiệt điện Cao Ngạn đã hoàn thành lắp đặt và chạy thử tổ máy số I. Nhà máy Cán thép Thái Nguyên công suất 30 vạn tấn/năm đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Nhà máy Kẽm điện phân của Công ty Kim loại màu gấp rút thi công lắp đặt thiết bị. Dự án Đường tránh Quốc lộ 3 đã tiến hành khởi công 8/8 gói thầu; tuy nhiên tiến độ triển khai chậm, do vẫn còn một số vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng. Nhà máy Xi măng Thái Nguyên đã triển khai gói thầu chính về cung cấp thiết bị, nhưng tiến độ thi công còn chậm so với kế hoạch.

Từ tháng 10/2001, Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 24/9/2001 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX (Nghị quyết Trung ương 3) *Về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước* được triển khai học tập nghiêm túc trong các cấp ủy đảng, chính quyền, cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và các doanh nghiệp nhà nước. Trên cơ sở đó, các cấp ủy đảng và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình sắp xếp doanh nghiệp nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3.

Tháng 12/2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra quyết định giải thể *Ban Đổi mới quản lí doanh nghiệp nhà nước*, thành lập *Ban Chỉ đạo Đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước tỉnh Thái Nguyên.* Nhằm thúc đẩy nhanh lộ trình sắp xếp doanh nghiệp nhà nước do tỉnh quản lí, ngày 31/12/2001, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Thông báo số 84-TB/TU *Kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về sắp xếp, đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quốc doanh nhà nước theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX)*. Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp, các ngành tuyên truyền sâu

rộng trong cán bộ lãnh đạo chủ chốt, công nhân viên chức, người lao động tại các doanh nghiệp nhà nước quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa IX), các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, các mục tiêu sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu doanh nghiệp hiện có (cổ phần hóa, giao, bán, khoán kinh doanh, cho thuê doanh nghiệp của Nhà nước…).

Nhờ tăng cường lãnh đạo công tác tuyên truyền, học tập và tổ chức chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng bộ đã tạo được sự thống nhất về nhận thức trong cán bộ, đảng viên; tháo gỡ những lo lắng, băn khoăn của một số cán bộ, đảng viên, công nhân viên về vấn đề đổi mới doanh nghiệp nhà nước. Quá trình thực hiện việc sắp xếp doanh nghiệp nhà nước đã được các cấp ủy đảng lãnh đạo thực hiện theo đúng lộ trình, kế hoạch phê duyệt, đảm bảo công khai, dân chủ, không để xảy ra hiện tượng khiếu kiện.

Kết quả trong năm 2002, toàn tỉnh có 10 doanh nghiệp được sắp xếp, đổi mới (gồm 8 doanh nghiệp cổ phần hoá, 2 doanh nghiệp bán cho người lao động); sang năm 2003 có 14 doanh nghiệp hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới (gồm 12 doanh nghiệp cổ phần hoá, 1 doanh nghiệp bán cho người lao động, 1 doanh nghiệp chuyển giao); trong số 12 doanh nghiệp cổ phần hoá năm 2003, có 6 doanh nghiệp nhà nước giữ cổ phần chi phối.

Đến năm 2005, việc sắp xếp, cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lí về cơ bản đã hoàn thành. Tổng Công ty Lâm sản đầu tư xây dựng Xí nghiệp chế biến ván dăm. Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ nâng công suất lên gấp 2 lần, đảm bảo vừa tiêu thụ hết nguyên liệu, vừa tạo vùng nguyên liệu tập trung theo hướng sản xuất hàng hoá lớn. Số doanh nghiệp chế biến chè theo phương pháp công nghiệp từ 9 đơn vị (cuối năm 2001), tăng lên

29 đơn vị (tháng 10/2004), có tác dụng khuyến khích, thúc đẩy mở rộng vùng sản xuất chè tập trung trên địa bàn tỉnh. Các doanh nghiệp chế biến sữa và thực phẩm đồ uống đã đi vào hoạt động, tạo điều kiện cho nông dân trong tỉnh phát triển nghề mới.

Công ty Gang thép Thái Nguyên - một doanh nghiệp có tỉ trọng lớn trong giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đã tích cực triển khai thực hiện nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực, giảm được 14 đầu mối và trên 4.000 lao động. Ban Thường vụ Đảng uỷ và Tổng Giám đốc Công ty đã xây dựng, ban hành quy chế, quy định trong quản lí, điều hành sản xuất, kinh doanh; tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo việc áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật, quản lí vật tư nguyên liệu đầu vào, quản lí nguồn vốn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm nhằm giữ vị thế cạnh tranh trên thị trường. Nhờ đó, sản xuất, kinh doanh của Công ty liên tục tăng trưởng, bình quân mỗi năm đạt trên 15%. Trong 3 năm (2001 - 2003), Công ty đã tiết kiệm chi phí quản lí, giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh, giảm giá thành sản phẩm được 108,66 tỉ đồng. Đời sống của cán bộ, công nhân được cải thiện, thu nhập năm sau cao hơn năm trước. Về đầu tư xây dựng cơ bản, Đảng bộ Công ty tập trung lãnh đạo thực hiện dự án mở rộng sản xuất Công ty giai đoạn I có hiệu quả, giá trị thực hiện giảm so với giá trị dự toán được duyệt.

Công ty Diesel Sông Công thay đổi tổ chức, sắp xếp lại lao động, tăng cường quản lí chất lượng, đổi mới thiết bị chuyển đổi sản phẩm từ động cơ 50 mã lực, sang động cơ nhỏ phục vụ cho tàu biển, máy nông nghiệp.

Sau khi sắp xếp, đổi mới, hầu hết các doanh nghiệp nhà nước duy trì ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch hằng năm, năm sau cao hơn năm

trước. Trên 95% doanh nghiệp nhà nước sản xuất kinh doanh có lãi, bảo toàn được vốn và thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách với Nhà nước và người lao động; trong đó, chỉ tiêu nộp ngân sách cho tỉnh đạt kết quả khá cao, tỉ lệ đóng góp hằng năm chiếm trên 35% tổng ngân sách toàn tỉnh[1].

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá IX) *Về tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách, khuyến khích và tạo điều kiện phát triển kinh tế tư nhân* được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ triển khai nghiêm túc. Nhờ đó, kinh tế tư nhân của tỉnh có sự chuyển biến đáng kể về số lượng, quy mô và lĩnh vực đầu tư. Từ năm 2002 đến cuối tháng 6/2004, tốc độ phát triển doanh nghiệp tư nhân bình quân mỗi năm tăng từ 25% đến 30%. Vào thời điểm 30/6/2004, toàn tỉnh có 917 doanh nghiệp tư nhân, với tổng số vốn đăng kí 1.220 tỉ đồng; 15.477 hộ kinh doanh cá thể, với tổng số vốn đăng kí 309 tỉ đồng. Hằng năm, khối doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể đóng góp cho ngân sách nhà nước tăng trung bình trên 20% (thu ngân sách ngoài quốc doanh năm 2003 vượt 9,36% kế hoạch, tăng 21,7% so với năm 2002; thu ngân sách ngoài quốc doanh 6 tháng đầu năm 2004 vượt 2,5% kế hoạch cả năm 2004 và tăng 22,5% so với năm 2003). Nhiều doanh nghiệp tư nhân đã chuyển hướng đầu tư với số vốn hàng chục tỉ đồng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh có tính ổn định để sản xuất các mặt hàng mới có sức cạnh tranh, có uy tín trên thị trường. Các sản phẩm: Phân bón, thép, hàng thủ công mĩ nghệ, chế biến nông sản, chăn nuôi gia súc đã dần chiếm được thị trường và lòng tin của người tiêu dùng.

[1] Kết quả nộp ngân sách của các doanh nghiệp nhà nước: Năm 2001 nộp 73.721 triệu đồng, năm 2002 nộp 82.830 triệu đồng (tăng 12,35% so với năm 2001), năm 2003 nộp 93.226 triệu đồng (tăng 12,55% so với năm 2002), 6 tháng đầu năm 2005 nộp 53.979 triệu đồng (tăng 24% so với 6 tháng đầu năm 2004).

Trên lĩnh vực thương mại, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo huy động nhiều thành phần kinh tế tham gia, đảm bảo tốt nhu cầu cung ứng hàng hoá phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Hoạt động du lịch được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quan tâm lãnh đạo. Ngày 25/9/2001, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thông qua Đề án *Phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005*, do Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trình. Sau đó, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành, các đơn vị có liên quan hoàn thiện Đề án và tổ chức thực hiện từ quý IV năm 2001. Sau hơn 4 năm thực hiện Đề án, hoạt động du lịch của tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Đến năm 2005, trên địa bàn tỉnh đã hình thành được 4 khu, điểm du lịch chủ yếu, gồm Khu Du lịch Hồ Núi Cốc, Khu Du lịch lịch sử ATK Định hoá, Điểm Du lịch Trung tâm thành phố Thái Nguyên, Điểm Du lịch hang Phượng Hoàng huyện Võ Nhai.

Hoạt động dịch vụ trên các lĩnh vực: Tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, thể dục - thể thao, giao thông, bưu chính viễn thông,... nhiệm kỳ 2001 - 2005 đều phát triển so với nhiệm kỳ 1997 - 2000. Tốc độ tăng bình quân hằng năm của các hoạt động dịch vụ trong nhiệm kỳ đạt 9,4%. Hệ thống ngân hàng hoạt động ổn định, có nhiều đổi mới, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh cho các thành phần kinh tế trên địa bàn. Vốn huy động và cho vay hằng năm tăng khá, góp phần đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án và các công trình trọng điểm của tỉnh.

Công tác quản lí, sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên được Đảng bộ lãnh đạo tổ chức thực hiện với 21 giải pháp, biện pháp, bước đầu đem lại một số kết quả. Cuối năm 2005, trên địa bàn tỉnh có 33 doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực khai thác, chế biến khoáng sản, tăng 13 doanh nghiệp so với năm 2001. Điều đáng chú ý là các doanh nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản đã

quan tâm đến việc đầu tư công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao giá trị nguyên liệu khoáng sản, hạn chế xuất khẩu thô. Trong công tác quản lí, sử dụng nguồn tài nguyên đất, đến cuối năm 2005, Đảng bộ đã lãnh đạo cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã) hoàn thành việc quy hoạch sử dụng đất. Ở thời điểm này, toàn tỉnh có 228.449 hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tỉ lệ số hộ được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đạt cao hơn bình quân chung của cả nước.

Nhằm tăng cường tiềm lực kinh tế, Đảng bộ chủ trương huy động rộng rãi các nguồn vốn, các nguồn lực để nâng cấp hạ tầng hiện có; đồng thời xây dựng mới kết cấu hạ tầng làm nền tảng cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ, việc xây dựng kết cấu hạ tầng được đẩy mạnh. Bình quân mỗi năm trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, tỉnh Thái Nguyên huy động trên 1.600 tỉ đồng cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển kinh tế - xã hội (chủ yếu tập trung triển khai thực hiện 7 chương trình, 10 đề án và 14 công trình trọng điểm của tỉnh). Nhờ đó, toàn bộ các chương trình, đề án, công trình trọng điểm đều đạt mục đích, yêu cầu, chất lượng và tiến độ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Nhiều chương trình, đề án, công trình trọng điểm được đưa vào sử dụng, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Kết quả xây dựng các công trình thuỷ lợi, giao thông, điện, kiên cố hóa trường học... vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp, thương nghiệp… đạt nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 2005, toàn tỉnh đã chuyển mục đích sử dụng hơn 300 ha đất nông nghiệp sang xây dựng kết cấu hạ tầng công nghiệp. Trên địa bàn tỉnh đã xây dựng mới 1 khu

công nghiệp tập trung (Khu Công nghiệp Sông Công) và hình thành 11 cụm công nghiệp nhỏ. Thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện Phổ Yên, Đồng Hỷ đã bước đầu xây dựng kết cấu hạ tầng kĩ thuật cho đô thị mới. Trong 5 năm, toàn tỉnh đã xây dựng kiên cố 46 chợ và 11 trung tâm cụm xã. Hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ được xây dựng thí điểm tại một số khu đô thị mới trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Hệ thống thoát nước, xử lí chất thải rắn ở các đô thị được đầu tư xây dựng, góp phần hạn chế ô nhiễm môi trường.

Chương trình *Kiên cố hóa kênh mương nội đồng* tiếp tục được các cấp ủy tập trung lãnh đạo thực hiện. Ban thường vụ cấp uỷ các đảng bộ cấp huyện đều phân công ủy viên ban chấp hành phụ trách địa bàn chỉ đạo cấp uỷ cơ sở xây dựng nghị quyết lãnh đạo triển khai thực hiện chương trình. 100% các huyện, thành, thị ủy trong Đảng bộ đều thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình do Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Trưởng ban; phân công các thành viên Ban Chỉ đạo chịu trách nhiệm trước cấp uỷ về từng lĩnh vực, địa bàn phụ trách. Đa số cấp uỷ cơ sở (xã, phường, thị trấn) đều có nghị quyết lãnh đạo thực hiện chương trình kiên cố hoá kênh mương, chỉ rõ mục tiêu, biện pháp tổ chức thực hiện; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện chương trình do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm Trưởng ban; phân công từng thành viên cấp uỷ, Ban Chỉ đạo trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các cơ sở, chỉ đạo các chi bộ xây dựng nghị quyết, tổ chức hội nghị để nhân dân bàn bạc, thảo luận, thành lập các ban chỉ đạo, ban xây dựng, ban giám sát thực hiện chương trình tại các thôn, xóm.

Đa số cán bộ, đảng viên và nhân dân có nhận thức đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát huy nội lực để thực hiện Chương trình *Kiên cố hóa kênh mương nội đồng* tạo tiền đề cho công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn tại địa phương

trong giai đoạn mới. Kết quả, đến tháng 6/2003, chỉ tính riêng 5 huyện, thị: Phổ Yên, Định Hoá, Đồng Hỷ, Phú Lương, Sông Công đã huy động nhân dân đóng góp được gần 30 tỉ đồng (ngày công lao động, vật tư, tiền mặt…) xây dựng kênh mương. So với kế hoạch kiên cố hóa kênh mương tỉnh giao, huyện Đại Từ vượt 76%, thành phố Thái Nguyên vượt 30%, Phú Bình và Đồng Hỷ đều vượt 2%. Nhìn chung, chất lượng kênh mương được kiên cố hoá đều đạt yêu cầu về kĩ thuật, thiết kế, xây dựng. Đa số các kênh mương do nhân dân tự quản lí, thi công, đều đảm bảo chất lượng và khai thác tốt.

Đến cuối năm 2005, toàn tỉnh đã có 1.254 km kênh mương nội đồng được kiên cố hóa, đảm bảo cung cấp nước tưới ổn định cho 25.000 ha lúa vụ đông - xuân, 35.000 ha lúa vụ mùa, 6.000 ha ngô vụ đông, 11.000 ha hoa màu, tạo nguồn nước tưới cho trên 2.000 ha chè vụ đông. Đảng bộ các huyện: Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên bước đầu lãnh đạo xây dựng được hệ thống thuỷ lợi trên vùng đồi, thúc đẩy kinh tế vườn đồi phát triển, tăng thêm sản xuất vụ đông đối với cây chè và cây ăn quả cho năng suất cao hơn. Các dịch vụ về giống, thuỷ lợi, chuyển giao tiến bộ kĩ thuật canh tác và chăn nuôi được mở rộng, thực sự thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp.

Giao thông có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển kinh tế, xã hội. Từ nhận thức này, Đảng bộ tỉnh hết sức coi trọng lãnh đạo phát triển giao thông trên địa bàn. Chỉ tính riêng năm 2002, với kinh phí huy động, đầu tư cho phát triển giao thông 311,13 tỉ đồng (có 54,2 tỉ đồng do nhân dân đóng góp), Đảng bộ lãnh đạo nhân dân trong tỉnh mở được 189,5 km đường mới, cải tạo nâng cấp 422,12 km mặt đường, xây dựng 187,38 km đường bêtông xi măng (đạt 31,6% kế hoạch); làm 168,1 km mặt đường nhựa (vượt 117,2% kế hoạch), 201,9 km đường rải cấp phối đá dăm, 21 cầu bêtông

cốt thép (đạt 36,2% kế hoạch), 12 cầu treo dân sinh (vượt 20% kế hoạch), xây dựng 34 đường ngầm, đường tràn (đạt 77,3% kế hoạch). Đến cuối năm 2005, toàn tỉnh làm mới được 686 km đường bêtông xi măng, 217 km đường cấp phối, 13 km đường đá dăm. Toàn bộ 180/180 xã (phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh có đường ô tô chạy đến trung tâm xã; trong đó, 100 xã có đường rải nhựa và bêtông, 7 xã có đường đá Gravel, 65 xã có đường cấp phối, chỉ còn 8 xã có đường đất[1]. Các trục đường chính trên địa bàn tỉnh được đầu tư mở rộng, hình thành mạng lưới giao thông nối liền các vùng, thuận lợi cho việc đi lại, lưu thông hàng hoá giữa các địa phương trong tỉnh và với các tỉnh bạn.

Việc xây dựng, mở rộng hệ thống điện, nước phục vụ sản xuất và dân sinh là một trong những mặt công tác thường xuyên được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Đến cuối năm 2003, toàn bộ 180/180 xã (phường, thị trấn) trên địa bàn tỉnh có điện lưới quốc gia về tới trung tâm xã; 95,4% số hộ nông thôn được sử dụng điện lưới quốc gia. *Chương trình nước sạch nông thôn* được các cấp ủy đảng lãnh đạo thực hiện có kết quả. Toàn tỉnh đã huy động 240,047 tỉ đồng đầu tư cho *Chương trình nước sạch nông thôn*. Đến cuối năm 2005, trên địa bàn tỉnh có 66% số hộ nông thôn được sử dụng nước sạch.

Công tác chỉnh trang đô thị được tích cực triển khai. Ngày 29/6/2001, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU *Về xây dựng và phát triển thành phố Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005*, xác định rõ: "*… thành phố Thái Nguyên có trách nhiệm: Đi đầu, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nhanh, toàn diện, vững chắc, tiêu biểu cho sự phát triển của tỉnh, làm động lực cho sự phát triển của các địa phương khác trong tỉnh; Phải phấn đấu trở thành*

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, trang 126.

trung tâm có uy tín của vùng Việt Bắc và là một trong những trung tâm vùng quan trọng của cả nước".

Nghị quyết số 02 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý nghĩa hết sức quan trọng, mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của thành phố theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Quán triệt Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy Thái Nguyên xây dựng Kế hoạch số 04-KH/TU với 10 chương trình công tác cụ thể[1]; trong đó, Chương trình *Xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kĩ thuật và chỉnh trang đô thị* là quan trọng nhất. Thực hiện chương trình này, được sự đồng ý của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, với phương châm: "*Lấy đất nuôi đô thị*", thành phố tiến hành quy hoạch một số khu dân cư, tạo ra nguồn vốn hỗ trợ cho việc triển khai các dự án xây dựng và chỉnh trang đô thị.

Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trong tỉnh từng bước phát triển, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo điều kiện khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, góp phần thúc đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng sản xuất hàng hóa lớn là một nội dung cơ bản trong quan điểm phát triển đã được nêu rõ tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI. Thực hiện Nghị quyết Đại hội, Chương trình *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông,*

[1] Gồm: 1- Chương trình Phát triển công nghiệp tiểu thủ công nghiệp; 2- Chương trình Phát triển dịch vụ; 3- Chương trình Hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; 4- Chương trình Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; xây dựng và phát triển thành phố Thái Nguyên; 5- Chương trình Xây dựng phát triển kết cấu hạ tầng kĩ thuật và chỉnh trang đô thị; 6- Chương trình Phát triển giáo dục - đào tạo; 7- Chương trình Phòng chống ma tuý; 8- Chương trình Xoá đói giảm nghèo; 9- Chương trình Kỉ niệm 40 năm Ngày thành lập thành phố; 10- Chương trình Xây dựng đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

lâm nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên tiếp tục được các cấp ủy đảng và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Nội dung cơ bản của Chương trình là phát triển lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân; phát triển cây công nghiệp, cây ăn quả để có sản phẩm hàng hoá; từng bước tạo ra các vùng hàng hoá tập trung sản xuất lương thực, thực phẩm, chè, cây ăn quả và vùng rừng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, tiêu thụ sản phẩm.

Nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của Chương trình *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn*, các cấp ủy đảng kịp thời đề ra chủ trương lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện một cách đồng bộ, nghiêm túc; có nhiều giải pháp sáng tạo, thiết thực phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị.

Huyện ủy Đồng Hỷ ban hành Nghị quyết số 04 về chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Huyện ủy Phổ Yên ban hành Nghị quyết số 10 về cải tạo vườn tạp. Thành uỷ Thái Nguyên ban hành Kế hoạch số 04 về xây dựng và phát triển thành phố Thái Nguyên. Các Huyện uỷ: Định Hoá, Đại Từ, Phú Lương, Phú Bình, Võ Nhai và Thị ủy Sông Công đều xây dựng chương trình, đề án xây dựng, phát triển kinh tế; trong đó, ưu tiên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo Chương trình *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn*. Các đảng bộ đều thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình, do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân trực tiếp làm Trưởng ban; phân công các thành viên phụ trách từng công việc, lĩnh vực cụ thể.

Trên lĩnh vực trồng trọt, Đảng bộ tập trung lãnh đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng: Cơ cấu giống lúa chuyển dịch theo hướng

thay thế lúa xuân sớm bằng giống lúa xuân muộn để tăng diện tích lúa xuân muộn; thay giống lúa mùa muộn bằng giống lúa mùa sớm, mùa trung nhằm mở rộng diện tích sản xuất vụ đông, đưa vụ đông thành vụ sản xuất chính. Việc chuyển dịch cơ cấu giống lúa đã tạo ra sự chuyển dịch cơ cấu mùa vụ, dẫn đến kết quả tăng thêm 1 vụ đông cho trà lúa 2 vụ, tăng thêm 1 vụ trên đất ruộng 2 vụ, chuyển diện tích đất 1 vụ năng suất thấp sang sản xuất cây dài ngày hoặc nuôi trồng thuỷ sản. Các giống lúa mới ngắn ngày được đưa vào canh tác chiếm từ 80% đến 85% diện tích; tỉ lệ giống lúa lai đạt từ 15% đến 20%; các giống ngô mới chiếm 80% cơ cấu giống đưa vào sản xuất vụ đông.

Cùng với sự chuyển dịch cơ cấu giống, cơ cấu mùa vụ, diện tích cây lương thực có hạt tăng liên tiếp, từ 79.239 ha (năm 2001), lên 82.189 ha (năm 2002), 83.778 ha (năm 2003), 85.806 ha (năm 2004) và 86.000 ha (năm 2005). Sản lượng cây lương thực có hạt cũng không ngừng tăng, năm sau cao hơn năm trước, từ 316.443 tấn (năm 2001), lên 348.923 tấn (năm 2002), 357.102 tấn (năm 2003), 368.945 tấn (năm 2004); và đến năm 2005, đạt 377.209 tấn, tăng 62.209 tấn so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (315.000 tấn). Riêng về cây lúa, tuy diện tích gieo cấy có năm tăng, năm giảm, nhưng năng suất và sản lượng từ năm 2001 đến năm 2005 đều liên tục tăng[1].

[1] Theo: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005 (các trang 49, 50): Diện tích, năng suất và sản lượng lúa từ năm 2001 đến năm 2005 như sau:

Năm	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
2001	69.503 ha	41,25 tạ/ha	286.712 tấn
2002	70.541 ha	44,07 tạ/ha	310.855 tấn
2003	70.359 ha	44,55 tạ/ha	313.440 tấn
2004	69.927 ha	44,96 tạ/ha	314.387 tấn
2005	70.066 ha	45,98 tạ/ha	322.153 tấn

Trên đất trồng màu, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng tăng tỉ trọng các loại cây có hiệu quả kinh tế và chất lượng cao (ngô, đậu tương, sắn, khoai các loại), đảm bảo cung cấp một phần thức ăn cho chăn nuôi. Sản lượng màu năm 2005 so với năm 2001, ngô: 55.056 tấn (tăng 25.325 tấn), sắn: 38.599 tấn (tăng 4.319 tấn), đậu tương: 4.320 tấn (tăng 192 tấn), khoai lang: 50.651 tấn (giảm 7.831 tấn)[1].

Các loại cây thực phẩm (rau, đậu) phát triển theo hướng mở rộng diện tích và nâng cao chất lượng, tạo thành các vùng sản xuất rau sạch tập trung ở các huyện: Phổ Yên, Phú Bình và thành phố Thái Nguyên. Giá trị sản phẩm trên 1 ha đất chuyên trồng rau mỗi năm đạt khoảng 60 - 70 triệu đồng. Diện tích và sản lượng rau đều tăng, năm sau cao hơn năm trước: Từ 5.141 ha với 57.641 tấn (năm 2001), tăng lên 7.086 ha với 86.708 tấn (năm 2005).

Trên đất vườn đồi, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện Đề án *Phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ chè Thái Nguyên thời kì 2001 - 2005*; khuyến khích nhân dân trồng các loại cây chè giống mới có năng suất, chất lượng cao và trồng chè cành để rút ngắn thời kì sinh trưởng, sớm cho sản phẩm. Năm 2005, tổng diện tích chè đạt 16.446 ha (tăng 3.088 ha so với năm 2001), trong đó có 14.133 ha chè cho sản phẩm (tăng 2.583 ha); sản lượng chè búp tươi đạt 93.746 tấn, tăng 25.350 tấn so với năm 2001[2]. Trên địa bàn tỉnh đã hình thành các vùng sản xuất, kinh doanh chè tập trung ở các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Định Hoá, Đồng Hỷ, khu vực phía Tây huyện Phổ Yên và khu vực phía Tây thành phố Thái Nguyên.

---

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, các trang 54, 55, 56, 57.

[2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, tr. 63, 64

Tại các vùng sản xuất kinh doanh chè tập trung, các cấp đảng bộ lãnh đạo áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật (thâm canh, chăm sóc, tưới nước, bảo vệ thực vật, sản xuất chè sạch theo phương pháp IPM). Ở thành phố Thái Nguyên và huyện Đại Từ, nhiều diện tích chè được đầu tư thâm canh, cho năng suất cao (mỗi ha đạt từ 10 tấn đến 12 tấn); giá trị sản phẩm trên 1 ha chè kinh doanh đạt từ 18 đến 20 triệu đồng (qua chế biến có thể đạt trên 30 triệu đồng). Chất lượng chè Thái Nguyên được nâng lên theo hướng an toàn, đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Bên cạnh việc phát triển cây chè, Đảng bộ chủ trương khuyến khích nhân dân trồng các loại cây ăn quả. Đến năm 2005, diện tích trồng các loại cây ăn quả (cam, quýt, bưởi, dứa, nhãn, vải) trên địa bàn tỉnh đạt 12.444 ha (tăng 2.120 ha so với năm 2001), sản lượng đạt 12.655 tấn (tăng 3.923 tấn so với năm 2001)[(1)]. Trong cơ cấu giống cây ăn quả, đã có một số giống mới, chất lượng cao (vải Hoàng Long, nhãn Tùng Chi, xoài cát Vân Du).

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi được Đảng bộ lãnh đạo theo hướng phát triển đàn gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao và có khả năng xuất khẩu (lợn hướng nạc, lợn sữa, gà chăn thả, bò thịt...). Các vùng chăn nuôi bước đầu hình thành trên địa bàn thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công và các huyện: Phổ Yên, Đồng Hỷ, Phú Bình. Năm 2003, giá trị sản xuất chăn nuôi của tỉnh đạt 556.305 triệu đồng, chiếm tỉ trọng 29,86% cơ cấu ngành Nông - Lâm nghiệp; trong đó, giá trị sản phẩm chăn nuôi gia súc (chủ yếu là chăn nuôi lợn) chiếm 64% tổng giá trị sản phẩm chăn nuôi, chăn nuôi gia cầm chiếm 22,6%, còn lại là sản phẩm

(1) Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, tr. 65.

chăn nuôi khác. Năm 2005 so với năm 2001, đàn trâu toàn tỉnh có 111.063 con (giảm 10.000 con), đàn bò có 43.276 con (tăng 17.800 con), đàn lợn 519.333 con (tăng 88.929 con); đàn gia cầm 4.669.000 con[1].

Trên đất lâm nghiệp, Đảng bộ tập trung lãnh đạo trồng mới và chăm sóc diện tích rừng hiện có. Cơ cấu ngành Lâm nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng các giống cây có khả năng cho sinh khối lớn, có giá trị làm nguyên liệu chế biến gỗ ván dăm (cây keo lai) và một số cây giống mới cao sản (măng bát độ, lục trúc, bạch đàn đỏ…). Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn tỉnh trồng mới được 10.568 ha rừng tập trung, 7.808 ha rừng phân tán và chăm sóc 19.759 ha rừng. Năm 2003, giá trị sản phẩm bình quân 1 ha rừng đạt khoảng 20 - 30 triệu đồng. Để nâng cao hiệu quả kinh tế, từ năm 2001 đến tháng 10/2004, một số hộ nông dân ở các huyện: Phổ Yên, Võ Nhai, Đại Từ đã chuyển đổi 800 ha đất lâm nghiệp hiệu quả kinh tế thấp sang trồng chè và cây ăn quả.

Đối với ngành Thủy sản, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nuôi và khai thác cá, tôm là chủ yếu. Năm 2003, toàn tỉnh có 346 hộ nông dân, 1 hợp tác xã, 8 tổ hợp tác, 9 trang trại nuôi trồng và khai thác thuỷ sản. Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản từ 3.785 ha (năm 2001), tăng lên 4.506 ha (năm 2005); sản lượng cá, tôm nuôi từ 2.846 tấn (năm 2001), tăng lên 3.518 tấn (năm 2005).

Qua 5 năm thực hiện Chương trình *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn* (2001 - 2005), kinh tế nông thôn của tỉnh đã có sự chuyển biến rõ nét,

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, tr. 69, 70.

bước đầu hình thành một số vùng sản xuất hàng hoá (lương thực, thực phẩm, sản xuất kinh doanh chè, cây ăn quả, rừng nguyên liệu) tập trung. Đời sống nhân dân khu vực nông thôn được cải thiện. Bộ mặt nông thôn ngày một khởi sắc, tạo tiền đề cho quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Trong sản xuất nông - lâm nghiệp, sản lượng, chất lượng sản phẩm đã có sự chuyển dịch theo hướng tích cực. Sản xuất lương thực phát triển toàn diện, vừa đảm bảo an ninh lương thực trên địa bàn, vừa phát triển những vùng lúa đặc sản tạo sản phẩm hàng hoá cho thị trường. Sản xuất chè có bước tăng trưởng cả về diện tích, năng suất, sản lượng. Sản phẩm chè ngày càng phát triển theo hướng chất lượng cao, an toàn, đa dạng, đáp ứng yêu cầu của thị trường trong nước và ngoài nước. Chăn nuôi tiếp tục phát triển cả về số lượng và chất lượng, từng bước cân đối với ngành Trồng trọt.

Như vậy, trong những năm 2001 - 2005, kinh tế của tỉnh có sự chuyển dịch cơ cấu các ngành và nội ngành, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội ngày một cao, tạo ra nhiều giá trị hàng hoá và việc làm cho người lao động. Đặc biệt, quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông - lâm nghiệp và phát triển nông thôn đã góp phần phân công lại lao động, giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân. Kinh tế hộ gia đình, kinh tế hợp tác xã, kinh tế trang trại đã hình thành với nhiều quy mô, cùng hỗ trợ, bổ sung cho nhau phát triển.

3- Phát triển văn hóa - xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội

Phát triển văn hóa - xã hội là một trong những mục tiêu quan trọng đã được Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra.

Thông qua thực hiện các chương trình, đề án, dự án[1], trong 5 năm (2001 - 2005), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhiều nguồn lực trên địa bàn tỉnh đã được huy động cho đầu tư và phát triển văn hoá - xã hội. Nhờ đó, lĩnh vực văn hoá - xã hội của tỉnh có những tiến bộ đáng kể.

Các hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, thể dục thể thao thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức. Cuối năm 2005, toàn bộ 180/180 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã được phủ sóng phát thanh và truyền hình; 75/180 xã, phường, thị trấn đã có trạm truyền thanh. Riêng thị xã Sông Công và huyện Đại Từ, 100% xã, phường, thị trấn đều có trạm truyền thanh. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* và phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa* tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo đẩy mạnh và nâng cao chất lượng, có tác dụng tích cực trong việc xây dựng đời sống văn hoá tinh thần của các cộng đồng dân cư. Đến năm 2005, toàn tỉnh có 62% gia đình đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hóa*, 42% xóm, phố đạt tiêu chuẩn *Xóm (Phố) văn hoá*. Lĩnh vực thể dục - thể thao được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất nhằm đáp ứng phong trào phát triển ngày càng rộng khắp và phục vụ cho các môn thể thao thành tích cao.

---

[1] Năm 2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo các cấp, các ngành chức năng xây dựng Dự án hỗ trợ các nhu cầu thiết yếu nhằm cải thiện một bước trong sản xuất và đời sống của các hộ nghèo thuộc diện chính sách; Đề án xoá đói, giảm nghèo của tỉnh đến năm 2005; Chiến lược công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và Chiến lược chăm sóc và bảo vệ trẻ em của tỉnh đến năm 2010; Đề án sắp xếp lại các đoàn nghệ thuật của tỉnh; Đề án phổ cập trung học cơ sở, xây dựng cơ sở vật chất của ngành Giáo dục; Chương trình phòng chống suy dinh dưỡng của tỉnh; Chương trình củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở; Đề án quy hoạch, tôn tạo và phát huy tác dụng của di tích lịch sử - văn hoá; Kế hoạch hành động thực hiện Kết luận Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX về giáo dục - đào tạo và khoa học - công nghệ.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục phát triển. Đề án *Phát triển giáo dục, đào tạo* được triển khai tích cực, đạt nhiều kết quả. Từ năm học 2002 - 2003, ngành Giáo dục tỉnh thành lập thêm 8 trường mầm non tại các xã vùng cao của huyện Võ Nhai. Nhờ đó, tình trạng "xã trắng" về giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh đã được xóa bỏ, đáp ứng nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các cháu trong độ tuổi vào học. Năm học 2005 - 2006, toàn tỉnh có 198 trường, 1.354 lớp, 2.050 giáo viên và 34.126 học sinh mẫu giáo (mầm non); tăng 4 trường, 32 lớp, 35 giáo viên và 1.030 học sinh so với năm học 2004 - 2005[1].

Giáo dục phổ thông có những chuyển biến mới không chỉ về số lượng, mà cả về chất lượng và hiệu quả giáo dục. Chất lượng đội ngũ giáo viên các bậc học, cấp học được nâng cao về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đến tháng 9/2004, số giáo viên bậc Tiểu học đạt chuẩn chiếm 99,64% (có 32,42% đạt trên chuẩn), Trung học cơ sở 97,16% (có 33,12% đạt trên chuẩn), Trung học phổ thông 98,12% (có 4,88% đạt trên chuẩn)[2]. Chất lượng dạy và học trong các trường phổ thông ngày càng được nâng cao. Giáo dục tiểu học phổ cập đúng độ tuổi và giáo dục trung học cơ sở hoàn thành phổ cập sớm 1 năm. Năm học 2003 - 2004, số học sinh phổ thông tốt nghiệp bậc Tiểu học đạt 99,99%, tốt nghiệp cấp Trung học cơ sở đạt 95,76%, tốt nghiệp cấp Trung học phổ thông đạt 96,63%. Việc tổ chức thi học sinh giỏi được duy trì và đạt kết quả tốt. Trong kì thi học sinh giỏi Quốc gia lớp 12 năm 2004, toàn tỉnh có 11 đội tham dự, đoạt 34 giải (2 giải Nhì, 12 giải Ba và

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, trang 138.

[2] Sở Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo 9 tháng năm 2004 của ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên. Số 951/BC-GD&ĐT, ngày 5/10/2004, tr. 6.

20 giải Khuyến khích), tăng 4 giải so với năm trước; trong kì thi OLIMPIC châu Á - Thái Bình Dương môn Vật lí đoạt 1 giải Khuyến khích[1]. Hệ thống các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên được Đảng bộ chú trọng lãnh đạo nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập, góp phần nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đề án kiên cố hóa trường học theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Giáo dục và Đào tạo được Đảng bộ lãnh đạo ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh triển khai tích cực. Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn tỉnh xây dựng được 1.569 phòng học; trong đó, xây dựng 351 phòng học mới, xóa xong phòng học tạm cho 36 xã đặc biệt khó khăn. Năm học 2004 - 2005, trong số 432 trường phổ thông các cấp trên địa bàn tỉnh, có 90 trường đạt chuẩn quốc gia.

Hoạt động khoa học và công nghệ có nhiều chuyển biến tích cực, nhất là việc đẩy mạnh ứng dụng các tiến bộ kĩ thuật vào sản xuất và đời sống, đổi mới thiết bị, công nghệ trong các doanh nghiệp, từng bước nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của sản phẩm. Hoạt động khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu các luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách của tỉnh. Năm 2002, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh được thành lập và bước đầu hoạt động có hiệu quả.

Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân có bước tiến mới. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được đầu tư nâng cấp. Cuối năm 2005, toàn tỉnh có 209 cơ sở y tế nhà nước (gồm 16 bệnh viện, 13 phòng khám đa khoa khu vực, 1 trạm điều dưỡng, 177 trạm y tế xã,

[1] Sở Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo 9 tháng năm 2004 của ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh Thái Nguyên... Tlđd, tr. 5.

phường, thị trấn; 2 nhà hộ sinh), với 3.282 giường bệnh, 2.235 cán bộ, nhân viên ngành Y và 119 cán bộ, nhân viên ngành Dược[1], cơ bản đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của cán bộ và nhân dân trên địa bàn. Chủ trương khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được Đảng bộ lãnh đạo triển khai đạt kết quả tốt. Chương trình y tế quốc gia được tổ chức thực hiện tích cực, kịp thời khống chế không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình cùng với hoạt động tuyên truyền thực hiện *Pháp lệnh Dân số* được đẩy mạnh và đạt kết quả. Chương trình phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em dưới 5 tuổi được Đảng bộ lãnh đạo triển khai thực hiện tốt; tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 32% năm 2001, xuống 28,9% năm 2003 và 26% năm 2005.

Các chương trình, đề án giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho nhân dân, nhất là đối với các hộ nghèo, các hộ thuộc diện chính sách, được triển khai thực hiện và đạt nhiều kết quả. Trong năm 2001, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tất cả các cấp từ tỉnh xuống đến cơ sở, các ngành, đoàn thể trên địa bàn tỉnh đều xây dựng chương trình xóa đói, giảm nghèo. Năm 2002, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tiếp tục ban hành Đề án xóa đói, giảm nghèo toàn tỉnh giai đoạn 2002 - 2005.

Đề án xóa đói, giảm nghèo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được các cấp, các ngành, các đoàn thể hưởng ứng tham gia. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tích cực vận động, tổ chức cán bộ, đoàn viên, hội viên tham gia xóa đói giảm nghèo. Mặt trận Tổ quốc tỉnh phát động cuộc vận động xây dựng *Nhà Đại đoàn kết* cho người nghèo.

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2005, trang 149.

Hội Nông dân tỉnh phát động phong trào *Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo*; vận động hội viên giúp các hộ nghèo, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn và các gia đình chính sách về ngày công, giống, vốn, vật tư, kinh nghiệm sản xuất. Năm 2001, các cấp Hội tín chấp với các Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng người nghèo cho hội viên vay với nguồn vốn dư nợ cuối năm 150 tỉ đồng[1]. Ngoài ra, trong năm 2004, các cấp Hội vận động hội viên góp được 184.195.000 đồng, 2.650 ngày công lao động giúp 2.000 hộ nông dân nghèo, có hoàn cảnh khó khăn vươn lên thoát nghèo...[2].

Các cấp Hội Phụ nữ tín chấp với các ngân hàng: Chính sách Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương cho hội viên vay 792.659 triệu đồng để phát triển kinh tế; chủ động phối hợp với ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mở lớp tập huấn, hướng dẫn ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học kĩ thuật, tổ chức hội thảo đầu bờ, xây dựng các ô mẫu cho 436.981 lượt hội viên... Các phong trào "*Ngày tiết kiệm vì phụ nữ nghèo*", "*Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ*" được thực hiện có hiệu quả rõ rệt.

Nhờ sự chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, đến cuối năm 2005, tỉ lệ hộ nghèo trong tỉnh giảm xuống còn 5% (theo chuẩn cũ) và 26,85% (theo chuẩn mới).

---

[1] Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết 8B của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) về "Đổi mới công tác của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân" và các nghị quyết của Trung ương, của Bộ Chính trị về công tác dân vận, mặt trận, đoàn thể, dân tộc và tôn giáo trong thời kì đổi mới. Ngày 10/6/2002, tr. 5.

[2] Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc năm 2004. Số 54-BC/HNDT, ngày 3/12/2004, tr. 3.

Củng cố vững chắc quốc phòng - an ninh và đảm bảo trật tự an toàn xã hội là một trong những nhiệm vụ được Đảng bộ đặt lên hàng đầu. Để đảm bảo sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ đối với công tác quốc phòng và an ninh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công Bí thư Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Quân sự tỉnh, trực tiếp giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy; phân công Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy Công an tỉnh.

Công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao kiến thức quốc phòng cho đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, thường xuyên được duy trì. Ngày 4/5/2001, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 01-CT/TU *Về việc tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng* cho cán bộ chủ chốt cấp xã, cơ sở tự vệ; Trưởng, Phó phòng ban, ngành cấp huyện và tương đương trong năm 2001 cũng như các năm tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp uỷ đảng, chính quyền tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt các cấp. Chỉ tính riêng 2 năm (2004 - 2005), toàn tỉnh đã có 1.891 lượt cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành (từ đối tượng 2 đến đối tượng 4) được bồi dưỡng kiến thức quốc phòng. Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân được duy trì thường xuyên, đạt nhiều kết quả. 98,64% số học sinh các trường trung học phổ thông và sinh viên các trường đại học, cao đẳng, dạy nghề trên địa bàn được học tập các nội dung về giáo dục quốc phòng. Chất lượng tổng hợp và khả năng sẵn sàng chiến đấu của lực lượng bộ đội địa phương, dân quân, tự vệ không ngừng được nâng cao.

Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân; các khu vực phòng thủ trên địa bàn tỉnh được xây dựng và củng cố ngày càng vững chắc. Thành tích nổi bật của Đảng bộ trong công tác lãnh đạo nhiệm vụ quốc phòng - an ninh nhiệm kỳ 2001 - 2005 là đã tổ chức thành công cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2001. Cuộc diễn tập đã thể hiện rõ nét sự vận hành cơ chế theo tinh thần Nghị quyết 02-NQ/TW của Bộ Chính trị: Đảng lãnh đạo, chính quyền điều hành, các cơ quan quân sự tỉnh, công an tỉnh và các ban, ngành làm tham mưu.

Thông qua cuộc diễn tập, các cấp ủy đảng đã đánh giá đúng khả năng sẵn sàng chiến đấu của các lực lượng; khả năng huy động lực lượng, phương tiện của các địa phương để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm cho khu vực phòng thủ tỉnh, huyện, đồng thời bảo đảm cho nhiệm vụ quốc phòng theo yêu cầu. Trong diễn tập khu vực phòng thủ năm 2001, tỉnh huy động 53.702 người, 35 xe ô tô, 189 xe công nông, 1 xe ủi và trên 40 phương tiện khác tham gia làm mới 6.331 mét đường (trong đó có 3.196 mét đường bêtông), tu sửa 130.535 mét đường, lắp đặt 534 cống các loại, phát quang và giải tỏa 221.610 mét hành lang an toàn giao thông. Các cơ quan chức năng thu gần 316,5 triệu đồng tiền các loại thuế, nợ tồn đọng ngân hàng và công ích xã hội; bắt 15 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, thu 9.405.000 đồng; bắt 8 vụ đánh bạc, xử lí 26 đối tượng, thu 4.000.000 đồng; giải tỏa 525 lều quán, cưỡng chế 44 hàng quán xây dựng sai quy định, xử lí 76 đối tượng lái xe cơ giới vi phạm quy định về an toàn giao thông, thu 19.200.000 đồng nộp kho bạc Nhà nước; giải tán nhiều tụ điểm mại dâm trá hình, bắt và xử lí 59 đối tượng[1].

[1] Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Thái Nguyên: *Báo cáo kết quả diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên năm 2001.* Số 655/BC-BCH ngày 7/11/2001.

Phát huy kết quả cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2001, trong những năm 2002 - 2005, các cấp ủy đảng tiếp tục lãnh đạo triển khai các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ huyện, thành phố, thị xã và diễn tập chiến đấu trị an ở các xã, phường, thị trấn kết hợp với nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, góp phần bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Quân khu 1 về công tác quốc phòng - an ninh được triển khai thực hiện nghiêm túc. Đặc biệt, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa IX) và Chỉ thị số 26-CT/TW của Ban Bí thư về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* được các cấp ủy đảng lãnh đạo quán triệt trong toàn Đảng và toàn dân, nhằm nâng cao nhận thức về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch đối với cách mạng nước ta.

Lực lượng công an từ tỉnh đến cơ sở chủ động tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền các cấp đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường công tác kiểm tra, nắm chắc tình hình trên địa bàn; giải quyết có hiệu quả những vụ việc khiếu nại đông người, phức tạp; thường xuyên mở các đợt cao điểm truy quét các loại tội phạm, triệt phá các ổ nhóm, các tụ điểm về ma tuý, tệ nạn xã hội… Nhờ đó, trong những năm 2001 - 2005, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được ổn định, giữ vững, bảo đảm tốt yêu cầu phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh những năm 2001 - 2005 phản ánh kết quả lãnh đạo của Đảng bộ trong công tác xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

4- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị

Quán triệt mục tiêu *xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh* do Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI đề ra, trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đảng bộ tỉnh tiếp tục thực hiện *Cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng* theo tinh thần Kết luận của Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX), tập trung vào 4 nội dung:

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng của các cấp đảng bộ; tạo sự chuyển biến trong nhận thức và hành động về chất lượng hoàn thành nhiệm vụ, về đạo đức, lối sống của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Xây dựng, củng cố Đảng về tổ chức, phát huy truyền thống đoàn kết thống nhất, mở rộng dân chủ, giữ vững kỉ cương, kỉ luật Đảng.

- Chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, trước hết là cán bộ cốt cán của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể và các doanh nghiệp, nhằm đáp ứng yêu cầu của thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

- Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng bằng các biện pháp nâng cao chất lượng quyết định, chủ trương, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng; thực hiện tốt hơn công tác tổ chức cán bộ, công tác kiểm tra và đề cao sự gương mẫu của cán bộ, đảng viên.

Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Đảng bộ tỉnh được thành lập, do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban và Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Phó Trưởng ban Thường trực. Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Đảng bộ tỉnh thường xuyên được củng cố, kiện toàn[1], đảm bảo

[1] Ngày 22/4/2004, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quyết định số 762-QĐ/TU *Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo Trung ương 6 (2),* gồm 8 thành viên, do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Nguyễn Bắc Son giữ chức Trưởng ban và Phó Bí thư, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh uỷ Nguyễn Thành Kính giữ chức Phó Trưởng ban.

thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra các cấp uỷ, tổ chức đảng, đảng đoàn, Ban Cán sự đảng trong toàn Đảng bộ tỉnh đẩy mạnh thực hiện *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí*.

Sau khi thành lập, Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) Đảng bộ tỉnh đã làm tốt công tác tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo, đôn đốc các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy thành lập và kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) của cấp mình. Kết quả, đến năm 2005, trong Đảng bộ đã có 100% cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Tỉnh ủy kiện toàn được Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), thành lập Bộ phận Thường trực và bố trí cán bộ chuyên trách giúp Ban Chỉ đạo.

Thực hiện *Cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng* theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2), các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo, tổ chức tốt các đợt sinh hoạt chính trị lớn trong cán bộ, đảng viên và nhân dân nghiên cứu, học tập tư tưởng Hồ Chí Minh; thi tìm hiểu về Đảng, về Bác Hồ, về đất nước gắn với công tác tuyên truyền, giáo dục, xây dựng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên; phê phán những hành vi tiêu cực, tham nhũng, lãng phí.

Nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác giáo dục lí luận chính trị trong tình hình mới, các cấp uỷ đảng thường xuyên chỉ đạo các đơn vị tạo điều kiện thuận lợi cho mọi cán bộ, đảng viên học tập lí luận chính trị, đưa việc học tập lí luận chính trị trở thành quyền lợi và trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chỉ đạo các cấp ủy đảng tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quy định số 54-QĐ/BCT ngày 12/5/1999 của Bộ Chính trị *Về chế độ học tập lí luận chính trị trong Đảng*; phấn đấu đến năm 2010, tất cả đảng viên

không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lí, chưa qua cao đẳng, đại học, được học chương trình sơ cấp lí luận chính trị tại trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện. Trường Chính trị tỉnh và các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện từng bước được kiện toàn, nâng cao chất lượng giảng dạy, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng, đào tạo, bổ sung kiến thức mới cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đối với đội ngũ cán bộ cơ sở.

Cùng với việc duy trì chế độ học tập lí luận chính trị theo tinh thần Quy định số 54-QĐ/BCT của Bộ Chính trị, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất chú trọng tổ chức học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương trong toàn Đảng bộ. Trong đó, đáng chú ý là việc tổ chức học tập và thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị *Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020*. Ngay sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết, Đảng bộ tỉnh đã tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, đảng viên từ tỉnh xuống đến cơ sở.

Ngày 29/12/2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 1021-QĐ/TU *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị*, do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Tiếp theo, ngày 6/4/2005, Ban Chỉ đạo ban hành Chương trình số 16-CT/BCĐ *Về việc thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị*; đồng thời phân công các cấp, các ngành triển khai thực hiện các nội dung trong Nghị quyết và Chương trình của tỉnh. Các nội dung chỉ đạo của Nghị quyết được lồng ghép vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng năm, 5 năm và các chương trình, đề án, dự án trên từng lĩnh vực, tạo cơ sở cho việc lập quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Công tác giáo dục đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên, cũng như việc tổ chức học tập và thực hiện nghiêm túc *Pháp lệnh Cán bộ, công chức*, *Pháp lệnh Chống tham nhũng*, *Pháp lệnh Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí*, *Luật Khiếu nại, tố cáo* được các cấp uỷ đảng từ tỉnh đến cơ sở quan tâm. Cùng với việc lồng ghép, cụ thể hóa các tiêu chuẩn về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên vào nội dung xây dựng cơ quan văn hoá, thực hiện quy định những điều đảng viên, cán bộ, công chức không được làm, các cấp ủy tăng cường quản lí, giáo dục cán bộ, đảng viên rèn luyện đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân; coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; kỉ luật nghiêm những cán bộ, đảng viên vi phạm những quy định về trách nhiệm, phẩm chất, đạo đức, lối sống.

Các cấp ủy đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Dân chủ trong nội bộ Đảng, đặc biệt là dân chủ trong sinh hoạt Đảng, trong công tác cán bộ, trong đấu tranh tự phê bình và phê bình có bước chuyển biến tích cực. Các cấp ủy đảng đã xây dựng các quy định, quy chế về nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; về chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị; giữ vững chế độ sinh hoạt định kì của các tổ chức đảng, mở rộng dân chủ, khuyến khích tranh luận thẳng thắn trong sinh hoạt Đảng; đẩy mạnh tự phê bình và phê bình, tự học tập, tự rèn luyện, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, tư tưởng cơ hội, thực dụng và tình trạng thoái hoá, biến chất trong Đảng; kiên quyết xử lí những cán bộ, đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh - trọng tâm là nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên,

đảm bảo vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị ở địa phương, đơn vị. Đảng bộ chú trọng xây dựng cơ sở đảng ở vùng sâu, vùng xa, khu vực nông thôn và doanh nghiệp; chấn chỉnh nội dung sinh hoạt tự phê bình và phê bình, tạo sự đoàn kết thống nhất cao trong nội bộ Đảng; đổi mới công tác phân tích chất lượng các tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên. Qua phân loại chất lượng hằng năm, số cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh từ 72% năm 2002, tăng lên 80% năm 2003 và 85% năm 2004.

Thực hiện Kết luận của Hội nghị Trung ương lần thứ 4 khoá IX, ngày 22/1/2002, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã ban hành Quy định số 06-QĐ/TU *Về kê khai tài sản* đối với cán bộ, đảng viên, công chức trong toàn tỉnh. Bản Quy định nêu rõ: Cán bộ công chức phải tự giác, trung thực trong việc kê khai nhà ở, đất ở, cơ sở sản xuất kinh doanh… khi được tiếp nhận vào làm việc trong biên chế thuộc cơ quan Đảng, Nhà nước, đoàn thể, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước…; khi được đề nghị đề bạt, bổ nhiệm hoặc giới thiệu ứng cử, đề cử vào các chức vụ lãnh đạo… Việc kê khai tài sản không chỉ giúp cấp ủy nắm được điều kiện, hoàn cảnh của cán bộ, công chức để thực hiện tốt công tác quản lí cán bộ, công chức, mà còn góp phần ngăn ngừa tệ tham nhũng, lãng phí.

Nhằm nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, công tác kiểm tra tiếp tục được đẩy mạnh. Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức 12 cuộc kiểm tra; trong đó 9 cuộc kiểm tra có nội dung liên quan trực tiếp đến *Cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực*. Qua kiểm tra, Tỉnh ủy đã chỉ rõ các khuyết điểm, yếu kém, sai phạm và yêu cầu các cấp uỷ, chính quyền địa phương, đơn vị có giải pháp khắc phục, sửa chữa, xử lí một cách nghiêm túc, kịp thời.

Cùng thời gian trên, ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra 567 đảng viên và 118 tổ chức đảng có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra, ủy ban kiểm tra các cấp kết luận 380 đảng viên và 64 tổ chức đảng có vi phạm kỉ luật. Trong số đó, 228 đảng viên (có 116 cấp uỷ viên) và 27 tổ chức đảng đã bị xử lí. Ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra công tác kiểm tra và thi hành kỉ luật Đảng của 1.562 tổ chức đảng. Kết quả kiểm tra cho thấy, 146 tổ chức đảng chưa làm tốt công tác kiểm tra và thi hành kỉ luật Đảng.

Công tác giải quyết đơn, thư tố cáo đảng viên và tổ chức đảng được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ lãnh đạo tiến hành thường xuyên và kịp thời. Toàn tỉnh có 32 tổ chức đảng và 613 đảng viên bị tố cáo. Thông qua giải quyết đơn, thư tố cáo, các cấp ủy đảng kết luận có 12 tổ chức đảng và 120 đảng viên vi phạm; trong số đó, 8 tổ chức đảng và 102 đảng viên đã bị thi hành kỉ luật[1]. Riêng năm 2002, thông qua công tác giải quyết đơn, thư tố cáo đảng viên và tổ chức đảng, các cơ quan chức năng của tỉnh đã phát hiện nhiều vụ việc tham nhũng ở một số địa phương, đơn vị phải xử lí, thu hồi hơn 8 tỉ đồng (tăng 5 tỉ đồng so với năm 2001), 417.146 m^2 đất và 70.214 kg thóc[2]. Đến giữa nhiệm kỳ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI (9/2003), các cấp ủy đã lãnh đạo thu hồi được 1,9 tỉ đồng, 6.068 m^2 đất sử dụng không đúng mục đích[3]; đồng thời đưa ra nhiều biện pháp chấn chỉnh quản lí, được các cơ quan, đơn vị tiếp thu thực hiện. Tiếp theo, trong năm 2004, các cấp ủy đảng tập trung lãnh đạo giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo một số vụ việc nổi cộm, bức xúc. Trong số đó, điển hình là các vụ: Công ty

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra của Đảng nhiệm kỳ 2001 - 2005*. Số 158-BC/TU ngày 2/11/2005, tr. 4, 5.

[2], [3] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Sơ* kết 2 năm thực hiện kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá IX về việc tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2). Số 69-BC/TU ngày 11/9/2003, trang 8.

Xuất nhập khẩu Thái Nguyên lập khống hoá đơn mua bán hàng hoá nông - lâm sản để hoàn thuế giá trị gia tăng 4,3 tỉ đồng; khiếu kiện của một số công dân xã Hoàng Nông (huyện Đại Từ); khiếu kiện đòi đền bù đường Cách mạng Tháng Tám (thành phố Thái Nguyên); khiếu kiện của một số hộ dân xóm Đất Đỏ (xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai) và vụ thu hồi đất hành lang an toàn giao thông để nâng cấp Quốc lộ 3 (huyện Phú Lương). Ngoài ra, một số vụ việc phức tạp liên quan đến đất đai, giải phóng mặt bằng, khiếu kiện, tố cáo của công dân xảy ra ở các huyện: Phú Lương, Đại Từ, Đồng Hỷ, thành phố Thái Nguyên và thị xã Sông Công… đã được các cơ quan chức năng tích cực xem xét, giải quyết.

Thông qua kết quả giải quyết đơn, thư tố cáo đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành chức năng xử lí nghiêm đối với các cán bộ lãnh đạo, quản lí để xảy ra các vụ việc tiêu cực, tham nhũng lớn. Điển hình là trường hợp Tỉnh ủy viên - Giám đốc Sở Thương mại - Du lịch, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, đã bị xử lí kỉ luật bằng các hình thức: Khai trừ ra khỏi Đảng, cách chức Giám đốc Sở Thương mại - Du lịch, cho nghỉ hưu trước tuổi; thu hồi các lô đất, tiền, xử lí triệt để các vi phạm về *Luật Đất đai* theo đúng Quyết định số 59/QĐ-UB ngày 10/1/2003 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Từ năm 2001 đến tháng 6/2005, Đảng bộ tỉnh đã thi hành kỉ luật 35 tổ chức đảng và 715 đảng viên (có 221 cấp uỷ viên), dưới các hình thức: Khiển trách 258 đảng viên, cảnh cáo 310 đảng viên, cách chức 56 đảng viên, khai trừ ra khỏi Đảng 91 đảng viên.

Công tác thanh tra được các cấp ủy đảng coi trọng, quan tâm lãnh đạo. Từ năm 2001 đến tháng 6/2005, các cơ quan chức năng đã tổ chức 718 cuộc thanh tra kinh tế - xã hội. Kết quả thanh tra đã

thu hồi, nộp ngân sách gần 7 tỉ đồng và hàng nghìn mét vuông đất vi phạm; xử lí hành chính một số cán bộ, đảng viên vi phạm; trong đó, chuyển 4 vụ có dấu hiệu vi phạm sang cơ quan điều tra để xử lí hình sự theo pháp luật.

Thực hiện Quy định số 19-QĐ/TW ngày 3/1/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) *Về những điều đảng viên không được làm*, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ mở đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng bộ, thu hút trên 90% đảng viên tham gia. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ đã nâng cao được nhận thức, thấy rõ tầm quan trọng của việc chấp hành Quy định số 19 của Bộ Chính trị trong tình hình mới. Bản Quy định cũng được các cấp uỷ đảng tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nhằm phát huy vai trò giám sát của nhân dân đối với cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện *Về những điều đảng viên không được làm*. Nhiều tổ chức đảng cơ sở đã đưa việc thực hiện Quy định *Về những điều đảng viên không được làm* vào trong nội dung sinh hoạt định kì; gắn việc thực hiện Quy định với tự phê bình, phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII và thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*.

Việc thực hiện những biện pháp nêu trên đã đem lại hiệu quả rõ rệt. Đa số đảng viên trong Đảng bộ có chuyển biến về nhận thức và hành động, tự giác chấp hành Quy định số 19-QĐ/TW của Bộ Chính trị. Tuy nhiên, trong Đảng bộ vẫn còn một bộ phận đảng viên nhận thức chưa đúng, chưa đầy đủ về ý nghĩa và trách nhiệm của mình đối với việc thực hiện Quy định *Về những điều đảng viên không được làm*. Một số cấp uỷ chưa kịp thời nắm bắt tình hình, lãnh đạo, chỉ đạo đảng viên thực hiện. Công tác kiểm tra, đôn đốc, tổ chức thực hiện chưa sâu sát. Một số tổ chức đảng và cá nhân liên hệ

kiểm điểm tự phê bình và phê bình thiếu sâu sắc, còn chung chung. Đó chính là những nguyên nhân dẫn đến tình trạng 677 đảng viên (bằng 1,33% tổng số đảng viên toàn Đảng bộ) vi phạm Quy định; trong đó, có 343 đảng viên phải xử lí kỉ luật[1].

Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đảng bộ chú trọng gắn việc củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng với việc xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở; chú trọng xây dựng, kiện toàn tổ chức cơ sở đảng ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa. Các tổ chức đảng đều tăng cường giáo dục đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, làm tốt công tác phát triển đảng viên; xây dựng đảng bộ, chi bộ trong sạch, vững mạnh. Hằng năm, Đảng bộ có trên 75% số cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh; số cơ sở yếu kém dưới 1,5%; bình quân mỗi năm có trên 2.600 quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, gấp 1,4 lần so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra[2].

Thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về công tác đổi *Thẻ đảng viên*, đến năm 2005, các cấp ủy đảng trong toàn Đảng bộ đã tổ chức tốt 5 đợt đổi và phát Thẻ cho 54.050 đảng viên, đạt 98,7% tổng số đảng viên[3]. Nhìn chung, việc đổi *Thẻ đảng viên* được tiến hành đúng quy định, đúng kế hoạch và được tổ chức trang trọng, có ý nghĩa giáo dục nâng cao ý thức đảng viên và chất lượng hoạt động của các tổ chức cơ sở đảng…

---

[1] Chỉ tính riêng năm 2003, tại 4 đảng bộ huyện: Định Hoá, Phú Bình, Phú Lương, Đại Từ và Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã có 109 đảng viên vi phạm Quy định những điều đảng viên không được làm phải thi hành kỉ luật dưới các hình thức: Khiển trách 40, cảnh cáo 58, cách chức 4 và khai trừ 7.

[2], [3] Theo: *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, tr. 7.

Công tác lãnh đạo xây dựng đội ngũ cán bộ được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ coi trọng. Quán triệt và triển khai Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/1/2002 của Bộ Chính trị *Về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo và quản lí*, ngày 8/7/2002, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Kết luận số 248-KL/TU *Về công tác cán bộ*. Bản Kết luận nêu rõ một số chủ trương về công tác luân chuyển cán bộ; chế độ, chính sách đối với cán bộ trong diện luân chuyển, sắp xếp lại, nghỉ hưu trước tuổi quy định và về tăng cường cán bộ cho cơ sở...

Thực hiện Kết luận số 248-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã luân chuyển cán bộ lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể và cán bộ một số ngành: Công an, Viện Kiểm sát, Toà án, Kiểm lâm, Tài chính, Thuế, Quản lí thị trường của tỉnh... Thông qua luân chuyển cán bộ, hiệu quả công tác lãnh đạo và quản lí được nâng cao hơn trước. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp uỷ trong Đảng bộ xây dựng quy chế và thực hiện đúng quy chế làm việc; chú trọng nguyên tắc tập trung dân chủ trong sinh hoạt Đảng; chống các biểu hiện cục bộ, địa phương, bè phái, mất đoàn kết nội bộ; thực hiện đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng.

Dưới sự lãnh đạo của các cấp đảng bộ, đến năm 2005, tất cả các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đều triển khai thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*. Trong quá trình thực hiện, nhiều địa phương, đơn vị, cơ quan, doanh nghiệp đã cụ thể hoá thành các quy chế, quy định, quy ước. Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các cơ quan thông tin tổ chức tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động và biểu dương những tập thể, cá nhân thực hiện tốt *Quy chế*, góp phần tạo nên sự chuyển biến tích cực trong đời sống kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở cơ sở.

Trong nhiệm kỳ 2001 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiều biến động về nhân sự. Tháng 9/2002, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu đồng chí Lương Đức Tính - Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy (thay đồng chí Hồ Đức Việt được Bộ Chính trị điều động về Ủy ban Thường vụ Quốc hội); đồng chí Hứa Đức Nhị - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tháng 3/2003, đồng chí Nguyễn Bắc Son được Ban Bí thư Trung ương điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy. Tháng 12/2003, đồng chí Nguyễn Thành Kính - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, được Ban Chấp hành Đảng bộ bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy[1]. Tháng 5/2004, đồng chí Nguyễn Văn Kim được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay đồng chí Hứa Đức Nhị chuyển công tác về Trung ương; đến tháng 8/2004, được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 11/2004, đồng chí Lê Xuân Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Thành ủy Thái Nguyên, nghỉ hưu. Tháng 1/2005, Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định bổ sung các đồng chí: Ngô Quang Khải, Dương Ngọc Long, Đặng Viết Thuần, Nghiêm Văn Tung, Nguyễn Thanh Tùng vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tháng 3/2005, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu các đồng chí: Phạm Xuân Đương, Hà Thị Xoan vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tháng 7/2005, đồng chí Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh bị kỉ luật cảnh cáo về Đảng và thôi giữ các chức vụ trong Đảng. Tháng 8/2005, đồng

[1] Sau khi được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Thành Kính vẫn kiêm chức Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy đến khi đồng chí Dương Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, về thay (tháng 7/2004).

chí Dương Văn Lương - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, từ trần do mắc bệnh hiểm nghèo. Đến cuối nhiệm kỳ 2001 - 2005, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có 43 ủy viên (giảm 4 ủy viên so với đầu nhiệm kỳ), Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 11 ủy viên (giảm 2 ủy viên).

Bộ máy tổ chức và cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, đoàn thể các cấp được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo sắp xếp lại theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 (khoá VIII) và hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương. Theo đó, các ban: Nội chính, Kinh tế và Bảo vệ chính trị nội bộ của Tỉnh ủy được giải thể; chức năng, nhiệm vụ của các ban này được chuyển về Văn phòng Tỉnh uỷ và Ban Tổ chức Tỉnh uỷ. Ngày 6/5/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 494-QĐ/TU thành lập Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy[1]; chỉ định Ban Chấp hành lâm thời gồm 15 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 5 đồng chí, do các đồng chí: Hoàng Văn Sinh - Tỉnh ủy viên, giữ chức Bí thư và Đào Văn Chiến giữ chức Phó Bí thư. Tiếp theo, ngày 30/5/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 498-QĐ/TU, đổi tên Đảng bộ Các cơ quan tỉnh Thái Nguyên thành Đảng bộ Khối Cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên; giữ nguyên bộ máy Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy và các ban tham mưu, cán bộ chuyên trách của Đảng bộ Các cơ quan tỉnh[2]. Đảng bộ Khối Cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên là cấp trên trực tiếp của các tổ chức cơ sở đảng trong các cơ quan tỉnh.

[1] Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh hoạt động từ ngày 1/7/2003.

[2] Đảng bộ Khối Cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh Thái Nguyên chính thức hoạt động từ ngày 1/7/2003.

Tháng 5/2003, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quyết định chủ trương thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở hợp nhất Sở Địa chính và các tổ chức thực hiện chức năng quản lí nhà nước về tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường thuộc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp, Khoa học - Công nghệ và Môi trường. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lí nhà nước về tài nguyên đất, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường, khí tượng thuỷ văn, đo đạc và bản đồ trên địa bàn tỉnh.

Năm 2004, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành các quyết định, nghị quyết thành lập Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh khoá XI; kiện toàn cấp ủy 11 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại 51 cán bộ vào một số chức danh của bộ máy đảng, chính quyền, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn; điều động, phân công công tác 23 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lí; cử 81 cán bộ đi học cử nhân, cao cấp lí luận chính trị và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng[1]...

Chấp hành Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) *Về công tác dân tộc*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xây dựng *Chương trình hành động*, xác định một số mục tiêu chủ yếu đến năm 2005 về các vấn đề: Phát triển kinh tế, xoá đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc; Nâng cao trình độ dân trí, chăm sóc sức khoẻ, nâng cao mức hưởng thụ văn hoá của đồng bào; Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số tại chỗ ở cơ sở có đủ phẩm chất, năng lực.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2004*. Số 122-BC/TU, ngày 8/12/2004, tr. 11.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng và chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở, thông qua việc triển khai thực hiện, quản lí chặt chẽ các nguồn vốn đầu tư (trong đó tập trung ở 36 xã đặc biệt khó khăn của tỉnh), tình hình kinh tế - xã hội của đồng bào dân tộc trên địa bàn có nhiều chuyển biến tích cực. Mức sống của đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa, các xã đặc biệt khó khăn, xã ATK được nâng lên. Tính đến đầu năm 2005, tại vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, về cơ bản không còn hộ đói, tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh giảm xuống còn hơn 6%; các tuyến đường giao thông cơ bản đã được cứng hoá, đảm bảo xe ô tô đến trung tâm các xã; tất cả các xã trong tỉnh đều có điện lưới quốc gia, đảm bảo cho 100% gia đình được nghe đài phát thanh, 90% được xem truyền hình; 100% xã vùng dân tộc thiểu số hoàn thành phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; mục tiêu xoá phòng học tạm ở các xã đặc biệt khó khăn và xã ATK về cơ bản đã hoàn thành; trên 50% gia đình và trên 30% làng bản đạt tiêu chuẩn văn hoá[1].

Tại các xã có đồng bào dân tộc Mông sinh sống, cấp ủy đảng, chính quyền cử cán bộ xuống hướng dẫn đồng bào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Nhờ đó, nhiều nơi đã trồng thành công một số loại cây công nghiệp, như cây mía ở xóm Chòi Hồng (xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai), xóm Đồng Tâm (xã Động Đạt, huyện Phú Lương), cây chè ở xóm Khe Cạn (xã Văn Lăng, huyện Đồng Hỷ)…

Trong những năm 2001 - 2005, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp, đáng chú ý là việc truyền đạo Tin Lành trái phép vào vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, đặc biệt là trong đồng bào dân tộc Mông. Trước tình hình đó, từ ngày 14 đến

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 về công tác dân tộc tỉnh Thái Nguyên*. Số 134-BC/TU, ngày 29/4/2005, tr. 4.

ngày 18/4/2003, Tỉnh ủy mở lớp bồi dưỡng kiến thức tín ngưỡng, tôn giáo và công tác tôn giáo cho cán bộ các ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể ở tỉnh, các đảng ủy trực thuộc; ban dân vận các huyện, thành, thị ủy, cán bộ các xã, phường, thị trấn có đồng bào tôn giáo. Thông qua lớp bồi dưỡng, trình độ hiểu biết về tín ngưỡng, tôn giáo cũng như về năng lực công tác vận động quần chúng của cán bộ, đảng viên làm công tác dân vận nói chung, công tác tôn giáo nói riêng, được nâng lên một bước. Nhờ đó, công tác quản lí nhà nước đối với hoạt động tôn giáo có nhiều chuyển biến tích cực; các vấn đề có liên quan đến hoạt động tôn giáo được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo và giải quyết kịp thời.

Hoạt động của bộ máy chính quyền trong tỉnh có nhiều chuyển biến mới. Hội đồng nhân dân các cấp đổi mới việc tổ chức các kì họp, triển khai giám sát thực hiện các nghị quyết và các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; đổi mới việc tiếp xúc cử tri theo hướng nâng cao chất lượng, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để kịp thời điều chỉnh một số chủ trương, chính sách không phù hợp với tình hình thực tiễn; cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng thành cơ chế, chính sách và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo các chương trình, đề án và công trình trọng điểm, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành các quyết định, chỉ thị[1]; xây dựng một

[1] * Các quyết định: *Quy trình giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất đối với hộ gia đình, cá nhân*; *Quy trình cho thuê đất, thu hồi đất đối với các đơn vị, các tổ chức*; *Quy chế phối hợp giải quyết khiếu nại, tố cáo, củng cố các trụ sở tiếp công dân*.

* Chỉ thị: *Về một số vấn đề cấp bách trong giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn*.

số cơ chế, chính sách thu hút các nguồn vốn để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh phân cấp quản lí, tạo sự chủ động và sáng tạo cho các cấp, các ngành trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của các địa phương, đơn vị. Bộ máy hành chính của tỉnh từng bước được kiện toàn theo hướng tinh gọn, hiệu quả, cơ bản bao quát được các mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Việc khoán biên chế và kinh phí quản lí hành chính đối với các cơ quan hành chính đã có tác dụng tiết kiệm ngân sách và cải thiện thu nhập cho người lao động. Các cơ quan thực hiện cơ chế một cửa bước đầu đã giảm được phiền hà cho nhân dân trong việc giải quyết các thủ tục hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác quản lí được quan tâm và đạt kết quả thiết thực.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá IX *Về đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn*, ngày 15/1/2003, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI ban hành Đề án số 304-ĐA/TU về *Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở*". Ngày 9/5/2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 489-QĐ/TU thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 304-ĐA/TU, gồm 14 thành viên, do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban và Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy làm Phó Trưởng ban Thường trực. Đảng bộ 2 huyện: Phú Bình, Võ Nhai và Đảng bộ thành phố Thái Nguyên được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chọn làm điểm chỉ đạo thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm lãnh đạo triển khai ra toàn Đảng bộ. Thực hiện chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 100% các huyện ủy, thành ủy, thị uỷ trong toàn Đảng bộ đã thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 304-ĐA/TU, với số lượng từ 9 đến 14 thành viên, do Phó Bí thư Thường trực cấp ủy làm Trưởng ban.

Thông qua việc thực hiện Đề án số 304-ĐA/TU, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận nói chung được nâng cao một bước nhận thức về vai trò, vị trí, nhiệm vụ của Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở. Đảng bộ nhận thức rõ hơn sự cần thiết phải đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể nhân dân sát hợp với nhu cầu, lợi ích của hội viên, đoàn viên. Chỉ trên cơ sở đó, Mặt trận và các đoàn thể mới có thể tập hợp rộng rãi hội viên, đoàn viên, phát huy tính tích cực của mọi người dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng...

Trong thời gian 2001 - 2005, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều hoạt động phong phú, thiết thực. Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục hưởng ứng, phát động các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động: *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, *Ngày vì người nghèo*; tổ chức *Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư, Tháng cao điểm vì người nghèo*. *Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở* khu dân cư thực sự đã trở thành ngày hội của toàn dân, là hình thức tập hợp và biểu dương lực lượng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Thông qua ngày hội, truyền thống đoàn kết của dân tộc được phát huy, khơi dậy các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tăng cường và phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân.

Trước và sau mỗi kì họp của Quốc hội và Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc phối hợp xây dựng kế hoạch, tổ chức các hội nghị để đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc với cử tri. Năm 2004, Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với các tổ chức thành viên thực hiện quy trình hiệp thương lựa chọn, giới thiệu người ứng cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các cuộc hội nghị lấy ý kiến nhận xét và tín nhiệm của

cử tri đối với những người ứng cử; các hội nghị để những người ứng cử gặp gỡ, tiếp xúc với cử tri thực hiện quyền vận động bầu cử theo quy định của pháp luật. Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết cổ truyền của dân tộc, các cấp uỷ đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đối tượng chính sách, các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các dân tộc, tôn giáo, những gia đình có hoàn cảnh khó khăn...

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư* tiếp tục được đẩy mạnh, mở rộng và đi vào chiều sâu, góp phần tích cực đẩy lùi các tệ nạn xã hội, nâng cao chất lượng các khu dân cư trên địa bàn tỉnh. Đến cuối năm 2005, toàn tỉnh có 871/3.044 khu dân cư (28,61%) đạt toàn diện 8 mục tiêu cuộc vận động; 1.361 *Khu dân cư tiên tiến* (44,71%), 168.789 *Gia đình văn hoá*. Toàn tỉnh có 3.033 khu dân cư (99,63%) xây dựng được hương ước, quy ước; 1.453 Nhà văn hoá[1].

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh phát động phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*; tiếp tục chỉ đạo xây dựng mô hình gia đình theo 4 chuẩn mực: *No ấm - Bình đẳng - Tiến bộ - Hạnh phúc*; vận động chị em giúp đỡ hộ nghèo vươn lên xây dựng cuộc sống; tín chấp với Ngân hàng Chính sách, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cho chị em vay để phát triển kinh tế gia đình. Năm 2004, Hội Phụ nữ tỉnh phối hợp với Trường Chính trị tỉnh tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ công tác phụ vận cho 68 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội cơ sở; mở lớp Trung cấp lí luận và nghiệp vụ công tác phụ vận cho 66 cán bộ Hội cơ sở. Trung tâm Dịch vụ 20/10 mở 1 lớp nghiệp vụ cán bộ Hội cho 40 cán bộ chủ chốt Hội Phụ nữ các xã, phường của 9 huyện, thành, thị.

[1] Tỉnh uỷ Thái Nguyên: *Báo cáo thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (từ tháng 6/2004 đến tháng 6/2005)*. Số 149-BC/TU, ngày 5/9/2005, tr. 2.

Hội Nông dân tỉnh phát động phong trào *Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói giảm nghèo*. Năm 2004, các cấp Hội Nông dân đã phối hợp mở được 1.421 lớp chuyển giao khoa học kĩ thuật cho hơn 71.000 lượt cán bộ, hội viên; 45 cuộc hội thảo đầu bờ; tổ chức cho 2.500 cán bộ, hội viên tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất kinh doanh giỏi ở trong và ngoài tỉnh[1]. Hội Nông dân tỉnh tín chấp với Công ty Supe phốt phát và hoá chất Lâm Thao (Phú Thọ), Công ty Phân lân nung chảy Văn Điển (Hà Nội) cho nông dân vay 9.490 tấn phân bón các loại dưới hình thức trả chậm; đồng thời phối hợp với 2 công ty này tổ chức 42 lớp tập huấn cho hơn 5.000 lượt hội viên nông dân về cách sử dụng phân bón và xây dựng các ô mẫu trình diễn sử dụng phân bón.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh tổ chức các cuộc vận động: *Học tập sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước*, *Lập thân lập nghiệp vì cuộc sống cộng đồng* và phong trào *Thanh niên, sinh viên tình nguyện*. Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, Đoàn Thanh niên thường xuyên tổ chức các hoạt động Đền ơn đáp nghĩa; vận động đoàn viên thanh niên quyên góp giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ hàng trăm triệu đồng... Tổ chức Đoàn ngày càng phát triển. Riêng năm 2004, toàn tỉnh có 14.132 thanh niên được kết nạp vào Đoàn, nâng tổng số đoàn viên lên 75.982 người.

Hội Cựu chiến binh tỉnh chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh thực hiện 5 chuyên đề công tác Hội[2]. Năm 2005, các cơ sở Hội vận động

---

[1] Dẫn theo: *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc năm 2004*. Số 54-BC/HND, ngày 3/12/2004, tr. 3.

[2] Gồm có: 1- Xây dựng tổ chức Hội Cựu chiến binh trong sạch, vững mạnh; 2- Tham gia xây dựng, bảo vệ Đảng, chính quyền, giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở địa phương; 3- Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần; thực hiện chính sách, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cựu chiến binh; 4- Tham gia giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ; 5- Tăng cường đoàn kết, tập hợp cựu chiến binh, cựu quân nhân tiếp tục phát huy bản chất Bộ đội Cụ Hồ.

hội viên toàn tỉnh đóng góp 1.861 triệu đồng và 9.400 ngày công, tham gia xây dựng 93 *Nhà văn hoá*, 72 *Nhà đại đoàn kết*, 42 lớp học, 18 cầu, 371 km đường liên thôn, 62 km kênh mương, 122 km đường điện dân dụng[1].

Liên đoàn Lao động tỉnh phát động phong trào *Thi đua phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên*. Trong đợt thi đua chào mừng 75 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, Liên đoàn Lao động tỉnh phát động, vận động công nhân, viên chức và người lao động toàn tỉnh đóng góp hàng ngàn ngày công, hàng trăm sáng kiến cải tiến kĩ thuật, làm lợi cho Nhà nước trên 1 tỉ đồng. Năm 2004, các cấp Công đoàn vận động công nhân viên chức, người lao động ủng hộ trên 670 triệu đồng xây dựng 5 lớp học, 3 nhà *Mái ấm Công đoàn*, 1 nhà ở cho giáo viên Trường Trung học cơ sở Phúc Thuận (Phổ Yên), 1 nhà ở cho giáo viên huyện Đồng Hỷ...[2].

Hội Chữ thập đỏ tỉnh phát động phong trào *Toàn dân tham gia các hoạt động từ thiện, nhân đạo*. Năm 2004, Hội đã cứu trợ thiên tai cho 172 người, với số tiền và hàng trị giá 25 triệu đồng từ nguồn kinh phí địa phương; giúp đỡ cứu trợ 9.748 đối tượng, trị giá hơn 1 tỉ đồng và 2.000 ngày công lao động để làm nhà nhân đạo, lao động sản xuất. Với phong trào *Tết vì người nghèo và nạn nhân chất độc da cam*, Hội đã giúp đỡ 2.450 hộ, trị giá 353,6 triệu đồng; tổ chức nhiều đoàn đi thăm và tặng quà các gia đình chính sách, Trung tâm Điều trị phong, Trung tâm Trẻ em thiệt thòi, Trung tâm Bảo trợ xã hội, Bệnh viện Tâm thần...

---

[1] Ban Dân vận Tỉnh uỷ Thái Nguyên: Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội năm 2005, ngày 15/12/2005, tr. 5.

[2] Ban Dân vận Tỉnh uỷ: Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, hội năm 2004, ngày 12/1/2005, tr. 7.

Tất cả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các tổ chức xã hội đã góp phần không nhỏ vào việc thực hiện thắng lợi chương trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên.

Như vậy, trải qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI (2001 - 2005), dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã nỗ lực phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách và giành được nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế phát triển khá nhanh, với tốc độ tăng bình quân hằng năm 9,05%, vượt 2% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tiếp tục được đầu tư phát triển, với mức huy động bình quân mỗi năm trên 1.600 tỉ đồng[1]. Văn hoá, xã hội được quan tâm đầu tư, có nhiều chuyển biến tích cực. Quốc phòng - an ninh và trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có tiến bộ mới.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2001 - 2005 vẫn còn một số mặt hạn chế. Tăng trưởng kinh tế tuy đạt mức khá, nhưng chưa vững chắc. Một số vấn đề xã hội bức xúc chưa được giải quyết kịp thời; chất lượng giáo dục, y tế, văn hóa còn thấp so với yêu cầu. Hoạt động của hệ thống chính trị còn một số mặt yếu: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình của một số cơ sở đảng và đảng viên còn yếu…

[1] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tháng 1/2006, tr. 13.

Những mặt hạn chế, yếu kém trong nhiệm kỳ 2001 - 2005 đòi hỏi Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành khóa XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010) tập trung nghiên cứu định ra phương hướng, biện pháp giải quyết hữu hiệu, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững trên chặng đường tiếp theo.

II- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tạo sự phát triển nhanh và bền vững, đưa Thái Nguyên thoát khỏi tình trạng kém phát triển (2005 - 2010)

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII

Kết thúc 5 năm đầu thế kỉ XXI, tình hình thế giới có nhiều biến động, với các mâu thuẫn chồng chéo, đan xen, diễn biến vô cùng phức tạp. Chiến tranh khu vực, xung đột vũ trang, xung đột sắc tộc, tôn giáo, chạy đua vũ trang, hoạt động can thiệp, lật đổ, khủng bố... diễn ra ở nhiều nơi với tính chất ngày càng phức tạp. Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, tạo ra cơ hội phát triển nhưng cũng chứa đựng nhiều yếu tố bất bình đẳng, gây khó khăn, thách thức cho các quốc gia, nhất là các nước đang phát triển. Đáng chú ý là Hội nghị cấp cao lần thứ 11 các nước ASEAN được tổ chức, tỏ rõ quyết tâm xây dựng *Hiến chương ASEAN*. Sự kiện này đánh dấu bước tiến trong xu thế toàn cầu hoá, hội nhập quốc tế, nhất thể hoá khu vực của ASEAN.

Ở trong nước, sau 20 năm thực hiện đường lối đổi mới và 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng, nhân dân ta đã giành được nhiều thành tựu to lớn. Hợp tác quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế được mở rộng. Môi trường hòa bình được giữ vững, tạo thêm nhiều thuận lợi cho sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội với nhịp độ nhanh hơn, góp phần tăng cường sức mạnh quốc gia. Vị thế đất nước ngày càng được

nâng cao trên trường quốc tế... Tuy nhiên, đất nước ta cũng đứng trước những thách thức to lớn: Nền kinh tế vẫn trong tình trạng kém phát triển, nguy cơ tụt hậu xa hơn so với các nước trong khu vực và trên thế giới vẫn còn tồn tại, tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng của đất nước...

Tỉnh Thái Nguyên, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVI, đã đạt được những thành tựu rất quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị. Bộ mặt nông thôn và thành thị trên địa bàn tỉnh đã có những thay đổi rõ rệt, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc được cải thiện đáng kể; năng lực sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội có bước phát triển mạnh. Quốc phòng - an ninh được giữ vững và tăng cường. Hệ thống chính trị được xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Trong bối cảnh đó, thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, công việc chuẩn bị đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn tỉnh được xúc tiến khẩn trương. Ngày 15/2/2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 36-CT/TU *Về đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII*, yêu cầu các cấp uỷ đảng trong toàn Đảng bộ quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 46 của Bộ Chính trị, chuẩn bị kĩ dự thảo văn kiện đại hội, tập trung vào những vấn đề lớn, cơ bản, bức xúc của địa phương, đơn vị. Để bầu được ban chấp hành đảng bộ các cấp có chất lượng tốt, đủ về số lượng và cơ cấu sát với Chỉ thị 46 của Bộ Chính trị, trong công tác chuẩn bị nhân sự đại hội, các cấp ủy đảng khẩn trương hoàn chỉnh quy hoạch cán bộ, đặc biệt coi trọng khâu đánh giá cán bộ.

Ngày 2/3/2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 44-KH/TU về tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, chỉ rõ 4 nội dung đại hội đảng bộ các cấp phải thực hiện: 1- Tổng kết việc thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ nhiệm kỳ vừa qua; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ của đảng bộ trong nhiệm kỳ tới; 2- Thảo luận đóng góp ý kiến vào các văn kiện đại hội Đảng cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương và cấp ủy cấp trên; 3- Bầu ban chấp hành đảng bộ nhiệm kỳ mới; 4- Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chọn 2 đảng bộ cấp trên cơ sở (Đảng bộ huyện Phổ Yên, Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên) và 2 đảng bộ cơ sở (Đảng bộ xã Vạn Phái, huyện Phổ Yên và Đảng bộ phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên) làm điểm chỉ đạo để rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng. Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh uỷ chọn 32 tổ chức cơ sở đảng làm điểm chỉ đạo đại hội.

Sau khi tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt các chỉ thị của Bộ Chính trị, hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương..., Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo các đảng bộ triển khai công tác đánh giá cán bộ, xây dựng đề án nhân sự; sắp xếp, bố trí, luân chuyển cán bộ và phân công các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chuẩn bị và tiến hành đại hội.

Thực hiện chủ trương, kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các ban chấp hành đảng bộ trực thuộc đã chỉ đạo các tổ chức cơ sở đảng hoàn thành việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ, thực hiện đầy đủ 4 nội dung theo Kế hoạch số 44-KH/TU. Tính đến ngày 15/7/2005, trên toàn Đảng bộ tỉnh, 176/709 (chiếm tỉ lệ 24,8%) tổ chức cơ sở đảng đã tổ chức thành công đại hội; trong đó có 2 đảng bộ cơ sở là

điểm chỉ đạo của tỉnh, 26 tổ chức cơ sở đảng (gồm 23 đảng bộ, 3 chi bộ) là điểm chỉ đạo của các huyện, thành, thị uỷ và đảng uỷ trực thuộc, 148 tổ chức cơ sở đảng ở diện rộng. Ngay sau khi tiến hành đại hội điểm của các tổ chức cơ sở đảng, Thường trực Tỉnh uỷ và một số huyện, thành, thị uỷ đã mở hội nghị rút kinh nghiệm để chỉ đạo ra diện rộng.

Kết quả đại hội điểm các tổ chức cơ sở đảng cho thấy: Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và ban thường vụ các đảng bộ trực thuộc tỉnh đã chỉ đạo chặt chẽ công tác chuẩn bị, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ đề ra, đảm bảo dân chủ, đoàn kết; nhiều nơi làm tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội, tạo được không khí tin tưởng và phấn khởi trong cán bộ, đảng viên. Các cấp uỷ đảng *đã bám sát yêu cầu, nội dung chỉ thị của Bộ Chính trị và các văn* bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên để triển khai quán triệt đến cán bộ và đảng viên trong đơn vị. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp uỷ khoá mới trước và trong đại hội nhìn chung đảm bảo quy trình, phát huy được dân chủ theo hướng dẫn của cấp trên…

Đầu tháng 9/2005, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Đảng bộ Công ty Gang thép Thái Nguyên và Đảng bộ huyện Phổ Yên tổ chức đại hội điểm, rút được nhiều kinh nghiệm quý trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo các đảng bộ còn lại tổ chức đại hội. Đến ngày 14/12/2005, toàn bộ các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã hoàn thành việc tổ chức đại hội.

Nhìn chung, trong công tác chuẩn bị đại hội, các đảng bộ đã phát huy được dân chủ, tập trung trí tuệ của đảng viên, cán bộ và các đoàn thể chính trị - xã hội. Chương trình, nội quy, quy chế đại hội, nội dung điều hành của đoàn chủ tịch, ban thẩm tra tư cách

đại biểu, ban kiểm phiếu... được cụ thể hoá thành các văn bản theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ.

Báo cáo chính trị của các đảng bộ được chuẩn bị công phu, bám sát các văn kiện của Trung ương, của tỉnh, tình hình thực tế của đảng bộ. Phần kiểm điểm các báo cáo đã đánh giá sâu sắc toàn diện những ưu, khuyết điểm của nhiệm kỳ trước trong lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, công tác xây dựng đảng; chỉ rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan của những ưu, khuyết điểm đó. Phần phương hướng, nhiệm vụ của nhiệm kỳ tới, các báo cáo đều nêu rõ được mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, chi tiêu công tác xây dựng đảng và các giải pháp có tính đột phá. Giải pháp của các đảng bộ đều tập trung vào những vấn đề trọng yếu, bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm.

Các đảng bộ huyện quan tâm nhiều đến thu hút đầu tư, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với đặc điểm của địa phương theo hướng tăng tỉ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ, nâng cao chất lượng vật nuôi, cây trồng; thực hiện tốt mục tiêu xoá đói, giảm nghèo; xây dựng cơ sở hạ tầng và phòng, chống tệ nạn xã hội.

Các đảng bộ thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công chú ý nhiều đến công tác quản lí đô thị, vệ sinh môi trường, giải phóng mặt bằng; đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; lãnh đạo phát triển kinh tế công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, du lịch dịch vụ; giải quyết việc làm cho người lao động, xây dựng nếp sống văn hoá đô thị, phòng chống tệ nạn xã hội.

Các đảng bộ doanh nghiệp tập trung vào việc cụ thể hoá quan điểm của đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong sản xuất

kinh doanh; cải tiến đổi mới công nghệ, mở rộng thị trường; giải quyết việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống cho người lao động. Các đảng bộ khối chú trọng nhiều đến đổi mới tác phong, lề lối làm việc, thực hiện cải cách hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác.

Kết quả bầu cử các ban chấp hành đảng bộ khoá mới cơ bản đúng với sự chuẩn bị của ban chấp hành đảng bộ khoá trước và hầu hết đại hội các đảng bộ chỉ bầu một lần đã đủ số lượng uỷ viên do đại hội quyết định. Trong số 473 uỷ viên các ban chấp hành đảng bộ khóa mới, có 216 ủy viên tham gia cấp ủy lần đầu (bằng 45,67%, tăng 5,57% so với khóa trước), 54 ủy viên nữ (bằng 11,41%, thấp hơn 3,59% so với Kế hoạch số 44-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ), 21 ủy viên trẻ (dưới 35 tuổi, bằng 4,44%, thấp hơn 5,56% so với Kế hoạch số 44-KH/TU), 34 ủy viên có bằng Tiến sĩ và Thạc sĩ (bằng 7,18%), 372 ủy viên có bằng Cử nhân (bằng 78,65%).

Các ban thường vụ cấp uỷ khóa mới có 140 ủy viên; trong đó, có 51 ủy viên tham gia ban thường vụ cấp ủy lần đầu, 7 ủy viên nữ, 7 ủy viên có trình độ trên đại học, 113 ủy viên có trình độ đại học, 5 ủy viên trình độ cao đẳng, 62 ủy viên trình độ lí luận chính trị cử nhân, 59 ủy viên trình độ lí luận chính trị cao cấp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy còn một số hạn chế. Đó là, việc thảo luận các dự thảo văn kiện của cấp trên chưa đi sâu vào tranh luận, đề xuất với Trung ương những vấn đề mới đặt ra (như chống tham nhũng, tiêu cực, đảng viên làm kinh tế tư nhân, giải pháp về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng). Việc thảo luận báo cáo

chính trị của đảng bộ ít đề xuất giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng của Đảng bộ, chưa tạo được không khí tranh luận tại đại hội. Ở một số đảng bộ, các báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành và báo cáo kết quả thực hiện cuộc vận động *Xây dựng chỉnh đốn Đảng* theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII còn dàn trải, cá biệt có những nội dung còn trùng lặp với nội dung của báo cáo chính trị. Trong các ban chấp hành đảng bộ khoá mới, tỉ lệ cán bộ nữ tham gia chỉ đạt 11,41%, tỉ lệ cán bộ trẻ tham gia nhìn chung còn thấp; thậm chí Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Định Hóa không có cán bộ trẻ. Đại hội Đảng bộ Đại học Thái Nguyên bầu 2 lần không đủ số lượng uỷ viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định...

Sau khi chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ các cấp, được sự đồng ý của Bộ Chính trị, từ ngày 15 đến ngày 17/12/2005, Đảng bộ tỉnh tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVII. Đại hội "*có nhiệm vụ kiểm điểm đánh giá đúng những thành tựu và thiếu sót, khuyết điểm của nhiệm kỳ vừa qua; xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu cho nhiệm kỳ tới... Đại hội còn có nhiệm vụ rất quan trọng là sáng suốt lựa chọn bầu ra các đồng chí tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII thực sự tiêu biểu về phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có đủ trí tuệ và năng lực, để đảm nhận những nhiệm vụ nặng nề mà Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh giao phó; đồng thời bầu Đoàn đại biểu Đảng bộ tỉnh đi dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X*"[1].

Tham dự Đại hội có 300 đại biểu chính thức, thay mặt cho trên 58.000 đảng viên sinh hoạt ở 706 chi bộ, đảng bộ cơ sở

[1] Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII. Tháng 1/2006, tr. 5, 6.

thuộc 18 đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy. Đại tướng Phạm Văn Trà - Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVI do Bí thư Tỉnh ủy Lương Đức Tính trình bày trước Đại hội đã thể hiện tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, tự phê bình và phê bình sâu sắc. Báo cáo chính trị khẳng định: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI, về cơ bản Đảng bộ lãnh đạo chính quyền và nhân dân các dân tộc trong tỉnh giành được những thành tựu rất quan trọng trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị, góp phần tạo thêm thế và lực mới cho tỉnh tiếp tục phát triển trong những năm sau. Nguyên nhân của những thành tựu là do có sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát của các cấp uỷ đảng, sự điều hành quyết liệt của chính quyền các cấp và sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực của các bộ, ngành Trung ương; sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; sự năng động, sáng tạo của các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội...

Bên cạnh những thành tựu và ưu điểm, Báo cáo chính trị cũng chỉ ra một số hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 2001 - 2005. Kinh tế tuy đạt mức tăng trưởng khá, nhưng chưa vững chắc. Chất lượng văn hóa, giáo dục, y tế còn thấp so với yêu cầu. Các tệ nạn xã hội chưa được giải quyết dứt điểm. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên chưa thường xuyên. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, tinh thần đấu tranh tự phê bình, phê bình của một số cơ sở đảng và đảng viên còn yếu... Nguyên nhân dẫn đến hạn chế, yếu kém là do sự lãnh đạo

của một số cấp uỷ đảng, công tác điều hành của bộ máy chính quyền trên một số lĩnh vực thiếu kiên quyết; việc tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội chưa đồng bộ, thiếu tập trung; công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu, cải cách hành chính còn chậm; một bộ phận cán bộ yếu về năng lực lãnh đạo, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, vi phạm phẩm chất đạo đức, thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên cơ sở đánh giá kết quả và hạn chế trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2010 là: "*Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá, tạo sự phát triển nhanh và bền vững, phấn đấu đến năm 2010 đưa tỉnh ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao một bước rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo tiền đề quan trọng để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020*"[1]; đồng thời đề ra 12 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội và xây dựng Đảng[2].

Nhằm đạt được mục tiêu tổng quát, Đại hội nêu rõ nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu, chú trọng đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế

---

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII... Sđd, tr. 34.

[2] Gồm có: 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hằng năm tăng từ 12 đến 13%; trong đó, công nghiệp - xây dựng tăng 16,5%, dịch vụ tăng 13%, nông, lâm nghiệp tăng 5,5%; 2- Cơ cấu kinh tế: Công nghiệp 45%, dịch vụ 38,5%, nông - lâm nghiệp 16,5%; 3- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm trên 22%; 4- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hằng năm từ 6,5 đến 7%; 5- Kim ngạch xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân hằng năm 15%; 6- Thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 18%; 7- Phấn dấu từng bước phổ cập cáp trung học; đến năm 2010 toàn tỉnh có 50% số trường đạt chuẩn quốc gia; 8- Hằng năm giải quyết việc làm mới cho 15.000 lao động; 9- Giảm tỉ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm 2,5%; 10- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2010 đạt 12,61 triệu đồng, tương đương 800 USD; 11- Giảm tỉ lệ sinh bình quân hằng năm 0,15%°; 12- Hằng năm có trên 80% cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh, mỗi năm kết nạp từ 3.000 đảng viên trở lên.

theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; phát triển mạnh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội…

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), gồm 49 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, gồm 13 ủy viên. Đồng chí Nguyễn Bắc Son được bầu giữ chức vụ Bí thư Tỉnh ủy và 2 đồng chí: Nguyễn Văn Vượng, Nguyễn Văn Kim được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Trên cơ sở quán triệt quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa, lấy phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, Đại hội đã ra nghị quyết xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và hệ thống các giải pháp nhằm huy động tối đa mọi nguồn lực, tạo chuyển biến mạnh mẽ trên lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, tăng cường quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh ngang tầm với nhiệm vụ trong thời kì phát triển mới.

2- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

Để lãnh đạo thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII, cùng với việc ban hành *Chương trình làm việc toàn khoá nhiệm kỳ 2005 - 2010*, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan ban, ngành chuyên môn xây dựng và tổ chức thực hiện 5 chương trình, 17

đề án, 16 dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 [1] trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng Đảng.

[1] * 5 chương trình: 1- Chương trình Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn, giai đoạn 2006 - 2010; 2- Chương trình Xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 3- Chương trình Phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch, giai đoạn 2006 - 2010; 4- Chương trình Phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2006 - 2010; 5- Chương trình Mục tiêu quốc gia về giảm nghèo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010.

* 17 đề án: 1- Đề án Phát triển sản xuất, chế biến tiêu thụ chè Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 2- Đề án Tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh ngăn chặn và đẩy lùi tệ nạn ma tuý, giai đoạn 2006 - 2010; 3- Đề án Quản lí tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2006 - 2010; 4- Đề án Phát triển khoa học, công nghệ và hợp tác nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ giữa Đại học Thái Nguyên với tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 5- Đề án Cải thiện môi trường đầu tư, giai đoạn 2006 - 2010; 6- Đề án Triển khai quy chế dân chủ ra diện rộng, giai đoạn 2006 - 2010; 7- Đề án Tiếp tục đổi mớivà nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở cơ sở, giai đoạn 2006 - 2010; 8- Đề án Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 9- Đề án Đẩy mạnh đầu tư phục hồi, bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc ATK Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 10- Đề án Xoá nhà tạm, dột nát cho hộ nghèo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 11- Đề án Phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010;12- Đề án Nâng cấp hệ thống sản xuất giống nông, lâm nghiệp, thuỷ sản và phát triển nông thôn, giai đoạn 2006 - 2010; 13- Đề án Xây dựng y tế Thái Nguyên trở thành trung tâm y tế khu vực các tỉnh Đông Bắc, giai đoạn 2006 - 2010; 14- Đề án Phát triển tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010; 15- Đề án Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010; 16- Đề án Phổ cập bậc trung học; 17- Đề án Nâng cao năng lực và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn.

* 16 dự án trọng điểm: 1- Dự án Cải tạo mở rộng sản xuất, kinh doanh Công ty Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II; 2- Dự án Mở rộng, nâng cấp Quốc lộ 37 (đoạn Đình Trám - Bắc Giang đi Phố Hương - Thái Nguyên); 3- Dự án Nhà máy Xi măng Thái Nguyên; 4- Dự án Khu Công nghiệp Sông Công; 5- Dự án Thoát nước và xử lí nước thải thành phố Thái Nguyên; 6- Dự án Quốc lộ 3 mới đoạn Hà Nội-Thái Nguyên (giai đoạn 1); 7- Dự án Đường tránh thành phố Thái Nguyên (Km 60+000 - Km 82+100); 8- Dự án Trung tâm Thương mại; 9- Dự án Trung tâm Văn hoá vùng Việt Bắc; 10- Dự án Nhà hát ca múa dân gian Việt Bắc; 11- Dự án Khai thác và chế biến quặng đa kim Núi Pháo; 12- Dự án Đường quy hoạch (nối đường Minh Cầu với đường Cách mạng Tháng Tám) và khu dân cư số 5 phường Phan Đình Phùng, thành phố Thái Nguyên; 13- Dự án Đường Quang Trung và Dự án Xây dựng nhà bán hoặc cho thuê; 14- Dự án Đường tỉnh 254; 15- Dự án Năng lượng nông thôn II tỉnh Thái Nguyên; 16- Dự án Kè chống lũ, bảo vệ và chỉnh trang bờ sông Cầu - khu vực thành phố Thái Nguyên và một số công trình thuỷ lợi).

Vừa bắt đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phấn khởi hướng về một sự kiện chính trị trọng đại: Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng được tổ chức (18 - 25/4/2006), với chủ đề: *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.*

Đánh giá 20 năm đổi mới, Đại hội khẳng định: Với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, công cuộc đổi mới đất nước đã đạt được những *thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử*; nền kinh tế nước ta đã ra khỏi khủng hoảng và có sự tăng trưởng khá nhanh; sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh; đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt; hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố vững chắc; chính trị - xã hội ổn định, quốc phòng - an ninh được giữ vững; vị thế nước ta không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế. Trên cơ sở đó, Đại hội thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2010 là: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, huy động và sử dụng tốt mọi nguồn lực cho công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; phát triển văn hóa; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; tăng cường quốc phòng và an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại*".

Diễn ra trong một thời điểm lịch sử có ý nghĩa vô cùng quan trọng, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X là một sự kiện chính trị

đánh dấu một mốc son trên chặng đường 76 năm lãnh đạo cách mạng của Đảng, mở ra thời kì phát triển mới của sự nghiệp đổi mới đất nước. Nghị quyết Đại hội "*... là kết tinh trí tuệ và ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta, là sự tổng kết sâu sắc thực tiễn và lí luận 20 năm đổi mới*"[1].

Nhằm khẩn trương đưa các nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII vào cuộc sống, Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với tập thể ban thường vụ cấp ủy các đảng bộ trực thuộc, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Trên cơ sở quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, từng cấp ủy đảng đã xây dựng Chương trình hành động thực hiện các nghị quyết một cách tích cực, sáng tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, cơ quan, đơn vị. Các cấp ủy đảng gắn việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII với Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị (khóa IX) về *Phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010*; coi đây là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng các cấp, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giao Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, phân công các thành viên Ban Cán sự, các cơ quan chuyên môn và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố,

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr. 370.

thị xã chịu trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm. Cấp ủy các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy cơ bản lãnh đạo quán triệt nội dung, mục đích, yêu cầu, kế hoạch tổ chức thực hiện các chương trình, đề án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2006 - 2010 đến đội ngũ cán bộ chủ chốt và các tổ chức đảng trực thuộc; cụ thể hoá các chương trình, đề án trọng điểm của tỉnh thành các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị. Một số địa phương, đơn vị có nhiều giải pháp sáng tạo, tích cực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành sâu sát, quyết liệt, có cơ chế phù hợp trong tổ chức thực hiện, phát huy được sức mạnh đoàn kết, thống nhất của cả hệ thống chính trị, thực hiện hoàn thành mục tiêu, kế hoạch đề ra. Trong số đó, điển hình là các huyện: Phổ Yên, Phú Bình, thành phố Thái Nguyên…

Để thực hiện mục tiêu tổng quát và các chỉ tiêu chủ yếu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, xây dựng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách ưu đãi, nhằm thu hút mọi nguồn lực đầu tư vào địa bàn tỉnh. Đề án *Cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010* được Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả. Sau 3 năm (2006 - 2008) triển khai thực hiện Đề án, Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành trong tỉnh xây dựng, ban hành 26 cơ chế, quy định tương đối đồng bộ về cơ chế, chính sách ưu đãi, thủ tục hành chính và tổ chức liên quan đến hoạt động đầu tư, tạo hành lang pháp lí để các đơn vị thực hiện thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp. Đến đầu tháng 5/2010, toàn tỉnh đã có 11 quy trình thủ tục hành chính liên quan đến việc thực hiện dự án đầu tư được rà soát, bổ sung và xây dựng[1]. Công tác cải cách hành chính, thu hút đầu tư được

[1] Theo Phụ lục 1 trong Báo cáo Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010. Số 216-BC/TU, ngày 5/5/2010, tr. 13, 14.

thực hiện khá đồng bộ và đạt kết quả trên 4 lĩnh vực: 1- Hoàn thiện hành lang pháp lí về cải thiện môi trường đầu tư bằng việc bổ sung, chỉnh sửa các cơ chế, chính sách; 2- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, rà soát điều chỉnh các quy trình, quy định thủ tục đầu tư, xây dựng cơ chế mới; 3- Đẩy mạnh hoạt động một cửa và một cửa liên thông; 4- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư.

Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư. Năm 2007, tỉnh tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư về Thương mại - Du lịch vào tỉnh Thái Nguyên. Tháng 1/2009, tỉnh tổ chức Hội nghị Xúc tiến đầu tư đặc biệt vào tỉnh Thái Nguyên. Ngoài ra, tỉnh còn tham dự các cuộc hội nghị xúc tiến đầu tư quốc gia, trưng bày giới thiệu quảng bá tỉnh Thái Nguyên tại tỉnh Bắc Ninh, Thủ đô Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh. Các hoạt động tiếp xúc, vận động đầu tư được mở rộng đến các nước: Mĩ, Hàn Quốc, Trung Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Đức, Séc... Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn lãnh đạo tổ chức 4 đoàn cán bộ lãnh đạo tỉnh và các doanh nghiệp đi xúc tiến đầu tư tại 4 nước châu Âu (Đức, Italia, Pháp, Áo), Hàn Quốc, Nhật Bản và thành phố Trùng Khánh (Trung Quốc). Tính chung trong thời kì 2005 - 2010, tỉnh thu hút được 428 dự án đầu tư vào địa bàn, với tổng số vốn đăng kí đạt 105.000 tỉ đồng, trong đó có 16 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài[1].

Trong quá trình triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm của tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị kiểm tra, kiểm điểm đánh giá rút kinh nghiệm, bổ sung các giải pháp, chương trình, đề án, dự án

[1] Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Tháng 12/2010, tr. 17.

cho phù hợp với tình hình thực tiễn[1]. Năm 2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đề ra các chủ trương, giải pháp bồi thường giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện các công trình, dự án trọng điểm: Quốc lộ 3 mới, Mở rộng Công ty Gang thép Thái Nguyên giai đoạn II, Nhà máy Xi măng Thái Nguyên, Đường tránh thành phố Thái Nguyên, Chợ Thái, Hồ Điều hoà Xương Rồng; Mỏ đa kim Núi Pháo, Trung tâm Thương mại...

Ngày 3/2/2010, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 90-KH/TU *Kiểm tra kết quả lãnh đạo thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010*. Thực hiện kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, dưới sự chỉ đạo của chính quyền các cấp, các sở, ngành, đến ngày 5/5/2010, toàn bộ các chương trình, đề án, dự án trọng điểm trên địa bàn tỉnh đã được triển khai. Nhìn chung, các chương trình, đề án, dự án đều phát huy hiệu quả, góp phần hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII đề ra. Trong đó, đáng chú ý là Chương trình *Xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển giao thông nông thôn*, Dự án *Bồi thường giải phóng mặt bằng Quốc lộ 3 mới, Quốc lộ 37, đường tránh thành phố Thái Nguyên*, Dự án *Nhà máy Xi măng Quang Sơn*...

---

[1] Năm 2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thảo luận và cho chủ trương lãnh đạo triển khai Chương trình *Phát triển khoa học, công nghệ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2007 – 2010* và 8 đề án: Đề án *Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia các cấp học*; Đề án *Sắp xếp lại tổ chức, bộ máy Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Thái Nguyên*; Đề án *Bảo vệ rừng đến năm 2010*; Đề án *Phát triển giáo dục - đào tạo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2007 - 2010*; Đề án *Xây dựng Đại học Thái Nguyên thành Đại học trọng điểm*; Đề án *Kiện toàn bước II, Đoàn nghệ thuật Thái Nguyên*; Đề án *Khôi phục, bảo tồn, phát huy các giá trị tinh hoa văn hoá truyền thống các dân tộc tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2007 - 2010*; Đề án *X*ã hội hoá các hoạt động giáo dục, y tế, văn hoá và thể dục thể thao của tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2007 - *2010*, theo tinh thần Nghị quyết số 05/2005/NQ-CP ngày 18/4/2005 của Chính phủ.

Kinh tế của tỉnh tăng trưởng với tốc độ khá cao và phát triển tương đối toàn diện trên các lĩnh vực. Tiềm lực kinh tế được tăng cường, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 11,11%, cao hơn 2% so với 5 năm 2001 - 2005 và cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp - xây dựng, giảm dần tỉ trọng nông, lâm nghiệp và thủy sản. Tính đến năm 2010, tỉ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng là 35,7% (không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII); khu vực nông, lâm nghiệp, thuỷ sản 20,5% (không đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII); riêng khu vực dịch vụ đến năm 2010 đạt 43,8% (vượt 5,3 so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII)[1].

Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện Chương trình *Phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010*. Đối với công nghiệp trung ương, các cấp ủy đảng chủ động phối hợp với các ngành của Trung ương thực hiện có hiệu quả các dự án đầu tư lớn về công nghiệp (Cải tạo và mở rộng sản xuất giai đoạn II của Công ty Gang thép Thái Nguyên; xây dựng Nhà máy Xi măng Quang Sơn, công suất 1,4 triệu tấn/năm; mở rộng sản xuất Nhà máy Xi măng La Hiên; khai thác mỏ sắt Tiến Bộ, Đồng Hỷ); đồng thời lãnh đạo việc hỗ trợ về môi trường và chính sách ưu đãi đầu tư; về đất đai, giải phóng mặt bằng, tái định cư; cung cấp các dịch vụ điện, nước, bưu chính viễn thông, ngân hàng, nguồn nhân lực qua đào tạo và đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội.

Đối với công nghiệp địa phương, Đảng bộ chủ trương củng cố các cơ sở hiện có; huy động mọi nguồn lực từ các thành phần kinh tế trong tỉnh tham gia sản xuất; thu hút các doanh nghiệp đầu tư

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2019. Xb 2020, trang 83.

vào các khu công nghiệp tập trung và các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh; lựa chọn ưu tiên phát triển những ngành hàng và sản phẩm đặc trưng có nhiều lợi thế.

Nhờ có sự tập trung lãnh đạo của các cấp đảng bộ trong toàn Đảng bộ, nên sản xuất công nghiệp có bước phát triển khá. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân mỗi năm tăng 18,7%; trong đó, công nghiệp địa phương tăng 31,4%. Năm 2010, giá trị sản xuất công nghiệp theo giá hiện hành đạt 24.902,2 tỉ đồng, tăng 14.873,2 tỉ đồng so với năm 2005[1]. Các nhóm ngành, sản phẩm có thế mạnh (luyện kim, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng…) được quan tâm đầu tư phát triển và đứng vững trên thị trường. Nhiều doanh nghiệp đã chú trọng ứng dụng công nghệ sản xuất tiên tiến, đổi mới phương thức quản lí, sản xuất, kinh doanh đạt hiệu quả cao, làm tăng thêm năng lực sản xuất và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Đến năm 2010, toàn tỉnh sản xuất được 807.100 tấn thép cán kéo các loại (tăng 242.300 tấn so với năm 2005)[2] và hơn 2 triệu tấn xi măng, đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

Công tác quy hoạch phát triển công nghiệp được triển khai tích cực. Toàn tỉnh đã quy hoạch được 7 khu công nghiệp tập trung và 28 cụm công nghiệp, tạo tiền đề phân bố lại lực lượng sản xuất công nghiệp trên địa bàn. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp phát triển. Đến năm 2010, toàn tỉnh có hơn 10.000 cơ sở công nghiệp (tăng 21% so với năm 2005); trong đó, số cơ sở chế biến, chế tạo chiếm trên 90%. Trung bình hằng năm, toàn tỉnh có trên 60% tổng vốn đầu tư toàn xã hội cho ngành Công nghiệp,

[1], [2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2013, tr. 209, 224.

góp phần tăng thêm nguồn thu ngân sách. Cơ cấu nội ngành Công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng các ngành: Cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng...

Sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề tiếp tục phát triển; giá trị sản xuất bình quân hằng năm tăng 36,8%. So với năm 2005, giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp năm 2010 tăng gấp 4,8 lần, góp phần giải quyết việc làm, xoá đói giảm nghèo, tăng thu nhập cho người lao động, nhất là ở khu vực nông thôn.

Chương trình *Phát triển dịch vụ, thương mại, du lịch, giai đoạn 2006 - 2010* được chỉ đạo thực hiện có kết quả. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ bình quân mỗi năm tăng 21,17%. Năm 2010, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tính theo giá hiện hành đạt 9.288,3 tỉ đồng (có 8.269 tỉ đồng là tổng mức bán lẻ hàng hoá). Kim ngạch xuất khẩu bình quân mỗi năm tăng 17,12%, vượt 2,12% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra. Năm 2010, trị giá hàng hóa xuất khẩu trên địa bàn tỉnh đạt 98,9 triệu USD, tăng 279% so với năm 2005[1]. Dịch vụ vận tải tăng nhanh, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đi lại và vận chuyển hàng hoá của nhân dân. Năm 2010, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải toàn tỉnh đạt 1.004,7 tỉ đồng, tăng 274,4% so với năm 2005[2].

Lĩnh vực dịch vụ được đầu tư phát triển cả về quy mô và loại hình. Tốc độ tăng trưởng của các loại hình dịch vụ bình quân hằng năm đạt 11,86%. Hoạt động thương mại có chuyển biến tích cực. Kết cấu hạ tầng thương mại được đầu tư, nâng cấp, xây mới, với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của nhân dân.

---

[1], [2] Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Số 2239-BC/TU, ngày 27/9/2010, tr. 3.

Các loại hình dịch vụ trên các lĩnh vực tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, y tế, giáo dục, thể dục thể thao, bưu chính viễn thông... đều phát triển. Hệ thống ngân hàng ổn định và phát triển; dư nợ tín dụng bình quân mỗi năm tăng 26,2%, cơ bản đáp ứng nhu cầu về nguồn vốn cho phát triển kinh tế - xã hội. Năm 2010, toàn tỉnh có 267.144 thuê bao điện thoại cố định, di động trả sau và internet, tăng 209,84% so với năm 2005. Trên địa bàn tỉnh đã hình thành và phát triển các loại hình dịch vụ mới (tư vấn, hỗ trợ xúc tiến sản xuất, đầu tư, pháp lí, xuất khẩu lao động, kinh doanh bất động sản), góp phần thúc đẩy lĩnh vực dịch vụ phát triển.

Các loại hình du lịch sinh thái, lịch sử, văn hoá... từng bước phát triển, hằng năm thu hút trên 1 triệu lượt du khách trong và ngoài nước. Đặc biệt, *Năm Du lịch Quốc gia Thái Nguyên 2007* được tổ chức thành công với chủ đề *Về Thủ đô gió ngàn - Chiến khu Việt Bắc*, đã tạo nhiều điều kiện thuận lợi cho du lịch của tỉnh phát triển.

Sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản trong những năm 2005 - 2010 luôn ổn định và phát triển. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tính theo giá hiện hành liên tục tăng, từ 3.364,17 tỉ đồng (năm 2006), lên 7.604,85 tỉ đồng (năm 2010); bình quân mỗi năm tăng 6,02%.

Cơ cấu kinh tế nội ngành Nông nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng chăn nuôi và dịch vụ. Cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng chuyển dịch theo hướng nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, làm tăng giá trị sản xuất trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt. Năm 2010, diện tích cây lương thực có hạt đạt 87.631 ha (tăng 1.631 ha so với năm 2005), sản lượng lương thực có hạt đạt 414.950 tấn (tăng 37.741 tấn).

Các loại cây trồng lâu năm tăng cả về diện tích và sản lượng. Cây chè tiếp tục được Đảng bộ tập trung lãnh đạo đầu tư phát triển, đem lại hiệu quả kinh tế cao. Từ năm 2006 đến năm 2009, toàn tỉnh trồng mới và trồng lại 2.761 ha chè. Hằng năm, nhân dân trong tỉnh thực hiện thâm canh từ 7.400 ha đến 7.800 ha chè kinh doanh. Các biện pháp kinh doanh chè từng bước hoàn thiện theo hướng ứng dụng các kĩ thuật tiên tiến, nhằm nâng cao giá trị kinh tế và đảm bảo an toàn sản phẩm. Cùng với thâm canh, việc chuyển đổi cơ cấu giống chè cũng được đẩy mạnh, đem lại hiệu quả cao, góp phần đưa năng suất chè từ 80 tạ/ha (năm 2005), lên 98,9 tạ/ha (năm 2009)[1]. Năm 2010, diện tích chè toàn tỉnh đạt 17.500 ha, trong đó có 17.219 ha cho thu hoạch; sản lượng chè búp tươi đạt 181.421 tấn, tăng 70.785 tấn so với năm 2005. Sản phẩm chè Thái Nguyên chủ yếu được tiêu thụ ở trong nước. Trong 4 năm (2006 - 2009), toàn tỉnh xuất khẩu được 25.700 tấn chè, chiếm 22% sản lượng chè đã chế biến, bằng 73% chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra.

Ngành Chăn nuôi chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hoá tập trung, quy mô trang trại và từng bước áp dụng các tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Giá trị sản xuất ngành Chăn nuôi không từng tăng, từ 1.702,81 tỉ đồng (năm 2008), lên 1.922,92 tỉ đồng (năm 2009) và 2.309,32 tỉ đồng (năm 2010). Năm 2010, toàn tỉnh có trên 450 trang trại chăn nuôi (tăng 21,6% so với năm 2006); tổng đàn trâu có 93.480 con, đàn bò 42.920 con, đàn lợn 577.520 con, đàn gia cầm các loại 5.696.000 con. Phú Bình là huyện dẫn đầu tỉnh về đàn bò (17.356 con), đàn lợn (134.560 con) và đàn gia cầm (1.678.000 con); Đại Từ là huyện dẫn đầu tỉnh về đàn trâu (16.499 con).

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Tổng hợp kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010, Phụ lục 1 kèm theo Báo cáo Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010. Số 216-BC/TU, ngày 5/5/2010, tr. 15, 16.

Trong 5 năm (2005 - 2010), sản xuất thuỷ sản chủ yếu tập trung vào khai thác và sử dụng mặt nước sẵn có. Giá trị sản xuất thủy sản (bao gồm khai thác, nuôi trồng, dịch vụ) từ 71,4 tỉ đồng năm 2006, tăng lên 209,23 tỉ đồng năm 2010. Năm 2010, toàn tỉnh có 4.784 ha mặt nước nuôi trồng thủy sản, với sản lượng 5.857 tấn, tăng 1.994 tấn so với năm 2006.

Công tác quản lí, bảo vệ và phát triển rừng được Đảng bộ coi trọng. Năm 2010, giá trị sản xuất lâm nghiệp (bao gồm trồng và chăm sóc rừng, khai thác gỗ và lâm sản, dịch vụ và các hoạt động lâm nghiệp khác) đạt 199,13 tỉ đồng, tăng 131,59 tỉ đồng so với năm 2005. Đảng bộ tập trung lãnh đạo quy hoạch phát triển 3 loại rừng (rừng sản xuất, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng). Trong 5 năm (2005 - 2010), toàn tỉnh trồng mới được 27.326 ha rừng tập trung, khoanh nuôi tái sinh trên 24.000 ha rừng, góp phần đưa độ che phủ rừng lên 50% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII).

Công tác quản lí tài nguyên, khoáng sản được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thông qua việc đẩy mạnh quy hoạch, quản lí cấp phép thăm dò và khai thác. Đề án *Quản lí nhà nước về tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2006 - 2010* được các cấp ủy đảng tích cực lãnh đạo triển khai thực hiện, lập lại trật tự trong hoạt động khai thác khoáng sản theo quy định của pháp luật, góp phần đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất trên địa bàn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, Đảng bộ tỉnh chú trọng lãnh đạo phát triển kinh tế nhiều thành phần. Kinh tế nhà nước tiếp tục giữ vai trò chủ đạo ở những lĩnh vực trọng yếu. Kinh tế ngoài nhà nước phát triển nhanh, chiếm tỉ trọng ngày càng cao trong tổng sản phẩm, đóng góp quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân. So với tổng giá trị

sản xuất (kinh tế nhà nước và kinh tế ngoài nhà nước) giá trị sản xuất kinh tế ngoài nhà nước từ 45,88% (7.122,3 tỉ đồng/15.521,7 tỉ đồng) năm 2005, tăng lên 50,38% (24.481,6 tỉ đồng/48.586,3 tỉ đồng) năm 2010[1].

Công tác sắp xếp, đổi mới, cổ phần hoá, nâng cao hiệu quả hoạt động doanh nghiệp nhà nước được chú trọng, cơ bản hoàn thành toàn diện các chỉ tiêu đề ra. Các doanh nghiệp sau khi chuyển đổi hình thức sở hữu đã có nhiều đổi mới tổ chức quản lí, điều hành, đầu tư đổi mới thiết bị công nghệ, hoạt động sản xuất có hiệu quả, thu nhập của người lao động và đóng góp vào ngân sách Nhà nước đều tăng so với trước khi chuyển đổi.

Kinh tế tập thể được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm, tạo điều kiện phát triển. Trong 5 năm (2006 - 2010), cùng với việc giải thể và chuyển đổi các hợp tác xã hoạt động kém hiệu quả sang các hình thức tổ chức sản xuất, kinh doanh phù hợp với quy định của pháp luật, tỉnh đã thành lập mới 74 hợp tác xã. Đến năm 2010, trên địa bàn tỉnh có 356 hợp tác xã và 734 tổ hợp tác, với số vốn trên 1.400 tỉ đồng, mỗi năm đóng góp từ 5% đến 6% tổng sản phẩm GDP của tỉnh.

Kinh tế tư nhân, nhất là doanh nghiệp tư nhân, hộ kinh doanh cá thể phát triển mạnh về số lượng, ngành nghề và lĩnh vực hoạt động. Năm 2010, toàn tỉnh có khoảng 2.900 doanh nghiệp ngoài nhà nước, tăng 21% so với năm 2009 và có trên 52.000 cơ sở kinh tế cá thể phi nông nghiệp, tăng 41% so với năm 2005. Tổng sản phẩm kinh tế tư nhân từ 13% tổng sản phẩm GDP (năm 2005), tăng lên 21% tổng sản phẩm GDP (năm 2010)[2].

---

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2013, trang 45.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, trang 4.

Kết cấu hạ tầng có vai trò hết sức quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia cũng như của mỗi địa phương. Nhận thức rõ điều này, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác quy hoạch và quản lí đất đai, xây dựng, đầu tư nâng cấp các đô thị hiện có và phát triển thêm các đô thị mới; xây dựng thành phố Thái Nguyên thành đô thị loại I; chuẩn bị các điều kiện xây dựng thị xã Sông Công thành đô thị loại 3... Bình quân mỗi năm trong thời kì 2006 - 2010, Đảng bộ tỉnh lãnh đạo huy động trên 6.000 tỉ đồng cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn. Đến năm 2010, một số công trình, dự án trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng, phát huy được hiệu quả, góp phần tăng cường tiềm lực và cơ sở vật chất của tỉnh.

Hệ thống giao thông trên địa bàn tỉnh tiếp tục được đầu tư, xây dựng. Về việc triển khai Dự án Quốc lộ 3 mới (đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên), Thường trực Tỉnh ủy xác định: Đây là một công trình trọng điểm, có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của tỉnh. Vì vậy, Thường trực Tỉnh ủy giao cho đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp chỉ đạo công tác bồi thường giải phóng mặt bằng công trình, hoàn thành trong thời hạn 1 năm, kể từ khi bắt đầu triển khai[1]. Đảng bộ tập trung lãnh đạo các ban, ngành chức năng tích cực chuẩn bị các điều kiện để cải tạo, nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 3. Các tuyến giao thông tỉnh, huyện, xã và giao thông nông thôn từng bước được nhựa hoá và bêtông hoá, tạo điều kiện thuận lợi trong việc đi lại và giao thương hàng hoá. Trong 5 năm (2005 - 2010), tỉnh đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 918,2 km đường giao thông nông thôn; trong đó, xây dựng mới 484,7 km, vượt 83,6% so với kế hoạch (264 km) và sửa chữa, nâng cấp 433,5 km.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Thông báo Kết luận của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban ngày 1/6/2007. Số 209-TB/TU, ngày 4/6/2007, tr. 1, 2.

Hệ thống thuỷ lợi và công trình cấp nước sinh hoạt cho nhân dân tiếp tục được đầu tư xây dựng. Đến đầu tháng 5/2010, toàn tỉnh đã có 140,4 km kênh mương nội đồng được kiên cố hoá (đạt 75,02% so với kế hoạch (187 km)[1], đảm bảo nước tưới ổn định cho 85.000 ha các loại cây lương thực, hoa màu, cây công nghiệp và đảm bảo tiêu úng cho 900 ha lúa mùa,... Toàn tỉnh có khoảng 90% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh[2].

Hệ thống lưới điện được đầu tư nâng cấp, cải tạo, xây mới. Việc triển khai thực hiện Dự án *Năng lượng nông thôn II tỉnh Thái Nguyên* đã hoàn thành, cơ bản đáp ứng được nhu cầu về điện sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Kết cấu hạ tầng thương mại, du lịch tiếp tục có bước phát triển. Hệ thống nhà hàng, khách sạn, chợ, siêu thị được đầu tư, cải tạo, nâng cấp, xây mới.

Việc tăng cường đầu tư nâng cấp, cải tạo hệ thống kết cấu hạ tầng trong những năm 2005 - 2010 không chỉ góp phần quan trọng vào việc thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh, mà cả lĩnh vực văn hóa - xã hội.

3- Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội; xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Trong những năm 2005 - 2010, công tác văn hoá - xã hội tỉnh Thái Nguyên có nhiều chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hoá, thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, có nhiều đổi mới về nội dung, hình thức trong việc tuyên truyền các chủ trương,

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010. Số 216-BC/TU, ngày 5/5/2010), trang 10.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Kết quả 6 năm thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW, ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị (khoá IX) "Về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2010" trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Số 54-BC/TU, ngày 19/8/2011, trang 6, 7.

đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phục vụ các sự kiện chính trị quan trọng, các ngày lễ lớn. Đề án xã hội hoá các lĩnh vực văn hoá được lãnh đạo thực hiện tốt, huy động được nhiều nguồn lực trong việc đầu tư tôn tạo, bảo tồn và phát huy giá trị văn hoá, di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn.

Trong khi Trung ương chưa ban hành quy hoạch tổng thể ATK liên hoàn Thái Nguyên - Tuyên Quang - Bắc Kạn, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chủ động lãnh đạo, chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh xây dựng Đề án Đẩy mạnh đầu tư phục hồi bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị từ các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc ATK Thái Nguyên, giai đoạn 2006 - 2010.

Thực hiện Đề án trên, trong năm 2010, từ các nguồn vốn theo chương trình mục tiêu quốc gia và xã hội hoá (26,9 tỉ đồng), các ngành chức năng của tỉnh đẩy mạnh đầu tư phục hồi bảo tồn, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử cách mạng và kháng chiến thuộc ATK Thái Nguyên. Các ngành chức năng lập hồ sơ khoa học đề nghị và được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ra quyết định công nhận 5 di tích lịch sử kháng chiến cấp quốc gia tại An toàn khu Định Hóa[1].

Phong trào *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn h*óa tiếp tục được triển khai sâu rộng trong toàn xã hội. Chất lượng đời sống

[1] 5 di tích lịch sử kháng chiến cấp quốc gia tại An toàn khu Định Hóa, gồm: 1- Di tích nơi thành lập Ủy ban Hòa bình Việt Nam ngày 19/11/1950 tại xã Điềm Mặc (Quyết định công nhận số 92/2006/QĐ-BVHTT, ngày 15/11/2006); 2- Di tích nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh ở và làm việc tại đồi Khau Tý, xóm Bản Quyên, xã Điềm Mặc (Quyết định công nhận số 92/2006/QĐ-BVHTT, ngày 15/11/2006); 3- Di tích nơi thành lập Ủy ban Kiểm tra Trung ương Đảng (Ban Kiểm tra Trung ương) tại xã Điềm Mặc (Quyết định công nhận số 13/2007/QĐ-BVHTTDL,ngày 17/9/2007); 4- Di tích nơi Báo Quân đội Nhân dân ra số đầu tiên ngày 20/10/1950 tại xã Định Biên (Quyết định công nhận số 13/2007/QĐ-BVHTTDL, ngày 18/10/2007); 5- Di tích nơi diễn ra Lễ phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp tại xã Phú Đình (Quyết định công nhận số 1949/QĐ-BVHTTDL, ngày 26/5/2009).

văn hoá ở cơ sở từng bước được nâng lên. Đến cuối tháng 9/2010, toàn bộ 100% xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có điểm bưu điện văn hoá, được phủ sóng phát thanh và phủ sóng truyền hình; 54 xã, phường, thị trấn có trạm truyền thanh; hầu hết các khu dân cư, các tổ dân phố có nhà văn hoá; 80% gia đình đạt tiêu chuẩn *Gia đình văn hóa*; 38% làng, bản, tổ dân phố đạt tiêu chuẩn *Làng (bản, tổ dân phố) văn hoá*; 80% cơ quan đạt tiêu chuẩn *Cơ quan văn hoá*; 58% khu dân cư được công nhận *Khu dân cư tiên tiến*; 49 xã, phường, thị trấn không có tệ nạn xã hội[1].

Các cơ quan thông tin đại chúng thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng và cổ vũ, động viên các phong trào thi đua yêu nước; quảng bá hình ảnh Thái Nguyên đến với bạn bè trong nước và quốc tế.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển ngày càng sâu rộng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu thể thao, thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư. Năm 2010, toàn tỉnh có 63 vận động viên thể thao chuyên nghiệp (gồm 21 kiện tướng và 42 vận động viên cấp 1). Thành tích thi đấu một số môn thể thao thế mạnh của tỉnh được nâng lên. Trong 5 năm (2006 - 2010), đoàn vận động viên thể thao của tỉnh tham gia thi đấu ở các cấp khu vực, quốc gia và quốc tế đoạt được 208 *Huy chương Vàng*, 329 *Huy chương Bạc* và 411 *Huy chương Đồng*.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, xã hội hoá, cơ bản đáp ứng được nhu cầu học tập của con em nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lí giáo dục tiếp tục phát triển về số lượng và nâng cao chất lượng. Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Số 239-BC/TU, ngày 27/9/2010, trang 9.

phổ cập giáo dục trung học cơ sở được duy trì, từng bước nâng cao chất lượng, tạo điều kiện thuận lợi để triển khai thực hiện Đề án *Phổ cập bậc Trung học*. Đảng bộ chú trọng lãnh đạo giáo dục toàn diện và quan tâm đầu tư giáo dục mũi nhọn. Nhờ đó, hằng năm tỉ lệ học sinh đoạt giải qua các kì thi chọn học sinh giỏi các cấp đều tăng.

Cuộc vận động *Hai không* được đẩy mạnh trong các trường, có tác dụng tích cực, làm chuyển biến nhận thức và đánh giá chất lượng của các cấp học. Các chương trình mục tiêu về giáo dục và đào tạo, các đề án: *Kiên cố hóa trường lớp và xây nhà công vụ cho giáo viên*, *Xây dựng trường chuẩn quốc gia* được thực hiện có hiệu quả. Trong 5 năm (2006 - 2010), toàn tỉnh xây dựng 1.303 phòng học đưa vào sử dụng (vượt 1,73% kế hoạch), khắc phục được tình trạng phòng học tạm và thiếu phòng học. Riêng đối với 36 xã đặc biệt khó khăn và vùng An toàn khu, tỉnh đã đầu tư, xây dựng mới 201 phòng học (vượt 5,24% kế hoạch). Đến cuối năm 2010, toàn tỉnh đã xây dựng, đưa vào sử dụng 13.644 m^2 nhà công vụ cho giáo viên. Đến tháng 8/2010, toàn tỉnh đã có 323 trường trên tổng số 646 trường mầm non và phổ thông đạt chuẩn quốc gia (hoàn thành chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII).

Công tác xã hội hoá giáo dục được đẩy mạnh, huy động nhiều nguồn lực tham gia. Đến năm 2010, Hội Khuyến học và Trung tâm học tập cộng đồng được thành lập ở tất cả xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh, bước đầu hoạt động có hiệu quả. Hệ thống các trường cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề tiếp tục phát triển cả về quy mô và mạng lưới. Đến năm 2010, trên địa bàn tỉnh có 18 trường cao đẳng và trung cấp.

Hoạt động khoa học công nghệ tiếp tục được đẩy mạnh. Ngày 30/1/2007, tại phiên họp thường kì, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thông qua Đề án *Phát triển khoa học và công nghệ, giai đoạn*

2007 - 2010; đồng thời nhấn mạnh cần tập trung vào các lĩnh vực: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hoá, quy mô lớn (chăn nuôi gia súc, gia cầm chất lượng cao; nâng cao sản lượng, chất lượng, chế biến, nhãn mác của sản phẩm chè; nghiên cứu các giải pháp để bảo vệ môi trường (xử lí chất thải rắn, chất thải công nghiệp, nước thải…), nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ để từng bước thực hiện chính phủ điện tử[1]. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và chỉ đạo thực hiện Đề án.

Qua 4 năm (2007 - 2010) thực hiện Đề án, hoạt động khoa học công nghệ của tỉnh đã được đẩy mạnh, đội ngũ cán bộ khoa học công nghệ phát triển cả về số lượng và chất lượng. Toàn tỉnh triển khai thực hiện 170 đề tài, dự án và các chuyên đề nghiên cứu khoa học công nghệ; chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật vào sản xuất và đời sống, mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội rõ rệt. Hoạt động khoa học xã hội và nhân văn tập trung nghiên cứu các đề tài, các luận cứ khoa học làm cơ sở cho việc xây dựng các chủ trương, chính sách của tỉnh. Trong đó, đáng chú ý là đề tài khoa học: *Nghiên cứu, biên soạn Địa chí Thái Nguyên* đã hoàn thành; cuốn Địa chí Thái Nguyên được xuất bản năm 2009. Đây là cuốn sách lớn nhất, toàn diện nhất về tỉnh Thái Nguyên, do Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, có sự phối hợp của Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (nay là Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam).

Chính sách xã hội là một bộ phận quan trọng trong hệ thống chính sách của Đảng và Nhà nước, là động lực to lớn, phát huy tính năng động, sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Đề án phát triển khoa học công nghệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2007 – 2010. Số 171-TB/TU ngày 6/3/2007.

Tổ quốc. Từ nhận thức này, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội. Chương trình giảm nghèo và cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* được triển khai đồng bộ, đạt kết quả tích cực. Năm 2005, toàn tỉnh có 68.227 hộ nghèo (bằng 26,85% tổng số hộ). Đến năm 2009, số hộ nghèo đã giảm xuống còn 39.471 (bằng 13,99% tổng số hộ). Cùng thời điểm này, thu nhập của nhóm hộ nghèo tăng 1,5 lần so với năm 2005; các thôn, bản đặc biệt khó khăn, xã nghèo (KV3) và các xã thuộc *Chương trình 135* cơ bản đã có đủ kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất và dân sinh; 90% số hộ nghèo được vay vốn tín dụng ưu đãi; người dân được khám, chữa bệnh miễn phí[1]. Tại các xã thuộc *Chương trình 135*, xã nghèo, các thôn, bản đặc biệt khó khăn, 90.000 lượt hộ nghèo được tập huấn về khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; về cơ bản đã xóa nhà tạm, nhà dột nát của hộ nghèo... Đời sống vật chất và tinh thần của người dân thuộc diện chính sách từng bước được cải thiện.

Với đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, cuộc vận động Đền ơn, đáp nghĩa được triển khai sâu rộng, huy động ngày càng nhiều nguồn lực trong xã hội để xây dựng, sửa chữa, nâng cấp nhà tình nghĩa, góp phần nâng cao mức sống gia đình người có công. Các chính sách, chế độ trợ giúp cho các đối tượng bảo trợ xã hội được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Trong năm 2009, ngoài việc cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trên 170.000 người nghèo và trên 118.000 người thuộc các xã đặc biệt khó khăn, tỉnh đã hỗ trợ các địa phương làm mới và sửa chữa được trên 4.000 nhà cho các hộ nghèo[2]. Những người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và cộng đồng quan tâm chăm sóc, tạo cơ hội để hòa nhập cộng đồng.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên… Tlđd, tr. 12, 13.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2009. Số 193-BC/TU, ngày 8/12/2009, tr. 6, 7.

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội Cựu Thanh niên xung phong tỉnh phối hợp với Ban Thường vụ tỉnh Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xây dựng hồ sơ khoa học đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* cho Đại đội 915 - Đội 91Thanh niên xung phong Bắc Thái về thành tích đặc biệt xuất sắc trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Ngày 25/4/2009, Chủ tịch nước đã kí Quyết định số 613/QĐ-CTN tặng danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân* cho cán bộ, đội viên Đại đội 915 - Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái.

Trong các chương trình, đề án giải quyết việc làm, Đảng bộ tập trung lãnh đạo phát triển mạng lưới, quy mô và nâng cao chất lượng dạy nghề; chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Đến năm 2010, tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 40% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII). Bình quân mỗi năm toàn tỉnh có trên 15.000 lao động được tạo việc làm mới (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII). Cùng với việc đẩy mạnh thực hiện đề án xuất khẩu lao động, công tác tổ chức và quản lí hoạt động xuất khẩu lao động được chỉ đạo chặt chẽ.

Công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân thường xuyên được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở tiếp tục được đầu tư, nâng cấp cả về đội ngũ và cơ sở vật chất. Năm 2010, bình quân trong 1 vạn dân có 10,7 bác sĩ và 35 giường bệnh (so với năm 2005 tăng 2,3 bác sĩ và 4,8 giường bệnh)[1]. Công tác khám, chữa bệnh cơ bản đáp ứng được nhu cầu của nhân dân. Các chương trình y tế quốc gia triển khai đúng kế hoạch. Người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi được khám, chữa bệnh miễn phí. Việc phòng,

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2013, trang 290.

chống dịch bệnh được triển khai kịp thời, không để xảy ra dịch bệnh lớn. Chủ trương xã hội hóa y tế được các cấp, các ngành và nhiều thành phần kinh tế hưởng ứng tích cực, góp phần đa dạng hóa các loại hình dịch vụ khám, chữa bệnh trên địa bàn. Đề án xây dựng xã chuẩn quốc gia y tế được triển khai thực hiện tích cực và đạt kết quả tốt. Cuối năm 2010, toàn tỉnh có 73,89% xã (phường, thị trấn) đạt chuẩn quốc gia về y tế (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra và tăng 46,11% so với cuối năm 2005).

Công tác dân số, kế hoạch hoá gia đình được thực hiện tốt, tỉ lệ sinh trên địa bàn ổn định và đạt mức sinh thay thế. Các chương trình tiêm chủng mở rộng và phòng, chống suy dinh dưỡng cho trẻ em đạt kết quả khá. Năm 2010, tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin đạt 97,2%, tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn dưới 19% (vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII).

Thực hiện chủ trương ngăn chặn, đẩy lùi các tệ nạn xã hội do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đề ra, từ năm 2008 hoạt động vận chuyển, buôn bán, nghiện hút ma túy ở Thái Nguyên có chiều hướng giảm nhưng vẫn diễn biến phức tạp. Tại thời điểm tháng 12/2009, toàn tỉnh có 5.696 người nghiện ma tuý, chủ yếu là tiêm chích, dẫn tới số đối tượng lây nhiễm HIV/AIDS tăng nhanh; trên 75% đối tượng nghiện ma tuý ở lứa tuổi thanh niên. Đáng chú ý những đối tượng nghiện ma túy bị lây nhiễm HIV/AIDS trên địa bàn tỉnh thường là những đối tượng tham gia hoạt động mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy và các tội phạm giết người, cướp của, trộm cắp tài sản,... gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự ở địa phương[1].

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo sơ kết 2 năm thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa X) Về tiếp tục tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống và kiểm soát ma tuý trong tình hình mới". Số 222-BC/TU ngày 8/6/2010, trang 2.

Trước tình hình đó, thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội, các ngành tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy trong cán bộ, đảng viên, học sinh, sinh viên và các tầng lớp nhân dân. Các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ trên địa bàn tỉnh duy trì hoạt động 337 câu lạc bộ, tổ phụ nữ về phòng, chống tệ nạn xã hội; tuyên truyền cho 23.456 cán bộ, hội viên đăng kí trong gia đình không có người nghiện ma túy. Các cơ quan chức năng tích cực đấu tranh ngăn chặn, xử lí nghiêm minh các tội phạm về ma tuý. Ngành Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện công tác cai nghiện, phục hồi, chữa bệnh, giáo dục, tổ chức lao động dạy nghề cho số người nghiện ma túy để tái hòa nhập cộng đồng. Công an tỉnh (Cơ quan thường trực về phòng chống ma túy của tỉnh) tập trung đẩy mạnh các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh triệt phá các đường dây, các ổ nhóm, các tụ điểm phức tạp về ma túy trên địa bàn.

Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Quân khu 1 và của tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương được thực hiện nghiêm túc. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân được chú trọng. Chỉ tính riêng trong 3 năm (2006 - 2008), Đảng bộ lãnh đạo cơ quan quân sự các cấp phối hợp với các ngành chức năng tổ chức giáo dục quốc phòng cho 16.000 học sinh, sinh viên ở 47 trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trên địa bàn tỉnh; bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh cho đối tượng 2 (đạt 76,27% so với kế hoạch), đối tượng 3 (đạt 60,4% kế hoạch), đối tượng 4 (đạt 65,7% kế hoạch), đối tượng 5 (đạt 72,08% kế hoạch); đào tạo bồi dưỡng 180 Chỉ huy trưởng quân sự xã, phường, thị trấn. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, từ năm 2006 đến năm 2008, Đảng bộ đã lãnh đạo giải quyết chế độ theo Quyết định số 47/2002/QĐ-TTg

ngày 1/4/2002 của Chính phủ *Về chế độ đối với quân nhân, công nhân viên quốc phòng tham gia kháng chiến chống Pháp đã phục viên từ ngày 31/12/1960 về trước* cho 1.555 trường hợp, với tổng số tiền gần 4 tỉ đồng và theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 8/11/2005 của Chính phủ *Về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mĩ nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước* cho 920 trường hợp, với số tiền trên 1 tỉ đồng[1].

Lực lượng dân quân, tự vệ được xây dựng đúng luật. Lực lượng dự bị động viên được đăng kí, quản lí và điều chỉnh bổ sung, sắp xếp biên chế cơ bản đủ số lượng cho các đơn vị. Kết quả tuyển quân hằng năm bảo đảm đủ chỉ tiêu, chất lượng ngày càng cao; tuyển sinh quân sự ở các cấp được tiến hành chặt chẽ, đúng quy định. Cơ quan quân sự địa phương các cấp tỉnh, huyện (thành phố, thị xã) được tổ chức, biên chế theo đúng quyết định của Bộ Quốc phòng và Quân khu. Chế độ sẵn sàng chiến đấu được duy trì nghiêm túc. Công tác huấn luyện được tổ chức chặt chẽ, đúng nội dung, chương trình, sát từng đối tượng; kết quả kiểm tra các khoa mục đều đạt khá, giỏi, an toàn tuyệt đối. Việc xây dựng chính quy rèn luyện kỉ luật có tiến bộ; hằng năm toàn tỉnh có 100% cơ quan, đơn vị đạt vững mạnh toàn diện. Đời sống bộ đội từng bước được cải thiện. Công tác kĩ thuật đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, huấn luyện và các nhiệm vụ của lực lượng vũ trang tỉnh. Việc huấn luyện, diễn tập nâng cao chất lượng tổng hợp của lực lượng vũ trang địa phương được tổ chức thường xuyên. Khu vực phòng thủ tỉnh tiếp tục được củng cố, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng ngày càng vững chắc.

[1] Đảng ủy Quân sự tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo Sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Quân sự tỉnh nhiệm kỳ 2005-2008.

Thực hiện sự chỉ đạo của Quân khu 1, ngày 12/3/2007, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 12-CT/TU *Về việc diễn tập quân sự năm 2007*, nêu rõ: Năm 2007 tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh do Quân khu chỉ đạo có sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên; các huyện còn lại và thị xã Sông Công tổ chức diễn tập chiến đấu trị an cho 25% số xã, phường, thị trấn trở lên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, thành phố Thái Nguyên và huyện Phổ Yên tiến hành các công tác chuẩn bị bảo đảm đầy đủ các điều kiện cần thiết để diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh do Quân khu chỉ đạo đạt kết quả thiết thực. Uỷ ban nhân dân tỉnh có kế hoạch cân đối ngân sách, bảo đảm kinh phí cho diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh và diễn tập của các địa phương, đơn vị.

Nhờ có sự lãnh đạo chặt chẽ, sâu sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, từ ngày 26 đến ngày 29/11/2007, cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên mang mật danh "ZT-07" đã thu được kết quả. Trong quá trình diễn tập, tỉnh đã huy động 208.073 lượt người, 416.147 ngày công, 151 xe ô tô các loại, 289 xe công nông, 10 xe ủi, 990 phương tiện khác làm mới 76,8 km đường giao thông nông thôn, tu sửa 286,06 km đường các loại, lắp đặt 2.530 tầm cống, phát quang 2.706 km, giải toả 187,412 km và 195 lều, quán vi phạm hành lang an toàn giao thông; tổng giá trị kinh tế đạt gần 18 tỉ 140 triệu đồng. Các lực lượng công an, bảo vệ, dân quân, tự vệ tham gia cuộc diễn tập ZT-07 đã tổ chức 4.469 lượt tuần tra canh gác, bắt 7 vụ, gồm 9 đối tượng mua bán, tàng trữ, sử dụng chất ma tuý, thu 6,499 gam heroin; triệt phá 4 vụ đánh bạc, bắt 16 đối tượng thu 7.648.000 đồng; triệt phá 9 vụ trộm cắp tài sản, thu 45.000.000 đồng; bắt 1

đối tượng có lệnh truy nã, đưa 32 đối tượng nghiện hút ma túy đi cai nghiện; kiểm tra, nhắc nhở, xử phạt 743 đối tượng vi phạm các quy định về an toàn giao thông, thu nộp ngân sách Nhà nước gần 82,2 triệu đồng; kiểm tra, trục xuất khỏi địa bàn 16 đối tượng cư trú bất hợp pháp, thu 2 khẩu súng tự chế.

Với những kết quả trên, cuộc diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên năm 2007 đã đạt được các yêu cầu do Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặt ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối, giải quyết tốt những vấn đề thực tiễn ở địa phương, cơ sở, nâng cao nhận thức về quốc phòng - an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương. Thông qua diễn tập, trình độ tổ chức, chỉ huy của cơ quan quân sự các cấp được nâng lên; khu vực phòng thủ tỉnh tiếp tục được củng cố, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng ngày càng vững chắc.

Trên lĩnh vực bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, lực lượng Công an thường xuyên nắm chắc tình hình, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền chỉ đạo giải quyết kịp thời những tranh chấp, khiếu kiện trong nội bộ nhân dân, các vấn đề mới nảy sinh về tôn giáo, dân tộc, không để xảy ra các vụ việc phức tạp. Công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm, tai nạn, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh. Lực lượng Công an thường xuyên mở các đợt cao điểm trấn áp và triệt phá các ổ nhóm tội phạm, các tụ điểm về ma tuý, tệ nạn xã hội; tuần tra kiểm soát đảm bảo trật tự an toàn giao thông. Tỉ lệ điều tra phá án trung bình mỗi năm đạt trên 71%; trong đó, án đặc biệt nghiêm trọng đạt 100%. Trong 5 năm (2005 - 2010), lực lượng Công an tỉnh đã khởi tố 4.696 vụ, với 6.580 bị can, kết thúc điều tra đề nghị truy tố 4.441 vụ, với 6.643 bị can, đạt 94,5% số vụ. Các vụ án khởi tố, đề nghị truy tố, đình chỉ, tạm đình chỉ đều có căn

cứ pháp luật. Trong quá trình điều tra, tạm giữ, tạm giam không để xảy ra tình trạng bức cung, nhục hình hoặc tệ "đầu gấu" trong trại tạm giam, nhà tạm giữ.

Các chương trình quốc gia về phòng, chống tội phạm (buôn bán phụ nữ và trẻ em, buôn bán ma tuý...) được triển khai đồng bộ, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn sự gia tăng của các loại tội phạm. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được đẩy mạnh với nhiều nội dung, hình thức thiết thực. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm, tập trung giải quyết các vụ việc khiếu kiện phức tạp kéo dài. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Các cấp uỷ lãnh đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị (khoá IX) *Về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết, kết quả công tác chuyên môn của các cơ quan tư pháp, chất lượng hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án tiếp tục được nâng cao. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp có nhiều tiến bộ. Từ năm 2005 đến năm 2010, các cơ quan tư pháp đã giải quyết trên 1.618 đơn khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, trong đó có 5 đơn yêu cầu bồi thường oan, sai theo Nghị quyết số 388/2003/NQ-UBTVQH11 ngày 17/3/2003 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Công tác đăng kí, quản lí hộ tịch, công chứng, chứng thực, bổ trợ tư pháp đảm bảo đáp ứng được yêu cầu của tổ chức và công dân; công tác quản lí nhà nước đối với hoạt động luật sư, luật gia, công chứng trên địa bàn được thực hiện tốt.

4- Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Nắm vững quan điểm: *Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*, trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, cùng với việc tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đặc biệt coi trọng công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức; gắn công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh với công tác củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân; làm tốt công tác thông tin thời sự, chính sách, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội; đấu tranh chống lại các quan điểm sai trái, âm mưu "*diễn biến hoà bình*" của các thế lực thù địch.

Đảng bộ tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Ngày 2/1/2007, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Kế hoạch số 21-KH/TU về *Tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*; trong đó nêu rõ yêu cầu, đối tượng, nội dung tiến hành, các bước tiến hành và kế hoạch triển khai cuộc vận động.

Ngày 8/1/2007, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Quyết định số 364-QĐ/TU *Về việc thành lập Ban Chỉ đạo tổ chức cuộc vận động*

"*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*", gồm 14 thành viên, do đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ làm Trưởng ban, đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy làm Phó Trưởng ban Thường trực và 1 đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Phó Trưởng ban. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo tổ chức cuộc vận động cũng được thành lập, gồm 6 thành viên, do Trưởng phòng Tuyên truyền - Huấn học thuộc Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ làm Tổ trưởng

Tại Lễ mít tinh Kỉ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng (3/2/1930 - 3/2/2007), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh phát động cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên địa bàn tỉnh. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo được giao nhiệm vụ theo dõi các đơn vị trong tỉnh thực hiện các nội dung của cuộc vận động, kịp thời tham mưu cho Ban Chỉ đạo các nội dung cần thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương.

Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động định kì tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát, đồng thời chỉ đạo các đảng bộ thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện cuộc vận động ở các cấp. Hằng năm, Ban Chỉ đạo tổ chức sơ kết cuộc vận động và cuộc thi sáng tác, biểu diễn, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật, báo chí về chủ đề *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* vào dịp kỉ niệm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Các đảng bộ cấp huyện và cơ sở tổ chức sơ kết cuộc vận động vào dịp kỉ niệm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2) hoặc Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5). Các cơ quan thông tin đại chúng, các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức tuyên truyền sâu rộng cuộc vận động tới cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tham mưu, giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức biên soạn, xuất bản và phát hành cuốn sách *Bác Hồ với*

Thái Nguyên - Thái Nguyên với Bác Hồ. Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* cấp tỉnh chỉ đạo Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Hội Nhà báo, Báo Thái Nguyên, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Văn nghệ Thái Nguyên… xuất bản các ấn phẩm báo chí, đĩa VCD về cuộc vận động; Bảo tàng Thái Nguyên xuất bản cuốn sách ảnh *Bác Hồ với Thái Nguyên - Những sự kiện bằng hình ảnh*… Các cơ quan thông tin đại chúng của tỉnh phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương giới thiệu, tuyên truyền các cá nhân, tập thể điển hình trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

Ngày 18/5/2010, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ Kỉ niệm 120 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiều hoạt động phong phú: Dâng hương, báo công tại Nhà Tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở Đèo De (xã Phú Đình, huyện Định Hóa); gặp mặt 120 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Ban Chỉ đạo thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* cấp tỉnh giới thiệu các tập thể, cá nhân điển hình tham dự các chương trình gặp mặt, biểu dương các điển hình tiên tiến do Trung ương tổ chức; giới thiệu điển hình tham gia Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Thái Nguyên lần thứ III và Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ VIII. Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên thực hiện nhiều chương trình truyền hình trực tiếp về các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội ở địa phương gắn với việc gặp gỡ, nêu gương các điển hình trong cuộc vận động. Cũng nhân dịp này, Ban Chỉ đạo cuộc vận động cấp tỉnh sơ kết năm thứ 2; trao giải cho 41 tác phẩm, chương trình biểu diễn đoạt giải cao trong cuộc thi.

Qua 4 năm thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, các đảng bộ, cơ quan trong tỉnh đã

lãnh đạo, tổ chức trên 4.000 lớp học, với gần 500.000 lượt cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên… học tập các chuyên đề. Tỉ lệ cán bộ, đảng viên, công chức tham gia học tập trung bình mỗi năm đạt trên 90%. Hầu hết các lớp học đều đảm bảo nội dung theo quy định; chất lượng học tập các chuyên đề đạt yêu cầu; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có ý thức tốt khi tham gia học tập. Sau học tập, cán bộ, đảng viên và công chức đều viết thu hoạch, gắn việc học tập tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh với nhiệm vụ chuyên môn của mỗi cá nhân.

Thông qua cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao. Công tác cải cách hành chính ở các cơ quan được quan tâm, tạo điều kiện để cán bộ, công chức nhà nước phục vụ các doanh nghiệp, phục vụ nhân dân được tốt hơn. Cán bộ, công chức, viên chức ngành Y tế không ngừng nâng cao y đức trong khám, chữa bệnh cho nhân dân. Ý thức, trách nhiệm người thầy thuốc, uy tín của một số bệnh viện đã tạo được niềm tin trong nhân dân, như Bệnh viện C, Bệnh viện Đa khoa Trung ương Thái Nguyên. Các lực lượng vũ trang tăng cường công tác bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Ngành Giáo dục tích cực hưởng ứng cuộc vận động *Hai không*, tích cực thi đua dạy tốt, học tốt; điển hình là các trường Trung học phổ thông Chu Văn An, Trung học phổ thông Sông Công, Tiểu học Phú Xá (thành phố Thái Nguyên)…

Cán bộ, đảng viên và nhân dân các huyện: Đại Từ, Phú Lương, Phổ Yên, Đồng Hỷ… có trách nhiệm cao hơn trong việc cùng với chính quyền phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, nhất là làm tốt công tác giải phóng mặt bằng và hiến đất làm đường giao thông. Từ phong trào thi đua thực hiện các nội dung của cuộc vận động,

trong công nhân, nông dân đã xuất hiện nhiều tấm gương sản xuất, kinh doanh giỏi. Phong trào phụ nữ tiết kiệm tiếp tục được duy trì và nhân rộng. Các cấp Hội đã hướng dẫn tổ chức, vận động chị em tham gia sinh hoạt tại những mô hình tiết kiệm với nhiều tên gọi khác nhau, như: "*Câu lạc bộ phụ nữ thực hành tiết kiệm chống lãng phí*", mô hình "*Nuôi lợn tiết kiệm*", "*Ống tiền tiết kiệm*" và "*Câu lạc bộ phụ nữ tiết kiệm điện, nước*"; tặng quà thăm hỏi, giúp đỡ chị em có hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong cuộc sống...

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cuộc vận động *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, một số chi, đảng bộ cơ sở triển khai các nội dung chưa đúng yêu cầu, kế hoạch đề ra; cá biệt có đảng bộ cơ sở mới dừng lại ở việc tổ chức cho đảng viên, công chức, viên chức học tập, chưa mở rộng tuyên truyền trong hội viên, đoàn viên và nhân dân. Một số đơn vị chưa thường xuyên tự kiểm tra, đánh giá việc thực hiện, hoặc chưa kịp thời sơ kết, tổng kết, báo cáo việc thực hiện các nội dung cuộc vận động theo hướng dẫn của cấp trên. Việc phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền các tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện cuộc vận động chưa thường xuyên; việc gắn nội dung cuộc vận động với các nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội ở một số địa phương, đơn vị chưa chặt chẽ, rõ nét.

Cùng với công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, Đảng bộ đặc biệt quan tâm công tác tổ chức xây dựng Đảng và xây dựng đội ngũ cán bộ. Ngày 7/12/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 05-ĐA/TU về *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn*. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ làm Trưởng ban.

Ngày 11/4/2007, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tỉnh ban hành Kế hoạch số 01-KH/BCĐ triển khai nghiên cứu, học tập và tổ chức thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU tại các huyện, thành, thị uỷ; chọn Đảng bộ huyện Đại Từ và chỉ đạo các huyện, thành, thị ủy chọn 14 xã, phường, thị trấn làm điểm chỉ đạo của Tỉnh ủy. Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án tỉnh trực tiếp kiểm tra việc thực hiện Đề án tại 100% các huyện, thành, thị ủy và một số đảng bộ xã, phường, thị trấn. Hằng năm, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ban tham mưu giúp việc Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các đảng bộ huyện, thành, thị ủy thực hiện Đề án và sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm.

Trên cơ sở quán triệt Đề án số 05-ĐA/TU, ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, thị uỷ xây dựng đề án, nghị quyết chuyên đề phù hợp với tình hình cụ thể của từng đảng bộ. Trong đó, các cấp ủy tập trung vào những nội dung: Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ, xây dựng đội ngũ cấp uỷ cơ sở nhiệm kỳ 2010 - 2015, quy hoạch các chức danh cán bộ chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân nhiệm kỳ 2011 - 2016; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác tạo nguồn để phát triển đảng viên; xác định rõ thời gian, các chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp thực hiện phù hợp với tình hình cụ thể của đảng bộ.

Các đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn đều tổ chức hội nghị quán triệt cho cán bộ chủ chốt; xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đến các chi bộ trực thuộc bảo đảm yêu cầu, nội dung, tiến độ theo kế hoạch của cấp uỷ cấp trên; thực hiện nhiều giải pháp cụ thể, thiết thực xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh; giáo dục, giúp đỡ đảng viên phát huy vai trò, tiền phong,

gương mẫu trong các phong trào thi đua. Cùng với việc ban hành *Quy chế làm việc*, làm rõ mối quan hệ lãnh đạo đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, chương trình công tác tháng, quý, năm, chế độ giao ban của các cấp ủy đảng cũng được cải tiến. Các cấp ủy đảng coi trọng công tác cán bộ, đặc biệt là các khâu quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; tích cực tạo nguồn và phát triển đảng viên, củng cố cơ sở đảng yếu kém, xoá "xóm trắng" đảng viên, xoá chi bộ sinh hoạt ghép; làm tốt công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, chất lượng đảng viên...

Kết quả, năm 2007 - năm đầu tiên thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, toàn Đảng bộ có 136/180 (bằng 75,56%) đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh (tăng 4 đảng bộ so với năm 2006). Từ năm 2008, thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng theo hướng dẫn mới của Ban Tổ chức Trung ương, toàn Đảng bộ tỉnh có 125 trong tổng số 180 (bằng 69,44%) đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Trong 2 năm (2009, 2010), toàn Đảng bộ có 171/180 (bằng 95%) đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ. Tỉ lệ đảng bộ cơ sở xã, phường, thị trấn đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu năm năm 2007 đạt 25% (hoàn thành chỉ tiêu của Đề án), năm 2008 đạt 30,88% (vượt chỉ tiêu Đề án), năm 2009 đạt 30% (vượt chỉ tiêu Đề án); riêng năm 2010 chỉ đạt 20% (thấp hơn 5% so với chỉ tiêu Đề án). Hằng năm, có trên 75% số chi bộ trực thuộc đảng uỷ xã, phường, thị trấn được công nhận *Chi bộ trong sạch, vững mạnh*. Tỉ lệ đảng viên khối đảng bộ xã, phường, thị trấn đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ từ 67,63% (năm 2006), tăng lên 74,77% (năm 2010); trong đó, tỉ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2006 là 17,19%, năm 2007: 14,30%,

năm 2008: 16,05%, năm 2009: 17,67% và năm 2010: 17,63% (đạt chỉ tiêu Đề án)[1].

Tuy tỉ lệ tổ chức cơ sở đảng xã, phường, thị trấn trong sạch vững mạnh, tỉ lệ đảng viên xã, phường, thị trấn đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ có năm chưa đạt chỉ tiêu của Đề án số 05-ĐA/TU, nhưng kết quả đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên thực chất hơn và sát với quy định của Trung ương, bước đầu khắc phục được bệnh thành tích trong đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Chế độ sinh hoạt đảng theo định kì được các cấp ủy, tổ chức đảng cơ sở duy trì nghiêm túc, có nền nếp. Chất lượng sinh hoạt chi bộ không ngừng được nâng cao, nhất là từ sau khi học tập, quán triệt, thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 30/3/2007 của Ban Bí thư *Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*. Nội dung sinh hoạt chi bộ đề cập những vấn đề cụ thể, thiết thực, giải quyết kịp thời các nhiệm vụ trọng tâm, các vấn đề bức xúc ở địa phương, cơ quan, đơn vị. Từ đó, các nghị quyết được thông qua ở nhiều chi bộ nhìn chung có chất lượng, bám sát chủ trương chỉ đạo của cấp uỷ cấp trên và phù hợp với tình hình thực tế, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Vai trò, trách nhiệm của nhiều cấp uỷ, Bí thư, Phó Bí thư chi bộ trong việc chuẩn bị nội dung và duy trì sinh hoạt được thực hiện đầy đủ hơn. Ý thức tổ chức kỉ luật, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình cũng như tinh thần trách nhiệm của đảng viên đối với nhiệm vụ do chi bộ phân công từng bước được nâng cao.

Việc sắp xếp các chi bộ đảng gắn với xóm, tổ dân phố tại các xã, phường, thị trấn đã hoàn thành, đảm bảo sự lãnh đạo của tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, lãnh đạo các tổ chức quần chúng

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo kết quả 4 năm thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII về "Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn". Số 31-BC/TU, ngày 12/5/2011, trang 2, 3.

với công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. Sau hơn 4 năm thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU, số chi bộ trực thuộc đảng ủy xã, phường, thị trấn từ 3.056 (năm 2006), tăng lên 3.536 (cuối năm 2010). Trên địa bàn tỉnh, 2.323 xóm, tổ dân phố (bằng 89,95% tổng số xóm, tổ dân phố) có chi bộ độc lập; số chi bộ ghép từ 701 đơn vị (năm 2006), giảm xuống còn 304 đơn vị (cuối năm 2010)[1].

Đi đôi với việc kiện toàn các chi bộ xóm, tổ dân phố, các cấp ủy xã, phường, thị trấn chú trọng thành lập chi bộ trong các trường học, cơ quan cấp xã, các doanh nghiệp tư nhân và hợp tác xã. Tính riêng trong cơ quan xã, phường, thị trấn toàn tỉnh đã có 165/180 đơn vị (bằng 91,67%) thành lập được chi bộ. Kết quả này góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lí đảng viên là cán bộ, công chức cấp xã gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của chi bộ và đảng viên.

Công tác phát triển đảng viên được các cấp uỷ quan tâm chỉ đạo và đạt được một số kết quả tích cực. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, bình quân mỗi năm các đảng bộ xã, phường, thị trấn kết nạp trên 1.700 đảng viên (đạt 85% so với chỉ tiêu Đề án số 05-ĐA/TU). Với kết quả này, từ 22 xóm, tổ dân phố chưa có đảng viên (năm 2006), đến năm 2010 đã giảm xuống còn 4 đơn vị. Riêng Đảng bộ các huyện: Võ Nhai, Định Hóa, Đồng Hỷ hoàn thành chỉ tiêu xóa xóm không có đảng viên trước kế hoạch.

Công tác cán bộ có nhiều đổi mới và đạt được những kết quả quan trọng. Việc tạo nguồn, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã có những chuyển biến tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Kết quả 4 năm thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII... Tlđd, trang 3.

Ngày 23/11/2006, Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) đã thông qua Kết luận số 17-KL/TU *Về một số nội dung trong công tác cán bộ*; trong đó, nhấn mạnh 2 nội dung quan trọng: Một là về công tác luân chuyển cán bộ, hai là về tiếp tục tăng cường cán bộ cho các địa phương, đơn vị.

Thực hiện Kết luận số 17-KL/TU của Tỉnh ủy, hằng năm các cấp uỷ đảng trong Đảng bộ rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ, xây dựng kế hoạch, phương án luân chuyển cán bộ; đồng thời đánh giá cán bộ trước khi luân chuyển. Trong 5 năm (2006 - 2010), Đảng bộ tỉnh đã luân chuyển 202 lượt cán bộ từ tỉnh xuống huyện, thành, thị; từ huyện, thành, thị xuống cơ sở và ngược lại. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ chủ động phối hợp với các ban tham mưu giúp việc Tỉnh uỷ, các ban cán sự đảng và cấp uỷ các huyện, thành, thị, các sở, ban, ngành tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh uỷ luân chuyển 45 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lí (luân chuyển 12 cán bộ từ tỉnh xuống huyện, thành, thị; 14 cán bộ từ huyện, thành, thị lên tỉnh và 19 cán bộ luân chuyển ngang). Toàn bộ 45 cán bộ luân chuyển thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lí đều có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên và lí luận chính trị cao cấp. Toàn tỉnh có 59 lượt cán bộ luân chuyển từ huyện, thành, thị xuống các xã, phường, thị trấn và ngược lại; 98 cán bộ còn lại luân chuyển ngang giữa các phòng, ban, ngành cấp huyện.

Đảng bộ thành phố Thái Nguyên là đơn vị thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ ở cả 3 tuyến: Luân chuyển ngang, luân chuyển lên và luân chuyển xuống. Từ năm 2007 đến cuối năm 2010, Đảng bộ thành phố Thái Nguyên đã có 66 lượt cán bộ được luân chuyển, trong đó 32 cán bộ được luân chuyển ngang giữa các phòng, ban, ngành, đoàn thể; 34 cán bộ luân chuyển dọc (trong đó có 15 cán bộ lên công tác ở cấp tỉnh và từ tỉnh về thành phố, 10 cán bộ được luân

chuyển xuống phường, xã và 9 cán bộ từ phường, xã luân chuyển lên giữ chức vụ trưởng, phó phòng, ban của thành phố.

Do công tác luân chuyển cán bộ được thực hiện nghiêm túc, dân chủ, công khai, nên đã động viên, phát huy được tinh thần gương mẫu, tự giác của cán bộ thuộc diện luân chuyển. Mỗi cán bộ được luân chuyển đều xác định rõ nhiệm vụ, khắc phục khó khăn, phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, nhanh chóng tiếp cận công việc mới, chủ động, tích cực học hỏi, sâu sát cơ sở, phát huy tốt trình độ chuyên môn, sở trường công tác. Phần lớn cán bộ luân chuyển đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, trưởng thành về nhiều mặt, am hiểu thực tế cơ sở, chất lượng công tác đạt hiệu quả cao hơn.

Cùng với việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lí, các địa phương, đơn vị đã thực hiện khá tốt việc điều chuyển vị trí công tác của cán bộ, công chức ở 21 ngành, lĩnh vực theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ *Quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kì chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức*. Đến cuối năm 2010, toàn tỉnh đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác cho gần 500 cán bộ, công chức thuộc các lĩnh vực: Địa chính, kế toán ngân sách, tài chính, văn phòng, tổ chức, tư pháp, thanh tra, thuế, cán bộ quản lí giáo dục...

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác luân chuyển cán bộ trong những năm từ 2006 đến 2010 cũng còn một số hạn chế. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng nhận thức chưa đầy đủ về sự cần thiết, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc luân chuyển cán bộ; có sự nhầm lẫn giữa luân chuyển để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ theo quy hoạch và điều động, bố trí cán bộ theo yêu cầu. Số lượng cán bộ được luân chuyển còn ít và chưa trở thành nền nếp; chưa có kế hoạch luân chuyển cán bộ gắn với quy hoạch sử dụng cán bộ một cách cơ bản, lâu dài ở các cấp, các ngành. Một số trường hợp luân chuyển

mới chỉ đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt và có tính chất giải quyết tình thế về công tác cán bộ. Đối tượng luân chuyển chủ yếu là cán bộ nam, thời gian luân chuyển của một số cán bộ còn ngắn, nên chưa phát huy hết hiệu quả công tác luân chuyển cán bộ. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển (nhà ở công vụ, phụ cấp thường xuyên, trợ cấp một lần, chế độ đi lại, đào tạo, bồi dưỡng…) chưa thực sự động viên tốt đối với cán bộ luân chuyển.

Thực hiện chủ trương tăng cường cán bộ cho các địa phương, đơn vị, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ xây dựng Hướng dẫn số 11-HD/BTCTU chi tiết về đối tượng, tiêu chuẩn, quy trình xét tuyển hợp đồng theo Kết luận số 17-KL/TU của Tỉnh ủy. Các cơ quan, đơn vị đều thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình xét tuyển hợp đồng lao động theo Kết luận số 17-KL/TU bảo đảm tiêu chuẩn, đối tượng theo quy định. Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, toàn tỉnh đã có 699 cán bộ hợp đồng lao động theo Kết luận số 17-KL/TU; trong đó, có 59 cán bộ (bằng 8,44%) đã chuyển đi nơi khác và nghỉ thôi việc; 277 cán bộ (bằng 43,28% tổng số cán bộ hợp đồng toàn tỉnh) đã được tuyển dụng chính thức vào biên chế. Trong đó, khối các cơ quan Đảng, đoàn thể có 50 cán bộ (chiếm 58,82% tổng số cán bộ hợp đồng) được tuyển dụng chính thức; khối các cơ quan Nhà nước có 112 cán bộ (chiếm 42,11% tổng số cán bộ hợp đồng) được tuyển dụng chính thức; khối xã, phường, thị trấn có 109 cán bộ (chiếm 31,32% tổng số cán bộ hợp đồng)[1] được tuyển dụng vào công chức. Nhiều cán bộ hợp đồng đã trưởng thành, được kết nạp vào Đảng, trở thành những cán bộ, chuyên viên có năng lực, trình độ, phẩm chất tốt, góp phần hoàn thành nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Kết luận số 17-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về một số nội dung trong công tác cán bộ; Kết luận số 57-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện chế độ chính sách động viên, khuyến khích đối với cán bộ. Số 68-BC/TU, ngày 1/11/2011, tr. 7.

Việc hợp đồng cán bộ theo Kết luận 17-KL/TU của Tỉnh ủy là chủ trương đúng đắn, góp phần tăng cường đội ngũ cán bộ trẻ, đạt chuẩn trình độ chuyên môn cho các xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị. Qua việc thực hiện Kết luận 17-KL/TU, các cấp ủy đảng trong Đảng bộ đã lựa chọn được lớp cán bộ nguồn, chuẩn hoá về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, từng bước bổ sung, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ; thu hút, sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực của tỉnh.

Tuy nhiên, việc hợp đồng cán bộ theo Kết luận 17-KL/TU của Tỉnh uỷ còn hạn chế, thiếu sót. Một số cấp uỷ, địa phương còn tư tưởng cục bộ, khép kín, chưa thực sự quan tâm giao việc, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng hiệu quả cán bộ hợp đồng để tạo nguồn cán bộ chủ chốt cho cơ sở. Ở nhiều xã, phường, thị trấn do việc phân công nhiệm vụ cho cán bộ hợp đồng chưa đúng với chuyên môn đào tạo, có cán bộ hợp đồng không được bố trí đúng việc và không đúng với chủ trương của tỉnh, gây tư tưởng chán nản, không yên tâm công tác, nên 16,95% cán bộ hợp đồng đã xin chuyển đi nơi khác, hoặc nghỉ thôi việc. Do phần lớn số cán bộ hợp đồng cấp xã, phường, thị trấn chủ yếu được đào tạo chuyên môn về nông nghiệp (trồng trọt, chăn nuôi, thú y, lâm nghiệp), nên khó bố trí đảm nhiệm các chức danh công chức cấp xã (vì không đúng với yêu cầu chuyên môn của chức danh theo Quyết định số 04/2004/QĐ-BNV của Bộ Nội vụ). Vì vậy, toàn tỉnh chỉ có 21,45%[1] số cán bộ hợp đồng cấp xã, phường, thị trấn được tuyển dụng vào công chức cùng cấp. Việc xét tuyển lao động hợp đồng ở một số cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, huyện chưa gắn với chức danh, vị trí công việc chuẩn bị thay thế, bổ sung, nên khi hết thời gian hợp đồng, nhiều cán bộ hợp đồng không có điều kiện dự thi tuyển công chức do không đúng chức danh chuyên môn cơ

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tổng kết 5 năm thực hiện Kết luận số 17-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về một số nội dung trong công tác cán bộ... Tlđd, tr. 7.

quan, đơn vị còn thiếu. Một số chế độ chính sách đối với hợp đồng lao động theo Kết luận 17-KL/TU chưa thực sự thu hút người tốt nghiệp đại học, đặc biệt đối với người tốt nghiệp đại học loại khá, giỏi; tốt nghiệp đại học các ngành tỉnh còn thiếu (Y dược, Xây dựng, Kiến trúc, Giao thông, Cơ khí chế tạo…). Các địa phương lúng túng trong việc thực hiện chế độ lương và phụ cấp cho cán bộ hợp đồng, dẫn đến tình trạng phần lớn cán bộ hợp đồng, trong đó nhiều cán bộ đã hợp đồng trên 7 năm, vẫn hưởng lương bậc khởi điểm.

Ngày 20/9/2007, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khoá XVII) thông qua Kết luận số 57-KL/TU *Về việc thực hiện chế độ chính sách động viên, khuyến khích đối với cán bộ*, bắt đầu được thực hiện từ ngày 1/10/2007. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, nên mức trợ cấp thấp hơn so với một số tỉnh lân cận, chưa thực sự thu hút được người tài, người có trình độ cao đến công tác tại tỉnh. Mặt khác, tỉnh chưa xây dựng được cơ chế, chính sách, các quy định cụ thể về điều kiện, môi trường làm việc, các chính sách về tuyển dụng, trợ cấp, tiền lương, hỗ trợ nhà ở, nên không có sức thu hút người tài, người có trình độ cao trong và ngoài tỉnh đến làm việc. Bởi vậy, việc thực hiện Kết luận số 57-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh chưa đạt kết quả.

Trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh có sự biến động về nhân sự. Tháng 8/2007, đồng chí Nguyễn Bắc Son - Bí thư Tỉnh ủy, chuyển công tác về Trung ương. Tháng 10/2007, đồng chí Nguyễn Văn Vượng được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Nguyễn Văn Kim được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực, đồng chí Phạm Xuân Đương được bầu giữ chức Phó Bí thư. Cuối năm 2007, đồng chí Nguyễn Văn Trình chuyển công tác lên Quân khu 1. Tháng 5/2008, đồng chí Hoàng Quốc Vượng được Trung ương

điều động về Thái Nguyên, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ. Tháng 10/2008, đồng chí Dương Văn Thảo được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ; đến tháng 12/2008, được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tháng 6/2009, các đồng chí: Bùi Đức Cường, Vi Thị Chung, Bùi Khánh Thái, Trương Thị Huệ được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành. Tháng 7/2009, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ. Tháng 8/2010, đồng chí Hoàng Quốc Vượng chuyển công tác về Trung ương.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X (Nghị quyết số 10-NQ/TW, ngày 9/2/2007) và Kế hoạch số 02-KH/TW ngày 11/4/2007 của Bộ Chính trị về Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng đổi mới kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả, khắc phục cơ bản tình trạng chồng chéo chức năng, nhiệm vụ.

Bộ máy các cơ quan cấp tỉnh có 8 đơn vị trực thuộc (Văn phòng, Ban Tổ chức, Ban Tuyên giáo, Ban Dân vận, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra, Báo Thái Nguyên, Trường Chính trị tỉnh, Ban Bảo vệ chăm sóc sức khoẻ cán bộ tỉnh); giảm 3 ban: Kinh tế, Nội chính, Bảo vệ Chính trị nội bộ. Theo đó, chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu kinh tế chiến lược, lập các dự án kinh tế, tập hợp thẩm định kinh tế của Ban Kinh tế Tỉnh ủy cho Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh; chuyển chức năng theo dõi, kiểm tra, tập hợp tình hình kinh tế chung trong toàn tỉnh của Ban Kinh tế Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh uỷ; chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban Nội chính Tỉnh ủy về Văn phòng Tỉnh uỷ; chuyển chức năng, nhiệm vụ của Ban Bảo vệ Chính trị nội bộ Tỉnh ủy về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

Sau sắp xếp lại, cấp tỉnh có 4 Ban Cán sự đảng (Ủy ban nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Ngân hàng Nhà nước tỉnh) và 6 Đảng đoàn (Hội đồng nhân dân tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Nông dân, Hội Phụ nữ và Hội Cựu chiến binh tỉnh). Các ban cán sự đảng, Đảng đoàn sau sắp xếp lại đã thể hiện tốt vai trò chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức cán bộ.

Ở cấp huyện, có 6 cơ quan, đơn vị trực thuộc huyện ủy (ban tổ chức, ủy ban kiểm tra, ban dân vận, ban tuyên giáo, văn phòng huyện uỷ và trung tâm bồi dưỡng chính trị). Đối với các đảng bộ trực thuộc tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập Đảng uỷ Khối Doanh nghiệp, Đảng uỷ Khối Các cơ quan tỉnh (mỗi đảng ủy có 4 cơ quan tham mưu gồm: Ban tổ chức, ủy ban kiểm tra, ban tuyên giáo và văn phòng). Các đảng bộ trực thuộc khác thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Đảng.

Ở cấp xã (phường, thị trấn), Tỉnh ủy chỉ đạo thành lập và kiện toàn đầy đủ các cơ quan tham mưu của cấp uỷ theo hướng kiêm nhiệm và phân công đồng chí Bí thư, Phó Bí thư hoặc Ủy viên thường vụ làm Trưởng khối dân vận, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra, Trưởng ban tuyên giáo đảng uỷ cơ sở; tiến hành hợp đồng cán bộ văn phòng đảng uỷ theo hướng cán bộ bán chuyên trách.

Cùng với việc kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng, các cấp uỷ và cơ quan tham mưu cấp uỷ đã chủ động rà soát, bổ sung chức năng, nhiệm vụ; xây dựng quy chế làm việc, quy chế phối hợp. Đến cuối nhiệm kỳ 2005 - 2010, 100% các tổ chức đảng từ tỉnh đến cơ sở đều có quy chế làm việc, quy chế phối hợp, xác định rõ chức năng,

nhiệm vụ, phân cấp, phân công trách nhiệm rõ ràng; giải quyết tốt hơn mối quan hệ giữa tổ chức đảng với các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trên cơ sở các quy định của pháp luật và yêu cầu thực tiễn, sau khi được cấp có thẩm quyền đồng ý, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thành lập các cơ quan, đơn vị mới: Sở Ngoại vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (trên cơ sở sáp nhập 2 sở Văn hóa Thông tin, Thể dục Thể thao và bộ phận Du lịch của Sở Thương mại - Du lịch), Sở Công Thương (trên cơ sở sáp nhập 2 sở Công nghiệp và Thương mại - Du lịch, Ban Chỉ đạo phòng chống tham nhũng tỉnh, Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng tỉnh, Ban Quản lí Khu di tích lịch sử sinh thái ATK Định Hoá, Ban Quản lí Khu du lịch vùng Hồ Núi Cốc, Trung tâm Phát triển quỹ nhà đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kĩ thuật...

Đối với các đơn vị có sự thay đổi về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn lại tổ chức đảng. Cụ thể: Thành lập Đảng bộ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở sáp nhập Chi bộ Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh với Chi bộ Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; thành lập Đảng bộ Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trên cơ sở sáp nhập Chi bộ Sở Thể dục, Thể thao với Đảng bộ Sở Văn hoá, Thông tin; thành lập Đảng bộ Sở Công Thương trên cơ sở sáp nhập Chi bộ Sở Công nghiệp với Đảng bộ Sở Thương mại - Du lịch; thành lập Đảng bộ Sở Nội vụ trên cơ sở sáp nhập Chi bộ Ban Thi đua khen thưởng đồng thời chuyển giao Chi bộ Ban Tôn giáo tỉnh và Chi bộ Trung tâm Lưu trữ tỉnh trực thuộc Đảng bộ Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về Đảng bộ Sở Nội vụ; giải thể Chi bộ Uỷ ban Dân số, Gia đình và Trẻ em.

Công tác cải cách hành chính được quan tâm chỉ đạo quyết liệt theo hướng triển khai đồng bộ trên tất cả các nội dung: Cải cách thể chế, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính, cơ chế một cửa liên thông, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách tài chính công..., tạo ra những chuyển biến tích cực trong nền hành chính. Thực hiện Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/1/2007 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Đề án Đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lí nhà nước giai đoạn 2007 - 2010*, đến tháng 5/2010, tỉnh đã rà soát được 1.215 thủ tục hành chính[(1)]. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông cũng tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân và doanh nghiệp, đồng thời đẩy mạnh thu hút đầu tư, tính đến tháng 5/2010, trên địa bàn tỉnh đã có 341 dự án được chấp thuận đầu tư và cấp giấy chứng nhận đầu tư, với tổng số vốn gần 91.000 tỉ đồng[(2)].

Do thực hiện tốt công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, thực hiện đổi mới hoạt động, tăng cường cải cách hành chính, nên hoạt động quản lí, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp được nâng cao. Ủy ban nhân dân các cấp đã bám sát các chủ trương, nghị quyết của các cấp uỷ đảng, tập trung chỉ đạo quyết liệt, xác định các khâu đột phá, hoàn thành vượt mức các mục tiêu và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2005 - 2010.

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có 5 đơn vị, gồm các ban: Văn hoá - Xã hội, Kinh tế - Ngân sách, Pháp chế, Dân tộc, Văn phòng hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân cấp huyện (thành, thị xã) có

---

(1) Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Kết quả kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án trọng điểm tỉnh Thái Nguyên… Tlđd. tr. 18.

(2) Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Sơ kết 4 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X về "Đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội". Số 24-BC/TU, ngày 18/4/2011, tr. 4.

2 ban: Kinh tế - Xã hội và Pháp chế hoạt động kiêm nhiệm. Đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện tốt chương trình tiếp xúc cử tri, thực sự là cầu nối để đưa ý kiến của cử tri đóng góp vào việc xây dựng các chủ trương, chính sách cụ thể ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá X, khối đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và cấp huyện có 6 đơn vị gồm: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh. Cấp xã gồm 5 đơn vị: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Nông dân và Hội Cựu chiến binh, riêng tổ chức Công đoàn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm.

Bên cạnh ưu điểm, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa X vẫn còn hạn chế. Mặc dù đã qua nhiều lần sắp xếp, tinh giảm, nhưng bộ máy tổ chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước và đoàn thể trên dịa bàn tỉnh chưa thực sự tinh gọn. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy ở một số huyện, thành, thị, đơn vị chưa kịp thời. Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở một số nơi còn hình thức. Hoạt động của Hội đồng nhân dân ở một số huyện và xã chưa thể hiện được vai trò là cơ quan quyền lực trong việc quyết định các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương. Tiến độ cải cách hành chính còn chậm so với yêu cầu; tệ quan liêu, lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số địa phương, cơ quan, đơn vị.

Công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên được các cấp ủy đảng coi trọng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, ngày 3/3/2006, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã xây dựng và ban hành Chương trình số 03-CTr/TU *Kiểm tra toàn khóa XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010)*. Trên cơ sở Chương trình số 03-CTr/TU của Tỉnh ủy, các cấp uỷ đảng trong toàn Đảng bộ đã

xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của địa phương, đơn vị mình. Các ban xây dựng Đảng quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát. Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các ban xây dựng đảng đã chủ động tham mưu cho cấp uỷ tổ chức kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1997) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VIII) *Về Chiến lược cán bộ thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước*; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan báo chí về nội dung, tôn chỉ mục đích; kiểm tra việc quản lí tài chính, việc quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW ngày 5/2/2002 của Bộ Chính trị (Khoá IX) về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân, tự vệ và lực lượng dự bị động viên trong tình hình mới*; kiểm tra việc quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị (Khoá X) *Về tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*...

Trong nhiệm kỳ, ủy ban kiểm tra các cấp đã tham mưu cho cấp uỷ kiểm tra theo Điều 30 của Điều lệ Đảng đối với 4.330 đảng viên và 3.465 tổ chức đảng. Trong đó, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức kiểm tra 46 đảng viên và 158 tổ chức đảng; các ban thường vụ huyện uỷ và tương đương kiểm tra 703 tổ chức và các đảng uỷ cơ sở kiểm tra 2.604 tổ chức.

Qua kiểm tra 4.330 đảng viên và 3.465 tổ chức đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ban thường vụ các huyện uỷ, thành ủy, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các đảng ủy cơ sở đã kết luận 72 đảng viên có vi phạm (trong đó có 21 đảng viên phải thi hành kỉ luật) và 22 tổ chức đảng có vi phạm (trong đó 2 tổ chức đảng phải thi hành kỉ luật)[1].

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2005 - 2010. Số 244-BC/TU, ngày 15/10/2010, tr. 4, 5.

Nhìn chung trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, phần lớn cán bộ, đảng viên kiên định mục tiêu, lí tưởng, giữ gìn phẩm chất đạo đức cách mạng, gương mẫu thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; các tổ chức đảng cơ bản giữ vững kỉ cương, năng động, sáng tạo, lãnh đạo đạt được những thành tích quan trọng trên các lĩnh vực công tác xây dựng Đảng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh, chính trị... Bên cạnh đó, trong Đảng bộ vẫn còn một số cán bộ, đảng viên (có cả Tỉnh ủy viên)[1] và tổ chức đảng mắc sai lầm, khuyết điểm đến mức phải xử lí kỉ luật. Trong thời gian này, Đảng bộ đã thi hành kỉ luật 704 đảng viên (có 222 cấp uỷ viên) bằng các hình thức: Khiển trách 334 đảng viên (trong đó có 1 Tỉnh ủy viên), cảnh cáo 237 đảng viên, cách chức 43 đảng viên, khai trừ ra khỏi Đảng 90 đảng viên. Ngoài ra còn có 289 trường hợp đưa ra khỏi Đảng bằng các hình thức xoá tên, cho rút khỏi danh sách đảng viên. Nội dung vi phạm chủ yếu là thiếu trách nhiệm, cố ý làm trái, gây hậu quả nghiêm trọng; vi phạm chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng,

[1] Thực hiện Thông báo số 191a-B/KTTW ngày 30/10/2007 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xem xét, kiểm điểm 3 đồng chí Tỉnh ủy viên vi phạm khuyết điểm: 1- Đồng chí Tỉnh ủy viên là Bí thư Ban Cán sự đảng, Bí thư Đảng uỷ, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh bị kiểm điểm, thi hành kỉ luật bằng hình thức Khiển trách về các khuyết điểm, vi phạm: Buông lỏng quản lí cán bộ, để 4 cán bộ, kiểm sát viên vi phạm pháp luật; thiếu tinh thần trách nhiệm trong việc kiểm tra, giám sát giải quyết vụ án "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" xảy ra vào tháng 8/2005 tại địa bàn Thành phố Thái Nguyên; đồng chí đã bị Viện trưởng VKSND Tối cao ra Quyết định số 02/QĐ-VKSTC-V9 ngày 22 /1/2008 thi hành kỉ luật bằng hình thức Khiển trách. 2- Đồng chí Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng uỷ, Giám đốc Sở Tài chính bị kiểm điểm, rút kinh nghiệm về các khuyết điểm, vi phạm: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua xe ô tô vượt tiêu chuẩn về giá, cho doanh nghiệp vay ngân sách không đúng quy định, sử dụng ngân sách dự phòng chi cho một số công việc không đúng mục đích. 3- Đồng chí Tỉnh ủy viên là Đảng uỷ viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường bị kiểm điểm, rút kinh nghiệm về các khuyết điểm, vi phạm: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc cấp đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất chưa đúng quy định; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lí nhà nước về tài nguyên khoáng sản chưa kịp thời.

chính sách pháp luật của Nhà nước; vi phạm quản lí và sử dụng đất đai; sa sút phẩm chất đạo đức, lối sống, tham nhũng, lãng phí… 38 tổ chức đảng bị thi hành kỉ luật (trong đó có 5 đảng uỷ và ban thường vụ đảng uỷ cơ sở, 33 chi uỷ, chi bộ) bằng các hình thức: Khiển trách 35 tổ chức, cảnh cáo 3 tổ chức. Nội dung vi phạm chủ yếu là chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và việc thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ…

Công tác thi hành kỉ luật Đảng được "… *thực hiện đúng thẩm quyền, phương hướng, phương châm, nguyên tắc, thủ tục theo quy định…; thực sự có tác dụng quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, giữ gìn kỉ cương, kỉ luật;… giúp đỡ, chấn chỉnh những đảng viên có vi phạm, chấn chỉnh trong tổ chức đảng và lấy lại lòng tin đối với quần chúng nhân dân*"[1].

Công tác dân vận có nhiều chuyển biến tích cực. Hệ thống dân vận các cấp được củng cố, kiện toàn và ngày càng phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp uỷ trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ngày 16/6/2006, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII đã ban hành Đề án số 01-ĐA/TU về *Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010*. Ngay sau đó, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng, ban hành kế hoạch chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc, các ban, ngành, đoàn thể nghiên cứu học tập, quán triệt và tổ chức thực hiện Đề án. Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU được thành lập, gồm 17 thành viên, do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Nguyễn Văn Vượng làm Trưởng ban, Trưởng ban Dân vận

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo cáo Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỉ luật trong Đảng của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2005 - 2010. Số 244-BC/TU, ngày 15/10/2010, tr. 13.

Tỉnh uỷ Phùng Đình Thiệu làm Phó Trưởng ban Thường trực[1], có nhiệm vụ chỉ đạo thực hiện Đề án trong phạm vi toàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU đã chọn điểm chỉ đạo; tổ chức các đoàn kiểm tra việc thực hiện Đề án tại 100% các huyện, thành, thị uỷ và trên 30 xã, phường, thị trấn; mở hội nghị tọa đàm về một số nội dung chuyên đề (công tác hội quần chúng, công tác dân tộc, công tác tôn giáo…) của Đề án; tổ chức khảo sát đánh giá chất lượng công tác dân vận, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể ở 54 xóm, bản, tổ dân phố tại 18 xã, phường, thị trấn thuộc 6 huyện, thành phố, thị xã và một số ngành ở tỉnh; kịp thời sơ kết đánh giá kết quả thực hiện Đề án. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh đã đưa nội dung của Đề án vào chương trình, nhiệm vụ công tác hằng năm và xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện Đề án đến cơ sở.

Quán triệt Đề án số 01-ĐA/TU, các cấp uỷ đảng trong toàn Đảng bộ đã gắn việc tổ chức thực hiện công tác dân vận với các chương trình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương, đơn vị; thường xuyên quan tâm lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao nhận thức về tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng về công tác dân vận trong tình hình mới.

Công tác kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân vận được

[1] Trong quá trình thực hiện Đề án 01-ĐA/TU, sau những thay đổi về nhân sự trong Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án thường xuyên được củng cố và kiện toàn. Ngày 21/7/2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Quyết định số 879-QĐ/TU kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU, gồm 18 thành viên, do Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ Nguyễn Văn Kim làm Trưởng ban, Trưởng ban Dân vận Tỉnh uỷ Phùng Đình Thiệu làm Phó Trưởng ban Thường trực.

đẩy mạnh, tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và của cả hệ thống chính trị về công tác dân vận. Ban Dân vận Tỉnh uỷ, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, kí kết nghị quyết liên tịch và quy chế phối hợp hoạt động nâng cao chất lượng công tác dân vận, chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Sau khi sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Nhà nước (năm 2008), các cơ quan tham mưu, giúp việc cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân tộc và tôn giáo có sự thay đổi. Ban Dân tộc thuộc Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục được duy trì, Ban Tôn giáo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh được giải thể. Tuy nhiên, các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về các công tác dân tộc và tôn giáo được các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động tôn giáo trên địa bàn tỉnh nhìn chung đúng quy định của pháp luật. Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng và chính quyền, công tác tuyên truyền, vận động đồng bào có đạo, các tín đồ, chức sắc… có nhiều chuyển biến tích cực. Đại đa số đồng bào có đạo trên địa bàn tỉnh tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Hằng năm, Ban Dân vận Tỉnh uỷ phối hợp với các ngành chức năng tổ chức hội nghị tọa đàm với các hội quần chúng; tổ chức các đoàn khảo sát, kiểm tra việc thực hiện các chế độ chính sách, các nội dung hoạt động tại 18 hội quần chúng trong tỉnh; chỉ đạo ban dân vận các huyện, thành, thị uỷ phối hợp với các ngành chức năng chỉ đạo công tác hội quần chúng. Công tác lãnh đạo, quản lí các hội quần chúng trong tỉnh từng bước đi vào nền nếp.

Các cấp uỷ đảng đã đưa nội dung lãnh đạo, xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội vững mạnh thành một trong những tiêu chuẩn đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tổ chức đảng các cấp; gắn xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh với xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Cấp ủy các huyện: Đồng Hỷ, Phú Lương, Phú Bình, Đại Từ, Định Hoá và thành phố Thái Nguyên lãnh đạo lồng ghép các nội dung Đề án số 01-ĐA/TU vào các lớp tập huấn nghiệp vụ công tác dân vận tại các trung tâm bồi dưỡng chính trị.

Bộ máy chính quyền các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Hội đồng nhân dân các cấp từ tỉnh đến cơ sở có nhiều đổi mới trong hoạt động, không ngừng nâng cao chất lượng các kì họp, các cuộc giám sát và tiếp xúc cử tri; lựa chọn những vấn đề nhân dân quan tâm đưa vào nội dung kì họp và kịp thời giải quyết những ý kiến của nhân dân. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước được Hội đồng nhân dân cụ thể hóa thành cơ chế, chính sách ở địa phương và quyết định những vấn đề quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, điều hành sâu sát và quyết liệt trong việc tổ chức thực hiện các chương trình, đề án, công trình trọng điểm, thúc đẩy quá trình chuyển dịch cơ cấu, tăng trưởng kinh tế. Cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, từng bước nâng cao chất lượng cơ chế "một cửa" và "một cửa liên thông", gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, tăng cường công khai minh bạch hoạt động công vụ, từng bước xây dựng nền hành chính hiện đại.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từng bước được đổi mới. Vai trò giám sát và phản biện xã hội

của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng được phát huy.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai kế hoạch tham gia đóng góp ý kiến, lấy phiếu đánh giá hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2004 - 2009; hướng dẫn, triển khai kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Việc làm trên chứng tỏ dân chủ trong xã hội được đẩy mạnh; là cụ thể hoá hoạt động giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, thể hiện vai trò của Mặt trận Tổ quốc tham gia xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh đồng thời góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ chủ chốt trước Đảng, Nhà nước và nhân dân.

Các cuộc vận động: *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, *Ngày vì người nghèo*, xây dựng *Quỹ vì người nghèo* được Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tiếp tục chỉ đạo, từng bước được mở rộng và nâng cao chất lượng. Đến năm 2009, toàn tỉnh huy động được 32.781 triệu đồng *Quỹ vì người nghèo và chương trình an sinh xã hội*; hỗ trợ cho các hộ nghèo sửa chữa và làm mới 13.243 ngôi nhà (trong đó, nguồn vốn hỗ trợ từ *Chương trình 134* được 4.201 ngôi nhà, nguồn vốn từ *Quyết định 167* được 4.270 ngôi nhà).

Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ đạo tổ chức Công đoàn các cấp vận động đoàn viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước với nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Nhiều đơn vị đã có các công trình sản phẩm trị giá hàng trăm triệu đồng. Các phong

trào *"Thi đua lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao"*, "*Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn*", "*Xanh, sạch, đẹp đảm bảo an toàn vệ sinh lao động*"... được các cấp Công đoàn thực hiện có hiệu quả. Trong phong trào thi đua *Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn*, tổ chức Công đoàn cấp huyện có nhiều hoạt động thiết thực, tiêu biểu là Liên đoàn Lao động huyện Đồng Hỷ đã động viên đoàn viên Công đoàn tham gia triển khai 4 mô hình sản xuất nông nghiệp mới, trình diễn máy gặt đập liên hoàn, v.v...

Hội Cựu chiến binh tỉnh phát động phong trào *Cựu chiến binh gương mẫu* và thực hiện 5 chuyên đề công tác gắn với nội dung Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010*; trong đó có công tác tập hợp và phát triển hội viên, phát huy tiềm năng của các thế hệ cựu chiến binh; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho hội viên. Hằng năm, các cấp Hội tín chấp với ngân hàng hàng trăm tỉ đồng cho hàng ngàn hội viên vay để phát triển sản xuất, từng bước giảm hộ nghèo...

Hội Nông dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào *Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xoá đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng*, *Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới*, *Nông dân tham gia đảm bảo quốc phòng, an ninh*. Hằng năm, các cấp Hội Nông dân phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức hàng ngàn lớp tập huấn khoa học kĩ thuật nông nghiệp, hàng chục cuộc hội thảo đầu bờ cho hàng ngàn lượt hội viên; đồng thời tín chấp với các ngân hàng hàng trăm tỉ đồng cho hội viên nông dân vay để phát triển sản xuất...

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh tập trung chỉ đạo phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc* ngày càng có chiều sâu và hiệu quả. Hằng năm, các cấp Hội làm tốt phong trào phụ nữ giúp nhau phát triển kinh tế gia đình. Đến năm 2009, trên địa bàn tỉnh, 100% huyện, thành, thị và 100% cơ sở Hội đều xây dựng các mô hình làm kinh tế giỏi, giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ, duy trì có hiệu quả mô hình tổ, nhóm phụ nữ tín dụng, tiết kiệm. Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh đã xây dựng và triển khai Đề án *Hỗ trợ phụ nữ dân tộc thiểu số, tôn giáo giai đoạn 2009 - 2012* tại 9/9 huyện, thành, thị...

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh triển khai thực hiện có hiệu quả các phong trào: *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc* và *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*; điển hình là chương trình *Giao lưu khởi nghiệp* và *Ngày hội tư vấn tuyển sinh năm 2009*. Ngày hội *Thanh niên Thái Nguyên với văn hoá giao thông năm 2009* do Tỉnh Đoàn tổ chức diễn ra với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng: Đi bộ của 5.000 học sinh, sinh viên; Lễ phát động và kí giao ước thi đua thực hiện cuộc vận động *Thanh niên với văn hoá giao thông*, *Ra quân tham gia phối hợp tuyên truyền giải toả hành lang an toàn giao thông*, *Hướng dẫn phân luồng giao thông*, v.v...

Tóm lại, sau 10 năm, trải qua 2 nhiệm kỳ (2001 - 2005 và 2005 - 2010), Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh phát huy những thuận lợi rất cơ bản do thành tựu của 25 năm thực hiện đường lối đổi mới; vượt qua mọi khó khăn, thách thức do thiên tai, dịch bệnh, khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu gây ra, nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu rất quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng

hệ thống chính trị. Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm trong nhiệm kỳ 2005 - 2010 trên 11,11%, cao gần gấp 2 lần bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỉ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ các nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục được quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tăng về số lượng, từng bước nâng dần chất lượng. Công tác xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động đạt nhiều kết quả. Hệ thống các bệnh viện, mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được đầu tư và từng bước được chuẩn hóa. Văn hóa, báo chí, thể thao phát triển khá phong phú, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Những thành tựu đạt được trong 10 năm (2001 - 2010) là cơ sở quan trọng và là thuận lợi rất cơ bản cho Đảng bộ tỉnh lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh trên chặng đường tiếp theo.

Chương II
ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG TRUNG DU - MIỀN NÚI PHÍA BẮC (2010 - 2020)

I- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại (2010 - 2015)

1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII

Bước vào năm 2010, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến quan trọng. Nền kinh tế thế giới vừa ra khỏi giai đoạn khó khăn nhất của cuộc khủng hoảng tài chính và suy thoái, bước đầu phục hồi; trong đó, đáng chú ý là kinh tế khu vực châu Á - Thái Bình Dương phát triển nhanh, nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và kinh tế số trở thành một trong những xu hướng phát triển chủ yếu của thời đại.

Ở trong nước, sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, "*Nền kinh tế vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng lên, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển*"[1]. Các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm. An sinh xã hội và phúc lợi xã hội trong điều kiện kinh tế còn nhiều khó khăn được bảo đảm tốt hơn. Cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm đạt nhiều kết quả thiết thực… Tuy nhiên, các thế lực thù địch tiếp tục chống phá, kích động

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 150, 151.

bạo loạn, đẩy mạnh hoạt động "*diễn biến hoà bình*". Ngoài ra, những vấn đề toàn cầu từ các năm trước, như an ninh tài chính, năng lượng, lương thực, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... vẫn còn diễn biến phức tạp.

Tất cả tình hình trên tác động đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên. Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, tiềm lực kinh tế được tăng cường, các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, tình hình an ninh chính trị ổn định. Tuy nhiên, những khó khăn, trở ngại vẫn còn là thách thức đối với công tác lãnh đạo của Đảng bộ. Hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông, còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh. Một số chương trình, đề án triển khai không đạt được tiến độ đề ra do công tác bồi thường giải phóng mặt bằng chậm. Một số chế độ, chính sách chậm thực hiện và còn sai sót. Công tác quy hoạch vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra. Chất lượng giáo dục - đào tạo không đồng đều giữa các vùng miền; phát triển giáo dục đào tạo ở các vùng khó khăn còn nhiều hạn chế. Công tác quản lí hành nghề y, dược tư nhân chưa được quan tâm đúng mức. Mức độ nghiêm trọng của tai nạn giao thông ngày càng cao; số người chết và bị thương do tai nạn giao thông gia tăng. Tình hình tội phạm diễn biến phức tạp…

Trong bối cảnh ấy, công việc chuẩn bị tổ chức đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII được xúc tiến khẩn trương theo tinh thần Chỉ thị số 29-CT/TU và Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 26/10/2009 của Tỉnh uỷ Thái Nguyên.

Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chọn 25 đảng bộ cơ sở thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư và 3 đảng bộ (Đảng bộ phường Quang Trung thuộc Đảng bộ thành phố Thái Nguyên, Đảng bộ Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Đảng bộ Khối

Dân - Chính - Đảng và Đảng bộ xã Vạn Phái thuộc Đảng bộ huyện Phổ Yên) làm điểm để rút kinh nghiệm.

Đến ngày 25/3/2010, tất cả 25/25 đảng bộ cơ sở đã tổ chức thành công đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư đảm bảo đúng kế hoạch đề ra. Các đảng bộ đã bám sát chỉ đạo của cấp trên, chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ, nghiêm túc, dân chủ, công khai, đáp ứng yêu cầu về chất lượng và tiến độ. Công tác chuẩn bị văn kiện được tiến hành kĩ lưỡng, công phu, đúng tinh thần đổi mới theo Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 29-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Công tác nhân sự cấp ủy khoá mới được chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện đầy đủ các bước theo hướng dẫn của Tỉnh uỷ và cấp trên trực tiếp. Tỉ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong quy hoạch đều đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Chỉ thị số 37-CT/TW. "*Việc bầu cử ban chấp hành đảng bộ, bầu ban thường vụ, Bí thư, các Phó Bí thư đúng với quy trình nhân sự được cấp uỷ cấp trên phê duyệt, đảm bảo cơ cấu độ tuổi, dân tộc, cơ cấu nữ, với chất lượng được nâng lên rõ rệt*"[1].

Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy chọn 30 tổ chức cơ sở đảng tiến hành đại hội điểm để rút kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, đại hội đảng bộ cấp cơ sở được tiến hành trong toàn Đảng bộ. Sau khi hoàn thành việc tổ chức đại hội đảng bộ cấp cơ sở, công tác chuẩn bị đại hội các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy được triển khai tích cực.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 2 Đảng bộ: Huyện Đại Từ và Khối Doanh nghiệp tỉnh tiến hành đại hội điểm; 4 Đảng bộ: Huyện Đại Từ, huyện Định Hoá, Khối Các cơ quan tỉnh và Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu Bí thư cấp uỷ.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện thí điểm chủ trương đại hội đảng bộ cơ sở trực tiếp bầu ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư*. Số 210-BC/TU, ngày 7/4/2010, tr. 8.

Trong quá trình tiến hành đại hội các đảng bộ trực thuộc, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo chặt chẽ công tác chuẩn bị về nội dung, quy trình công tác nhân sự; phân công các ủy viên trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ theo dõi, hướng dẫn đại hội, nhất là các đảng bộ được chọn làm điểm và thí điểm bầu trực tiếp Bí thư. Trong tháng 5/2010, tập thể Ban Thường vụ Tỉnh uỷ trực tiếp duyệt, chỉ đạo hoàn thiện nội dung đại hội của các đảng bộ, bảo đảm yêu cầu theo Chỉ thị số 37-CT/TW của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 29-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và các hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh uỷ.

Các đảng bộ được Tỉnh uỷ chọn làm điểm và thực hiện thí điểm đại hội cấp trên cơ sở trực tiếp bầu Bí thư đã chủ động làm tốt công tác chuẩn bị, tiến hành đại hội trong tháng 7/2010 theo đúng kế hoạch để Tỉnh uỷ tổ chức rút kinh nghiệm trước khi triển khai ra diện rộng. Do chuẩn bị tốt công tác nhân sự, nên 4 Đảng bộ: Huyện Đại Từ, huyện Định Hoá, Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và Khối Các cơ quan tỉnh thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu Bí thư diễn ra thuận lợi; cả 4 Bí thư cấp ủy đều đạt số phiếu cao.

Kết quả đại hội cho thấy, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đều thực hiện đầy đủ, nghiêm túc theo Chỉ thị số 29-CT/TU và Kế hoạch số 87-KH/TU ngày 26/10/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Quá trình chuẩn bị đại hội đã phát huy được trí tuệ của cán bộ, đảng viên và các đoàn thể chính trị - xã hội. Việc thảo luận các văn kiện của Trung ương, của tỉnh, của từng đảng bộ tại đại hội diễn ra sôi nổi, với 185 lượt ý kiến tham luận. Một số tham luận có chất lượng tốt, được đại hội đồng tình và đánh giá cao. Các đại hội đều tổ chức tốt việc gửi phiếu lấy ý kiến của đại biểu tham gia vào dự thảo bổ sung, sửa đổi *Điều lệ Đảng* và được tổng hợp đầy đủ báo cáo trước đại hội. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp uỷ, ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư khoá mới được chỉ đạo chặt chẽ, dân chủ, công khai và thực hiện đầy đủ các bước theo Hướng dẫn số 18-HD/BTCTU của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ.

Kết quả đại hội các đảng bộ trực thuộc là một trong những điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh. Từ ngày 21 đến ngày 23/10/2010, tại Trung tâm Hội nghị - Văn hoá tỉnh, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII được tổ chức theo tư tưởng chỉ đạo: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020, góp phần thúc đẩy phát triển vùng trung du miền núi Bắc Bộ*"[1]. Về dự Đại hội có 347 trong tổng số 348 đại biểu được triệu tập thay mặt cho gần 70.000 đảng viên toàn Đảng bộ. Đồng chí Nông Đức Mạnh - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Trên cơ sở đánh giá toàn diện việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVII (nhiệm kỳ 2005 - 2010), rút ra những bài học kinh nghiệm, nêu rõ nguyên nhân của yếu kém, khuyết điểm, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: "*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân; đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển kinh tế nhanh và bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020 và là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, y tế, đào tạo của cả nước*"[2].

[1], [2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*. Tháng 12/2010, tr. 23, 29.

Nhằm đạt được mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra 16 chỉ tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực: Kinh tế, xã hội và công tác xây dựng Đảng[1]; đồng thời nêu các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện; nhấn mạnh phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo hướng hiện đại...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII (nhiệm kỳ 2010 - 2015), gồm 55 ủy viên; bầu 20 đại biểu (trong đó có 1 đại biểu dự khuyết) thay mặt Đảng bộ tỉnh tham dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI. Tại phiên họp lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 ủy viên; các đồng chí: Phạm Xuân Đương được bầu giữ chức Bí thư và Nguyễn Văn Kim giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII là một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Đại hội không chỉ khẳng định kết quả thực hiện

[1] Gồm có: 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) bình quân hằng năm từ 12 đến 13%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng 16,5%, dịch vụ tăng 13,5%, nông - lâm nghiệp - thủy sản tăng 4,5%; 2- Cơ cấu kinh tế đến năm 2015 đạt: Công nghiệp - xây dựng 46,5%, dịch vụ 38,5%, nông - lâm nghiệp 15%; 3- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hằng năm 20% trở lên; 4- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hằng năm 6% trở lên; 5- Giá trị xuất khẩu tăng bình quân hằng năm 20%; 6- Thu ngân sách nhà nước bình quân hằng năm tăng 20% trở lên (không bao gồm thu cấp quyền sử dụng đất); 7- GDP bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 45 triệu đồng (tương đương 2.100 USD); 8- Giải quyết việc làm mới bình quân hằng năm cho 15.000 lao động; tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt 55% vào năm 2015; 9- Giảm tỉ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm 2% trở lên (theo chuẩn mới); 10- Đến năm 2015 có 20% xã đạt tiêu chí nông thôn mới; 11- Đến năm 2015 có 70% số trường đạt chuẩn quốc gia (trong đó mầm non 65%, tiểu học 100%, trung học cơ sở 50%, trung học phổ thông 20%); 12- Đến năm 2015 có 100% xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế, giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn dưới 14%, giảm tỉ suất sinh thô hằng năm 0,1%$_0$; 13- Ổn định độ che phủ rừng trên 50%, tỉ lệ hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 95%; 14- Kết nạp đảng viên hằng năm tăng trên 4% so với tổng số đảng viên; 15- Hằng năm có trên 80% số chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh; 16- Tỉ lệ đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 80%.

Nghị quyết Đại hội lần thứ XVII, chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và nguyên nhân của hạn chế, mà còn đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm đầu thập niên thứ hai của thế kỷ XXI. Nghị quyết Đại hội là kết tinh trí tuệ của Đảng bộ, là phương hướng cho Đảng bộ lãnh đạo phát triển kinh tế nhanh và bền vững, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại.

2- Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo hướng hiện đại

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã khẩn trương xây dựng quy chế, chương trình làm việc toàn khoá; phân công các Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách các đảng bộ và lĩnh vực công tác.

Bước vào năm 2011, công tác triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đã hoàn thành trong toàn tỉnh. Cùng thời điểm này, sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước đã trải qua 25 năm. Toàn Đảng, toàn dân và toàn quân đã thực hiện thành công chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển. Đời sống nhân dân có nhiều thay đổi tích cực. Sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường. Vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ hơn trong giai đoạn mới.

Chính trong hoàn cảnh ấy, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI được tổ chức (12 - 19/1/2011) theo **c**hủ đề: *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*. Đại hội kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành

tựu và yếu kém, khuyết điểm trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, tổng kết sâu sắc 10 năm thực hiện *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2001 - 2010* và 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*.

Trên cơ sở đó, Đại hội xác định mục tiêu tổng quát đến năm 2015 là: "*Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*"[1].

Đại hội lần thứ XI của Đảng có ý nghĩa trọng đại, định hướng và động viên, cổ vũ toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tiếp tục phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Đại hội là nguồn cổ vũ to lớn, tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

Tuy nhiên, khi bắt đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội, tỉnh Thái Nguyên gặp nhiều khó khăn do lạm phát tăng cao, thị trường tiêu dùng thu hẹp, vốn đầu tư xây dựng giảm, tín dụng thắt chặt...[2]. Kết

---

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 320.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2011*. Số 76-BC/TU, ngày 26/12/2011, tr. 1.

cấu hạ tầng trên địa bàn tỉnh tuy được đầu tư, nâng cấp, mở rộng, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; nguồn lực đầu tư để triển khai các chương trình, đề án, công trình trọng điểm còn hạn chế.

Trong điều kiện đó, Tỉnh ủy tăng cường lãnh đạo sâu sát các mặt công tác; động viên sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh kịp thời xây dựng chương trình hành động; cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội thành 5 chương trình, 15 đề án[(1)]. Ngoài ra, 45 dự án, công trình trọng điểm cũng được xây dựng để tổ chức thực hiện; trong đó có 13 dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước,

---

[(1)] * 5 chương trình: 1- Chương trình *Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề*; 2- Chương trình *Phát triển thương mại, dịch vụ*; 3- Chương trình *Xây dựng nông thôn mới*; 4- Chương trình *Phát triển giáo dục, đào tạo và y tế*; 5- Chương trình giảm nghèo.

* 15 đề án: 1- Đề án số 01-ĐA/TU *Phân bố số lượng, cơ cấu, thành phần đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2011 - 2016*; 2- Đề án số 02-ĐA/TU *Giới thiệu người ứng cử, dự kiến danh sách các đơn vị bầu cử, số đại biểu được bầu ở mỗi đơn vị bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII tại tỉnh Thái Nguyên*; 3- Đề án số 05-ĐA/TU *Rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2011 - 2016*; 4- Đề án số 04-ĐA/TU *Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011 - 2015*; 5- Đề án số 06-ĐA/TU *Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2011 - 2015*; 6- Đề án số 07-ĐA/TU *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, giai đoạn 2011 - 2015*; 7- Đề án số 08-ĐA/TU *Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2011 - 2015*; 8- Đề án số 09-ĐA/TU *Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"* giai đoạn 2011 - 2015; 9- Đề án số 10-ĐA/TU *Xây dựng, củng cố, phát triển đảng viên, tổ chức đảng trong doanh nghiệp giai đoạn 2012 - 2015, định hướng đến năm 2020*; 10- Đề án số 11-ĐA/TU Đào tạo 80 thạc sĩ, 20 tiến sĩ theo tinh thần Nghị quyết số 04-NQ/TU *ngày 22/11/2011 Về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*; 11- Đề án số 12-ĐA/TU *Xây dựng Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên trong sạch vững mạnh trong tình hình hiện nay*; 12- Đề án số 13-ĐA/TU *Quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh cán bộ chủ chốt của tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020*; 13- Đề án số 14-ĐA/TU *Sắp xếp hệ thống tổ chức đảng trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2013 - 2014*; 14- Đề án số 15-ĐA/TU *Thành lập Ban Nội chính Tỉnh ủy*; 15- Đề án số 16-ĐA/TU *Bổ sung hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan thuộc khối Đảng, Đoàn thể tỉnh.*

còn lại 32 dự án sử dụng vốn của nhà đầu tư, vốn vay tín dụng và các nguồn vốn huy động khác. Đến năm 2013, cùng với 15 đề án trọng điểm, 4 chương trình đã được phê duyệt và bắt đầu triển khai thực hiện. Đó là: Chương trình *Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề*; Chương trình *Phát triển thương mại, dịch vụ*; Chương trình *Xây dựng nông thôn mới*; Chương trình *Phát triển giáo dục, đào tạo và y tế*. Chương trình giảm nghèo được triển khai thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2012 - 2015 của Chính phủ.

Hằng năm, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành nghị quyết, xây dựng chủ đề của năm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả; đồng thời, phân công trách nhiệm cụ thể cho các cấp, các ngành tập trung thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Trong đó, đáng chú ý là năm 2012 - năm bản lề triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII. Đây là năm dự báo tiếp tục có nhiều bất lợi do kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, đe dọa đến tốc độ tăng trưởng toàn cầu. Tuy nhiên, sự ổn định về chính trị - xã hội cùng với những thành tựu phát triển kinh tế sau 25 năm đổi mới, 1 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và việc tổ chức thành công Festival Trà quốc tế Thái Nguyên, Việt Nam - năm 2011, là cơ sở quan trọng để Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên nỗ lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ những năm tiếp theo.

Từ nhận định trên đây, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xác định chủ đề năm 2012 là: "Ưu tiên kiềm chế lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao chất lượng tăng trưởng, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình hạ tầng thiết yếu, tiếp tục thực hiện đồng bộ các

chương trình, dự án thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới"[1].

Năm 2012 cũng là năm Đảng bộ tỉnh bắt đầu triển khai thực hiện Kết luận số 26-KL/TW ngày 2/8/2012 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị khóa IX nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020*. Để tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 37 và Kết luận số 26 của Bộ Chính trị, ngày 24/5/2013, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chương trình hành động số 20-CTr/TU *Tiếp tục thực hiện Nghị quyết 37-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá IX) trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*.

Trên cơ sở chương trình hành động và nghị quyết của Tỉnh uỷ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, các cấp, các ngành trong tỉnh xây dựng chương trình, kế hoạch, nghị quyết để triển khai nhiệm vụ của địa phương, đơn vị, gắn với việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã làm việc với các huyện, thành, thị ủy và ban hành các nghị quyết, kết luận chuyên đề để tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các địa phương. Hằng năm, Tỉnh ủy đều sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, các chương trình, đề án của Trung ương và địa phương.

Nhờ có sự lãnh đạo sâu sát của Đảng bộ; sự nỗ lực, quyết tâm phấn đấu của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu trên mọi lĩnh vực.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện chương trình công tác năm 2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*. Số 162-BC/TU, ngày 28/12/2012, tr. 1.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm đạt 13,1%, cao hơn 7,28% so với bình quân chung của cả nước; trong đó, tốc độ tăng trưởng ngành Công nghiệp - Xây dựng đạt 20,7%; Dịch vụ: 7,7%; Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản: 5,1%[1]. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực, tăng nhanh tỉ trọng công nghiệp - xây dựng và giảm dần tỉ trọng nông - lâm nghiệp - thủy sản. Năm 2015, tỉ trọng công nghiệp - xây dựng là 53,4% (vượt 6,9% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII); nông, lâm nghiệp và thủy sản là 15,1% (cao hơn 0,1% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII)[2].

Sản xuất công nghiệp có bước phát triển vượt bậc, với tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm 70,8% (gấp hơn 3,5 lần so với chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra: 20%). Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) từ 24.902,2 tỉ đồng (năm 2010), tăng lên 26.274,6 tỉ (năm 2013), 179.263,4 tỉ (năm 2014) và đến năm 2015, đạt 376.863,9 tỉ đồng, trong đó, công nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài là 347.254,1 tỉ đồng (chiếm 92,1%), công nghiệp địa phương đạt 119,2 tỉ đồng[3].

Quán triệt chủ trương tái cơ cấu nền kinh tế theo Kết luận số 10-KL/TW Hội nghị lần thứ 3 (10/2011) Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030*, với mục tiêu: "*Xây dựng tỉnh Thái Nguyên thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, đi đầu trong vùng Trung du miền núi Bắc Bộ; trở thành trung tâm của vùng về phát triển công nghiệp, dịch vụ, nhất*

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tháng 11/2015, tr. 31.
[2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*. Xb 2020, tr. 83.
[3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*. Xb 6/2017, tr. 210.

là dịch vụ giáo dục - đào tạo; có cơ cấu kinh tế hiện đại (công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp); có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, ổn định, bền vững, với các sản phẩm chủ lực có sức cạnh tranh cao; hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ và hiện đại, nhất là hệ thống hạ tầng giao thông".

Đề án trên được các cấp ủy đảng và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả. Theo đó, cơ cấu kinh tế tỉnh tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng nhanh tỉ trọng các ngành: Công nghiệp, Dịch vụ, giảm tỉ trọng các ngành: Nông, Lâm nghiệp, Thủy sản. Các ngành: Công nghiệp, Dịch vụ tập trung vào công nghiệp điện tử, công nghệ cao.

Lĩnh vực công nghiệp có bước chuyển dịch quan trọng từ công nghiệp khai thác sang công nghiệp điện tử, công nghệ cao. Đầu năm 2013, Tập đoàn Samsung (Hàn Quốc) triển khai xây dựng Khu Tổ hợp công nghệ cao Samsung cùng các dự án phụ trợ tại địa bàn huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương tích cực lãnh đạo, chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng. Đến hết ngày 3/5/2013, huyện Phổ Yên đã kê khai và phê duyệt, hỗ trợ bồi thường giải phóng mặt bằng hơn 133 ha; đồng thời thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ trên 18 ha. Ban Giải phóng mặt bằng tỉnh chỉ đạo và phối hợp với cán bộ lãnh đạo huyện Phổ Yên xuống từng hộ gia đình còn vướng mắc về việc bồi thường, tái định cư; giải thích rõ ý nghĩa và hiệu quả của việc triển khai dự án Khu Tổ hợp công nghệ cao Samsung đối với địa phương. Kết quả, trên 210 hộ dân được di dời đến khu tái định cư để bàn giao gần 160 ha đất cho nhà đầu tư.

Ngày 12/6/2013, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND Về việc ban hành Ưu đãi đầu tư đối với Dự án Tổ hợp công nghệ cao Samsung Thái Nguyên của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Samsung Electronics Việt Nam

Thái Nguyên, Dự án Sản xuất các bộ vi xử lí và mạch tích hợp của Công ty Samsung Electro-Mechanics Co, Ltd và 2 dự án công nghệ cao của 2 công ty con thuộc Tập đoàn Samsung tại khu công nghiệp Yên Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Sự ra đời Khu Tổ hợp công nghệ cao Samsung cùng với các dự án phụ trợ có tác động tích cực đến tình hình kinh tế, xã hội tỉnh Thái Nguyên. Kể từ khi chính thức đi vào hoạt động (3/2014), cùng với giải quyết việc làm cho 10.000 lao động (trong đó có nhiều lao động của tỉnh Thái Nguyên), Samsung đã giúp cho tỉnh Thái Nguyên tăng nhanh về giá trị xuất khẩu hàng hóa; từ 98,9 triệu USD (năm 2010), lên gần 7 tỉ USD (năm 2014) và đến năm 2015 đạt hơn 15,951 tỉ USD[1]. Dự án Tổ hợp công nghệ cao Samsung *đầu tư vào Khu Công nghiệp Yên Bình đã tạo ra bước* phát triển vượt bậc của công nghiệp tỉnh Thái Nguyên, giá trị sản xuất công nghiệp năm 2015 tăng gấp hơn 15 lần so với năm 2010. Một số sản phẩm công nghiệp mới, có sức cạnh tranh cao (vonfram, điện thoại thông minh, máy tính bảng...) ngày càng chiếm phần lớn trên thị trường trong nước và khu vực.

Nhằm tạo tiền đề vững chắc "... để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại trước năm 2020" theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo xây dựng cơ sở hạ tầng các khu, cụm công nghiệp; điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp trên địa bàn, đưa ra khỏi quy hoạch đối với khu công nghiệp không có khả năng thực hiện (Khu Công nghiệp Tây Phổ Yên); đầu tư phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế của địa phương. Bình quân mỗi năm trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, số vốn tỉnh đầu tư cho ngành Công nghiệp chiếm khoảng 60% tổng số vốn đầu tư toàn xã hội. Nhiều khu, cụm

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê năm 2016*... Sđd, tr. 238.

công nghiệp mới được xây dựng, trong đó đáng chú ý là các Khu Công nghiệp: Yên Bình, Điềm Thụy...

Các ngành công nghiệp phụ trợ cũng bước đầu phát triển. Đến cuối tháng 10/2015, toàn tỉnh có trên 11.000 cơ sở sản xuất công nghiệp, tăng 5% so với đầu nhiệm kỳ[1]. Ngoài các sản phẩm truyền thống trong lĩnh vực luyện kim, cơ khí, sản xuất vật liệu xây dựng, khai thác và chế biến khoáng sản, Thái Nguyên đã thu hút được dự án công nghiệp điện tử, công nghệ thông tin với quy mô sản xuất lớn của Tập đoàn Samsung, từng bước hình thành ngành công nghệ cao, góp phần tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế nội ngành công nghiệp từ khai thác, chế biến thô sang công nghiệp lắp ráp, chế tạo.

Hoạt động thương mại, dịch vụ phát triển khá nhanh, cả về quy mô và loại hình. Ngành Thương mại được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, phát triển đều qua các năm, với tốc độ tăng trưởng bình quân mỗi năm là 7,7%. Hoạt động thương mại có nhiều chuyển biến tích cực: Kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, xây mới. Mạng lưới thị trường được mở rộng từ thành thị đến nông thôn với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành) từ 9.288,3 tỉ đồng (năm 2010), tăng lên 15.964,2 tỉ đồng (năm 2013), 17.798,8 tỉ (năm 2014) và đến năm 2015 đạt 20.163,5 tỉ đồng[2]. Hoạt động xuất khẩu được đẩy mạnh. Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm may mặc, giấy đế, chè các loại... Giá trị hàng xuất khẩu tăng với tốc độ bình quân hằng năm là 182% (vượt xa so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra: 20%); năm 2015 đạt 15.951,7 triệu USD (tăng hơn 161 lần so với năm 2010)[3].

---

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*... Tlđd, tr. 33.

[2], [3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 234, 238.

Hoạt động đối ngoại tiếp tục được đẩy mạnh. Ngày 22/9/2011, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 10-CT/TU *Về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại nhân dân trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Hơn nửa tháng sau, ngày 10/10/2011, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ra Quyết định số 570-QĐ/TU kèm theo Quy chế quản lí thống nhất các hoạt động đối ngoại trên địa bàn tỉnh; trong đó quy định nguyên tắc lãnh đạo và quản lí các hoạt động đối ngoại, thẩm quyền quyết định, quy trình làm việc của Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tỉnh Thái Nguyên thường xuyên giữ mối quan hệ với 4 địa phương nước ngoài: Tỉnh Luông Phabăng (Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào), tỉnh Gyeongsangbuk-do (Hàn Quốc), thành phố Linkoping (Thụy Điển), thành phố Salo (Phần Lan). Riêng trong 3 năm (2011 - 2013), tỉnh đón tiếp 67 đoàn khách quốc tế, 25 đoàn Đại sứ quán, 97 tổ chức phi Chính phủ nước ngoài, tập đoàn kinh tế nước ngoài đến thăm, làm việc, triển khai các dự án và tìm hiểu cơ hội, xúc tiến đầu tư trên địa bàn. Các mối quan hệ đối ngoại trên đã góp phần thúc đẩy hợp tác, đầu tư phát triển công nghiệp, nông nghiệp, thương mại và du lịch của tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện chủ trương của Đảng bộ về tăng cường đối ngoại nhân dân, mở rộng ngoại giao kinh tế, hằng năm tỉnh thu hút hàng chục dự án với tổng vốn đầu tư hàng nghìn tỉ đồng. Riêng năm 2015, tổng vốn đầu tư trên địa bàn đạt khoảng 79.330 tỉ đồng, tăng 32,4% so với năm 2014. Trong đó, nguồn vốn do Nhà nước quản lí thực hiện đạt 5.574 tỉ đồng, tăng 12%; vốn đầu tư của doanh nghiệp, cá thể và hộ dân cư thực hiện đạt 16.472 tỉ đồng, tăng 15,7%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện 57.284 tỉ đồng, tăng 41%. Trong 5 năm (2011 - 2015), tỉnh Thái Nguyên đã thu hút được gần 700

dự án đầu tư, với tổng số vốn đăng kí trên 250.000 tỉ đồng. Trong số đó có hơn 50 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, với vốn đăng kí khoảng 7 tỉ USD, vốn thực hiện đạt 4,5 tỉ USD[1].

Ngành Dịch vụ phát triển cả về quy mô và loại hình, tốc độ tăng trưởng bình quân hằng năm đạt 8,36%. Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống theo giá hiện hành từ 654,9 tỉ đồng (năm 2010), tăng lên 1.150,4 tỉ đồng (năm 2013) và đến năm 2015 đạt 1.499,3 tỉ đồng[2]. Thu ngân sách bình quân hằng năm tăng 20,75%. Năm 2010, tổng thu ngân sách trên địa bàn đạt 6.204,9 tỉ đồng; đến năm 2015, tăng lên 13.336,7 tỉ đồng (tăng hơn 2 lần so với năm 2010), trong đó thu trong cân đối đạt 7.320,1 tỉ đồng (tăng 4.924,5 tỉ đồng so với năm 2010)[3].

Dịch vụ tài chính ngân hàng cơ bản đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh cho các thành phần kinh tế. Hệ thống ngân hàng trên địa bàn thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Chính phủ về giảm lãi suất cho vay, đồng thời duy trì tốc độ tăng trưởng tín dụng, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và các thành phần kinh tế phát triển sản xuất kinh doanh. Vào thời điểm 31/12/2012, tổng dư nợ tín dụng của các ngân hàng thương mại và quỹ tín dụng nhân dân cơ sở đạt 20.502 tỉ đồng (tăng gấp 1,5 lần so với năm 2010) và đến cuối năm 2015, đạt 31.800 tỉ đồng (tăng 17% so với năm 2014); bình quân mỗi năm tăng 22,1%. Dịch vụ vận tải có bước phát triển cả về số lượng và loại hình, mạng lưới xe buýt, taxi tăng nhanh. Doanh thu vận tải trên địa bàn năm 2015 đạt khoảng gần 2.000 tỉ đồng, tăng 9,4% so với năm 2014[4].

---

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tháng 11/2015, tr. 36.

[2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 237

[3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 64.

[4] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh và xây dựng hệ thống chính trị năm 2015*... Tlđd, tr. 3.

Các loại hình du lịch từng bước phát triển, bao gồm du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, du lịch văn hoá... Bình quân mỗi năm có trên 1 triệu lượt du khách trong và ngoài nước đến tham quan. Việc tổ chức thành công Festival Trà quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam năm 2011 và các năm 2013, 2015[1] đã tạo đà cho hoạt động du lịch phát triển, tạo cơ hội hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thành công của Festival Trà Thái Nguyên - Việt Nam là dịp để giới thiệu, quảng bá sản phẩm trà Việt Nam nói chung, trà Thái Nguyên nói riêng với bạn hàng trong nước và quốc tế; đồng thời cũng là cơ hội thu hút các nhà đầu tư đến với Thái Nguyên.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, trong những năm 2010 - 2015, sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản đạt kết quả tốt, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá. Mặc dù thời tiết có nhiều lúc không thuận lợi, thường xảy ra rét đậm, rét hại kéo dài, hoặc lũ lụt gây úng ngập hàng ngàn hécta lúa, nhưng do sự lãnh đạo kịp thời của các cấp ủy đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở, sản xuất nông nghiệp vẫn ổn định và phát triển, bình quân mỗi năm tăng 5,9%. Sản xuất lâm nghiệp tăng 14,1%, thuỷ sản tăng 8,5%[2]. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thuỷ sản (theo giá so sánh năm 2010) từ 7.604,9 tỉ đồng (năm 2010), tăng lên 8.695,2 tỉ đồng (năm 2012), 10.530,3 tỉ đồng (năm 2014) và đến năm 2015 đạt 11.253,7 tỉ đồng[3]; trong đó, giá trị sản xuất nông nghiệp: 10.565,1 tỉ đồng (tăng 14,6% so với năm 2010), giá trị sản xuất lâm nghiệp: 387,98 tỉ đồng (tăng 19,4%), giá trị sản xuất thủy sản: 300,58 tỉ đồng (tăng 14,3%)[4].

---

[1] Sau thành công của Liên hoan Trà quốc tế lần thứ nhất Thái Nguyên - Việt Nam (11 - 15/11/2011), tỉnh Thái Nguyên đã được Chính phủ phê duyệt Quyết định tổ chức Festival Trà 2 năm một lần.

[2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tháng 11/2015, tr. 35.

[3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 148.

[4] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 150, 191, 199.

Cây chè là một thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên, tiếp tục được đầu tư, cải tạo, phát triển và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tỉnh ủy chủ trương mở rộng diện tích trồng chè đồng thời đưa các giống chè mới vào sản xuất và áp dụng các biện pháp thâm canh để nâng cao năng suất. Các biện pháp kĩ thuật tiên tiến tiếp tục được ứng dụng trong việc chăm sóc, chế biến đã tạo ra sản phẩm chè Thái Nguyên an toàn, chất lượng cao, có sức cạnh tranh mạnh trên thị trường trong và ngoài nước.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các cấp đảng bộ và chính quyền trong tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo mở rộng diện tích trồng chè. Liên tục trong các năm 2010 - 2015, diện tích chè không ngừng tăng, từ 18.582 ha (năm 2010), tăng lên 20.020 ha (năm 2013), 20.787 ha (năm 2014) và đến năm 2015 là 21.127 ha[1]. Sản lượng chè búp tươi năm 2010 đạt 181.421 tấn; đến năm 2015, tăng lên 202.325 tấn[2]. Sản phẩm tạo ra từ cây chè chiếm 27% tổng giá trị sản xuất ngành Trồng trọt.

Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, đưa các giống cây trồng có năng suất cao, chất lượng tốt vào sản xuất ngày càng được đẩy mạnh. Nhờ đó, giá trị sản phẩm thu được trên 1 ha đất trồng trọt từ 55 triệu đồng (năm 2010), tăng lên 72 triệu đồng (năm 2013), 78 triệu đồng (năm 2014) và đến năm 2015 đạt 84,8 triệu đồng. Diện tích và sản lượng cây lương thực có hạt tăng đều qua các năm[3]. Tuy nhiên, các loại hoa màu (khoai lang, sắn) bị giảm

[1], [2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyện 2016*... Sđd, tr. 178, 179.

[3] Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2015* (tr. 159), diện tích, sản lượng cây lương thực có hạt qua các năm như sau:

Diện tích, Sản lượng	Năm 2010	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
Diện tích (ha)	87.631	90.517	91.148	92.030	93.458
Sản lượng (tấn)	414.950	443.798	444.609	445.165	469.292

sút cả về diện tích và sản lượng[1]. Riêng các loại cây lâu năm (cây ăn quả, chè) tăng đều qua các năm. Giá trị sản xuất ngành Trồng trọt từ 4.642,3 tỉ đồng (năm 2011), tăng lên 4.903 tỉ (năm 2014) và năm 2015 là 5.090 tỉ đồng[2].

Chăn nuôi là một ngành quan trọng trong cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp của tỉnh Thái Nguyên. Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ tỉnh nêu rõ: "Đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học gắn với tổ chức giết mổ tập trung, chế biến và tiêu thụ sản phẩm"[3]. Trong những năm 2010 - 2015, chăn nuôi tiếp tục được chú trọng đầu tư phát triển theo hướng sản xuất hàng hoá với các mô hình trang trại, gia trại quy mô vừa và lớn. Năm 2010, toàn tỉnh có 849 trang trại chăn nuôi; đến năm 2013, theo tiêu chí mới được quy định tại Thông tư 27/2011/TT-BNNPTNT ngày 13/4/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, số trang trại giảm xuống còn 525 và đến năm 2015, tăng lên 606 trang trại[4], bước đầu hình thành các vùng chăn nuôi tập trung.

Công tác phòng dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm được coi trọng. Tuy nhiên, đầu năm 2011, bệnh lở mồm long móng đã xảy ra và diễn biến rất phức tạp ở nhiều nơi trên địa bàn tỉnh. Đến ngày 15/3/2011, dịch bệnh lan rộng tới 126 trong tổng số 181 xã,

[1] Theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên năm 2015* (các trang 169, 170, 171), diện tích, sản lượng khoai lang, sắn qua các năm như sau:

Năm	Khoai lang		Sắn	
	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)	Diện tích (ha)	Sản lượng (tấn)
2010	7.069	43.913	3.864	56.886
2012	6.252	39.572	3.781	55.762
2013	6.090	38.760	3.736	55.693
2014	5.305	33.441	3.672	54.610
2015	5.215	33.582	3.438	50.124

[2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 152.
[3] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*... Tlđd, tr. 34.
[4] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*. Sđd, tr. 156.

phường, thị trấn với số lượng 18.780 con gia súc mắc bệnh; tỉnh đã phải tiêu hủy 13.500 con, tương đương khoảng 450 tấn[1]. Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng cùng với các hộ chăn nuôi tiến hành các biện pháp phòng trừ ổ dịch. Ngành Thú y và các địa phương tích cực triển khai các biện pháp phát triển đàn gia cầm, phòng trừ dịch bệnh, đồng thời tăng cường chỉ đạo và hướng dẫn bà con nông dân các biện pháp phòng, chống rét cho đàn trâu, bò.

Công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật và sản phẩm động vật được duy trì thường xuyên. Nhờ đó, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định, tăng cả số đầu con và khối lượng sản phẩm. Giá trị sản xuất chăn nuôi bình quân trong 3 năm (2011 - 2013) tăng 10,08%. Sản lượng thịt gia súc, gia cầm các loại năm 2012 đạt 82.300 tấn, tăng 16,3% so với năm 2010[2].

Từ năm 2013, tình hình chăn nuôi của tỉnh gặp nhiều khó khăn do giá sản phẩm chăn nuôi giảm, giá thức ăn chăn nuôi tăng cao làm cho các hộ chăn nuôi thua lỗ nhiều, dẫn đến tình trạng bỏ trống chuồng ngày càng tăng. Vì vậy, số lượng gia súc thời gian này giảm mạnh. Đàn trâu từ 69.900 con năm 2013 (giảm 23.580 con so với năm 2010), đến năm 2015 giảm xuống còn 69.640 con; đàn bò từ 36.140 con năm 2013 (giảm 6.780 con so với năm 2010), đến năm 2015 bắt đầu được phục hồi, với 40.170 con; đàn lợn từ 550.040 con năm 2013 (giảm 27.480 con so với năm 2010), đến năm 2015 được phục hồi và phát triển, với 597.990 con[3]. Riêng đàn gia cầm phát triển khá nhanh: Từ 9.725.000 con năm 2013 (tăng 2.900.000 con so với năm 2010), tăng lên 10.915.000 con (năm 2015)[4].

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo quý I năm 2011*. Số 23-BC/TU, ngày 31/3/2011, tr. 3.
[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*... Tlđd, tr. 5.
[3], [4], Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 183, 184.

Điều đáng chú ý là cơ cấu trong ngành Nông nghiệp tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng ngành Chăn nuôi (từ 32,09% năm 2010, lên 47% năm 2015), giảm dần ngành Trồng trọt (từ 59,67% năm 2010, xuống 46,25% năm 2015). Kinh tế nông thôn tiếp tục phát triển theo hướng đa dạng hoá ngành nghề. Đến năm 2014, toàn tỉnh có 322 hợp tác xã, 498 tổ hợp tác, cùng với nhiều làng nghề ở nông thôn, góp phần tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho người lao động.

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tích cực chỉ đạo triển khai thực hiện theo tinh thần Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 4/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ *Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*.

Sau 2 năm thực hiện, "*... nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về Chương trình xây dựng nông thôn mới có nhiều chuyển biến tích cực, huy động được đông đảo các lực lượng xã hội tham gia*"[(1)]. Nhiều cơ chế, chính sách về đầu tư hạ tầng kinh tế - xã hội ở nông thôn được triển khai kịp thời, huy động được nhiều nguồn lực đầu tư. Tính chung trong 5 năm (2011 - 2015), tổng số vốn đầu tư cho xây dựng nông thôn mới lên tới trên 38.000 tỉ đồng. Trong đó, ngân sách địa phương hỗ trợ trên 3.400 tỉ đồng; tỉnh hỗ trợ trực tiếp trên 200.000 tấn xi măng; nhân dân hiến trên 320 ha đất. Sau gần 3 năm tập trung nguồn lực đầu tư, bộ mặt nông thôn của tỉnh đã có bước thay đổi đáng kể, nhất là về kết cấu hạ tầng giao thông nông thôn. Đầu năm 2013, tất cả 143/143 xã có quy hoạch, 80/143 xã đã xây dựng đề án nông thôn mới, 37/143 xã có đề án phát triển sản xuất được phê duyệt. Toàn tỉnh có 3 xã đạt từ 14 đến 16 tiêu chí, 51 xã đạt từ 9 đến 13 tiêu chí, 72 xã đạt từ 5 đến 8 tiêu chí, 17 xã dưới

(1) Dẫn theo: *Kết luận của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kết quả 2 năm thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới*. Số 67-KL/TU ngày 8/4/2013, tr. 1.

5 tiêu chí[1]. Đến hết năm 2015, toàn tỉnh có 66 xã được quy hoạch chi tiết khu trung tâm, hơn 1.000 mô hình phát triển sản xuất nông nghiệp, trong đó có trên 200 mô hình quy mô lớn đã hình thành; 42 xã đạt chuẩn nông thôn mới, bằng 29,4% số xã (vượt 9,4% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII)[2].

Thái Nguyên là một tỉnh miền núi, có tiềm năng rất lớn về tài nguyên rừng. Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra chủ trương: "*Thực hiện tốt công tác quy hoạch, quản lí, bảo vệ và phát triển rừng*". Thực hiện chủ trương trên, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, cùng với việc tiếp tục đẩy mạnh thực hiện giao đất, giao rừng, xác lập quyền làm chủ rừng và đất rừng cho nông dân, công tác kiểm tra, quản lí, bảo vệ rừng được duy trì thường xuyên, kịp thời xử lí các trường hợp vi phạm. Riêng trong 9 tháng đầu năm 2015, tỉnh đã xử lí 359 vụ vi phạm về quản lí và bảo vệ rừng, thu nộp ngân sách 1,7 tỉ đồng. Tình trạng vi phạm lâm luật, đốt phá rừng làm nương rẫy, buôn bán, vận chuyển lâm sản trái phép từng bước được khắc phục. Việc chỉ đạo trồng rừng được đẩy mạnh và thu nhiều kết quả. Năm 2010, diện tích rừng trồng toàn tỉnh là 78.064,4 ha; sang năm 2013 là 87.174 ha; đến năm 2015, con số đó đã tăng vọt lên 108.074,5 ha[3].

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời kì 2010 - 2015, kinh tế Thái Nguyên phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của tỉnh. Năng lực cạnh tranh tuy đã được cải thiện, song chưa bền vững, hiệu quả của nền kinh tế chưa cao. Đây là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ tập trung nghiên cứu, định ra các giải pháp khắc phục trong những năm tiếp theo.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013*. Số 209-BC/TU, ngày 14/7/2013, tr. 5.
[2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*... Tlđd, tr. 36.
[3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2016*... Sđd, tr. 192.

Một trong những điều kiện cơ bản cho sự tăng trưởng kinh tế là phải có hệ thống kết cấu hạ tầng phát triển đồng bộ và hiện đại. Nhận thức rõ điều này, Đảng bộ chủ trương tổ chức rà soát, điều chỉnh bổ sung các quy hoạch phát triển ngành, lĩnh vực chủ yếu, nhằm đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng, trong đó ưu tiên đầu tư 3 lĩnh vực chủ yếu: Hạ tầng giao thông; hạ tầng khu, cụm công nghiệp, gắn với chỉnh trang đô thị và xây dựng nông thôn mới; hạ tầng giáo dục và đào tạo, khoa học công nghệ.

Nhờ quyết tâm huy động nguồn lực, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh được tăng cường, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế. Bình quân mỗi năm trong thời kì 2011 - 2013, tỉnh huy động trên 14.000 tỉ đồng để đầu tư xây dựng hạ tầng kinh tế, xã hội. Hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn tiếp tục được đầu tư. Tính đến hết năm 2012, toàn tỉnh có 4.732 km đường bộ, tăng 464 km so với năm 2010; trong đó, tỉ lệ đường rải nhựa và bêtông xi măng đạt 47%[1]. Trên cơ sở làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, tỉnh chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thi công đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên; đồng thời cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 3 theo kế hoạch đề ra.

Thực hiện phương châm *Nhà nước và nhân dân cùng làm*, riêng trong 3 năm (2011 - 2013), toàn tỉnh đã huy động trên 3.000 tỉ đồng để xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn, góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Vào những năm cuối nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo xây dựng kết cấu hạ tầng. Bình quân mỗi năm

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 – 2015*. Số 210-BC/TU, ngày 15/7/2013, tr. 6.

tỉnh huy động hơn 15.000 tỉ đồng cho xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn; đồng thời chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, ngành Trung ương và chủ đầu tư đẩy nhanh dự án cải tạo, mở rộng Quốc lộ 3 (đoạn Hà Nội - Thái Nguyên); cải tạo nâng cấp các tuyến đường ĐT266, ĐT261; thu hút đầu tư xây dựng tuyến đường vành đai I, vành đai II; từng bước hoàn thiện các tuyến xe buýt, trạm đỗ xe, điểm đỗ xe tĩnh ở trung tâm các huyện, thành, thị để sớm đưa hoạt động vận tải vào nền nếp.

Nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng và chính quyền, kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được tăng cường, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị, thương mại, dịch vụ có nhiều chuyển biến tích cực. Đến tháng 1/2014, việc thi công tuyến đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên đã hoàn thành, được Bộ Giao thông vận tải cho thông xe; đoạn Quốc lộ 3 trên địa bàn Thái Nguyên được nâng cấp; đồng thời khởi công xây dựng đường cao tốc Thái Nguyên - Chợ Mới (Bắc Kạn). Mạng lưới đường, điện, trường học, trạm y tế... ở các vùng nông thôn trên địa bàn tỉnh được cải tạo và nâng cấp. Bằng các nguồn vốn do Nhà nước tài trợ, do nhân dân đóng góp, toàn tỉnh đã cải tạo nâng cấp 3.650 km đường giao thông nông thôn, 180 km kênh mương thủy lợi, 168 trạm điện, 646 km đường điện, 1.200 phòng học cùng với trên 13.000 m^2 nhà ở công vụ cho giáo viên, 56 trạm y tế, 44 trụ sở Ủy ban nhân dân xã, 29 nhà văn hóa và khu thể thao xã, v.v...[1]. Hệ thống các đô thị trong tỉnh được đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại, đồng bộ.

Tuy có nhiều chuyển biến tích cực, nhưng nhìn chung kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh còn yếu và thiếu đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông đối ngoại[2] chậm được đầu tư, nâng cấp.

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*... Tlđd, tr. 38.

[2] Giao thông đối ngoại là các đầu nút giao thông nối liền hệ thống giao thông nội thị với hệ thống giao thông quốc gia và quốc tế.

Công tác lãnh đạo của Đảng bộ về việc quy hoạch chung, quy hoạch ngành được đẩy mạnh. Ngày 14/3/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TU *Về xây dựng, phát triển huyện Phổ Yên trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015*. Tiếp theo, ngày 21/12/2011, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU *Về xây dựng, phát triển thị xã Sông Công trở thành thành phố thuộc tỉnh vào năm 2015*. Đến giữa năm 2013, việc quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cấp huyện về cơ bản đã hoàn thành. Cùng với việc phê duyệt quy hoạch chung 13/15 đô thị (đạt tỉ lệ đô thị hóa 28%), các tiêu chí đô thị loại I của thành phố Thái Nguyên đã được xây dựng hoàn thiện. Tại Phổ Yên, sau 2 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 14/3/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, toàn huyện đã đạt 70,3/100 điểm các tiêu chí đô thị loại IV để trở thành thị xã công nghiệp vào năm 2015. Thị xã Sông Công sau hơn 1 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 21/12/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đã đạt 5/10 tiêu chí theo quy định để trở thành thành phố trực thuộc tỉnh trong năm 2015.

Công tác quy hoạch đầu tư phát triển các khu, cụm công nghiệp cũng có những chuyển biến tích cực. Cùng với việc phê duyệt quy hoạch 6 khu công nghiệp có diện tích 1.420 ha và 31 cụm công nghiệp có diện tích 1.178 ha, tỉnh đã chủ động tham gia xây dựng các chính sách, quy hoạch, dự án đầu tư trên cơ sở phát huy những lợi thế theo tầm nhìn, mục tiêu, nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 theo Quyết định số 1758/QĐ-TTg ngày 20/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Thái Nguyên là tỉnh có tiềm năng tài nguyên khoáng sản đa dạng về chủng loại, với các nhóm khoáng sản năng lượng, khoáng sản kim loại, khoáng sản phi kim loại, vật liệu xây dựng. Tuy nhiên, trữ lượng hầu hết các loại khoáng sản của Thái Nguyên không lớn;

thêm vào đó, nhiều loại tài nguyên khoáng sản đã và đang được khai thác triệt để sẽ dẫn đến không còn nhiều trữ lượng trong tương lai. Vì vậy, việc tăng cường quản lí nhà nước về tài nguyên khoáng sản để sử dụng tiết kiệm, hợp lí, có hiệu quả, phục vụ cho sự nghiệp xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, là hết sức cần thiết.

Từ nhận thức trên, Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo công tác quản lí nhà nước về tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn, nhất là từ khi *Luật Khoáng sản* ra đời (năm 2010) và có hiệu lực từ ngày 1/7/2011. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo về công tác quản lí đất đai, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường. Hằng năm, tỉnh đều tiến hành thanh tra, kiểm tra, chấn chỉnh và xử lí vi phạm bảo vệ tài nguyên, môi trường theo quy định. Nhiều dự án kiểm soát, xử lí ô nhiễm, cải thiện môi trường tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Công tác quản lí quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất về cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu sử dụng đất của các dự án, chương trình phát triển kinh tế - xã hội. Việc giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* được đẩy mạnh. Hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh từng bước được hoàn thiện... Tuy nhiên, công tác quản lí, khai thác sử dụng đất nông, lâm trường trên địa bàn còn hạn chế; hiệu quả sử dụng đất của nhiều dự án còn thấp.

3- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân

Song song với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ rất quan tâm các mặt công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Hoạt động văn hoá, thông tin, báo chí, phát thanh, truyền hình tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền; thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị,

làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Chất lượng các hoạt động văn hóa, báo chí, phát thanh truyền hình, văn học nghệ thuật… được nâng lên. Các cơ quan chức năng làm tốt công tác tuyên truyền, tổ chức hoạt động chào mừng đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XII; kỉ niệm những ngày lễ lớn, những sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, của địa phương.

Quan tâm đến việc bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc, ngày 28/10/2008, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 24-CTr/TU *Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị (khoá X) về "Tiếp tục xây dựng và phát triển Văn học nghệ thuật trong thời kỳ mới"*. Trên cơ sở xác định mục tiêu, Chương trình hành động đề ra các nhiệm vụ chủ yếu, nhấn mạnh việc quán triệt những nội dung cơ bản Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) *Về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*. Tiếp theo, Chương trình hành động số 30-CTr/TU ngày 20/8/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nêu rõ mục tiêu: "*Xây dựng, phát triển văn hóa Thái Nguyên tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội…*"[(1)].

Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh là phương hướng chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lí nhà nước về văn hóa trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế. Cũng từ đó, công tác quản lí, bảo tồn, tôn tạo, phục hồi, phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và giá trị di sản văn hóa phi vật thể quốc gia trên địa bàn tỉnh được tăng cường.

[(1)] *Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) Thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 9/6/2014 Hội nghị Trung ương 9 (khoá XI) về "Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước"*. Số 30-CTr/TU, ngày 20/8/2014, tr. 2

Cùng với việc đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ quần chúng dưới các hình thức: Tổ chức lễ hội dân gian, hội thi, hội diễn, phát triển các câu lạc bộ văn học nghệ thuật ở các thôn bản, các cơ quan, đơn vị, Đảng bộ chủ trương động viên quần chúng tham gia sáng tạo, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, văn nghệ dân tộc ở mỗi vùng, mỗi địa phương.

Hạ tầng thông tin phát triển nhanh cả về quy mô, chất lượng, đáp ứng yêu cầu cung cấp và truyền tải thông tin phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành, triển khai thực hiện nhiệm vụ của hệ thống chính trị các cấp, hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp và đời sống xã hội.

Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* tiếp tục được đổi mới về nội dung, phương thức phù hợp với các loại hình khu dân cư. Nội dung cuộc vận động được cụ thể hóa gắn với 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới và gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII về *Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc*, góp phần ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy kinh tế phát triển, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào cộng đồng. Tính đến tháng 6/2013, toàn tỉnh có 80,27% hộ gia đình đạt danh hiệu *Gia đình văn hóa*, 41,37% làng bản, tổ dân phố đạt danh hiệu *Làng bản văn hóa*, *Tổ dân phố văn hóa*, 91,61% số cơ quan đạt danh hiệu *Cơ quan văn hoá*[1]. Việc xây dựng và thực hiện các quy ước, hương ước tiếp tục phát huy hiệu quả. Hàng trăm tổ tự quản ở các cộng đồng dân cư được thành lập, hoạt động thường xuyên, tích cực.

Việc thực hiện *Nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội* theo Chỉ thị 27-CT/TW ngày 12/1/1998 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) có nhiều chuyển biến tích cực.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*... Tlđd, tr. 9.

Việc tổ chức đám cưới theo nếp sống văn minh, lành mạnh, tiết kiệm dần dần đi vào nền nếp, phù hợp với phong tục, tập quán địa phương và truyền thống văn hoá của dân tộc. Tính đến tháng 6/2013, sau 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII) về Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, toàn tỉnh có trên 80% đám cưới thực hiện tốt nếp sống văn minh[1]. Một số địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, nên đã có nhiều lễ kết hôn được tổ chức theo nếp sống mới do Ban Văn hoá và Đoàn Thanh niên xã, phường, thị trấn chủ trì, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trao *Giấy kết hôn*. Nhiều địa phương đã xây dựng mô hình tổ chức đám cưới, bảo đảm lễ cưới trang trọng, vui tươi, tiết kiệm; điển hình là thành phố Thái Nguyên, thị xã Sông Công, các huyện: Phú Lương, Đại Từ…

Hoạt động tang lễ được thực hiện theo quy định trong hương ước, quy ước của làng, tổ. Tình trạng bày cỗ ăn uống tốn kém giảm hẳn. Một số địa phương đã vận động nhân dân quy tập mộ về nghĩa trang, thống nhất quy cách phần mộ, vừa tiết kiệm đất canh tác, vừa khang trang, tiện lợi, đảm bảo vệ sinh, mĩ quan môi trường; điển hình là thị xã Sông Công, xã Quân Chu (huyện Đại Từ)…

Hằng năm, trên địa bàn tỉnh có hơn 80 lễ hội, chủ yếu là các hội làng, hội đình, hội chùa. Ngoài ra còn có nhiều lễ hội gắn liền với các sự kiện lịch sử, danh lam thắng cảnh và tín ngưỡng dân gian. Việc tổ chức lễ hội cơ bản thực hiện tốt theo *Quy chế tổ chức lễ hội*. Hoạt động lễ hội đã góp phần làm phong phú đời sống tinh thần của nhân dân và nâng cao đời sống văn hoá ở cơ sở. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với chính quyền địa phương nghiên cứu chuẩn hoá về nghi thức một số lễ hội lớn, bảo tồn giá trị văn hoá phi vật thể,

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VIII) về "Xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc"*. Số 203-BC/TU, ngày 27/6/2013, tr. 5.

đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hoá cộng đồng lành mạnh. Tình trạng mê tín, đồng bóng, bói toán tại lễ hội, những biểu hiện thầu khoán thương mại hoá lễ hội, bày biện hàng quán tuỳ tiện... cơ bản đã được chấn chỉnh kịp thời.

Phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển ngày càng sâu rộng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Đến giữa năm 2013, toàn tỉnh có 50% số xã, phường, thị trấn được công nhận đơn vị tiên tiến về thể dục thể thao. Công tác tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng năng khiếu thể thao, thể thao thành tích cao được quan tâm đầu tư; thành tích thi đấu một số môn thể thao cấp khu vực, quốc gia và quốc tế được nâng lên. Tính chung trong 5 năm (2011 - 2015), thể thao Thái Nguyên đoạt được 1.053 Huy chương; trong đó có 262 *Huy chương Vàng*, 314 *Huy chương Bạc*, 477 *Huy chương Đồng*[1]. Điển hình là năm 2011, tham gia các giải toàn quốc và khu vực, Đoàn Thể thao Thái Nguyên đoạt 260 Huy chương các loại (gồm 69 *Huy chương Vàng*, 76 *Huy chương Bạc*, 115 *Huy chương Đồng*)[2].

Thấm nhuần quan điểm: Giáo dục là quốc sách hàng đầu, đồng thời nhận thức rõ chất lượng nguồn nhân lực giữ vai trò quyết định trong phát triển kinh tế - văn hóa, Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo công tác giáo dục và đào tạo. Đảng bộ chủ trương: Đổi mới, nâng cao chất lượng ở tất cả các cấp học, ngành học; củng cố vững chắc phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở; phấn đấu đến năm 2014 đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; đẩy mạnh xã hội hoá sự nghiệp giáo dục và đào tạo; phát triển sâu rộng phong trào khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường, lớp

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*... Tlđd, tr. 44.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2011*. Số 76-BC/TU, ngày 26/12/2011, tr. 7.

học, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập trong các nhà trường.

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền các cấp, ngành Giáo dục - Đào tạo tỉnh ngày càng mở rộng quy mô, với nhiều loại hình trường lớp. Cơ sở vật chất và trang thiết bị trường học ngày càng được tăng cường. Tính đến tháng 8/2015, toàn tỉnh có 8.433 phòng học; trong đó số phòng học kiên cố và bán kiên cố chiếm 91,8%[1]. Công tác quản lí giáo dục cũng như phương pháp giảng dạy trong các nhà trường được đổi mới.

Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi đạt kết quả tốt: 100% các trường có đủ phòng học, đảm bảo định biên giáo viên/lớp mẫu giáo 5 tuổi; 164/181 (90,6%) xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phổ cập[2]. Việc triển khai thực hiện Quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 15/6/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh *Về chuyển đổi loại hình trường mầm non bán công sang loại hình trường mầm non công lập, dân lập, tư thục trên địa bàn* được tiến hành nghiêm túc và đạt kết quả tốt. Vào thời điểm tháng 6/2013, trong tổng số 215 trường mầm non trên địa bàn tỉnh, đã có 209 trường công lập (chiếm 97,2%); 100% giáo viên mầm non được hưởng đầy đủ chế độ chính sách của Nhà nước. Đến tháng 6/2014, tỉnh Thái Nguyên được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (theo Quyết định số 5085/QĐ-BGDĐT, ngày 3/11/2014).

Việc phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi được thực hiện có kết quả. Chương trình các môn học đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với từng đối tượng học sinh và thực tiễn giáo dục địa phương. Từ tháng

[1] Sở Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo Tổng kết năm học 2014 - 2015. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2015 - 2016* (không số). Ngày 18/8/2015, tr. 17.
[2] Sở Giáo dục và Đào tạo Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết năm học 2012 - 2013. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2013 - 2014*. Tháng 8/2013, tr. 10.

12/2014, tỉnh Thái Nguyên được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn quốc gia phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2 (theo Quyết định số 516/QĐ-BGDĐT ngày 14/2/2015).

Công tác phổ cập giáo dục trung học cơ sở tiếp tục giữ vững và duy trì chuẩn một cách vững chắc với 180/180 xã, phường, thị trấn[1] và 9/9 huyện, thị, thành, đạt tỉ lệ 100%. Toàn tỉnh có 40 xã trong tổng số 180 xã, phường, thị trấn (22,22%) đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học[2].

Các phong trào thi đua: "*Dạy tốt - Học tốt*", "*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*", "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" cùng với các cuộc vận động: "*Dân chủ - Kỉ cương - Tình thương - Trách nhiệm*", "*Xã hội hóa giáo dục*", "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*", "*Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*"... được chỉ đạo triển khai nghiêm túc, đồng bộ; có sự hưởng ứng tích cực, đầy trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh và phụ huynh học sinh.

Kết quả thực hiện các phong trào thi đua và các cuộc vận động đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức trách nhiệm cũng như về đạo đức, lương tâm nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ, giáo viên. Ý thức tự học, học thực chất, dạy thực chất tiếp tục được phát huy trong các nhà trường. Chất lượng giáo dục - đào tạo từng bước được nâng lên. Điều này được thể hiện ở kết quả các cuộc thi trong những năm 2010 - 2015, học sinh các trường phổ thông tỉnh Thái Nguyên đều đoạt giải cao. Đáng chú ý là vào năm học 2011 - 2012, trong cuộc thi IOE[3], Thái Nguyên có 51 học sinh đoạt giải

[1] Tháng 12/2013 hợp nhất xã Hùng Sơn và thị trấn Đại Từ thành thị trấn Hùng Sơn (huyện Đại Từ)

[2] Sở Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo Tổng kết năm học 2014 - 2015*...Tlđd, tr. 5.

[3] Đây là cuộc thi Olympic tiếng Anh dành cho học sinh tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông trên toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo đứng ra tổ chức hằng năm.

(gồm: 1 *Huy chương Vàng*, 5 *Huy chương Bạc*, 12 *Huy chương Đồng*, 33 *Bằng Danh dự*); trong cuộc thi giải Toán qua mạng, có 32 học sinh đoạt giải (gồm: 3 *Huy chương Vàng*, 4 *Huy chương Bạc*, 15 *Huy chương Đồng*, 10 giải Khuyến khích)[1].

Việc xây dựng trường chuẩn quốc gia là một trong những mặt công tác được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tất cả các huyện, thành, thị đều có đề án và cơ chế, chính sách để đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường chuẩn. Tuy điều kiện kinh tế - xã hội và nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư cho giáo dục còn hạn chế, việc xây dựng trường chuẩn quốc gia vẫn thu được kết quả. Đến hết tháng 7/2015, toàn tỉnh có 485 trong tổng số 667 trường từ Mầm non đến Trung học phổ thông (chiếm 72,71%) đạt chuẩn quốc gia[2].

Các cơ sở giáo dục thường xuyên quan tâm đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn. Hằng năm, việc tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông và bổ túc trung học phổ thông đảm bảo an toàn, đúng quy chế. Kết thúc năm học 2012 - 2013, số học sinh thi đỗ tốt nghiệp trung học phổ thông đạt 98,43%, bổ túc trung học phổ thông đạt 74,94%[3].

Công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các bệnh viện và mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được đầu tư nâng cấp, đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Cùng với việc mở rộng, cải tạo, nâng cấp, đầu tư trang thiết bị khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên và các bệnh viện tuyến tỉnh, tuyến huyện, đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng. Công tác xã hội hóa y tế được

[1] Sở Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo Tổng kết năm học 2011 - 2012*. *Phương hướng nhiệm vụ năm học 2012 - 2013*. Tháng 3/2012, tr. 12.
[2] Sở Giáo dục và Đào tạo: *Báo cáo Tổng kết năm học 2014 - 2015. Phương hướng nhiệm vụ năm học 2015 - 2016*... Tlđd, tr. 17.
[3] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm. Phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013*... Tlđd, tr. 6.

đẩy mạnh, dẫn đến sự hình thành thêm nhiều cơ sở y tế tư nhân; đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe, góp phần đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân.

Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế được triển khai thực hiện đúng kế hoạch. Song song với việc duy trì khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi, công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai kịp thời, không để xảy ra dịch bệnh lớn trên địa bàn. Công tác quản lí nhà nước về thuốc chữa bệnh, hành nghề y, dược tư nhân được tăng cường. Việc thực hiện Đề án *X*ây dựng xã chuẩn quốc gia về y tế đã mang lại kết quả rõ rệt. Đến năm 2015, trên địa bàn tỉnh, trong 1 vạn dân có 43 giường bệnh và 12 bác sĩ; 100% số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế; trên 92% số trạm y tế xã, phường, thị trấn có bác sĩ[1].

Công tác quản lí nhà nước về y tế, vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường. Các cơ sở y tế thực hiện tốt việc khám, chữa bệnh miễn phí cho người nghèo, cận nghèo và trẻ em dưới 6 tuổi; trên 93% dân số và 100% số hộ nghèo, hộ cận nghèo có bảo hiểm y tế[2]. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được thực hiện nghiêm túc. Các chỉ tiêu về nâng cao chất lượng dân số, sức khỏe sinh sản đều đạt và vượt kế hoạch đề ra [3].

Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm cho người lao động là một trong những mặt công tác thường xuyên được Đảng bộ đặc biệt quan tâm lãnh đạo. Tỉnh ủy chủ trương phát triển mạng lưới,

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tham luận tại Đại hội lần thứ XII của Đảng với chủ đề: "Phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội"*. Số 18-BC/TU, ngày 22/1/2016, tr. 3.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo tham luận tại Đại hội lần thứ XII của Đảng với chủ đề: "Phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với giải quyết tốt các vấn đề an sinh xã hội"*. Số 18-BC/TU, ngày 22/1/2016, tr. 3.

[3] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả công tác quý III, nhiệm vụ công tác quý IV năm 2015*. Số 406-BC/TU, ngày 8/10/2015, tr. 6.

quy mô và nâng cao chất lượng đào tạo nghề; chú trọng đào tạo nghề cho lao động nông thôn, từng bước đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, bình quân mỗi năm tỉnh tạo việc làm mới cho 20.500 lao động, đào tạo nghề cho 24.500 lao động, góp phần nâng tỉ lệ lao động qua đào tạo đạt gần 52%[1].

Trong 3 năm cuối nhiệm kỳ (2013 - 2015), Đảng bộ tiếp tục tập trung triển khai Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 1/6/2012 của Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) *Một số vấn đề chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020*; thực hiện mục tiêu giảm nghèo nhanh và bền vững thông qua các chương trình đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác trợ cấp cho các đối tượng bảo trợ xã hội, thăm hỏi hộ nghèo và cứu trợ xã hội được thực hiện thường xuyên. Riêng trong năm 2015, tỉnh trợ cấp thường xuyên cho 34.528 đối tượng bảo trợ xã hội, nuôi dưỡng 266 đối tượng tại các Trung tâm Bảo trợ xã hội, Trung tâm Điều dưỡng và phục hồi chức năng; cấp 353.000 thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách, trong đó có hơn 47.290 người thuộc hộ nghèo; hơn 37.940 người thuộc hộ cận nghèo; hơn 224.810 người dân tộc thiểu số và 42.500 người ở vùng đặc biệt khó khăn[2].

Cuộc vận động *Ngày vì người nghèo*, tháng cao điểm *Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, mọi giới, mọi ngành tham gia. Tính đến năm 2014, *Quỹ Vì người nghèo* và chương trình an sinh xã hội toàn tỉnh đã huy động được trên 175 tỉ đồng; trong đó *Quỹ*

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*... Tlđd, tr. 8.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị năm 2015*. Số 06-BC/TU, ngày 18/11/2015, tr. 6.

Vì người nghèo vận động gần 29 tỉ đồng, giúp hộ nghèo về nhà ở, tư liệu sản xuất, khám chữa bệnh, từng bước vươn lên ổn định cuộc sống, thoát nghèo. Kết quả cuộc vận động không chỉ là sự đóng góp về vật chất, mà còn có ý nghĩa nhân văn sâu sắc, phát huy truyền thống đoàn kết, giá trị đạo đức của toàn xã hội, thể hiện truyền thống tốt đẹp tương thân, tương ái, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo toàn tỉnh còn 7,06% (năm 2015); bình quân mỗi năm giảm 2,7%, vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII đề ra.

Nêu cao đạo lí *Uống nước nhớ nguồn*, Đền ơn đáp nghĩa, phát huy truyền thống đoàn kết thương yêu đùm bọc lẫn nhau, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh xuống đến cơ sở đã phối hợp tổ chức nhiều hoạt động chăm lo đời sống đối với những gia đình chính sách, người có công và thân nhân_người có công, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội; vận động nhân dân ủng hộ giúp đỡ đồng bào bị thiên tai, người nhiễm chất độc da cam, người có hoàn cảnh khó khăn...

Phát triển kinh tế - xã hội phải đi liền với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh. Đây chính là quan điểm nhất quán của Đảng ta, là sự kế thừa và phát huy kinh nghiệm của ông cha ta trong lịch sử: Dựng nước đi đôi với giữ nước. Hiểu rõ quan điểm ấy, Đảng bộ luôn xác định công tác quốc phòng - an ninh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII nêu rõ: "*Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho cán bộ, đảng viên và nhân dân. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân kết hợp chặt chẽ với thế trận an ninh nhân dân*"[(1)].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, các cấp uỷ đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai

[(1)] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*. Tháng 12/2010, tr. 41.

các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và của tỉnh về nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Cơ quan quân sự các cấp thực hiện nghiêm túc các phương án, kế hoạch đảm bảo công tác sẵn sàng chiến đấu; tổ chức ra quân huấn luyện, tập huấn cho cán bộ, quân thường trực và dân quân, tự vệ.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 20/2/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về việc tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ tỉnh năm 2012,* Đảng uỷ - Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và cấp ủy, chính quyền các huyện, thành phố, thị xã xây dựng kế hoạch diễn tập; báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và Chủ tịch Uỷ ban nhân dân tỉnh để chỉ đạo thực hiện. Trên cơ sở đó, cuộc diễn tập khu vực phòng thủ, mang mật danh ZTN-12, được tổ chức từ ngày 26 đến ngày 29/11/2012, có sự tham gia của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện Phổ Yên và thành phố Thái Nguyên. Các huyện còn lại và thị xã Sông Công tổ chức diễn tập chiến đấu trị an cho 25% trở lên số xã, phường, thị trấn.

Cuộc diễn tập ZTN-12 đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt, được Bộ Tư lệnh Quân khu 1 đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Thông qua cuộc diễn tập, năng lực lãnh đạo, điều hành của cấp uỷ, chính quyền; khả năng tham mưu của các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể cũng như khả năng tác chiến của lực lượng vũ trang trong khu vực phòng thủ tỉnh được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu thắng lợi khi có tình huống xảy ra.

Việc bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho cán bộ chủ chốt các cấp và giáo dục kiến thức quốc phòng được thực hiện theo đúng kế hoạch; chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục kiến thức quốc phòng cho học sinh, sinh viên. Riêng trong 6 tháng đầu năm 2013,

các cơ quan quân sự của tỉnh đã bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho 1.465 cán bộ các cấp, các ngành; giáo dục quốc phòng - an ninh cho 68.721 học sinh, sinh viên của 55/55 trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học trên địa bàn[1]. Công tác tuyển quân hằng năm đều hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao, đảm bảo chất lượng. Với những kết quả đó, khu vực phòng thủ tỉnh tiếp tục được tăng cường; thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được xây dựng ngày càng vững chắc.

Vấn đề đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn là một nhiệm vụ quan trọng, được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, không để xảy ra những vụ việc phức tạp. Lực lượng công an thường xuyên mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp và triệt phá các ổ, nhóm tội phạm; tuần tra kiểm soát đảm bảo an toàn giao thông. Chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm; phong trào *Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc* tiếp tục được thực hiện với nhiều nội dung phong phú, hình thức đa dạng và có hiệu quả. Công tác đấu tranh phòng, chống vi phạm, tội phạm, tệ nạn xã hội được đẩy mạnh, góp phần quan trọng vào việc giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Nhờ đó, trong suốt nhiệm kỳ 2010 - 2015, trên địa bàn tỉnh không xảy ra các vụ việc làm mất an ninh chính trị, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho các hoạt động chính trị - xã hội, các đoàn công tác của Trung ương đến thăm và làm việc tại địa phương, cũng như việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 4/9/2012 của Ban Bí thư về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm*

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm; phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2013*... Tlđd, tr. 9.

trật tự an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông, ngày 14/5/2013, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động số 18-CTr/TU, nêu rõ: "*Các cấp uỷ, chính quyền phải coi công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, quan trọng…*".

Chấp hành Chương trình hành động số 18 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các cấp ủy đảng và chính quyền trong tỉnh tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên; huy động được cả hệ thống chính trị tham gia công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; thực hiện đồng bộ các chủ trương, giải pháp nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông. Ban An toàn giao thông tỉnh xây dựng tiêu chí mô hình *Văn hóa giao thông* gắn với nội dung cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, đưa văn hóa giao thông đến từng bản, làng, thôn, xóm, tổ dân phố, cụm dân cư. Ngoài việc huy động lực lượng thường xuyên tổ chức tuần tra kiểm soát trên các tuyến giao thông, Công an tỉnh lập Đội Công tác đặc biệt (gồm Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội, Cảnh sát cơ động, Cảnh sát 113, Cảnh sát giao thông) làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát trên các tuyến giao thông và địa bàn trọng điểm để đấu tranh với các loại tội phạm, xử lí các vi phạm về trật tự an toàn giao thông.

Những chủ trương, biện pháp trên đây đã góp phần làm thay đổi nếp nghĩ, thói quen, hành vi của mọi người dân khi tham gia giao thông theo hướng tích cực. Sau 3 năm triển khai thực hiện Chỉ thị 18-CT/TW của Ban Bí thư, nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân trong việc chấp hành các quy định của pháp luật về trật tự an toàn giao thông được nâng cao. Tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh được ổn định, tai nạn giao thông giảm mạnh trên cả 3 tiêu chí. So với toàn quốc, tỉnh Thái Nguyên từ vị trí thứ

56/63 (năm 2010), đến năm 2015, đã vươn lên đứng ở vị trí thứ 14/63 tỉnh, thành phố ít xảy ra tai nạn giao thông.

Như vậy, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội đều đạt và vượt mức so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Trong đó, các chỉ tiêu về giá trị sản xuất công nghiệp, giá trị xuất khẩu, thu ngân sách... đạt mức tăng trưởng cao. Thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh những năm 2010 - 2015 là kết quả phấn đấu của mọi tầng lớp nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Đó cũng chính là kết quả của Đảng bộ trong công tác xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là công tác xây dựng Đảng.

4- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ - một nhân tố có ý nghĩa quyết định đến sự thắng lợi các mặt công tác - được thể hiện ở tầm nhìn, sự nhạy bén về chính trị, định ra các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án sát hợp nhằm đạt kết quả cao trong thực tiễn.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã xây dựng và ban hành 9 nghị quyết, 49 chỉ thị, 36 chương trình, 166 kết luận, 19 đề án; thông qua 45 dự án, công trình, quy hoạch trọng điểm để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị. Ban chấp hành đảng bộ các huyện, thành phố, thị xã xác định chương trình trọng tâm, công trình trọng điểm để tập trung lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng, thế mạnh ở từng địa phương. Hầu hết các chủ trương, chính sách của Trung ương được tỉnh vận dụng sát hợp với đặc điểm tình hình

địa phương, đã mang lại hiệu quả thiết thực. Nhiều cơ chế, chính sách được cán bộ, đảng viên và nhân dân đồng tình ủng hộ, tích cực thực hiện.

Công tác xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh được chú trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI và các chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Trung ương được các cấp ủy đảng tổ chức thực hiện, gắn với việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương, đơn vị.

Sau khi có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, căn cứ vào Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 24/2/2012 của Bộ Chính trị, ngày 8/3/2012, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ ban hành Chỉ thị số 16-CT/TU[1] để chỉ đạo thực hiện. Bộ phận Thường trực chỉ đạo cấp tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 được thành lập, gồm các đồng chí Thường trực Tỉnh uỷ và Trưởng các ban xây dựng Đảng của tỉnh. Căn cứ vào chỉ thị, kế hoạch, hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh, các ban xây dựng Đảng kịp thời ban hành các văn bản nhằm cụ thể hoá, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khoá XI) tại các đảng bộ trong tỉnh.

Bộ phận Thường trực thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 các cấp phân công các thành viên thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các đơn vị tổ chức học tập theo kế hoạch, đảm bảo đúng yêu cầu của Bộ Chính trị. Quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức

[1] *Về việc tổ chức quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI)*.

Hồ Chí Minh đã có sức lan toả, ảnh hưởng tích cực tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần giáo dục, hạn chế được tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, một số đơn vị triển khai ở cơ sở còn chậm, chưa đảm bảo đúng kế hoạch. Một số đơn vị tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết chưa đảm bảo về thời lượng theo quy định, nên thời gian dành cho phần thảo luận còn ít.

Vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng là một nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác xây dựng Đảng. Ngày 17/8/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Đề án số 07-ĐA/TU về *Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng* và *chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015*.

Sau gần 2 năm triển khai thực hiện Đề án 07-ĐA/TU, Đảng bộ đã thu được nhiều kết quả quan trọng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên bước đầu có những chuyển biến rõ rệt. Bình quân hằng năm có 80,36% tổ chức cơ sở đảng đạt trong sạch vững mạnh và 88,3% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên[1]. Trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở được nâng lên, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Chất lượng sinh hoạt cấp uỷ, sinh hoạt chi bộ có chuyển biến tích cực, tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình được phát huy...

Ngày 26/9/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 09-ĐA/TU về *Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động*

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII*... Tlđd, tr. 11.

Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015. Đề án đã cụ thể hóa các nội dung Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* vào điều kiện thực tế của địa phương và thu được những kết quả tốt.

Căn cứ vào hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao cho Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp ủy, địa phương, đơn vị về mục đích, nội dung, ý nghĩa việc học tập các chuyên đề hằng năm, tạo sự thống nhất chung trong toàn tỉnh. Trên cơ sở đó, các tổ chức đảng, đoàn thể, cơ quan, đơn vị tổ chức cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề của năm 2012.

Sang năm 2013, cùng với việc triển khai học tập đầy đủ các nội dung chuyên đề theo hướng dẫn của Trung ương, tỉnh bổ sung thêm nội dung: *Học tập, thấm nhuần lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên khi Người về thăm Thái Nguyên ngày 1/1/1964*, được tổ chức học tập trong quý I. Từ quý II, việc tổ chức học tập các nội dung chuyên đề theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo Trung ương. Tài liệu học tập lời căn dặn của Bác đối với cán bộ, chiến sĩ và đồng bào các dân tộc tỉnh Thái Nguyên do Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ biên soạn. Sau học tập, mỗi cán bộ, đảng viên đều viết thu hoạch, đồng thời đề ra kế hoạch thực hiện lời dạy của Bác Hồ.

Trong năm 2014, Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức học tập chuyên đề tập trung ở đảng bộ cơ sở, kết hợp với việc thông tin thời sự trong nước và quốc tế. Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức giới thiệu nội dung chuyên đề *Học tập và làm theo*

tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm; đồng thời hướng dẫn cán bộ chủ chốt và báo cáo viên về nội dung, cách thức triển khai chuyên đề. Trong 6 tháng cuối năm, việc học tập Chỉ thị số 03-CT/TW kết hợp với đợt sinh hoạt chính trị kỉ niệm 45 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Riêng Đảng bộ Quân sự tỉnh bổ sung học tập thêm 2 chuyên đề: *Phát huy phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ trong thời kì mới* và *Học tập rèn luyện phẩm chất Trí, Dũng, Nhân, Tín, Liêm, Trung của người cán bộ quân đội theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*. Đặc biệt, trong năm này, tỉnh Thái Nguyên tổ chức thành công Hội thi báo cáo viên giỏi truyền đạt tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Hội thi đã góp phần tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; trọng tâm là tuyên truyền nội dung chuyên đề năm 2014: *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh về nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm* và nội dung một số tác phẩm của Bác.

Sang năm 2015, các cấp ủy, đoàn thể tổ chức học tập chuyên đề theo hình thức tập trung. 100% các tổ chức cơ sở đảng đã triển khai học tập nội dung chuyên đề 2015 đến cán bộ, đảng viên. Các chi bộ tổ chức thảo luận và cho cán bộ, đảng viên đăng kí việc làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức của Bác về tính trung thực, tinh thần trách nhiệm; gắn bó với nhân dân; đoàn kết, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Do có sự chỉ đạo sát sao của các cấp uỷ đảng từ tỉnh xuống đến cơ sở, việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong toàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực, thực sự đi vào đời sống nhân dân, tạo được ấn tượng và sự quan tâm của toàn xã hội.

Thông qua việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng cao; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên từng bước được ngăn chặn. Nhiều cấp ủy đã gắn việc *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* với Quy định số 47-QĐ/TW ngày 11/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương *Về những điều đảng viên không được làm* và Quy định số 101-QĐ/TW ngày 7/6/2012 của Ban Bí thư Trung ương *Về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp*. Một số địa phương, đơn vị đã có những cách làm sáng tạo, hiệu quả, xuất hiện những tấm gương điển hình làm theo Bác. Một số chi, đảng bộ cơ sở tiếp tục duy trì việc đưa nội dung học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh thành một nội dung sinh hoạt định kì hằng tháng; trong đó chú trọng việc tổ chức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đăng kí *"làm theo"* tấm gương đạo đức của Bác trên cơ sở nhiệm vụ chuyên môn được giao ngay từ đầu năm. Các cấp uỷ đảng đã chú trọng xây dựng các tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để phổ biến tuyên truyền nhân ra diện rộng. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ tiếp tục được nâng lên. Số tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt trên 79,4%; đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên hằng năm đạt trên 85,3%[1].

Trong công tác xây dựng Đảng, công tác tổ chức cán bộ là một nội dung quan trọng, có ý nghĩa then chốt. Ngày 22/11/2011, Hội nghị

[1] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*... Tlđd, tr. 50.

lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) đã thông qua Nghị quyết số 04-NQ/TU *Về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*. Trên cơ sở đánh giá về tình hình đội ngũ cán bộ, công chức của tỉnh, về công tác cán bộ, chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân của khuyết điểm, Nghị quyết Hội nghị nêu rõ mục tiêu: "*Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở có số lượng và cơ cấu hợp lí, có tính kế thừa và phát triển; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức và năng lực công tác tốt đảm bảo tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (2011 - 2020) đáp ứng yêu cầu xây dựng Thái Nguyên cơ bản trở thành tỉnh công nghiệp trước năm 2020*"[1].

Để thực hiện mục tiêu trên, Nghị quyết Hội nghị đề ra một số chỉ tiêu cụ thể; trong đó xác định rõ các tiêu chí cần đạt được đến năm 2015 đối với từng đối tượng cán bộ:

- Cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lí: 100% có trình độ chuyên môn đại học trở lên, trong đó thạc sĩ, tiến sĩ đạt trên 25%; 90% có trình độ cao cấp lí luận chính trị; 80% được bồi dưỡng cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lí kinh tế, quản lí nhà nước...; 80% sử dụng thành thạo tin học văn phòng; trên 10% có trình độ ngoại ngữ, tiếng dân tộc sử dụng được trong công việc.

- Cán bộ diện Ban Thường vụ cấp huyện quản lí (không tính ở cấp xã): 95% có trình độ chuyên môn đại học trở lên, 10% có trình độ thạc sĩ; 90% có trình độ trung cấp lí luận chính trị trở lên; 80% được bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lí kinh tế, quản lí nhà nước; 70% sử dụng thành thạo tin học văn phòng.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII Về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*. Số 04-NQ/TU, ngày 22/11/2011, tr. 4.

- Cán bộ cấp xã: 80% cán bộ giữ các chức danh Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng các đoàn thể có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó 25% có trình độ cao đẳng, đại học; 85% cán bộ giữ các chức danh trên có trình độ trung cấp lí luận chính trị trở lên; trên 50% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lí kinh tế, quản lí nhà nước; 40% sử dụng được tin học văn phòng[1].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII là phương hướng cho các cấp ủy đảng trong Đảng bộ xây dựng đội ngũ cán bộ của đơn vị mình. Nhìn chung, công tác cán bộ tiếp tục được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác cán bộ; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lí các cấp nhiệm kỳ 2010 - 2015 và quy hoạch cán bộ nhiệm kỳ 2015 - 2020, đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn do Trung ương đề ra; đồng thời xây dựng cơ chế ưu đãi đặc thù đối với người tốt nghiệp thủ khoa đại học, loại giỏi, xuất sắc, người có trình độ cao đến làm việc tại tỉnh.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, hằng năm Ban Thường vụ Tỉnh ủy đều cử cán bộ, đảng viên đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ lí luận, chuyên môn, nghiệp vụ, thực hiện chủ trương đào tạo 80 thạc sĩ, 20 tiến sĩ.

Công tác nhận xét, đánh giá cán bộ được các cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện đúng quy định của Trung ương. Năm 2012, Ban

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VIII Về công tác cán bộ giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*. Số 04-NQ/TU, ngày 22/11/2011, tr. 5.

Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo các tổ chức đảng thực hiện công tác đánh giá cán bộ gắn với việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình theo Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Hằng năm, 100% cán bộ, công chức được đánh giá theo định kì; đa số cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lí được đánh giá luôn giữ vững lập trường chính trị tư tưởng, chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên; có tinh thần đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, gương mẫu trong đấu tranh chống tham nhũng; có ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Việc thực hiện tốt công tác đánh giá cán bộ có tác dụng đề cao tính chiến đấu, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của tập thể, cá nhân, nhất là người đứng đầu.

Công tác quy hoạch cán bộ được các cấp ủy thực hiện nghiêm túc. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, các cấp ủy đảng đã tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2011 - 2015 và xây dựng quy hoạch cán bộ giai đoạn 2015 - 2020 theo đúng quy trình, quy định, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh để làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ. Việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ được tiến hành thường xuyên. Riêng trong năm 2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã cử 1 cán bộ đi học lớp bồi dưỡng dự nguồn cán bộ cao cấp; 2 cán bộ đi bồi dưỡng theo Đề án 165 tại Singapore; 220 cán bộ đi học cao cấp, cử nhân lí luận chính trị; 16 cán bộ đi bồi dưỡng nghiệp vụ theo chức danh tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; tổ chức đào tạo dự nguồn cán bộ cho chức danh Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; chọn cử 23 cán bộ dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và chuyên viên cao cấp[1]. Điểm mới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 là đã chủ động đầu tư, đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ chuyên sâu ở những

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả công tác xây dựng Đảng năm 2015, mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2016*. Số 12-BC/TU, ngày 31/12/2015, tr. 3.

lĩnh vực tỉnh còn thiếu và chú trọng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ dự nguồn chức danh Bí thư đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Công tác luân chuyển cán bộ có nhiều chuyển biến tích cực. Tính đến ngày 30/6/2015, các cấp ủy đảng đã điều động, luân chuyển 131 lượt cán bộ. Riêng đối với cấp huyện, có 101 cán bộ[1] được điều động và luân chuyển về làm cán bộ chủ chốt cấp xã, phường, thị trấn và ngược lại; đảm bảo mỗi huyện, thành, thị có trên 20% số xã, phường, thị trấn có cán bộ cấp huyện, thành, thị luân chuyển về cơ sở. Nhìn chung, số cán bộ được luân chuyển công tác tại cơ sở đã phát huy năng lực, nâng cao bản lĩnh chính trị; nhiều cán bộ khi trở về đã giữ cương vị trọng trách cao hơn.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, do yêu cầu công tác cán bộ, Ban Chấp hành Đảng bộ và Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiều thay đổi về nhân sự. Tháng 8/2011, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, được điều động về nhận công tác của Quốc hội. Tháng 9/2011, đồng chí Dương Ngọc Long - Ủy viên Ban Thường vụ, được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 10/2011, đồng chí Phan Văn Tường - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, chuyển công tác. Tháng 2/2012, đồng chí Cù Xuân Huấn - Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ và đến tháng 5/2012, được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Từ ngày 31/1/2013, đồng chí Phạm Xuân Đương - Bí thư Tỉnh ủy, được điều động về Trung ương; đồng chí Nguyễn Đình Phách được chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 1/2014, đồng chí Đặng Văn Ngự - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy, nghỉ hưu. Tháng 3/2014, đồng chí Trần Quốc Tỏ được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy (đến

[1] *Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU*... Tlđd, tr. 8.

tháng 8/2014, được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực). Tháng 7/2014, đồng chí Nguyễn Văn Kim - Phó Bí thư Thường trực, nghỉ hưu; Tháng 8/2014, đồng chí Vũ Hồng Bắc - Ủy viên Ban Thường vụ, được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 9/2014, các đồng chí: Trịnh Việt Hùng, Lê Kim Phúc được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Tháng 10/2014, đồng chí Nguyễn Văn Khoa được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tháng 1/2015, các đồng chí: Đinh Hồng Thanh và Lê Thanh Tuyết được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Tháng 8/2015, đồng chí Phùng Đình Thiệu - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Dân vận Tỉnh ủy và tháng 9/2015, đồng chí Lê Quang Dực - Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, nghỉ hưu.

Như vậy, từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ có 55 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 15 đồng chí; đến cuối nhiệm kỳ (10/2015), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh còn 47 đồng chí, Ban Thường vụ Tỉnh ủy còn 11 đồng chí, Thường trực Tỉnh uỷ có 4 đồng chí[1]. Trong điều kiện đó, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nêu cao tinh thần cộng đồng trách nhiệm, tập trung lãnh đạo triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, các chương trình, đề án, dự án thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, xây dựng hệ thống chính trị.

Nhằm nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên, Đảng bộ tăng cường công tác kiểm tra, giám sát. Các cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra thường xuyên tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng, chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban Đảng của Trung ương và chương trình kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

---

[1] *Báo cáo Kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015*. Số 416-BC/TU, ngày 19/10/2015, tr. 1.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, ngày 15/12/2010, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 và chương trình kiểm tra, giám sát từng năm. Trong nhiệm kỳ, các cấp uỷ đã tiến hành kiểm tra 10.747 đảng viên và 4.249 tổ chức đảng; giám sát chuyên đề đối với 1.115 đảng viên và 3.925 tổ chức đảng về việc chấp hành quy chế làm việc, nguyên tắc tập trung dân chủ theo nhiệm vụ được quy định tại Điều 30 Điều lệ Đảng; ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ đã thực hiện kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 416 đảng viên và 167 tổ chức đảng[1]. Tính riêng trong hơn 2 năm (2011 - 6/2013), Đảng bộ đã tiến hành 13 cuộc kiểm tra, 1 cuộc giám sát. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.

Nhìn chung, công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp trong Đảng bộ tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Nội dung các cuộc kiểm tra, giám sát đều có trọng tâm, trọng điểm và bám sát vào tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị. Các cuộc kiểm tra đều được xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ trực tiếp chỉ đạo và làm Trưởng đoàn các đoàn kiểm tra của cấp ủy. Các cuộc kiểm tra của cấp ủy, ủy ban kiểm tra, các ban xây dựng Đảng được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng quy trình.

Nhiều cấp ủy đảng đã đưa nhiệm vụ kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 vào chương trình kiểm tra,

[1] Theo: *Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên giai đoạn 2011 - 2015*. Số 08-BC/TU, ngày 9/12/2015, tr. 10.

giám sát hằng năm. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên tiến hành các cuộc kiểm tra, giám sát việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về xây dựng Đảng, trọng tâm là công tác tổ chức cán bộ; tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm... Qua kiểm tra, các cấp ủy đảng chỉ rõ và yêu cầu các đơn vị được kiểm tra nghiêm túc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục những hạn chế, khuyết điểm; xử lí nghiêm những cán bộ, đảng viên có sai phạm. Trong hơn 3 năm học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 4, đến cuối năm 2015, cấp ủy và ủy ban kiểm tra các cấp đã thi hành kỉ luật 10 tổ chức đảng và 862 đảng viên; trong đó khiển trách 6 tổ chức, 385 đảng viên; cảnh cáo 4 tổ chức, 323 đảng viên; cách chức 32 đảng viên; khai trừ 122 đảng viên[(1)].

Song song với công tác kiểm tra, giám sát, xử lí kỉ luật, Đảng bộ rất coi trọng công tác phát triển đảng viên. Trong 5 năm (2011 - 2015), Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương đã chỉ đạo các trung tâm bồi dưỡng chính trị cấp huyện mở 221 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, 213 lớp bồi dưỡng đảng viên mới cho hơn 16.800 lượt người tham gia. Cùng thời gian này, toàn Đảng bộ đã kết nạp 16.935 quần chúng ưu tú vào Đảng[(2)]. Chất lượng đảng viên mới kết nạp được nâng lên rõ rệt. Việc xây dựng, củng cố, phát triển đảng viên, tổ chức Đảng trong doanh nghiệp cũng được chú ý. Đến cuối năm 2015, có 8 chủ doanh nghiệp tư nhân được kết nạp vào

[(1)] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay"*. Số 417-BC/TU, ngày 19/10/2015, tr. 5.

[(2)] Theo *Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án số 07-ĐA/TU ngày 17/8/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh*... Tlđd (tr. 2): Năm 2011 kết nạp 3.015 đảng viên, năm 2012 kết nạp 3.384 đảng viên, năm 2013 kết nạp 3.523 đảng viên, năm 2014 kết nạp 3.543 đảng viên. Theo *Báo cáo Kết quả công tác xây dựng Đảng năm 2015*... Tlđd (tr. 2), năm 2015, toàn Đảng bộ kết nạp 3.470 đảng viên. Như vậy, trong 5 năm (2011 - 2015), toàn Đảng bộ tỉnh đã kết nạp được 16.935 đảng viên.

Đảng. Tuy nhiên, ở một số đảng bộ, việc phát triển đảng viên vẫn còn nhiều khó khăn, nhất là ở các xã vùng cao, vùng đồng bào dân tộc ít người, người theo đạo... Đến cuối năm 2015, toàn Đảng bộ vẫn còn 193 xóm, tổ dân phố chưa có chi bộ, phải sinh hoạt ghép; 1 tổ dân phố chưa có đảng viên[1].

Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng ta luôn xác định: Công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược, là điều kiện quan trọng bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, xây dựng thế trận lòng dân vững chắc.

Nhận thức rõ quan điểm trên, các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước. Ngày 20/5/2011, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 04-ĐA/TU về *Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011* - 2015. Việc thực hiện Đề án đã tạo bước chuyển biến mới trong công tác dân vận. 100% xã, phường, thị trấn trong tỉnh đã xây dựng được quy chế hoạt động của cấp uỷ với khối Dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; duy trì giao ban hằng tháng, hằng quý với Ban Dân vận, khối Dân vận. Thông qua đó, các cấp ủy đảng và chính quyền nắm bắt được tình hình, xem xét, giải quyết những ý kiến đề xuất, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, Đảng bộ luôn quan tâm lãnh đạo củng cố, kiện toàn hệ thống dân vận từ tỉnh xuống đến cơ sở. Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Thường trực Tỉnh ủy đã ban hành nhiều chỉ thị,

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả công tác xây dựng Đảng năm 2015, mục tiêu, nhiệm vụ công tác năm 2016*. Số 12-BC/TU, ngày 31/12/2015, tr. 3.

nghị quyết, quyết định, thông báo… chỉ đạo các hoạt động và kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ, đại hội nhiệm kỳ của các đoàn thể, các hội quần chúng. Tất cả 9/9 huyện, thành, thị ủy đều có ban dân vận với biên chế từ 3 đến 5 người; 100% đảng ủy xã, phường, thị trấn có khối dân vận. Trình độ văn hoá, chuyên môn, chính trị của các Trưởng khối dân vận ở cơ sở từng bước được nâng lên, cập chuẩn theo quy định.

Hoạt động của khối dân vận ở cơ sở đã có sự thống nhất chỉ đạo của cấp uỷ, sự phối hợp chặt chẽ giữa các thành viên trong khối. Nhận thức về công tác dân vận, dân chủ và năng lực tổ chức thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* của các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, đơn vị và nhân dân được nâng lên rõ rệt, nhất là từ sau khi Tỉnh ủy ban hành Đề án số 08-ĐA/TU, ngày 23/8/2011, về *Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2011 - 2015*. Các đảng bộ trực thuộc thường xuyên quan tâm xây dựng kế hoạch, tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện Đề án số 08 tại cơ sở. Ngoài việc kiểm tra, giám sát theo chương trình của tỉnh, một số đảng bộ đã tổ chức được nhiều cuộc giám sát độc lập tại các địa phương, đơn vị trực thuộc và có báo cáo gửi về Ban Chỉ đạo tỉnh. Trong đó, một số đơn vị làm tốt công tác này, điển hình là các Đảng bộ: Thành phố Thái Nguyên, huyện Định Hóa và Đại học Thái Nguyên.

Được sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng trong Đảng bộ, việc tổ chức thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* của các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, đơn vị và nhân dân đạt kết quả rõ rệt. Tính đến hết tháng 4/2015, trong toàn tỉnh: 99,5% cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các ban, ngành, đoàn thể, các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ và 88% nhân dân được quán triệt, học tập những nội dung chủ yếu của Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/2/1998

của Bộ Chính trị (khóa VIII) *Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*; Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) về *Tiếp tục đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*; 99,5% xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp và các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ có tổ chức công đoàn đã thành lập, kiện toàn lại Ban Chỉ đạo thực hiện *Quy chế dân chủ*; 100% cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang tổ chức được hội nghị cán bộ công chức; 97% xóm, bản, tổ dân phố có quy ước, hương ước được cấp có thẩm quyền phê duyệt; 79% số xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị sự nghiệp và các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ có tổ chức công đoàn thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở*; 100% xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp và các loại hình doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở dịch vụ có tổ chức công đoàn xây dựng các quy chế, quy định cụ thể hóa việc thực hiện các quy định của pháp luật về thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tại cấp mình, đơn vị mình.

Việc thực hiện tốt *Quy chế dân chủ ở cơ sở* đã phát huy được quyền làm chủ, động viên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn của nhân dân trong phát triển kinh tế, ổn định chính trị xã hội, tăng cường đoàn kết, xây dựng đảng bộ, chính quyền, các đoàn thể, các cơ quan và đơn vị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Hệ thống dân vận các cấp thường xuyên bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị; tích cực vận động nhân dân thực hiện đúng chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, góp phần quan trọng vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị trên địa bàn. Các cấp uỷ đảng đã quan tâm chỉ đạo kịp thời việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, đề án về công tác dân vận. Thông qua đó, nhận thức và hành động

của cả hệ thống chính trị về công tác vận động quần chúng có sự chuyển biến tích cực.

Thái Nguyên là tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, có 51 thành phần dân tộc[1]. Trong đó, các dân tộc thiểu số chiếm 29,87% dân số toàn tỉnh (tính đến năm 2020), sinh sống tập trung chủ yếu ở 5 huyện miền núi, vùng cao: Định Hoá, Võ Nhai, Phú Lương, Đồng Hỷ, Đại Từ.

Các chính sách dân tộc và công tác an sinh xã hội đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn tiếp tục được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm. Các chương trình mục tiêu quốc gia (*Chương trình 134, 135, Chương trình định canh, định cư...)* được triển khai có hiệu quả, đời sống đồng bào các dân tộc có phần được cải thiện. Hằng năm, vào các dịp lễ, tết, các ban, ngành trong tỉnh tổ chức nhiều đoàn thăm hỏi, tặng quà cho các hộ gia đình chính sách, hộ dân tộc thiểu số có hoàn cảnh khó khăn. Tình hình an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định. Đồng bào tin tưởng và chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước, không xảy ra mất đoàn kết, kì thị hay chia rẽ dân tộc…

Tuy nhiên, trong vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, kinh tế phát triển chậm. Tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao; đa số người trong độ tuổi lao động chưa được đào tạo nghề. Đội ngũ cán bộ y tế cơ sở còn thiếu, chất lượng dịch vụ y tế thấp. Tình hình di dịch dân cư trong vùng đồng bào dân tộc Mông vẫn diễn biến phức tạp; một số hộ bị ảnh hưởng của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Mình[2].

---

[1] Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên: Báo cáo Tổng kết Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020. Số 220/BC-UBND, ngày 15/12/2020, tr. 1.

[2] Dương Văn Mình (sinh năm 1961 ở xã Yên Lâm, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang) đã lập ra tổ chức tôn giáo bất hợp pháp mang tên của y nhằm lừa đảo, thu lợi bất chính và đã bị cơ quan chức năng khởi tố, xét xử. Sau khi ra tù, y và đồng bọn lại tìm cách tổ chức hoạt động mê tín thực chất là tà đạo, nhằm lôi kéo dụ dỗ hàng nghìn người Mông đi theo, gây xáo trộn đời sống của đồng bào các dân tộc cùng sinh sống tại nhiều thôn bản thuộc các tỉnh: Tuyên Quang, Cao Bằng, Yên Bái, Bắc Kạn…

Tỉnh Thái Nguyên có 3 tổ chức tôn giáo, với trên 10 vạn tín đồ. Đồng bào các tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Công tác tôn giáo là một trong những nội dung quan trọng của công tác dân vận. Theo quan điểm của Đảng ta, công tác tôn giáo là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị; nội dung cốt lõi của công tác tôn giáo là công tác vận động quần chúng. Nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tôn giáo.

Ngày 28/10/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 45-CT/TU về *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân tộc, công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh*. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ), Công an tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh có quy chế phối hợp trong việc quản lí các hoạt động tôn giáo, tạo điều kiện thuận lợi cho các tín đồ, chức sắc tôn giáo thực hiện các hoạt động tôn giáo đúng pháp luật và phù hợp với truyền thống văn hóa địa phương.

Công tác xây dựng và quy hoạch, đào tạo bồi dưỡng cán bộ chuyên trách công tác tôn giáo được Đảng bộ quan tâm. Cán bộ chuyên trách của Ban Tôn giáo (Sở Nội vụ) và cán bộ làm công tác tôn giáo ở các huyện, thành, thị được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng công tác quản lí nhà nước về tôn giáo.

Các cấp ủy đảng thường xuyên chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt công tác vận động, tranh thủ chức sắc tôn giáo, phát huy vai trò của chức sắc tôn giáo để định hướng giáo hội, vận động tín đồ tham gia phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo. Hằng năm, nhân các ngày Đại lễ Phật đản, Lễ Noel, Lễ Phục sinh, Tết Nguyên đán..., các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận

Tổ quốc… đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các chức sắc tôn giáo, gia đình chính sách người theo đạo.

Các chức sắc, tín đồ các tôn giáo trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia hoạt động xã hội, tích cực làm từ thiện, thăm hỏi, giúp đỡ những gia đình khó khăn, hoạn nạn, người tàn tật, trẻ em mồ côi cơ nhỡ, người già cô đơn không nơi nương tựa… Trong năm 2013, Ban Trị sự giáo hội Phật giáo tỉnh đã tổ chức các hoạt động từ thiện nhân đạo với tổng số tiền trên 1.236 triệu đồng[1] cho bà con nghèo, trẻ em mồ côi. Cùng năm này, các giáo xứ, giáo họ Công giáo đã tổ chức nhiều hoạt động từ thiện, với tổng trị giá trên 779 triệu đồng.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, tình hình tôn giáo trên địa bàn tỉnh trong thời kì này còn có một số vụ việc phức tạp. Hoạt động truyền đạo trái phép; tự ý cơi nới, mở rộng các cơ sở thờ tự; mê tín dị đoan, xem bói, giải hạn còn tồn tại ở nhiều địa phương. Việc tụ tập đông người, hoạt động tôn giáo trái phép… còn xảy ra ở một số địa phương[2]. Một số tín ngưỡng, tôn giáo lạ (Tâm linh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ngọc phật Hồ Chí Minh, Pháp Luân Công) hoạt động trái phép tại một số địa phương trên địa bàn tỉnh…

Công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng được các cấp uỷ đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt kết quả tích cực. Kết luận Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI (Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012) *Về việc tiếp tục thực hiện*

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 12/3/2003 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) về công tác tôn giáo*. Số 359-BC/TU, ngày 31/3/2015, tr. 7.

[2] Đơn thư khiếu kiện của Phật tử chùa Úc Kỳ về việc không chấp thuận đối với sư trụ trì; Chùa Y Na, xã Tân Cương (thành phố Thái Nguyên) xây dựng cơ sở thờ tự trái phép. Một số hệ phái Tin lành chưa được công nhận, nhưng số người theo đông như hệ phái "*Tin lành Việt Nam truyền giáo*", "*Lời của sự sống*"… có chiều hướng phát triển thành các điểm nhóm trái phép.

Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí được các cấp ủy đảng triển khai nghiêm túc. Trên cơ sở tiến hành rà soát các cuộc thanh tra về kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011 - 2014, các cơ quan chức năng đã giải quyết kịp thời một số vụ án, vụ việc phức tạp, hoặc có dấu hiệu tham nhũng được dư luận xã hội quan tâm...

Cùng với công tác xây dựng Đảng, bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh được củng cố ngày càng vững chắc, hoạt động ngày càng có hiệu quả. Năm 2011, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, đảm bảo dân chủ, an toàn, tiết kiệm. Tỉ lệ cử tri đi bầu đạt 99,72%, số lượng đại biểu được bầu đúng cơ cấu, thành phần theo định hướng của Trung ương. Toàn tỉnh đã bầu được 7 đại biểu Quốc hội, 70 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 336 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và 4.642 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã[1].

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trong tỉnh từng bước nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, chương trình các kì họp định kì và chuyên đề theo hướng thiết thực. Hội đồng nhân dân các cấp đã phát huy vai trò của cơ quan quyền lực trong việc xem xét, quyết định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tích cực học tập nghiên cứu, nâng cao trình độ, kinh nghiệm hoạt động. Các hoạt động giám sát được đẩy mạnh, trong đó tập trung giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội và các vấn đề được cử tri và nhân dân quan tâm.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2011*. Số 76-BC/TU, ngày 26/12/2011, tr. 13.

Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; đổi mới chương trình các phiên họp, phân rõ trách nhiệm, chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện nhiệm vụ trên các lĩnh vực; tập trung chỉ đạo triển khai có kết quả Nghị quyết 11/NQ-CP ngày 24/2/2011 của Chính phủ về các giải pháp chủ yếu kiềm chế lạm phát, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, hỗ trợ thị trường, bảo đảm an sinh xã hội.

Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP và Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 4/2/2008 của Chính phủ[1], Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo sắp xếp tổ chức lại các cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cấp huyện. Kết quả đến đầu quý II năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh có 19 cơ quan chuyên môn trực thuộc (giảm 4 cơ quan, đơn vị gồm: Ủy ban Dân số - Gia đình - Trẻ em, Sở Thể dục - Thể thao, Ban Thi đua - Khen thưởng, Ban Tôn giáo); Ủy ban nhân dân cấp huyện có 13 cơ quan chuyên môn trực thuộc (giảm 1 cơ quan).

Việc sắp xếp tổ chức lại bộ máy chính quyền đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lí, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị, đồng thời khắc phục được tình trạng chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan.

Công tác cải cách hành chính - trước hết là cải cách thủ thủ tục chính nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tiếp tục được đẩy mạnh. Ngày 18/4/2012, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 19-CT/TU *Về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)*;

---

[1] Ngày 4/2/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 13/2009/NĐ-CP *Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương*.

Cùng ngày 4/2/2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 14/2008/NĐ-CP *Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh*.

nêu rõ: "... *cải thiện môi trường kinh doanh và đầu tư là một trong những nội dung chính trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp*". Chỉ thị số 19-CT/TU có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình chấn chỉnh lề lối làm việc, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, duy trì và nâng cao chỉ số PCI của tỉnh, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế.

Thực hiện Chỉ thị số 19 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, cơ quan hành chính nhà nước các cấp đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, thực hiện tốt cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông"; phổ biến rộng rãi và niêm yết công khai tại công sở quy chế, quy trình và các thủ tục hành chính; tăng cường công tác giám sát việc thực hiện các quy trình, quy định ở cơ quan, đơn vị để không gây cản trở, khó khăn đối với các tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Nhờ đó, môi trường đầu tư của tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh Thái Nguyên từ vị trí thứ 57/63 (năm 2011), đã vươn lên thứ 25/63 tỉnh, thành trong cả nước vào năm 2015.

Song song với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; chỉ đạo xây dựng và thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm giai đoạn 2011 - 2015; đồng thời chỉ đạo các cấp chính quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản, quy định có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp của nhân dân, công khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho nhân dân, cán bộ, công chức biết để kiểm tra, giám sát.

Công tác điều hành, quản lí của chính quyền cơ sở từng bước đổi mới theo hướng gần dân, phục vụ nhân dân; kỉ cương, kỉ luật hành chính được tăng cường. Phương thức làm việc của các cấp

chính quyền trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tích cực. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong bộ máy chính quyền các cấp từng bước được nâng lên; thủ tục hành chính về căn bản đã khắc phục được sự phiền hà cho tổ chức và công dân.

Công tác cải cách tư pháp luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nhiều văn bản chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tư pháp; đáng chú ý là Chỉ thị số 29-CT/TU, ngày 15/1/2013, *Về việc tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng* đối với *công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*, Chỉ thị số 43-CT/TU, ngày 11/6/2014, *Về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác xử lí, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm và kiến nghị khởi tố trên địa bàn tỉnh*. Các chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy được các cấp chính quyền và các ngành chức năng thực hiện nghiêm túc.

Trong 5 năm (2011 - 2015), Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh và các huyện, thành phố, thị xã đã ban hành 3.138 văn bản quy phạm pháp luật, góp phần hoàn thiện thể chế, phù hợp với đặc điểm của địa phương. Cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của các cơ quan tư pháp được đầu tư. Chất lượng hoạt động tư pháp, bổ trợ tư pháp từng bước được nâng lên, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, đặc biệt là từ sau khi Tỉnh ủy ban hành Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 về *Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân,*

giai đoạn 2011 - 2015. Mặt trận và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp trong tỉnh thường xuyên bám sát địa bàn, hướng mạnh về cơ sở; tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động do Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức phát động đã đạt kết quả thiết thực, góp phần tạo sự đồng thuận trong nhân dân, huy động nhiều nguồn lực trong nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trên địa bàn.

Hằng năm, vào các dịp lễ, Tết Nguyên đán, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đều tổ chức các đoàn đi thăm hỏi, động viên, tặng quà cho *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, người có công với cách mạng, thương binh, gia đình liệt sĩ, các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, các tổ chức tôn giáo…

Cùng với việc không ngừng phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, thường xuyên góp ý xây dựng dựng Đảng, chính quyền ngày càng trong sạch, vững mạnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã động viên hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, nhất là cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*, gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo bền vững, xây dựng đời sống văn hoá, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thông qua cuộc vận động: *Ngày vì người nghèo*, ủng hộ Quỹ Vì người nghèo do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, chỉ sau 1 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Tỉnh ủy, đến tháng 8/2012, toàn tỉnh đã thu được 57 tỉ đồng hỗ trợ cho các hộ nghèo, các đối tượng chính sách khó khăn, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Cuộc vận động

Ngày vì người nghèo không chỉ dừng lại ở việc giúp người nghèo về vật chất, mà quan trọng là khơi dậy được tính cộng đồng trách nhiệm, kêu gọi sức mạnh đoàn kết của mọi tấm lòng, cùng giúp người nghèo thoát nghèo, vươn lên ổn định cuộc sống.

Trong dịp kỉ niệm Ngày thành lập Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp phối hợp với chính quyền, các đoàn thể tổ chức *Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư*; đồng thời tổ chức thăm hỏi, tặng quà các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo... *Ngày hội đại đoàn kết toàn dân tộc* là dịp để ôn lại lịch sử, truyền thống vẻ vang của Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam; khơi dậy truyền thống yêu nước, đoàn kết, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hội nhập quốc tế. Ngày hội không chỉ đem đến không khí đầm ấm, hòa thuận của tình làng, nghĩa xóm, mà còn là nơi để nhân dân phát huy dân chủ, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc ngay từ cơ sở, cộng đồng dân cư. Thông qua việc tổ chức *Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc ở khu dân cư*, Mặt trận đã tập hợp, vận động mọi tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh của địa phương.

Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cấp công đoàn vận động đoàn viên tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Nét nổi bật của Công đoàn thời gian này là các hoạt động trong *Tháng Công nhân* diễn ra rất sôi nổi, hướng về cơ sở, tạo sự lan tỏa sâu rộng đến toàn hệ thống Công đoàn và công nhân, viên chức, lao động. Trong *Tháng Công nhân*, Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức tôn vinh công nhân, viên

chức, lao động tiêu biểu; khởi công xây dựng 7 nhà *Mái ấm Công đoàn* cho công nhân có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; triển khai lắp đặt 5 cabin vắt, trữ sữa cho nữ công nhân đang nuôi con nhỏ; thành lập 5 tổ tự quản ở khu nhà trọ và khu tập thể công nhân, lao động... Thông qua hoạt động thực tiễn, Công đoàn tỉnh Thái Nguyên không ngừng được mở rộng, thực sự trở thành một tổ chức chính trị - xã hội rộng lớn của giai cấp công nhân và của người lao động.

Hội Cựu chiến binh tích cực vận động hội viên tham gia làm đường liên thôn, xóm; tích cực hưởng ứng các phong trào "*Cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm kinh tế giỏi*", "*Toàn Hội chung sức xây dựng nông thôn mới*". Các hội viên Hội Cựu Chiến binh còn động viên nhau hiến đất và ngày công để xây dựng các công trình hạ tầng cơ sở. Tính đến tháng 8/2015, toàn tỉnh có 5.779 hộ gia đình hội viên tự nguyện hiến 657.451 m^2 đất và 740.800 ngày công xây dựng các công trình giao thông, y tế, văn hóa, giáo dục...[(1)]. Hội Cựu Chiến binh các cấp phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức hàng trăm buổi giáo dục truyền thống, thu hút hàng ngàn thanh niên, học sinh tham dự. Thông qua đó, Hội góp phần nâng cao tinh thần yêu nước, lòng tự hào và trách nhiệm của thanh niên đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Hội Nông dân tiếp tục đẩy mạnh phong trào *Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng*. Đến tháng 8/2012, ngoài việc tổ chức cho 128.521 lượt hội viên đăng kí phấn đấu sản xuất kinh doanh giỏi,

[(1)] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Kết luận số 66-KL/TW ngày 4/3/2010 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa X) về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 8/1/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cựu chiến binh Việt Nam trong giai đoạn cách mạng mới"*. Số 393-BC/TU, ngày 28/8/2015, tr. 6.

Hội còn tổ chức dạy nghề cho 6.087 hội viên và vận động xây dựng Quỹ hỗ trợ nông dân cấp tỉnh được trên 1 tỉ đồng[1].

Phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc* của Hội Liên hiệp Phụ nữ ngày càng đi vào chiều sâu và có hiệu quả. Các cấp Hội đã cụ thể hoá và duy trì các mô hình câu lạc bộ *Dân vận khéo* ở nhiều loại hình. Đến tháng 8/2012, toàn tỉnh có 1.914 câu lạc bộ, với 79.603 thành viên tham gia sinh hoạt[2].

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh đã triển khai có hiệu quả cuộc vận động *Thanh niên sống đẹp, sống có ích* và các phong trào: "*Thanh niên với văn hóa giao thông*", "*Thanh niên tham gia phòng chống tội phạm*", "*Thanh niên xung kích xây dựng nông thôn mới*", "*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*", "*4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*"...

Như vậy, trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVIII (10/2010 - 10/2015), Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Thái Nguyên vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả quan trọng trên mọi lĩnh vực. Phong trào thi đua yêu nước thường xuyên được duy trì và đẩy mạnh. Từ đó, xuất hiện nhiều điển hình tập thể tiên tiến; nổi bật là các trường: Đại học Kỹ thuật công nghiệp, Đại học Nông - Lâm, Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên và Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: *Anh hùng Lao động*.

Những thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là to lớn và căn bản. Tuy nhiên, kết quả lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của Đảng bộ thời gian này vẫn còn một số hạn chế. Cơ cấu các ngành trong kinh tế nông nghiệp chuyển dịch chậm. Các dự án,

[1], [2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo kết quả 1 năm thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU về "Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị,...* Tlđd, tr. 9.

công trình trọng điểm của tỉnh nhìn chung chưa đảm bảo tiến độ. Nhiều dự án được cấp phép đầu tư nhưng chậm triển khai, hiệu quả chưa cao. Công tác giải phóng mặt bằng ở một số dự án trọng điểm chưa dứt điểm. Đời sống của một bộ phận nhân dân, nhất là nhân dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn còn gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao hơn bình quân chung cả nước; kết quả giảm nghèo thiếu bền vững. Các loại tội phạm và tệ nạn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố gây diễn biến phức tạp... Đó là những vấn đề được Đảng bộ tập trung giải quyết trong nhiệm kỳ tiếp theo.

II- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm vùng trung du - miền núi phía Bắc về phát triển công nghiệp, dịch vụ, y tế và giáo dục - đào tạo (2015 - 2020)

1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX

Bước sang năm 2015, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến rất phức tạp. Kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm. Giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng không tốt đến các nước xuất khẩu. Sự bất ổn của thị trường tài chính toàn cầu đã tác động mạnh tới kinh tế thế giới. Khủng hoảng chính trị xảy ra ở nhiều nước, cạnh tranh về nhiều mặt ngày càng quyết liệt giữa các nước lớn tại khu vực cùng với diễn biến phức tạp trên Biển Đông,... đã tác động bất lợi đến nước ta.

Ở trong nước, sau 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 5 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây

dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Nền kinh tế đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức; kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, lạm phát được kiểm soát. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Vị thế, uy tín của nước ta tiếp tục được nâng cao trên trường quốc tế.

Tại Thái Nguyên, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII, kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức cao hơn bình quân chung cả nước; thu ngân sách hằng năm hoàn thành chỉ tiêu đề ra. Môi trường đầu tư từng bước được cải thiện, hoạt động thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực, thu hút được một số dự án đầu tư có quy mô lớn vào tỉnh. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư, nhất là hạ tầng giao thông. Các lĩnh vực văn hoá - xã hội có nhiều chuyển biến, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân; đồng thời quảng bá, giới thiệu hình ảnh Thái Nguyên đến với bạn bè trong nước và quốc tế. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội cơ bản được đảm bảo; tai nạn giao thông bước đầu được ngăn chặn và đẩy lùi. Hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt và vượt mức so với Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII đề ra. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực.

Chấp hành Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng* và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương *Về công tác nhân sự cấp ủy tại đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, công tác chuẩn bị tổ chức đại hội đảng bộ các cấp trên địa bàn tỉnh được xúc tiến khẩn trương.

Ngay sau khi có chỉ thị của Bộ Chính trị và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, cùng với việc tổ chức quán triệt nội dung chỉ thị, các văn bản hướng dẫn về đại hội đảng các cấp đến các đảng bộ trực thuộc, ngày 6/10/2014, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 80-KH/TU về *Tổ chức đại hội đảng các cấp, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Các ban tham mưu giúp việc Tỉnh ủy hướng dẫn các đảng bộ trực thuộc và đảng bộ cơ sở về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác tổ chức, công tác tuyên truyền phục vụ cho đại hội đảng bộ các cấp.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn 2 đơn vị (Đảng bộ xã Hà Thượng, huyện Đại Từ và Đảng bộ phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên) tổ chức đại hội điểm cấp cơ sở của tỉnh. Ban thường vụ cấp ủy trực thuộc Tỉnh ủy chọn 30 tổ chức cơ sở đảng đại hội điểm, 10 tổ chức cơ sở đảng thực hiện thí điểm đại hội trực tiếp bầu ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư.

Sau khi tiến hành đại hội điểm, các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm để triển khai ra diện rộng. Đến ngày 30/6/2015, tất cả 719/719 tổ chức cơ sở đảng[1] trong Đảng bộ tỉnh đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020. Kết quả cho thấy: Đại hội được chuẩn bị chu đáo cả về nội dung văn kiện và công tác nhân sự; việc tổ chức đại hội được tiến hành nghiêm túc, phát huy dân chủ, đoàn kết, đảm bảo các quy định về chương trình và tiến độ đề ra; các cấp uỷ đảng đã bám sát nội dung, yêu cầu của Trung ương, của cấp uỷ cấp trên và nhất là các điểm mới trong quy chế bầu cử. Danh sách bầu cử cấp uỷ khoá mới do cấp ủy khóa cũ chuẩn bị đều có số dư theo quy định (từ 10 đến 15%). Kết quả bầu cử cấp uỷ khoá mới cơ bản đảm bảo về tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng và chất lượng. Việc bầu cử ban thường vụ, các chức danh Bí thư,

[1] Tại thời điểm 30/6/2015, toàn Đảng bộ tỉnh có 82.347 đảng viên, sinh hoạt trong 719 tổ chức cơ sở đảng (gồm 369 đảng bộ cơ sở và 350 chi bộ cơ sở).

Phó Bí thư đều đảm bảo yêu cầu và dự kiến nhân sự do cấp ủy khóa trước chuẩn bị, cấp trên phê duyệt.

Từ kết quả chỉ đạo thành công đại hội cấp cơ sở nhiệm kỳ 2015 - 2020, căn cứ vào điều kiện cụ thể của địa phương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chọn Đảng bộ huyện Phú Lương tổ chức đại hội điểm để rút kinh nghiệm về công tác tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc.

Được chọn tổ chức đại hội điểm, Huyện ủy Phú Lương đã bám sát chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, phối hợp tốt với các ban tham mưu giúp việc Tỉnh ủy. Công tác chuẩn bị được tiến hành chu đáo, chặt chẽ, nghiêm túc, dân chủ, công khai, đảm bảo yêu cầu về chất lượng và tiến độ. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội của Đảng bộ được tiến hành kĩ lưỡng, theo đúng tinh thần Chỉ thị 36-CT/TW và các văn bản hướng dẫn của cấp trên. Công tác chuẩn bị nhân sự cấp uỷ, ban thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra khoá mới được chỉ đạo chặt chẽ, dân chủ, công khai và thực hiện đầy đủ các bước theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương, Hướng dẫn số 10-HD/TU ngày 6/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ. Do vậy, việc bầu cử trong Đại hội và trong phiên họp thứ nhất Ban Chấp hành khóa mới diễn ra thuận lợi.

Từ kinh nghiệm được rút ra trong Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các đảng bộ trực thuộc tổ chức đại hội. Công tác chuẩn bị văn kiện đại hội của các đảng bộ được thực hiện theo tinh thần Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch số 80-KH/TU và các hướng dẫn của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Báo cáo chính trị, Báo cáo kiểm điểm ban chấp hành của các đảng bộ đã bám sát tình hình, nhiệm vụ cụ thể của từng đảng bộ, đánh giá đúng mức về những kết quả đạt được, những yếu kém

tồn tại trên tất cả các lĩnh vực, đề ra được những giải pháp cụ thể, thiết thực. Đến ngày 22/8/2015, tất cả các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy đã tổ chức thành công đại hội nhiệm kỳ 2015 - 2020, đảm bảo đúng yêu cầu theo Chỉ thị số 36-CT/TW của Bộ Chính trị.

Song song với việc chỉ đạo tổ chức đại hội các đảng bộ trực thuộc, công tác chuẩn bị Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX được triển khai tích cực. Tiểu ban Văn kiện, Tổ Biên tập văn kiện được thành lập để xây dựng Báo cáo Chính trị, Báo cáo Kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khoá XVIII trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX và Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Công tác tuyên truyền Đại hội được chuẩn bị chu đáo. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên, Báo Thái Nguyên… tổ chức nhiều đợt tuyên truyền Đại hội bằng nhiều hình thức phong phú.

Công tác chuẩn bị nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh được chỉ đạo chặt chẽ, thực hiện đầy đủ các bước theo đúng tinh thần Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị và Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương. Tiểu ban Nhân sự được thành lập để giúp xây dựng các đề án nhân sự đảm bảo đúng nguyên tắc, tiến độ kế hoạch; đảm bảo quy trình, dân chủ, khách quan theo quy định của Trung ương.

Cùng với việc mở hội nghị cán bộ chủ chốt của tỉnh để rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ (A3), quy hoạch cấp uỷ nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ tổ chức lấy ý kiến giới thiệu của Ban Chấp hành đương nhiệm về phương hướng xây dựng Ban Chấp hành khoá mới, về số lượng, cơ cấu Ban Thường vụ, nhân sự các chức danh Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ; tổ chức lấy ý kiến giới thiệu

nơi công tác của cán bộ được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh dự kiến giới thiệu tham gia cấp uỷ tỉnh khoá XIX, ý kiến nhận xét của cấp uỷ nơi cư trú, lập hồ sơ nhân sự cấp uỷ... Nhìn chung, công tác chuẩn bị nhân sự thực hiện đảm bảo theo Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/8/2014 của Ban Tổ chức Trung ương về tiêu chuẩn, cơ cấu được Bộ Chính trị xem xét, phê duyệt trước khi trình ra đại hội.

Trên cơ sở làm tốt công tác chuẩn bị, trong 3 ngày (26 - 28/10/2015), Đại hội đại biểu lần thứ XIX Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên được tổ chức theo chủ đề: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững*"[1]. Tham dự Đại hội, có 343 đại biểu thay mặt cho trên 84.000 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đồng chí Tô Huy Rứa - Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương, đã tham dự và chỉ đạo Đại hội.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương và yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2015 - 2020 là: "*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của toàn Đảng bộ, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy dân chủ, đoàn kết, sáng tạo; huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng Thái Nguyên sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, trung tâm vùng trung du và miền núi phía Bắc về phát triển công nghiệp, dịch vụ, y tế và giáo dục - đào tạo*"[2].

---

[1], [2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Xb tháng 11/2015, tr. 100, 105.

Nhằm đạt được mục tiêu tổng quát, Đại hội đề ra 15 chỉ tiêu về kinh tế - xã hội và về công tác xây dựng Đảng[1]; nêu các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; trong đó chú trọng vận dụng linh hoạt, hiệu quả các cơ chế, chính sách để huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung thực hiện có hiệu quả chương trình xây dựng nông thôn mới...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), gồm 53 ủy viên; bầu 20 đại biểu chính thức và 1 đại biểu dự khuyết thay mặt Đảng bộ tỉnh tham dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII.

Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư, Phó Bí thư; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 16 ủy viên[2]; các đồng chí: Trần Quốc Tỏ được bầu giữ chức

[1] Gồm có: 1- Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 10%/năm; 2- Cơ cấu kinh tế đến năm 2020: Công nghiệp và xây dựng 53%, dịch vụ 36% và nông - lâm nghiệp - thủy sản 11%; 3- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân 15%/năm; 4- Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân 4%/năm; 5- Giá trị xuất khẩu trên địa bàn tăng bình quân 9%/năm; trong đó, xuất khẩu địa phương tăng tăng 20%/năm trở lên; 6- Thu ngân sách nhà nước trong cân đối (không bao gồm thu cấp quyền sử dụng đất) tăng bình quân 16%/năm; 7- Đến năm 2020, GRDP bình quân đầu người đạt 86 triệu đồng; 8- Đến năm 2020, có từ 70% trở lên số xã đạt chuẩn nông thôn mới; 9- Củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các cấp học; phấn đấu đến năm 2020 có 80% số trường đạt chuẩn quốc gia; 8% học sinh dân tộc thiểu số được học tại các trường dân tộc nội trú; 10- Đến năm 2020, có 90% trở lên gia đình, 70% tổ dân phố, 65% làng, xóm, 90% trở lên cơ quan đạt chuẩn văn hóa; 11- Đến năm 2020, có 80% số xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế (theo tiêu chí mới), giảm tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng xuống dưới 10%; 12- Hằng năm tạo việc làm tăng thêm cho 15.000 lao động; tỉ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2020 đạt 70%; 13- Giảm tỉ lệ hộ nghèo bình quân mỗi năm từ 2% trở lên (theo chuẩn mới); 14- Đến năm 2020, ổn định tỉ lệ độ che phủ rừng trên địa bàn đạt trên 50%, có 95% người dân ở nông thôn được dùng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 15- Hằng năm, kết nạp đảng viên tăng 3,5% so với tổng số đảng viên trong toàn Đảng bộ, trên 80% số tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 50% đạt tiêu chuẩn trong sạch vững mạnh, trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

[2] Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ có sự thay đổi về số lượng. Đến thời điểm tháng 9/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ có 46 ủy viên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có 15 ủy viên, Thường trực Tỉnh ủy có 4 đồng chí.

Bí thư Tỉnh ủy, Bùi Xuân Hòa và Vũ Hồng Bắc giữ chức Phó Bí thư. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 11 ủy viên, do đồng chí Nguyễn Văn Khoa giữ chức Chủ nhiệm.

Diễn ra trong bối cảnh đất nước và địa phương có nhiều chuyển biến tích cực, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX là một sự kiện có ý nghĩa quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên. Nghị quyết Đại hội là kim chỉ nam cho toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Bước vào năm đầu triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc Thái Nguyên phấn khởi hướng về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng được tổ chức từ ngày 20 đến 28/1/2016, theo chủ đề: "*Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại*".

Đánh giá 30 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội khẳng định: "*Ba mươi năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta. Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"... qua 30 năm đổi mới*, đất nước ta đã đạt được *những thành tựu to*

lớn, có ý nghĩa lịch sử; đồng thời cũng còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, *nhiều hạn chế, yếu kém cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để tiếp tục đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững hơn*"[1].

Đại hội thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2020: "*Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo* hướng hiện đại. *Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hoà bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới*"[2].

Thành công tốt đẹp của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII là nguồn cổ vũ mạnh mẽ, tiếp thêm sức mạnh, niềm tin cho toàn Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua khó khăn, thách thức, tranh thủ cơ hội mới, phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng Thái Nguyên sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, y tế và giáo dục - đào tạo vùng trung du và miền núi phía Bắc.

2- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới

Nhằm đạt được mục tiêu tổng quát đến năm 2020, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; trong

[1], [2] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, ngày 28/1/2016, tr. 1.

đó, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế là một nhiệm vụ quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ cùng với sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, mặt trận kinh tế trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả.

Kinh tế phát triển với tốc độ khá cao; riêng năm 2017 đạt 12,75%, cao nhất trong vùng và gấp gần 2 lần mức bình quân chung của cả nước. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch đúng hướng, tăng dần tỉ trọng các ngành: Công nghiệp - Xây dựng; giảm dần tỉ trọng các ngành: Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản. Đến hết năm 2019, trong cơ cấu kinh tế của tỉnh, Công nghiệp - Xây dựng chiếm 58% (vượt 5% so với chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra đến năm 2020: 53%), Thương mại - Dịch vụ chiếm 31,7%, Nông - Lâm nghiệp - Thủy sản chiếm 10,3% [1].

Sản xuất công nghiệp phát triển ổn định. Tính đến giữa năm 2019, tỉnh Thái Nguyên có 6 khu công nghiệp (trong đó 4 khu đã đi vào hoạt động); thu hút 207 dự án với tổng vốn đầu tư đăng kí trên 7,5 tỉ USD và trên 15.500 tỉ đồng; trong đó có 135 dự án đã đi vào hoạt động, tổng doanh thu năm 2018 quy đổi đạt 29,2 tỉ USD, giải quyết việc làm cho 104.000 lao động, nộp ngân sách nhà nước trên 6.200 tỉ đồng. Toàn tỉnh quy hoạch 35 cụm công nghiệp, trong đó có 22 cụm được thành lập[2]. Bên cạnh sản xuất công nghiệp, các nghề tiểu thủ công nghiệp cũng được khôi phục và phát triển theo hướng nâng cao sức cạnh tranh bền vững trên thị trường trong nước, hướng tới xuất khẩu. Thực hiện Chương trình *Phát triển*

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*, Xb 2020, tr. 83.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 1/7/2004 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Số 427-BC/TU, ngày 21/6/2019, tr. 5, 6.

công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, làng nghề giai đoạn 2016 - 2020, tính đến năm 2018, toàn tỉnh có 238 làng nghề, làng nghề truyền thống được công nhận.

Cùng với việc phát triển mạnh các sản phẩm điện tử, viễn thông và chế biến khoáng sản, những sản phẩm công nghiệp truyền thống (sắt thép, điện sản xuất và điện thương phẩm) cũng đạt khá cao, góp phần hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch cả năm. Giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh 2010) qua các năm đều tăng: Năm 2016 đạt 480.655,4 tỉ đồng (tăng 103.791,6 tỉ so với năm 2015), năm 2017: 591.081,8 tỉ, năm 2018: 670.110,3 tỉ đồng[(1)]. Đến năm 2019, tăng lên 743.800 tỉ đồng; trong đó, khu vực kinh tế trong nước là 53.000 tỉ đồng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài: 690.800 tỉ đồng, bằng 99,1% kế hoạch[(2)].

Việc cải thiện môi trường đầu tư thường xuyên được Đảng bộ coi trọng. Ngoài việc kí cam kết với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) về tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp trên địa bàn, phối hợp chặt chẽ với Cục Đầu tư nước ngoài..., tỉnh tổ chức đối thoại công khai định kì mỗi năm ít nhất 2 lần. Hằng năm, vào dịp đầu xuân, tỉnh đều tổ chức gặp mặt, vinh danh các doanh nghiệp; thăm và động viên các doanh nghiệp đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh. Cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông" được thực hiện tại 19/20 đơn vị, các sở, ban, ngành, 100% đơn vị cấp huyện và cấp xã; đồng thời áp dụng một cửa hiện đại giải quyết thủ tục hành chính tại 9/9 đơn vị cấp huyện. Nhờ đó,

(1) Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2018*, Xb 2019, tr. 309.

(2) Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2019; triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020*. Số 505-BC/TU, ngày 6/1/2020, tr. 3.

môi trường đầu tư của Thái Nguyên ngày càng thông thoáng, góp phần nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh lên thứ 12/63 tỉnh, thành phố vào năm 2019 (đ*ứng thứ nhất trong 14 tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ*) và chỉ số cải cách hành chính xếp thứ 14/63 tỉnh, thành phố (tăng 40 bậc so với năm 2016). Tính đến thời điểm cuối tháng 5/2020, toàn tỉnh có 6.965 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng kí 89.546 tỉ đồng, bao gồm 6.830 doanh nghiệp trong nước với số vốn đăng kí 76.496 tỉ đồng, 135 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với số vốn đăng kí 13.050 tỉ đồng[(1)].

Ngành Xây dựng luôn được Đảng bộ tỉnh quan tâm, coi đó là nhân tố quyết định quy mô, trình độ kĩ thuật của nền kinh tế, đồng thời có vai trò điều tiết kinh tế hữu hiệu nhất. Trong những năm 2016 - 2020, ngành Xây dựng tỉnh tiếp tục tăng trưởng. Giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) từ 17.038,5 tỉ đồng (năm 2016), tăng lên 18.401,9 tỉ (năm 2017), 21.373,8 tỉ (năm 2018)[(2)] và đến năm 2019 đạt 22.800 tỉ đồng. Vào thời điểm này (2019), các đơn vị xây dựng có vốn trong nước thực hiện khoảng 20.000 tỉ đồng, tăng 10%, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 2.800 tỉ, tăng 30,3% so với cùng kì năm trước.

Sự phát triển ngành Xây dựng đã góp phần đẩy nhanh công tác quy hoạch, nâng cấp đô thị trên địa bàn tỉnh. Tính đến đầu năm 2020, toàn tỉnh có 12 đô thị; trong đó có 1 đô thị loại I, 2 đô thị loại III, 1 đô thị loại IV và 8 đô thị loại V, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

[(1)] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả sau gần 5 năm (11/2015 - 5/2020) thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*. Số 550-BC/TU, ngày 29/5/2020, tr. 2.

[(2)] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2018*... Sđd, tr. 122.

Việc đầu tư xây dựng hệ thống kết cầu hạ tầng, nhất là kết cấu hạ tầng giao thông, tiếp tục được đẩy mạnh. Từ năm 2016, cùng với việc hoàn thành nâng cấp Quốc lộ 37, Quốc lộ 3 đạt tiêu chuẩn cấp III đồng bằng, tỉnh đã đầu tư nâng cấp 108 km các tuyến tỉnh lộ đạt tiêu chuẩn cấp VI; đường ĐT.268, đường Quán Vuông ATK đạt tiêu chuẩn cấp IV. Ngoài ra, 215 km các tuyến đường đến trung tâm xã, các tuyến đường liên xã cũng được nâng cấp đạt tiêu chuẩn cấp VI miền núi; đồng thời tỉnh còn hỗ trợ đầu tư xây dựng 1.375 km đường giao thông nông thôn, đường liên thôn, liên xóm[1]. Đặc biệt, từ giữa năm 2016, cầu Bến Tượng bắt đầu được khởi công xây dựng. Sau hơn 2 năm thi công, đến cuối tháng 12/2018, công trình xây dựng cầu Bến Tượng đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Đây là cây cầu lớn và hiện đại nhất bắc qua sông Cầu trên địa bàn thành phố Thái Nguyên. Việc hoàn thành cầu Bến Tượng góp phần cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông, khắc phục tình trạng ùn tắc giao thông khu vực nội thị, kết nối giao thông giữa thành phố với các huyện phía Bắc tỉnh Thái Nguyên, đồng thời tăng thêm vẻ đẹp đô thị của thành phố.

Nằm ở vị trí tiếp giáp Thủ đô Hà Nội, có các trục Quốc lộ số 3, số 1B, số 37 và đường cao tốc chạy qua, Thái Nguyên có nhiều lợi thế phát triển thương mại, dịch vụ. Nhằm khai thác lợi thế này, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nêu rõ: "*Phát triển các loại hình dịch vụ theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiện ích… Đầu tư nâng cấp, hoàn thiện mạng lưới thị trường cung ứng, lưu thông hàng hóa*…"[2].

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XIX, ngày 1/6/2015, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW và Kết luận số 26-KL/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế, xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng Trung du và Miền núi Bắc Bộ đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Số 52-BC/TU, ngày 28/6/2016, tr. 3.

[2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX*… Tlđd, tr. 109.

về *Quy chế Xây dựng, quản lí và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Thái Nguyên*. Chương trình này được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước và thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Mục tiêu của Chương trình nhằm tạo cơ hội, khuyến khích loại hình sản phẩm, phát triển mạng lưới tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp tại các thị trường trong nước và nước ngoài; góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất; tăng cường khả năng cạnh tranh, nâng cao lợi thế thương mại, xây dựng thương hiệu một số sản phẩm chủ lực của tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng và chính quyền, các ngành: Thương mại, Dịch vụ tiếp tục phát triển, đạt mức tăng trưởng khá, cơ bản đáp ứng nhu cầu sản xuất, đời sống nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội (theo giá hiện hành) từ 25.642,1 tỉ đồng (năm 2016), tăng lên 28.491,7 tỉ đồng (năm 2017)[1] và đến tháng 9/2019 đạt 28.400 tỉ đồng, tăng 0,4% so với cùng kì năm 2018[2].

Các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là sản phẩm may mặc, giấy đế, chè các loại, điện thoại các loại và linh kiện, v.v... Giá trị xuất khẩu hàng hóa trên địa bàn tỉnh từ 19.100,9 triệu USD (năm 2016), tăng lên 22.744 triệu (năm 2017)[3]. Đến năm 2019, trị giá hàng xuất khẩu đạt 27.600 triệu USD, tăng 11,2% so với năm 2018 và vượt 2% so với kế hoạch[4]. Trong đó, khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 27.040 triệu USD, tăng 10,9%;

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2018*... Sđd, tr. 335.
[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả lãnh đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 9 tháng năm 2020. Phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2020*. Số 597-BC/TU, ngày 2/10/2020, tr. 2.
[3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2018*... Sđd, tr. 342
[4] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2019*...Tlđd, tr. 3.

xuất khẩu địa phương đạt 558,8 triệu USD, tăng 30% so với năm 2018[1]. Với kết quả này, Thái Nguyên là một trong những tỉnh có giá trị xuất khẩu cao nhất cả nước.

Giá trị nhập khẩu năm 2016 đạt 11.943,6 triệu USD, năm 2017 tăng lên 13.882,1 triệu và đến năm 2019, đạt 15.200 triệu USD, tăng 4,1% so với năm 2018. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu gồm: Phụ liệu may mặc, vải các loại, thức ăn gia súc và nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc, máy móc thiết bị, nguyên liệu và linh kiện điện tử…

Do các ngành kinh tế phát triển, nên tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn không ngừng tăng, từ 9.816,2 tỉ đồng (năm 2016), lên 15.632 tỉ đồng (năm 2019), vượt 4% dự toán được giao; trong đó, thu nội địa đạt 12.894 tỉ đồng (vượt 11% so với dự toán), thu xuất nhập khẩu đạt 2.669 tỉ đồng (bằng 80% dự toán), thu quản lí qua ngân sách đạt 69 tỉ đồng. Tổng thu ngân sách nhà nước trong cân đối tăng bình quân mỗi năm 16,3%. Với kết quả này, trong 5 năm (2015 - 2019), tỉnh Thái Nguyên liên tiếp đứng thứ nhất trong các tỉnh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ; đứng thứ 17 trong cả nước về thu ngân sách.

Hệ thống các ngân hàng và tổ chức tín dụng trên địa bàn hoạt động ổn định, an toàn; thực hiện chính sách tiền tệ, tín dụng một cách nghiêm túc, có hiệu quả; giảm lãi suất cho vay hỗ trợ cho các doanh nghiệp có điều kiện phát triển sản xuất, kinh doanh. Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng ở thời điểm 30/9/2020 đạt khoảng 73.200 tỉ đồng, tăng 11,87%; dư nợ cho vay đạt 60.600 tỉ đồng, tăng 6,03% so với thời điểm 31/12/2019[2].

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2019*… Tlđd, tr. 3.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả lãnh đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 9 tháng năm 2020*… Tlđd, tr. 2.

Vấn đề bảo đảm an ninh lương thực là một nhiệm vụ quan trọng, nhất là vào lúc trong nước và quốc tế có nhiều biến động. Nhận thức rõ điều này, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh rất quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, trước hết là vấn đề sản xuất lương thực. Ngày 5/7/2017, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2018/QĐ-UBND *Về việc phê duyệt Đề án Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2020*, xác định rõ phương hướng sản xuất trên các lĩnh vực: Trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản có năng suất, chất lượng, giá trị kinh tế cao.

Thực hiện Đề án trên, tỉnh Thái Nguyên từng bước chuyển đổi mô hình theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp sạch, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; sản xuất theo quy mô trang trại, triển khai mô hình *Cánh đồng mẫu lớn*.

Theo quan điểm của Tỉnh ủy Thái Nguyên: Nông nghiệp phải phát triển theo hướng hiện đại, bền vững trên cơ sở phát huy các lợi thế so sánh của địa phương, ứng dụng tiến bộ khoa học kĩ thuật, thích ứng với cơ chế thị trường, biến đổi khí hậu và hội nhập quốc tế; nông nghiệp phát triển đồng bộ với công nghiệp, thương mại, dịch vụ để nâng cao giá trị và thương hiệu sản phẩm; gắn phát triển nông nghiệp với xây dựng nông thôn mới bền vững.

Với quan điểm đó, Tỉnh ủy xác định mục tiêu: Xây dựng nền nông nghiệp theo hướng sản xuất an toàn, hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; tập trung phát triển các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của tỉnh; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô lớn với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao, đáp ứng yêu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho người dân

nông thôn, người làm nông nghiệp, giảm tỉ lệ hộ nghèo, góp phần đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương.

Hướng theo mục tiêu đã được xác định, các cấp ủy đảng và chính quyền tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giữ vững thế ổn định sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản. Nhờ đó, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thuỷ sản (theo giá so sánh 2010) qua các năm đều tăng[1]. Hiệu quả sản xuất trên 1 đơn vị diện tích không ngừng tăng; giá trị sản phẩm trên 1 ha đất trồng trọt từ 88,9 triệu đồng (năm 2016), lên 100 triệu đồng (năm 2019), tăng 3,8 triệu đồng/ha so với cùng kì năm 2018.

Trong những năm 2016 - 2020, mặc dù thời tiết có nhiều lúc không thuận lợi, diện tích gieo trồng ngày càng bị thu hẹp[2], nhưng sản lượng lương thực có hạt nhìn chung vẫn được giữ vững, bình quân mỗi năm đạt 464.975,5 tấn; riêng năm 2016, đạt 470.890 tấn (tăng 1.598 tấn so với năm 2015)[3]. Tính chung trong 4 năm (2016 - 2019), sản lượng lúa tăng bình quân mỗi năm 0,2%.

Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Thái Nguyên thời gian này không chỉ được đẩy mạnh giữa các ngành, mà còn diễn ra trong nội bộ ngành. Trong công nghiệp, cơ cấu chuyển dịch theo hướng

[1] Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản qua các năm 2016 - 2019 (theo *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*, tr. 234) như sau:

Năm	Tổng số	Nông nghiệp	Lâm nghiệp	Thủy sản
2016	12.026,2 tỉ	11.284 tỉ	415,8 tỉ	326,5 tỉ
2017	12.515,5 tỉ	11.718,6 tỉ	437,4 tỉ	359,5 tỉ
2018	13.029,8 tỉ	12.164,8 tỉ	465,5 tỉ	399,6 tỉ
2019	13.487 tỉ	12.529,6 tỉ	509,8 tỉ	447,7 tỉ

[2] Diện tích trồng các loại cây trồng từ 159.651 ha (năm 2016), giảm xuống 156.552 ha (năm 2017), 154.068 ha (năm 2018) và đến năm 2019 là 152.960 ha (Xem: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*, tr. 243).

[3] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 245.

ưu tiên phát triển các ngành công nghiệp ứng dụng công nghệ cao và công nghiệp chế biến. Trong nông nghiệp, cơ cấu tiếp tục chuyển dịch theo hướng giảm dần tỉ trọng ngành Trồng trọt, tăng dần tỉ trọng ngành Chăn nuôi và Dịch vụ. Ngành Trồng trọt giảm dần tỉ trọng các loại cây hằng năm (lúa, ngô, rau, đậu, mía...), từ 61,7% năm 2016, xuống 48,9% năm 2019; tăng dần các loại cây lâu năm (cây ăn quả, cây công nghiệp - chủ yếu là cây chè), từ 38,3% năm 2016, lên 51,1% năm 2019[1]. Cơ cấu giống cây trồng cũng được chuyển đổi theo hướng tăng nhanh các giống cây có năng suất, chất lượng cao. Những diện tích lúa một vụ kém hiệu quả được chuyển sang trồng các loại cây có hiệu quả kinh tế cao hơn. Đến tháng 4/2019, sau gần 1 năm thực hiện Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 1/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh *Về chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh*, toàn tỉnh đã chuyển đổi trên 5.255 ha đất lúa một vụ kém hiệu quả sang các loại cây trồng khác (ngô, cây lâu năm, cây hằng năm); đồng thời chuyển đổi 496 ha sang trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản. Việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa sang cây trồng khác và trồng lúa kết hợp nuôi thủy sản đã góp phần nâng cao hiệu quả giá trị sản xuất trên đất nông nghiệp, đồng thời tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người dân.

Cây chè thuộc loại cây mũi nhọn của tỉnh Thái Nguyên, tiếp tục được đầu tư phát triển. Cùng với việc đưa các giống mới vào canh tác, diện tích trồng chè không ngừng được mở rộng; từ 21.361 ha (năm 2016), tăng lên 21.649 ha (năm 2017), 22.027 ha (năm 2018)[2] và đến cuối tháng 12/2019 là 22.311 ha, với sản lượng 238.466 tấn búp tươi[3]. Vào thời điểm này, toàn tỉnh có trên 80%

---

[1], [2], Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 237, 265.

[3] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX* ... Tlđd, tr. 35.

diện tích chè trong quy hoạch được sản xuất theo hướng an toàn, áp dụng tiêu chuẩn VietGAP và sản xuất hữu cơ. Diện tích sản xuất chè an toàn được chứng nhận đạt 4.984 ha, chiếm 25,3% diện tích chè kinh doanh. Trong đó, có 2.008 ha chè được cấp chứng nhận VietGAP (tăng 858,7 ha so với năm 2016); 110 ha chè sản xuất hữu cơ (5 ha được cấp chứng nhận tiêu chuẩn hữu cơ); 11 ha chè an toàn được cấp chứng nhận tiêu chuẩn UTZ Certified[1]; 2.855 ha chè được chứng nhận cơ sở đủ điều kiện bảo đảm an toàn[2]. Tổng diện tích trồng chè ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong sản xuất đạt 6.200 ha (vượt 24% so với chỉ tiêu đề án).

Sản lượng chè qua chế biến các loại năm 2019 đạt 47.693 tấn; trong đó, sản phẩm chè xanh, chè xanh chất lượng cao đạt trên 38.154 tấn, chiếm 80%; sản lượng chè đen, chè ướp hương khoảng 9.538 tấn, chiếm 20% tổng sản lượng. Tính đến cuối tháng 12/2019, trên địa bàn tỉnh, 100% cơ sở (khoảng 91.000 hộ) sản xuất, chế biến chè áp dụng cơ giới hóa khâu sao, vò chè bảo đảm an toàn thực phẩm; có trên 200 máy sao chè[3] sử dụng nhiên liệu GAS điều khiển tự động. Sản phẩm chè Thái Nguyên không chỉ được tiêu thụ ở khắp các tỉnh, thành trong nước, mà còn xuất khẩu sang các nước: Pakistan, Nga, Mĩ, Trung Quốc, Anh...

Các loại cây ăn quả (vải, na, hồng…) cũng được chú trọng phát triển. Đến năm 2019, toàn tỉnh có 16.000 ha trồng cây ăn quả; trong đó đáng chú ý là đã hình thành một số vùng sản xuất cây ăn quả tập trung có giá trị kinh tế cao, có thị trường tiêu thụ, với tổng diện tích 1.581 ha[4].

---

[1] UTZ Certified là tổ chức phi chính phủ hoạt động trên quy mô toàn cầu. Đây là bộ tiêu chuẩn thường được dùng để truy xuất nguồn gốc cà phê rang xay. Ngoài cà phê, còn có bộ nguyên tắc cho cacao, chè…

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX* … Tlđd, tr. 35.

[3], [4] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*… Tlđd, tr. 29.

Chăn nuôi là một trong hai ngành chủ yếu của kinh tế nông nghiệp, có vai trò quan trọng đối với việc cung cấp các sản phẩm tươi sống và sản phẩm chế biến có giá trị cho xuất khẩu. Bởi vậy, các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm lãnh đạo phát triển chăn nuôi đảm bảo an toàn dịch bệnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (10/2015).

Tuy nhiên, tình hình chăn nuôi trong tỉnh thời gian này gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh diễn biến phức tạp, nhất là bệnh dịch tả lợn châu Phi chưa được xử lí triệt để, kinh phí phục vụ cho công tác phòng, chống bệnh dịch lớn (trên 300 tỉ đồng). Số lượng đàn gia súc trong những năm 2016 - 2018 bị giảm sút; từ năm 2019, đàn bò có chiều hướng tăng lên, nhưng đàn lợn giảm mạnh[1]. Riêng đàn gia cầm nói chung và đàn gà nói riêng tăng đều qua các năm[2].

Bước chuyển biến mới của ngành Chăn nuôi trong thời gian này là tăng nhanh tỉ lệ giống vật nuôi có năng suất, chất lượng cao theo phương hướng Đề án *Tái cơ cấu nông nghiệp* được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2018/QĐ-UBND, ngày 5/7/2017. Đến hết năm 2019, tỉ lệ đàn bò lai đạt 55% (tăng trên 20% so với năm 2015); đàn lợn ngoại, lợn lai năng suất, chất lượng cao đạt 70% (tăng 30% so với năm 2015); tỉ lệ các giống gà

[1] Số lượng các đàn gia súc (trâu, bò, lợn) tính đến thời điểm 1/10 hằng năm (theo: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 269) như sau:

Loại	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Trâu (con)	62.000	57.170	52.030	46.950
Bò (con)	44.460	44.180	42.280	43.700
Lợn (con)	745.230	680.990	702.550	483.910

[2] Số lượng đàn gia cầm nói chung và đàn gà nói riêng trong những năm 2016 - 2019 (theo: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 271, 272) như sau:

Loại	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
Đàn gia cầm (con)	10.810.000	11.342.000	11.874.000	14.008.000
Đàn gà (con)	9.211.000	9.733.000	10.686.000	12.279.000

lông mầu thả vườn, gà bản địa có chất lượng, có thế mạnh đạt 75% (tăng khoảng 40% so với năm 2015). Mô hình chăn nuôi trang trại được các cấp ủy đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Vào thời điểm năm 2019, toàn tỉnh có 689 trang trại (gồm 668 trang trại chăn nuôi, 7 trang trại trồng trọt, 3 trang trại lâm nghiệp, 7 trang trại thủy sản và 4 trang trại tổng hợp), tăng 83 trang trại so với năm 2015[1]. Một số vùng chăn nuôi có thương hiệu đã hình thành. Đó là: Vùng chăn nuôi gà thả vườn (ở các huyện: Phú Bình, Định Hóa), vùng chăn nuôi lợn (ở thị xã Phổ Yên, huyện Phú Bình), vùng chăn nuôi bò (ở các huyện: Định Hóa, Phú Bình và thị xã Phổ Yên). Tổng quỹ đất quy hoạch dành cho phát triển chăn nuôi tại các địa phương trong tỉnh là 4.145,26 ha.

Rừng là một nguồn tài nguyên quan trọng và cũng là một thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên. Giá trị sản xuất lâm nghiệp theo giá hiện hành qua các năm đều tăng; từ 563,69 tỉ đồng (năm 2016), lên 606,98 tỉ đồng (năm 2017), 674,16 tỉ đồng (năm 2018) và đến năm 2019 là 761,69 tỉ đồng. Thời gian này, các cấp ủy đảng, chính quyền tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác trồng, chăm sóc, quản lí, bảo vệ và phát triển rừng. Ngoài việc quản lí, bảo vệ các khu rừng tự nhiên, hằng năm tỉnh đều tích cực trồng rừng mới. Cuối năm 2016, diện tích rừng toàn tỉnh là 186.485,2 ha (gồm 76.493 ha rừng tự nhiên, 109.992,2 ha rừng trồng); đến cuối năm 2019, con số đó tăng lên 187.364,4 ha (gồm 76.486,2 ha rừng tự nhiên và 110.878,2 ha rừng trồng)[2]. Trong 3 năm (2017 - 2019), toàn tỉnh trồng 17.321 ha rừng thâm canh gỗ nhỏ; 80% diện tích rừng được trồng bằng giống keo tai tượng Australia có năng suất, chất lượng cao. Cùng với việc hình thành vùng trồng quế tập trung

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 242, 281.

[2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 242, 281.

gồm 2.269 ha trên địa bàn huyện Định Hóa, tỉnh đã chỉ đạo xây dựng 3 tuyến đường lâm nghiệp và đường rãnh cản lửa dài 6.288 mét trên địa bàn 2 huyện: Đồng Hỷ, Phú Lương.

Hoạt động nuôi trồng thủy sản tiếp tục được quan tâm. Tỉnh ủy chủ trương khai thác tối đa diện tích mặt nước đưa vào nuôi trồng thủy sản; sản xuất thủy sản theo hướng hàng hóa tập trung, thâm canh và bán thâm canh chất lượng cao. Nhiều mô hình khuyến ngư và bảo vệ nguồn lợi thủy sản được đầu tư phát triển. Các vùng sản xuất thủy sản hàng hóa tập trung theo mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã bước đầu hình thành. Diện tích nuôi trồng thủy sản từ 5.849 ha, với tổng sản lượng 9.451 tấn (năm 2016), đã tăng lên 5.923 ha, với sản lượng 13.599 tấn (năm 2019)[1]. Giá trị sản xuất thủy sản (theo giá hiện hành) tăng nhanh qua các năm; từ 492 tỉ đồng (năm 2016), lên 537,25 tỉ đồng (năm 2017) và đến năm 2019 đạt 681,68 tỉ đồng[2].

Trong những năm 2016 - 2020, hoạt động đối ngoại tiếp tục được triển khai đồng bộ và đạt kết quả quan trọng. Công tác văn hóa đối ngoại, thông tin đối ngoại được triển khai thực hiện tích cực và chủ động. An ninh đối ngoại của tỉnh cơ bản được bảo đảm. Vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài tiếp tục được duy trì, đẩy mạnh và có hiệu quả. Đặc biệt, hoạt động kinh tế đối ngoại không ngừng được đẩy mạnh, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong 5 năm (2016 - 2020), tỉnh Thái Nguyên đã tích cực trao đổi, đàm phán, kí kết 7 thỏa thuận quốc tế trên nhiều lĩnh vực với 2 địa phương nước ngoài (tỉnh Luông Phabăng, Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào; tỉnh Gyeongsangbuk-do, Hàn Quốc) và 5 tổ chức

[1] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 292, 293

[2] Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên: *Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên 2019*... Sđd, tr. 289.

quốc tế (Quỹ toàn cầu hóa nông thôn mới Hàn Quốc (SGF); Tổ chức Global Civic Sharing (GCS) Hàn Quốc và Công ty Samsung Hàn Quốc; Ngân hàng tái thiết Đức về Kết quả nghiên cứu khả thi Dự án *Phục hồi rừng và quản lí rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam (KfW9, giai đoạn 2) ở các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn*; Hiệp hội Doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam (KORCHAM); Tổ chức Plan International Việt Nam); kí bản Ý định thư tìm hiểu hợp tác với thành phố Poitiers (Cộng hòa Pháp); tham gia kí kết Bản ghi nhớ về việc lập nhóm công tác chung giữa các địa phương Việt Nam và Tiểu bang Virginia (Hoa Kỳ). Bên cạnh các thỏa thuận quốc tế do lãnh đạo tỉnh trực tiếp kí kết, các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên cũng đã chủ động kết nối và kí kết nhiều văn bản hợp tác quốc tế khác với các đối tác nước ngoài, góp phần mở rộng quan hệ và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Ngoài các hoạt động trên, trong 5 năm (2016 - 2020), cùng với việc tổ chức thành công 27 chuyến công tác của lãnh đạo tỉnh đi thăm và làm việc tại nước ngoài, tỉnh đã tổ chức đón tiếp gần 120 đoàn khách cấp cao của nước ngoài đến thăm và làm việc với lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên[1].

Các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế những năm 2016 - 2020 đã góp phần tích cực trong việc quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam nói chung và Thái Nguyên nói riêng đến với bạn bè quốc tế; đồng thời thu hút các nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), viện trợ phát triển chính thức (ODA) cũng như các dự án phi chính phủ nước ngoài (NGO) trên các lĩnh vực nông nghiệp, văn hóa, y tế, giáo dục...

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về việc đẩy mạnh các hoạt động kinh tế đối ngoại, trong thời gian 2016 - 2020, Thái Nguyên

[1] *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*... Tlđd, tr. 18.

đã tổ chức 1 cuộc xúc tiến đầu tư tại tỉnh, 12 cuộc xúc tiến đầu tư, thương mại ở nước ngoài. Thông qua đó, các doanh nghiệp Thái Nguyên có cơ hội quảng bá, giới thiệu và kết nối hợp tác với các đối tác nước ngoài, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển.

Chương trình xây dựng nông thôn mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng được Đảng bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện. Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nêu rõ phải tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới với tinh thần "*Chủ động, tích cực..., làm cho kinh tế nông thôn phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của người dân nông thôn được nâng cao*..."[(1)].

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Ủy ban nhân dân tỉnh phát động phong trào thi đua *Thái Nguyên chung sức xây dựng nông thôn mới*. Phong trào đã được cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở, cộng đồng doanh nghiệp, người dân hưởng ứng. Tỉnh hỗ trợ xi măng cho các địa phương xây dựng đường giao thông, kênh mương thủy lợi, hạ tầng khu sản xuất; ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình kênh mương thủy lợi, đường giao thông; đơn giản hóa trình tự, thủ tục thanh, quyết toán kinh phí thực hiện xây dựng nông thôn mới; triển khai dồn điền đổi thửa để xây dựng mô hình *Cánh đồng mẫu lớn*... Các sở, ban, ngành tích cực xây dựng chương trình, kế hoạch hỗ trợ, khuyến khích, vận động các tổ chức, cá nhân và cộng đồng doanh nghiệp tham gia đầu tư phát triển nông nghiệp, nông thôn; thúc đẩy hợp tác, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm...

[(1)] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tháng 11/2015, tr. 65.

Cùng với việc duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với những xã đã được công nhận, Đảng bộ tập trung lãnh đạo các xã đăng kí đạt chuẩn nông thôn mới. Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình là 12.228,847 tỉ đồng; trong đó, ngân sách Trung ương: 2.226,688 tỉ đồng, ngân sách tinh: 2.379,205 tỉ đồng, ngân sách huyện, xã: 1.130,523 tỉ đồng, vốn huy động từ cộng đồng và các doanh nghiệp trên 6.492,430 tỉ đồng. Kết quả đến cuối tháng 12/2019, toàn tỉnh có 101 xã đạt chuẩn nông thôn mới[1]. Cùng thời điểm này, tỉnh Thái Nguyên có 3 đơn vị: Thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên được Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới (vượt 50% kế hoạch).

Tuy có nhiều chuyển biến tích cực, công tác xây dựng nông thôn mới thời gian này còn một số hạn chế. Tiến độ thực hiện chương trình còn chậm (đến hết năm 2019 vẫn còn 5 xä đạt dưới 10 tiêu chí); một số tiêu chí đã đạt chuẩn nhưng chưa bền vững; chưa xây dựng được tiêu chí nổi bật của xã nông thôn mới kiểu mẫu về sản xuất, văn hóa, môi trường... Các xã chủ yếu tập trung phát triển kết cấu hạ tầng (đường giao thông nông thôn, thủy lợi, trường học, chợ, nhà văn hóa và khu thể thao...), chưa quan tâm đúng mức các nội dung về phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, xây dựng đời sống văn hóa, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường..., nên chưa tạo được bước chuyển biến rõ rệt.

Công tác quản lí tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả tích cực. Nhìn chung, các nguồn tài nguyên nước, khoáng sản, đất đai… trên địa bàn tỉnh được quản lí theo quy định pháp luật và theo quy hoạch đã phê

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*... Tlđd, tr. 5.

duyệt. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường được thực hiện lồng ghép trong các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các ngành và địa phương. Các nguồn tài nguyên đất, nước, khoáng sản kịp thời cung cấp nguyên liệu phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế, góp phần quan trọng vào ngân sách của địa phương. Hoạt động khai thác khoáng sản từng bước được chấn chỉnh, đi vào nền nếp. Đến cuối tháng 12/2019, tất cả 9/9 huyện, thành phố, thị xã thực hiện kí cam kết về trách nhiệm trong công tác quản lí khoáng sản trên địa bàn giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thông qua đó, ý thức trách nhiệm của chính quyền các cấp đối với công tác quản lí tài nguyên khoáng sản được nâng cao.

Cơ sở vật chất, hạ tầng kĩ thuật bảo vệ môi trường được đầu tư xây dựng, nhất là hạ tầng kĩ thuật bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp và hạ tầng kĩ thuật về thoát nước, xử lí nước thải, rác thải. Tất cả các bệnh viện từ tuyến huyện trở lên đã được đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lí chất thải hợp vệ sinh, thực hiện việc phân loại tại nguồn và có hệ thống lò đốt chất thải y tế. Rác thải đô thị được thu gom, xử lí đạt khoảng 90%, tỉ lệ rác thải được xử lí hợp vệ sinh gần 70%[1]. Những chuyển biến trên đã góp phần cải thiện chất lượng môi trường, hạn chế tốc độ gia tăng ô nhiễm. Tình trạng ô nhiễm bụi tại một số khu vực xung quanh các nhà máy, khu công nghiệp được giảm thiểu.

3- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai đồng bộ các chính sách xã hội; tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh trong tình hình mới

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*... Tlđd, tr. 32.

Cùng với sự phát triển các ngành kinh tế, trong những năm 2015 - 2020, sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế tiếp tục được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và đạt nhiều kết quả quan trọng. Các mục tiêu thuộc lĩnh vực văn hóa đều đạt và vượt kế hoạch: 9 di tích được xếp hạng cấp quốc gia, 42 di tích cấp tỉnh; 17 di sản văn hóa phi vật thể được đưa vào danh mục Văn hóa phi vật thể quốc gia; trên 1.823 tài liệu, hiện vật được sưu tầm. Hằng năm, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đều tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, biểu diễn nghệ thuật, thi đấu thể thao, chiếu phim, triển lãm mừng Đảng, mừng Xuân... Trong đó, đáng chú ý là hoạt động tuyên truyền về cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021... Phong trào toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Chủ tịch Hồ Chí Minh được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng tham gia. Tỉ lệ người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 29,9%; tỉ lệ gia đình tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 23%[1].

Tuy nhiên, cơ sở vật chất của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển. Cơ sở vật chất, sân bãi, nhà tập luyện và thi đấu còn thiếu, chưa đáp ứng nhu cầu tập luyện của quần chúng nhân dân cũng như điều kiện thi đấu các môn thể thao thành tích cao đẳng cấp khu vực, quốc tế. Hạ tầng du lịch còn nhiều bất cập, sản phẩm du lịch chưa đa dạng và hấp dẫn du khách. Nguồn vốn đầu tư cho các dự án, công trình còn hạn chế...

Giáo dục và đào tạo là một trong những mặt công tác thường xuyên được Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Ngày 6/1/2014, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 25-CTr/TU, xác định mục tiêu: "*Đổi*

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*... Tlđd, tr. 10.

mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, gắn việc phát triển quy mô trường lớp một cách hợp lí với việc nâng cao chất lượng giáo dục, đưa sự nghiệp giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh và bền vững theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa…".

Chương trình hành động số 25 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII đã được triển khai thực hiện trong năm 2014 và đạt kết quả bước đầu. Đến tháng 10/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhất trí thông qua Nghị quyết, đề ra nhiệm vụ của Đảng bộ về công tác giáo dục và đào tạo: "*Thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chương trình hành động của Tỉnh ủy về* "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"[1]. Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: "*Củng cố vững chắc và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở... Chú trọng phát triển giáo dục ở các vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng cao, vùng đặc biệt khó khăn; phát triển hệ thống trường dân tộc nội trú. Quan tâm đầu tư xây dựng trường chuẩn quốc gia…*"[2].

Tại kì họp thứ 2, ngày 12/8/2016, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII thông qua Nghị quyết số 18/NQ-HĐND về *Chương trình Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020*, chỉ rõ mục tiêu: "*Tiếp tục đổi mới công tác quản lí giáo dục, phát triển quy mô trường lớp hợp lí gắn với việc nâng cao chất lượng giáo dục, tạo chuyển biến căn bản về chất lượng, hiệu quả giáo dục, đào tạo theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần*

[1], [2] *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Tháng 11/2015, tr. 68, 69.

thứ XIX; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế".

Những văn kiện trên là phương hướng cho các cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể tập trung chỉ đạo công tác giáo dục, đào tạo của tỉnh. Nhờ đó, sự nghiệp giáo dục - đào tạo tỉnh trong những năm 2015 - 2020 đạt nhiệu kết quả quan trọng. Mạng lưới trường lớp tiếp tục phát triển với cơ cấu hợp lí giữa các ngành học, cấp học. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được tăng cường. Các chương trình, dự án của Trung ương cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn được triển khai thực hiện đúng tiến độ. Đến cuối tháng 12/2019, cùng với việc xóa xong 33 phòng học tạm, một số công trình trọng điểm - trong đó có công trình xây dựng Trường Trung học phổ thông Chuyên Thái Nguyên - đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp hệ thống 6 trường phổ thông dân tộc nội trú thuộc tỉnh từng bước hoàn thiện, đảm bảo chỉ tiêu 8% số học sinh người dân tộc thiểu số được vào học ở các trường thuộc loại hình này.

Chương trình *Phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020* đạt kết quả tốt. Đến hết năm 2019, trên 80% chỉ tiêu (32/39) trong Chương trình đều đạt và vượt kế hoạch: Việc huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi đến trường đạt 100%; trẻ trong độ tuổi theo học các cấp từ tiểu học đến trung học phổ thông đều vượt chỉ tiêu; số trẻ khuyết tật trong độ tuổi đi học ở các lớp chuyên biệt, hòa nhập đạt 86,8%, vượt 16,8% so với chỉ tiêu Chương trình đề ra, v.v...

Việc xây dựng trường chuẩn quốc gia được đẩy mạnh và đạt kết quả. Tính đến thời điểm cuối tháng 9/2020, toàn tỉnh có 575/681 trường đạt chuẩn quốc gia, chiếm 84,43% tổng số trường; trong đó cấp Mầm non có 199/241 trường (đạt 82,57%), cấp Tiểu học có 204/214 trường (đạt 95,33%), cấp Trung học cơ sở có 151/193 trường (đạt 78,24%), cấp Trung học phổ thông có 21/33 trường (đạt 63,64%)[1].

Các phong trào thi đua "*Dạy tốt - Học tốt*", "*Giỏi việc trường - Đảm việc nhà*", "*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*" cùng với các cuộc vận động: "*Dân chủ - Kỉ cương - Tình thương - Trách nhiệm*", "*Xã hội hóa giáo dục*", "*Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*", v.v... tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh trong các trường học. Việc đẩy mạnh các phong trào thi đua, các cuộc vận động đã có tác dụng rõ rệt, tạo môi trường học tập tích cực, duy trì nền nếp, kỉ cương trong các nhà trường. Chất lượng giáo dục toàn diện trong các nhà trường được nâng lên.

Hoạt động khoa học và công nghệ trong những năm 2016 - 2020 có bước tiến mới. Cùng với việc lập *Quy hoạch Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030*, các đề tài, dự án về khoa học và công nghệ tiếp tục được triển khai có hiệu quả. Công tác nghiên cứu, chuyển giao ứng dụng tiến bộ khoa học vào thực tiễn sản xuất và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh được chú trọng. Chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ giữa tỉnh Thái Nguyên với Đại học Thái Nguyên đến năm 2020 tiếp tục được thực hiện. Bên cạnh đó, tỉnh cho đăng kí bảo hộ nhãn hiệu chứng nhận *Chè Võ Nhai*, nhãn hiệu tập thể *Tương Úc Kỳ*; đồng thời công bố kết

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả lãnh đạo thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ 9 tháng năm 2020*... Tlđd, tr. 4.

quả nghiên cứu và phát triển bộ sinh phẩm phát hiện SARS-CoV-2 Virus bằng kĩ thuật Realtime PCR.

Công tác chăm sóc, bảo vệ sức khỏe nhân dân được đẩy mạnh và đạt nhiều kết quả. Đến đầu năm 2020, toàn tỉnh có 173 xã, phường, thị trấn (chiếm 96,1%) đạt chuẩn quốc gia về y tế; 95,7% số thôn, bản, tổ dân phố có nhân viên y tế hoạt động. Tỉ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắcxin đạt trên 97%. Đội ngũ cán bộ y tế được tăng cường về số lượng và từng bước nâng cao về chất lượng. Đến hết năm 2019, tổng số cán bộ, nhân viên y tế trên địa bàn tỉnh có 6.388 người; trong đó có 1.908 bác sĩ[1]. Nhiều kĩ thuật mới trong khám, chữa bệnh (ghép thận, can thiệp tim mạch, vi phẫu thuật, điều trị đột quỵ, hồi sức cấp cứu, v.v...). được triển khai thành công. Các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế tiếp tục được thực hiện theo kế hoạch. Chất lượng khám, chữa bệnh tại các bệnh viện công và ngoài công lập từng bước được nâng lên.

Trước những diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, Tỉnh ủy đã kịp thời lãnh đạo định hướng và thông tin tuyên truyền về phòng, chống đại dịch, tạo sự thống nhất cao trong hệ thống chính trị, đồng thuận cao của toàn xã hội đối với chủ trương, giải pháp của Đảng và Nhà nước. Cùng với việc triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch theo hướng dẫn, quy định của Ban Chỉ đạo Trung ương, của Bộ Y tế, tỉnh đã xây dựng đầy đủ các phương án, kế hoạch phân luồng, sàng lọc, cách li, quản lí và điều trị các trường hợp bị nhiễm trên địa bàn tỉnh. Tất cả những hoạt động đó đã góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt "mục tiêu kép": Vừa chống dịch hiệu quả, vừa phát triển kinh tế - xã hội.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*... Tlđd, tr. 6.

Bên cạnh những chuyển biến tích cực, công tác y tế của tỉnh trong những năm 2016 - 2020 còn một số hạn chế, yếu kém. Cơ sở vật chất tại một số bệnh viện, trạm y tế đã xuống cấp, thiếu kinh phí cải tạo, sửa chữa. Đội ngũ cán bộ y tế, đặc biệt là bác sĩ, nhất là bác sĩ có tay nghề cao, còn thiếu. Do đó, việc đẩy mạnh phát triển y tế chuyên sâu, củng cố y tế cơ sở còn gặp khó khăn, chưa thu hút được nhiều bệnh nhân các tỉnh đến với Thái Nguyên.

Các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội được các cấp, các ngành triển khai đồng bộ, kịp thời, đạt hiệu quả thiết thực. Trong 3 năm (2016 - 2018), tỉnh đã huy động 3.865,869 tỉ đồng để thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Kết quả, đến năm 2019, tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh còn 4,38%, giảm 2,01% so với năm 2018 và giảm 9,02% so với năm 2015; bình quân mỗi năm giảm 2,05%[1]. Ngoài việc mở các lớp dạy nghề, giải quyết việc làm, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho hộ nghèo, hộ cận nghèo…, xóa 33/33 phòng học tạm trên địa bàn, đầu tư xây dựng hạ tầng lưới điện cho 35/35 xóm, bản chưa có điện lưới quốc gia, tỉnh đã hỗ trợ cho 34/34 hộ nghèo có thành viên là đảng viên từ 50 tuổi Đảng trở lên sửa chữa và xây mới nhà ở. Mặt khác, tỉnh đã đề nghị Công ty Trách nhiệm hữu hạn Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên xét giảm tiêu chí tuyển dụng lao động về độ tuổi và trình độ đối với người Thái Nguyên. Nhờ vậy, đến năm 2018 đã có gần 20.000 người Thái Nguyên làm việc tại Công ty (chiếm gần 30% tổng số lao động); trong đó có 5.445 người thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo[2].

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, công trình trọng điểm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX*… Tlđd, tr. 3.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên sau nửa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020*. Số 301-BC/TU, ngày 20/6/2018, tr. 4.

Thực hiện Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 của Chính phủ, đến cuối tháng 9/2020, tất cả người dân trên địa bàn tỉnh thuộc đối tượng hỗ trợ đã được nhận tiền hỗ trợ do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, đảm bảo công khai, minh bạch. Việc triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ của Chính phủ đến các nhóm đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 đã góp phần ổn định đời sống người dân trên địa bàn tỉnh.

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội được thực hiện tốt. Chương trình hành động số 24-CTr/TU ngày 2/1/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về *Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới* tiếp tục được triển khai thực hiện nghiêm túc. Từ năm 2016, cùng với việc chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ 2 huyện (Phú Bình, Phú Lương), Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai thực hiện Đề án *Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035* và Đề án *Xây dựng thế trận quân sự trong khu vực phòng thủ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2017 - 2025, tầm nhìn đến năm 2035* của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Thực hiện các đề án trên, lực lượng dân quân, tự vệ được tổ chức xây dựng đúng quy định, số lượng hợp lí, đạt tỉ lệ 1,76% so với dân số, đảm bảo về chất lượng, thực hiện tốt phương châm: *Vững mạnh, rộng khắp, vững chắc*. Tỉ lệ đảng viên trong dân quân, tự vệ chiếm 24%. Tính đến thời điểm cuối tháng 5/2020, toàn tỉnh có 428 cơ sở dân quân, tự vệ, với tổng số 21.078 cán bộ, chiến sĩ; lực lượng dự bị động viên có 64.000 người, được đăng kí, quản lí chặt chẽ; 100% cơ quan, đơn vị xây dựng tiểu đội, trung đội tự vệ tại chỗ[(1)]. Công tác tập huấn và huấn luyện được duy trì thường xuyên

[(1)] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 9/1/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương tỉnh Thái Nguyên"*. Số 549-BC/TU, ngày 29/5/2020, tr. 3.

trong các lực lượng dân quân, tự vệ. Hằng năm, quân số dân quân, tự vệ tham gia huấn luyện đều đạt 100%.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã triển khai xây dựng các công trình quân sự trong căn cứ chiến đấu, thao trường huấn luyện, diễn tập, trận địa phòng không, các điểm cao có giá trị về quốc phòng trên địa bàn tỉnh, bảo đảm bí mật, an toàn tuyệt đối. Trong thời gian 2015 - 2020, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh đã chỉ đạo 8/9 huyện, thành phố, thị xã tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ; 1 huyện triển khai diễn tập phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và cứu hộ, cứu nạn, đảm bảo sát thực tế, đạt hiệu quả thiết thực. Năm 2018, tỉnh Thái Nguyên hoàn thành xuất sắc diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và diễn tập khu vực phòng thủ 2 đơn vị cấp huyện (thành phố Thái Nguyên và thị xã Phổ Yên), được Quân khu 1 đánh giá cao.

Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang địa phương vững mạnh toàn diện - đặc biệt vững mạnh về chính trị, tư tưởng, có trình độ và khả năng sẵn sàng chiến đấu cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Trong công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, Đảng bộ chú trọng xây dựng, phát triển lực lượng huấn luyện sẵn sàng chiến đấu và rèn luyện kỉ luật theo hướng *Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại*; xây dựng lực lượng dự bị động viên có số lượng hợp lí, chất lượng cao; lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh, rộng khắp; đội ngũ cán bộ thường trực có bản lĩnh chính trị vững vàng, trình độ kĩ thuật, chiến thuật và chuyên môn nghiệp vụ cao. Cơ quan quân sự các cấp đã thực hiện tốt chức năng tham mưu cho cấp ủy, chính quyền cùng cấp về nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh

nhân dân vững chắc; từng bước xây dựng, củng cố, tăng cường các tiềm lực trong thế trận khu vực phòng thủ.

Do có nhiều thành tích xuất sắc trong công tác quốc phòng, quân sự địa phương, Đảng bộ và quân, dân tỉnh Thái Nguyên đã được Nhà nước tặng thưởng *Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất*. Lễ đón nhận Huân chương được tổ chức vào ngày 14/7/2017, nhân kỉ niệm 70 năm Ngày Truyền thống lực lượng vũ trang tỉnh Thái Nguyên (15/4/1947 - 15/4/2017). Phần thưởng cao quý này là nguồn động viên to lớn, giúp cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang trong tỉnh tiếp tục làm tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương.

Song song với việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương, Tỉnh ủy tiếp tục chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động số 08-CTr/TU ngày 18/10/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *Thực hiện Kết luận số 05-KL/TW ngày 15/7/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị (khoá X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành nghị quyết chuyên đề về *Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh*; chỉ đạo triển khai đề án đưa công an chính quy về đảm nhận các chức danh công an xã.

Lực lượng công an tăng cường công tác kiểm tra, nắm chắc tình hình địa bàn, chủ động hiệp đồng, xử lí các tình huống về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ngay từ cơ sở; đấu tranh, ngăn chặn hoạt động của các tà đạo, đạo lạ, các tổ chức tôn giáo tự xưng, tổ chức bất hợp pháp… Nhờ đó, trong những năm 2015 - 2019, trên địa bàn tỉnh không xảy ra các vụ việc gây mất ổn định về an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các ngày lễ lớn của đất nước, các

sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn tỉnh được bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Công tác tuyên truyền, giáo dục, đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy tiếp tục được đẩy mạnh. Lực lượng công an toàn tỉnh tập trung đấu tranh quyết liệt, do đó số vụ phạm tội về ma túy được phát hiện, khám phá tăng mạnh so với thời gian trước. Từ năm 2017 đến tháng 10/2019, công an tỉnh đã phát hiện, bắt giữ 1.797 vụ/2.001 đối tượng phạm các tội về ma túy; thu giữ 257 bánh heroin (tương đương gần 90 kg),12 kg ma túy tổng hợp[1] và một số vật chứng liên quan khác.

Nhằm ngăn chặn, đẩy lùi tai nạn giao thông, cùng với việc đẩy mạnh và đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông phù hợp với từng đối tượng, lực lượng công an tăng cường công tác tuần tra, thanh tra, kiểm soát, xử lí vi phạm *Luật Giao thông đường bộ*, giải tỏa lòng đường, lề đường, vỉa hè đô thị. Chất lượng công tác quản lí nhà nước về hoạt động kinh doanh vận tải, đào tạo sát hạch, cấp giấy phép lái xe, đăng kí, đăng kiểm được nâng cao.

Nhờ triển khai đồng bộ các giải pháp nêu trên, về cơ bản số vụ, số người chết và bị thương do tai nạn giao thông trong những năm 2015 - 2019 ở tỉnh Thái Nguyên đều giảm so với những năm trước. Đến hết năm 2018, Thái Nguyên là một trong số ít các tỉnh của cả nước có 8 năm liên tục (kể từ năm 2011) giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí. Năm 2019, số vụ và số người bị chết do tai nạn giao thông tiếp tục giảm so với năm 2018.

Công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được thực hiện nghiêm túc; thường xuyên bảo đảm lực lượng, phương tiện thường trực sẵn sàng kịp thời ứng cứu khi có sự cố xảy ra.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các chương trình trọng điểm*... Tlđd, tr. 26.

Như vậy, đến hết năm 2019, sau 15 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW và 7 năm thực hiện Kết luận số 26-KL/TW, nhờ có sự lãnh đạo sâu sát của Đảng bộ, sự đồng thuận của nhân dân các dân tộc trong tỉnh, mọi tiềm năng, thế mạnh được khai thác có hiệu quả. Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển; một số lĩnh vực có sự phát triển vượt bậc. Hầu hết các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch. Quốc phòng - an ninh được bảo đảm. Văn hóa - xã hội có nhiều tiến bộ; đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện...

Những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong thời kỳ 2015 - 2020 là kết quả phấn đấu bền bỉ của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong tỉnh. Đó cũng là kết quả công tác lãnh đạo xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên.

4- Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện; đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân

Trong quá trình lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng hệ thống chính trị - trước hết là công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, coi đó là một nhân tố có tính quyết định đảm bảo thắng lợi. Ngay từ năm đầu của nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành 6 đề án[(1)] nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ.

[(1)] Bao gồm: 1- Đề án số 01-ĐA/TU ngày 12/7/2016 *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020*; 2- Đề án số 02-ĐA/TU ngày 10/10/2016 *Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2016 - 2019*; 3- Đề án số 04-ĐA/TU ngày 10/10/2016 *Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020*; 4- Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 *Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020*; 5- Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 *Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch, vững mạnh, giai đoạn 2016 - 2020*; 6- Đề án số 07-ĐA/TU ngày 25/11/2016 *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lí vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020*.

Công tác xây dựng Đảng có nhiều chuyển biến tích cực cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã quán triệt, học tập và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, các nghị quyết, đề án của Trung ương và Tỉnh ủy trong lĩnh vực công tác tổ chức cán bộ, tuyên giáo, kiểm tra, giám sát, dân vận, nội chính; đẩy mạnh việc cải cách hành chính trong các cơ quan khối Đảng tỉnh.

Chất lượng sinh hoạt đảng được nâng lên. 100% các chi, đảng bộ đã xây dựng quy chế làm việc của cấp ủy và thực hiện việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành công tác theo quy chế. Sinh hoạt chuyên đề được cấp ủy định hướng, tùy loại hình chi bộ chọn nội dung sinh hoạt phù hợp. Một số đảng bộ thực hiện tốt nội dung sinh hoạt chuyên đề: Thành ủy Thái Nguyên có chuyên đề phát huy dân chủ xã, phường, thị trấn; Huyện ủy Phú Lương có chuyên đề các giải pháp xây dựng nông thôn mới; Huyện ủy Đại Từ có chuyên đề các giải pháp xây dựng chi bộ đảng ở xóm, tổ dân phố chưa có chi bộ; Huyện ủy Võ Nhai xây dựng chuyên đề về chính sách đãi ngộ cán bộ cơ sở, thực trạng và giải pháp… Việc thực hiện sinh hoạt chuyên đề đã góp phần nâng cao nhận thức, bổ sung kiến thức mới cho đảng viên, tạo sự phong phú, hấp dẫn trong sinh hoạt đảng, giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở.

Vào những năm cuối nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiều biến động về nhân sự. Năm 2018, các đồng chí: Phạm Văn Sỹ, Phạm Hồng Quang được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành; các đồng chí: Trương Văn Phụng, Nguyễn Đức Minh, Đặng Kim Vui nghỉ hưu; đồng chí Ngô Thanh Hải từ trần. Năm 2019, các đồng chí: Hoàng Thái Cương, Mai Thị Thúy Nga, Nguyễn Thị Vũ Anh, Nguyễn Ngọc Tuân, Nguyễn Văn

Đồng, Vũ Duy Hoàng được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành; các đồng chí Nguyễn Văn Đồng và Trịnh Việt Hùng được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng chí Đỗ Đại Phong chuyển công tác lên Quân khu 1; các đồng chí: Nguyễn Thanh Tùng, Nhữ Văn Tâm, Trần Dương Thịnh, Đoàn Văn Tuấn, Đỗ Thị Thìn, Đinh Hồng Thanh, Nguyễn Vy Hồng nghỉ hưu. Quý I năm 2020, đồng chí Nguyễn Quốc Hữu được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành; các đồng chí: Nguyễn Văn Nhâm, Bùi Tuấn Thịnh nghỉ hưu. Tháng 5/2020, đồng chí Trần Quốc Tỏ chuyển công tác về Trung ương; đồng chí Nguyễn Thanh Hải được Trung ương chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy. Tháng 6/2020, đồng chí Nguyễn Như Tuấn nghỉ hưu; đồng chí Bùi Đức Hải được chỉ định tham gia Ban Chấp hành và đến tháng 8/2020, tham gia Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Tháng 8/2020, đồng chí Trịnh Việt Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Công tác tổ chức cán bộ tiếp tục được đổi mới và đạt kết quả quan trọng. Cán bộ là nhân tố quyết định, là khâu then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Từ nhận thức này, các cấp ủy từ tỉnh đến cơ sở luôn coi trọng các khâu trong công tác cán bộ, đặc biệt là việc đánh giá cán bộ. Việc nhận xét, đánh giá cán bộ trước khi xem xét bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển và đánh giá xếp loại cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương. Trên cơ sở các văn bản, hướng dẫn của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn các địa phương, cơ quan, đơn vị cụ thể hóa các tiêu chí cho sát hợp với tình hình thực tiễn ở từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Cùng với việc đề xuất tiêu chuẩn chung, tiêu chí đánh giá cán bộ, Tỉnh ủy đã ban hành các quy định, hướng dẫn về công tác quản lí

cán bộ, đảng viên; rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ, nhiệm kỳ 2015 - 2020; xây dựng đề án luân chuyển cán bộ; triển khai các chính sách về phát hiện, đánh giá tuyển chọn, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Riêng trong năm 2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã luân chuyển 11 cán bộ; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, giới thiệu ứng cử 154 lượt cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lí.

Việc nghiên cứu, quán triệt và triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng được thực hiện nghiêm túc. Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo tổ chức học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII); trong đó, đặc biệt chú trọng thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng *Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ*, gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Thông qua việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị được sắp xếp tinh gọn. Kể từ ngày 1/1/2018, Văn phòng Tỉnh ủy được thống nhất phục vụ chung các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; theo đó, 10 nhân viên lái xe từ các ban xây dựng Đảng được chuyển về Văn phòng Tỉnh ủy. Thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 23/10/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, ngày 21/11/2018, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Quyết định số 2224-QĐ/TU *Về việc kết thúc hoạt động của Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh*, kể từ ngày 1/1/2019. Sau hơn 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên

đã giảm được 3 đầu mối trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng bộ Khối Doanh nghiệp tỉnh, Đảng bộ Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy, Đảng bộ Công ty Cổ phần Đầu tư và sản xuất công nghiệp).

Ở cấp tỉnh, Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc (1/2018 - 5/2019). Ở cấp huyện, Trưởng ban Dân vận đồng thời là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Trưởng ban Tuyên giáo đồng thời là Giám đốc Trung tâm bồi dưỡng chính trị (đến tháng 12/2020, có 9/9 huyện, thành phố, thị xã thực hiện); chức năng tham mưu công tác dân tộc, tôn giáo của Ban Dân vận được chuyển về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc...

Thực hiện Quy định số 04-QĐi/TW ngày 25/7/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, tổ chức bộ máy, biên chế, số lượng cấp phó của các ban xây dựng Đảng, Văn phòng cấp ủy, các tổ chức chính trị - xã hội được sắp xếp lại. Kết quả sau sắp xếp, các cơ quan chuyên trách tham muu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp tỉnh giảm 20 đầu mối; giảm 7 lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh, 27 lãnh đạo các phòng và tương đương; giảm 18 lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp trực thuộc cấp ủy cấp huyện[1].

Bộ máy các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện cũng được sắp xếp, tổ chức lại. Theo đó, khối chính quyền địa phương ở cấp tỉnh giảm 83 lãnh đạo (gồm 10 lãnh đạo các cơ quan, đơn vị; 27 lãnh đạo cấp phòng thuộc các cơ quan, đơn vị; 5 lãnh đạo chi cục và tương đương; 41 lãnh đạo các phòng thuộc chi cục và tương đương); khối chính quyền địa phương cấp huyện giảm 29 lãnh đạo.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả sau gần 5 năm (11/2015 - 5/2020) thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng*. Số 550-BC/TU, ngày 29/5/2020, tr. 6.

Tại các đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi sắp xếp, đã giảm 95 đơn vị (sáp nhập, tổ chức lại 93 đơn vị; giải thể 2 đơn vị là Ban Quản lí Khu Du lịch vùng Hồ Núi Cốc và Trung tâm Phát triển quỹ nhà - đất và đầu tư xây dựng hạ tầng kĩ thuật tỉnh). Tính đến thời điểm ngày 29/5/2020, toàn tỉnh đã giảm được 1.553 biên chế (gồm 171 biên chế công chức hành chính và 1.382 biên chế sự nghiệp)[1].

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thống kê, rà soát tiêu chuẩn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Qua rà soát, toàn tỉnh có 3 đơn vị cấp xã không đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích và dân số. Do vậy, ngày 21/11/2019, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) đã thông qua Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên. Theo đó:

- Xã Kim Sơn có diện tích tự nhiên 10,28 km^2 và dân số 2.222 người được sáp nhập vào xã Kim Phượng, nâng tổng diện tích tự nhiên của xã Kim Phượng lên 22,87 km^2 với quy mô dân số 4.837 người. Sau khi sắp xếp, huyện Định Hóa có 23 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 22 xã và 1 thị trấn.

- Thành lập phường Châu Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 2,37 km^2 diện tích tự nhiên, 2.904 người của phường Lương Châu và toàn bộ 8,29 km^2 diện tích tự nhiên, 2.724 người của xã Vinh Sơn. Sau khi thành lập, phường Châu Sơn có 10,66 km^2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.628 người. Sau khi sắp xếp, thành phố Sông Công có 10 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 7 phường và 3 xã.

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả sau gần 5 năm (11/2015 - 5/2020) thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2015 - 2020...* Tlđd, tr. 6.

Như vậy, sau khi sáp nhập, tỉnh Thái Nguyên giảm 2 đơn vị hành chính cấp xã[1], đồng thời giảm 33 cán bộ, công chức, 26 viên chức sự nghiệp và 18 người hoạt động không chuyên trách cấp xã[2]. Việc hợp nhất các xóm, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn quy định của Nhà nước cũng được các cấp ủy đảng trong Đảng bộ lãnh đạo thực hiện đạt kết quả tốt. Từ 3.032 xóm, tổ dân phố, sau khi sắp xếp, sáp nhập, đến cuối tháng 2/2020 đã giảm xuống còn 2.336 (gồm 1.816 xóm và 520 tổ dân phố).

Công tác phát triển đảng viên được các cấp ủy từ tỉnh xuống đến cơ sở thường xuyên quan tâm, gắn với việc củng cố, thành lập chi bộ đảng, nhất là ở các xóm, tổ dân phố có ít đảng viên, chưa có chi bộ. Căn cứ vào chỉ tiêu của Đề án số 06-ĐA/TU, các cấp ủy đảng ở cơ sở chủ động rà soát, xây dựng kế hoạch phát triển đảng viên, chú trọng những nơi chưa có tổ chức đảng, hoặc có ít đảng viên; các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Tính đến cuối tháng 12/2017, sau 1 năm thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy đã tổ chức 40 lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng cho 3.727 quần chúng ưu tú; đồng thời mở 28 lớp bồi dưỡng cho 2.351 đảng viên mới[3]. Đến năm 2018, toàn Đảng bộ tỉnh có 19 đảng bộ trực

---

[1] Theo Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XIV) *Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên*: Tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm 6 huyện, 1 thị xã và 2 thành phố; 178 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 137 xã, 32 phường và 9 thị trấn.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Cập nhật, bổ sung số liệu kết quả sau 2 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và 4 năm thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị*. Số 516-BC/TU, ngày 24/2/2020, tr. 14.

[3] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Báo *cáo Kết quả 1 năm thực hiện Đề án số 06-ĐA/TU ngày 22/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng tỉnh Thái Nguyên trong sạch, vững mạnh, giai đoạn 2016 - 2020*. Số 247-BC/TU, ngày 29/12/2017, tr. 6.

thuộc với 88.517 đảng viên sinh hoạt tại 713 tổ chức cơ sở đảng (gồm 373 đảng bộ cơ sở và 340 chi bộ cơ sở). Trong số 713 tổ chức cơ sở đảng, có 180 tổ chức thuộc loại hình xã, phường, thị trấn; 213 tổ chức thuộc loại hình cơ quan hành chính; 90 tổ chức thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp; 38 tổ chức thuộc loại hình doanh nghiệp nhà nước; 140 tổ chức thuộc loại hình công ty cổ phần có vốn nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp tư nhân; 52 tổ chức thuộc loại hình lực lượng vũ trang[1].

Đảng bộ luôn coi trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận, công tác dân tộc, tôn giáo, phát huy dân chủ, sức mạnh đại đoàn kết; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Hoạt động của hệ thống dân vận các cấp có nhiều chuyển biến tích cực, phát huy tốt vai trò tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Việc nắm bắt tình hình quần chúng nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở được tăng cường. Hằng năm, các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến huyện đều tổ chức ít nhất 1 hội nghị tiếp xúc đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Nhờ đó, trên địa bàn tỉnh không xảy ra các vụ việc khiếu kiện phức tạp.

Ngoài việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước tại các xã miền núi, vùng cao, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai một số chính sách đặc thù

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: Đề án thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Số 09-ĐA/TU, ngày 29/1/2018, tr. 1.

trên địa bàn. Trong đó, đáng chú ý là Dự án *Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030*; Đề án *Phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm bản đặc biệt khó khăn có nhiều dân tộc Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*; Chính sách hỗ trợ muối iốt cho người dân ở 47 xã vùng dân tộc đặc biệt khó khăn, với tổng kinh phí 5,393 tỉ đồng; đầu tư 207,960 tỉ đồng xây dựng lưới điện cho 76 xóm, bản chưa có điện lưới quốc gia[1], v.v...

Công tác kiểm tra, giám sát được cấp ủy quan tâm chỉ đạo triển khai thực hiện theo đúng chương trình, kế hoạch công tác năm và theo quy định của Điều lệ Đảng. Đề án số 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về *Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020* được triển khai thực hiện có hiệu quả. Các cấp ủy đảng, ủy ban kiểm tra từ tỉnh đến cơ sở tích cực đổi mới lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, các cấp ủy đã tiến hành kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Từ đó, các tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy có nhận thức đúng đắn, đầy đủ, toàn diện về vai trò, tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng; từng

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo kết quả 1 năm thực hiện Chỉ thị 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư về tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. Số 112-BC/TU, ngày 7/12/2016, tr. 5.

bước ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; ý thức trách nhiệm với công việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên có chuyển biến tích cực.

Công tác kiểm tra thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào những vấn đề nhạy cảm được dư luận quan tâm. Công tác giám sát được mở rộng về đối tượng, phạm vi đối với giám sát thường xuyên và tăng cường giám sát chuyên đề. Riêng trong 4 năm (2016 - 2019), Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra, giám sát 16/16 tổ chức đảng trực thuộc; Ban Thường vụ các huyện, thành, thị ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy đã kiểm tra, giám sát 100% chi, đảng bộ trực thuộc; đảng bộ cơ sở kiểm tra, giám sát trên 85% các chi bộ trực thuộc; một số đảng bộ cơ sở kiểm tra, giám sát 100% các chi bộ trực thuộc[1].

Cùng thời gian trên (2016 - 2019), các cấp ủy đã kiểm tra 5.102 tổ chức đảng và 981 đảng viên (trong đó có 221 cấp ủy viên); giám sát chuyên đề 2.286 tổ chức đảng và 4.372 đảng viên (trong đó có 382 cấp ủy viên). Nội dung kiểm tra, giám sát chủ yếu tập trung vào các vấn đề: Việc chấp hành Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống... Kết quả kiểm tra, giám sát cho thấy: Các tổ chức đảng, đảng viên cơ bản thực hiện

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2016 - 2020"*. Số 493-BC/TU, ngày 17/12/2019, tr. 3.

tốt, 7 tổ chức đảng có khuyết điểm, 71 đảng viên vi phạm nhưng chưa đến mức phải thi hành kỉ luật[1].

Thông qua kiểm tra, giám sát, 17 tổ chức đảng (trong đó có 16 tổ chức cấp huyện và tương đương, 1 tổ chức cấp cơ sở) bị thi hành kỉ luật bằng các hình thức: Khiển trách 16 tổ chức, cảnh cáo 1 tổ chức; 462 đảng viên (trong đó có 122 cấp ủy viên) bị thi hành kỉ luật bằng các hình thức: Khiển trách 299 đảng viên, cảnh cáo 141 đảng viên, cách chức 10 đảng viên, khai trừ 12 đảng viên[2] Nội dung vi phạm chủ yếu thuộc về nguyên tắc tập trung dân chủ, phẩm chất đạo đức, lối sống; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm pháp luật; vi phạm chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình; tham nhũng, cố ý làm trái; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, quản lí, v.v…

Bước sang năm 2020, công tác kiểm tra, giám sát tiếp tục được đẩy mạnh, hoàn thành toàn diện các nội dung, chương trình đề ra từ đầu năm. Cấp ủy đảng và ủy ban kiểm tra các cấp thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Đảng; kịp thời phát hiện và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm.

Thời gian này, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đã tiến hành kiểm tra tổ chức Đảng tại Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên. Kết quả kiểm tra cho thấy: Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nhiệm kỳ 2005 - 2010, 2010 - 2015 đã vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức sinh hoạt đảng và thực hiện Quy chế làm việc của Đảng ủy Công ty; thiếu trách nhiệm, buông lỏng lãnh đạo, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát, để xảy ra nhiều vi phạm, khuyết điểm nghiêm trọng trong quá trình thực

[1], [2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết thực hiện Đề án 05-ĐA/TU ngày 21/11/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về "Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên…"*. Tlđd, tr. 4.

hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn II Công ty Gang thép Thái Nguyên; có dấu hiệu cố ý làm trái các quy định của pháp luật, gây thất thoát vốn đầu tư trong việc thực hiện Dự án mở rộng sản xuất giai đoạn II Công ty Gang thép Thái Nguyên, làm thiệt hại lớn tiền, tài sản của Nhà nước.

Căn cứ vào Báo cáo kết quả kiểm tra và Tờ trình số 124-TTr/UBKTTU ngày 24/3/2020 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy đề nghị thi hành kỉ luật Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2005 - 2010, 2010 - 2015, Ban Thường vụ Tỉnh ủy nhận thấy: Vi phạm của Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2005 - 2010, 2010 - 2015 gây hậu quả nghiêm trọng, làm giảm sút uy tín của tổ chức đảng, gây dư luận bức xúc, bất bình trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trên cơ sở đó, ngày 25/3/2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên ban hành Quyết định số 3352-QĐ/TU *Thi hành kỉ luật Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nhiệm kỳ 2005 - 2010 và nhiệm kỳ 2010 - 2015* bằng hình thức Cảnh cáo.

Cùng chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên nhiệm kỳ 2005 - 2010, đồng chí nguyên Ủy viên Ban Thường vụ, nguyên Phó Tổng Giám đốc, nguyên Trưởng Ban Quản lí và chỉ đạo thực hiện Dự án đầu tư mở rộng sản xuất giai đoạn II Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, đã bị Ủy ban Kiểm tra Trung ương xử lí kỉ luật bằng hình thức Khai trừ (theo Quyết định số 1389-QĐ/UBKTTW ngày 16/1/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương). Cùng chịu trách nhiệm về những vi phạm, khuyết điểm của Ban Thường vụ Đảng ủy Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên các nhiệm kỳ 2005 - 2010, 2010 - 2015, đồng chí nguyên Phó Bí thư Đảng ủy, nguyên

Phó Tổng Giám đốc, nguyên Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, cũng bị Ủy ban Kiểm tra Trung ương xử lí kỉ luật bằng hình thức Khai trừ (theo Quyết định số 1393-QĐ/UBKTTW ngày 16/1/2020 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương).

Bộ máy chính quyền các cấp trong tỉnh tiếp tục được củng cố và hoạt động có hiệu quả. Ngày 22/1/2016, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 02-CT/TU Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên, *nhiệm kỳ 2016 - 2021.* Dưới sự lãnh đạo của các cấp đảng bộ, công tác chuẩn bị được tiến hành chu đáo, kĩ lưỡng về mọi mặt, đặc biệt là các công tác: Nhân sự, tuyên truyền, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, giải quyết khiếu nại tố cáo liên quan đến bầu cử.

Từ sáng sớm ngày 22/5/2016, tại 1.507 khu vực bỏ phiếu của 30 đơn vị bầu cử, 928.041 cử tri (bằng 99,59% tổng số cử tri trong tỉnh) hăng hái tham gia bầu cử trong không khí nô nức, phấn khởi. Kết quả một lần bỏ phiếu đã bầu đủ số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh (75 người trong tổng số 120 ứng cử viên); không có đơn vị bầu cử nào phải tổ chức bầu cử thêm, bầu cử lại do bầu thiếu hoặc sai quy trình bầu cử. Nhờ có sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, công tác tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tỉnh Thái Nguyên nhiệm kỳ 2016 - 2021 đã thành công tốt đẹp.

Qua kiểm tra tình hình thực tế tại các tổ bỏ phiếu trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, Đoàn kiểm tra công tác bầu cử, do đồng chí Phùng Quốc Hiển - Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Hội đồng Bầu cử quốc gia làm Trưởng đoàn, đã khẳng định: Việc thực hiện các thủ tục kiểm tra, niêm phong hòm phiếu, tổ chức khai mạc được thực hiện chặt chẽ,

đúng quy định. Toàn bộ các tổ bầu cử đều bắt đầu bỏ phiếu đúng tiến độ, chậm nhất là 7 giờ theo quy định của *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*. Tình hình giao thông, điện, thông tin liên lạc diễn ra thông suốt, thuận lợi. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại các điểm, khu vực bỏ phiếu được bảo đảm…

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp, đặc biệt là Hội đồng nhân dân tỉnh, từng bước được nâng cao chất lượng. Nội dung, chương trình các kì họp được đổi mới theo hướng thiết thực, hiệu quả, phát huy vai trò trách nhiệm của các đại biểu Hội đồng nhân dân trong việc xem xét, quyết định các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn. Công tác giám sát, tiếp xúc cử tri được quan tâm chỉ đạo và có nhiều đổi mới. Riêng trong năm 2017, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 20 cuộc giám sát tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; trong đó giám sát trực tiếp đối với Ủy ban nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, thị xã Phổ Yên, huyện Đại Từ, huyện Phú Bình, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân một số xã, phường, thị trấn và giám sát gián tiếp thông qua báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện còn lại trên địa bàn tỉnh. Qua giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015 để đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ điều chỉnh, bổ sung một số nội dung quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Trung ương.

Ủy ban nhân dân tỉnh có nhiều đổi mới trong chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh với nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo,

gắn với trách nhiệm người đứng đầu theo hướng: *Rõ người, rõ việc, rõ cơ quan*. Trong quá trình chỉ đạo triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội từng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, huy động các nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, đề án, công trình trọng điểm (Khu Du lịch Hồ Núi Cốc, hệ thống chống lũ lụt sông Cầu kết hợp hoàn thiện hạ tầng đô thị hai bên bờ sông Cầu, nghĩa trang An Lạc Viên Indevco, khu hành chính mới huyện Đồng Hỷ, hạ tầng Khu Công nghiệp Sông Công 2 và các dự án đầu tư tại Khu Công nghiệp Yên Bình, Khu Công nghiệp Điềm Thụy...). Công tác quy hoạch, quản lí quy hoạch, phát triển hệ thống đô thị được các cấp chính quyền đẩy mạnh. Công tác cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện có hiệu quả; trong đó đáng chú ý là các giải pháp về cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về thủ tục hành chính, nguồn vốn, chính sách ưu đãi về thuế, giải phóng mặt bằng, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn phát triển sản xuất, kinh doanh. Kết quả cải cách hành chính đã góp phần thu hút đầu tư để nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

Công tác cải cách tư pháp tiếp tục được đẩy mạnh. Ngày 14/4/2017, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 520-CV/TU *Về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết án tạm đình chỉ về hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại*. Tiếp đó, ngày 10/7/2018, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Công văn số 913-CV/TU *Về lãnh đạo, chỉ đạo các vụ án hình sự phức tạp, kéo dài, dư luận xã hội quan tâm*. Nhằm tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh và ban hành Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

Trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách tư pháp tại các đơn vị: Đảng ủy Công an tỉnh, Ban Cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng Tòa án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Sở Tư pháp và 9 huyện, thành, thị ủy. Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp tại 10 cơ quan tư pháp cấp huyện. Thông qua kiểm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp tỉnh đã phát hiện và yêu cầu các đơn vị khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương; quan tâm đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân. Tiếp tục phát huy kết quả nhiệm kỳ trước, trong những năm 2016 - 2020, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Trong đó, đáng chú ý là cuộc vận động: "*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*" và phong trào "*Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau*"..., thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh. Đặc biệt, từ năm 2018, nhằm chăm lo, giúp đỡ các gia đình chính sách (hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn; hộ gia đình là người dân tộc thiểu số; hộ gia đình có người là thương, bệnh binh, có công với cách mạng; hộ gia đình bị ảnh hưởng do chất độc màu da cam để lại), đảm bảo mọi người, mọi nhà đều có Tết, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo tổ chức thực hiện *Tuần cao điểm Tết vì người nghèo*; đồng thời thành lập

Ban Chỉ đạo do Bí thư Tỉnh ủy làm Trưởng ban. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh được giao nhiệm vụ phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện.

Việc tổ chức *Tuần cao điểm Tết vì người nghèo* là hoạt động mang ý nghĩa nhân văn sâu sắc, được các tầng lớp nhân dân trong tỉnh đồng tình, hưởng ứng tham gia. Nhờ đó, trong 3 năm (2018 - 2020), toàn tỉnh đã huy động được trên 80 tỉ đồng, trao tặng 56.816 suất quà Tết cho các gia đình chính sách; trong đó, tập trung hỗ trợ cho các xã, xóm đặc biệt khó khăn.

Mặt trận Tổ quốc các cấp đã thực hiện tốt vai trò, trách nhiệm trong việc triển khai thực hiện cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021... Ngoài việc tổ chức nhiều lớp tập huấn, phổ biến tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của công dân trong thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Mặt trận Tổ quốc các cấp đã phát huy được vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân theo Quyết định số 217-QĐ/TW và số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị[1]. Riêng năm 2016, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức 3 cuộc giám sát trực tiếp, 6 cuộc giám sát gián tiếp việc thực hiện chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo; phối hợp với Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức 5 cuộc giám sát trực tiếp, 9 cuộc giám sát gián tiếp và 9

[1] * Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị *Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội*.

* Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 27/12/2013 của Bộ Chính trị *Ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền*.

cuộc khảo sát trực tiếp về thu, sử dụng các quỹ đầu năm học trong hệ thống giáo dục phổ thông công lập[1]. Các phong trào: "*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*", "Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền", "*Xây dựng nhà Đại đoàn kết*" cùng với các cuộc vận động: "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*", ủng hộ quỹ "Đền ơn đáp nghĩa", "*Ngày vì người nghèo*", ủng hộ đồng bào vùng thiên tai, lũ lụt..., tiếp tục được đông đảo các tổ chức, các tầng lớp nhân dân tham gia.

Liên đoàn Lao động tỉnh thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn chỉ đạo, hướng dẫn xây dựng việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, tham gia tổ chức hội nghị cán bộ công chức, hội nghị người lao động; duy trì kiểm tra việc thực hiện *Bộ luật Lao động*, *Luật Công đoàn*, các chế độ, chính sách liên quan đến người lao động, tập trung vào các nội dung về hợp đồng lao động, thoả ước lao động tập thể, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, công tác vệ sinh an toàn lao động. Việc thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tiếp tục được đẩy mạnh không chỉ trong các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP của Chính phủ, trong các doanh nghiệp nhà nước và ngoài nhà nước, mà cả trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.

Các phong trào thi đua yêu nước thường xuyên được phát động trong công nhân, viên chức, lao động. Ngoài các phong trào thi đua: "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao*"; "*Học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ*"; "*Xanh , sạch, đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động*"; "*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*"... đã có từ các năm trước, các cấp Công đoàn trong tỉnh đã triển khai nhiều phong trào

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở năm 2016*. Số 117-BC/TU, ngày 14/12/2016, tr. 3.

thi đua mang lại hiệu quả thiết thực, trọng tâm là phong trào thi đua *Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao* và phong trào *Phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn* gắn với phong trào *Xây dựng nông thôn mới*...

Thông qua các phong trào thi đua, công nhân, viên chức, lao động ngày càng nâng cao ý thức làm chủ, tinh thần trách nhiệm và có những đóng góp to lớn vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cơ quan, đơn vị. Riêng phong trào thi đua "*Lao động giỏi, lao động sáng tạo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao*", trong năm 2016 các đoàn viên Công đoàn đã có 2.097 sáng kiến cải tiến kĩ thuật mang lại giá trị làm lợi trên 60 tỉ đồng[1]. Từ trong phong trào thi đua, xuất hiện hàng nghìn *Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở*, hàng chục *Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, bộ, ngành* và nhiều *Chiến sĩ thi đua toàn quốc*; 2 cá nhân được Nhà nước phong tặng danh hiệu *Anh hùng Lao động*, đó là Giáo sư - Tiến sĩ Nguyễn Thị Kim Lan - nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Nông - Lâm thuộc Đại học Thái Nguyên và ông Nguyễn Văn Thắng - Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh.

Hội Cựu chiến binh các cấp tổ chức các buổi học tập quán triệt, tuyên truyền cho hội viên về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; về *Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân*; các thông tin thời sự, các chương trình phát triển kinh tế của địa phương... Ngoài ra, Hội ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* và vận động các hội viên thực hiện tốt việc *Học tập và làm theo tư tưởng,*

[1] Báo cáo Tổng kết *hoạt động Công đoàn năm 2016 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*. Số 81/BC-LĐLĐ, ngày 23/12/2016, tr. 5.

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Cùng với việc tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các phong trào: "*Cựu chiến binh giúp nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, làm kinh tế giỏi*", "*Toàn Hội chung sức xây dựng nông thôn mới*"..., các cấp Hội khuyến khích, động viên hội viên vượt khó vươn lên trong sản xuất, kinh doanh, tích cực áp dụng khoa học kĩ thuật, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi đạt hiệu quả tốt.

Hội Nông dân tỉnh tổ chức học tập, triển khai các văn bản của Trung ương Hội về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 217-QĐ/TW và số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị cho cán bộ, hội viên tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Các cấp Hội phối hợp với các ngành tuyên truyền các văn bản về *Quy chế dân chủ ở cơ sở* cho hội viên nông dân; tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh, tăng cường thực hiện công tác giám sát và phản biện xã hội; chủ động phối hợp với các ngành chức năng tổ chức tập huấn nghiệp vụ về công tác hòa giải, tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân... Cùng với việc đẩy mạnh các phong trào "*Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*", "*Nông dân thi đua xây dựng nông thôn mới*"..., Hội Nông dân tổ chức các hoạt động chuyển giao các tiến bộ khoa học kĩ thuật ứng dụng vào phát triển sản xuất; vận động hội viên chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu thị trường.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chỉ đạo các cấp Hội tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua: "*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*", "*Giúp phụ nữ nghèo có địa chỉ*", "*Phụ nữ Thái Nguyên sản xuất, kinh doanh giỏi*"...; duy trì hoạt động 36 mô hình *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*.

Đặc biệt, tại thành phố Sông Công, 146/146 chi hội đều duy trì các mô hình tiết kiệm học tập theo gương Bác, gồm 29.286 lượt người tham gia, với tổng số tiền 35 tỉ 428 triệu đồng cho 6.553 hội viên vay để phát triển kinh tế[1].

Hội Phụ nữ các cấp tích cực giám sát việc thực hiện chính sách an sinh xã hội và *Pháp lệnh thực hiện d*ân chủ *ở xã, phường, thị trấn*..., góp phần thực hiện tốt chính sách, luật pháp, nhất là các chính sách liên quan đến quyền lợi của phụ nữ nghèo, phụ nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa. Các cấp Hội Phụ nữ còn phối hợp với Hội Cựu chiến binh tuyên truyền thực hiện chính sách hậu phương quân đội, quan tâm các đối tượng: *Bà mẹ Việt Nam anh hùng*, con liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, nạn nhân nhiễm chất độc da cam.

Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên tỉnh triển khai các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh về thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* tới 100% tổ chức Đoàn trên địa bàn. Cùng với việc phát triển sâu rộng phong trào *Sáng tạo trẻ* với phương châm: *Ở đâu có đoàn viên, thanh niên và hoạt động Đoàn, ở đó có hoạt động sáng tạo*, các tổ chức đoàn trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh phong trào "*Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*", "Đồng hành với thanh niên trong lập thân, lập nghiệp". Phong trào thi đua *Tuổi trẻ Thái Nguyên chung tay xây dựng nông thôn mới* có sức lôi cuốn đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia bằng các việc làm cụ thể: Xây dựng chuồng trại chăn nuôi cho hộ nghèo, trồng cây tạo cảnh quan môi trường, thu gom rác thải, bảo vệ môi trường...

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Sơ kết 4 năm thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về* "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh". Số 534-BC/TU, ngày 14/4/2020, tr. 11.

Như vậy, sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2015 - 2020), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng cao; các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều đạt và vượt chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh và bứt phá ở khu vực công nghiệp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, hạ tầng các khu, cụm công nghiệp. Môi trường đầu tư, năng lực cạnh tranh và thu hút đầu tư có nhiều chuyển biến tích cực. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm đầu tư, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn. Đời sống nhân dân các dân tộc được nâng lên. Nhiều giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được bảo tồn và phát huy. Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được tăng cường. An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh đó, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX còn có một số hạn chế. Kinh tế tăng trưởng nhanh, nhưng chưa thật sự bền vững. Kết quả thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn còn thấp. Hạ tầng kĩ thuật tại các khu đô thị chưa được đầu tư xây dựng đồng bộ theo quy hoạch, ảnh hưởng không tốt đến đời sống nhân dân. Quản lí nhà nước trên một số lĩnh vực còn yếu. Việc triển khai xây dựng một số khu, cụm công nghiệp còn chậm. Hoạt động du lịch phát triển chưa tương xứng với tiềm năng. Việc giải quyết nhà ở xã hội, nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân tại các khu công nghiệp chưa đáp

ứng được yêu cầu. Đời sống một bộ phận người dân ở khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số cấp ủy và tổ chức đảng chưa được nâng cao. Công tác phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chưa được đẩy mạnh. Hoạt động giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội có mặt chưa đạt yêu cầu. Việc phát hiện, xử lí tham nhũng, tiêu cực qua công tác tự kiểm tra, giám sát của một số tổ chức đảng chưa kịp thời. Công tác tiếp công dân ở một số đơn vị, địa phương chưa thường xuyên. Việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo có vụ, việc còn chậm...

Những mặt hạn chế, yếu kém trên đây cũng chính là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ - trước hết là Ban Chấp hành khóa mới - tiếp tục nghiên cứu, xác định các chủ trương, biện pháp khắc phục.

5- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, công việc chuẩn bị tổ chức đại hội đại biểu đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX được xúc tiến theo tinh thần Kế hoạch số 146-KH/TU ngày 21/6/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Nhìn chung, ban thường vụ cấp ủy các cấp đã chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát việc thực hiện chỉ thị, hướng dẫn và kế hoạch của cấp trên; đồng thời tổ chức hội nghị quán triệt, thực hiện nghiêm túc, sâu sắc nội dung các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy. Công tác chuẩn bị nhân sự được "... *thực hiện đúng nguyên tắc, cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình nhân sự theo quy định; bảo đảm chặt*

chẽ, đồng bộ, dân chủ, khách quan, công tâm, công khai, minh bạch"[1]. Công tác chuẩn bị dự thảo văn kiện đại hội được chỉ đạo thực hiện bài bản, khoa học. Nội dung các văn kiện phản ánh đúng tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan, rút ra bài học kinh nghiệm sâu sắc, toàn diện; đồng thời xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp sát với tình hình thực tế, có tính khả thi cao để tổ chức thực hiện.

Trên cơ sở chỉ đạo thành công đại hội đảng bộ các cấp, từ ngày 11 đến ngày 13/10/2020, tại Trung tâm Văn hóa - Nghệ thuật, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX được tổ chức theo phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển. Tham dự Đại hội có 350 đại biểu thay mặt cho trên 93.000 đảng viên của Đảng bộ. Đồng chí Phạm Bình Minh - Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, về dự và chỉ đạo Đại hội.

Sau khi đánh giá kết quả và hạn chế trong công tác lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIX, Đại hội nhất trí thông qua mục tiêu tổng quát đến năm 2025: "*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm quốc phòng, an ninh; huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực, nâng cao toàn diện đời sống nhân dân các dân tộc trong tỉnh; xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030*"[2].

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả sau gần 5 năm (11/2015 - 5/2020) thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ Thái Nguyên, nhiệm kỳ 2015 - 2020; thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu lần thứ XIII của Đảng*. Số 550-BC/TU, ngày 29/5/2020, tr. 13.

[2] *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025*. Số 01-NQ/ĐH, ngày 13/10/2020, tr. 4.

Để đạt được mục tiêu tổng quát, cùng với việc đề ra 15 chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế - xã hội và xây dựng Đảng, Đại hội xác định một số định hướng phát triển trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, bao gồm:

1- Tập trung phát triển cơ sở hạ tầng tại khu vực phía Nam của tỉnh; ưu tiên đầu tư giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất thu hút các nhà đầu tư; phát triển hạ tầng giao thông và khu công nghiệp gắn kết với sự phát triển của vùng Thủ đô Hà Nội.

2- Chú trọng phát triển khu vực kinh tế tư nhân, công nghệ cao; khuyến khích hình thành những cụm ngành, cụm sản xuất có sự tương quan trong cùng lĩnh vực làm tiền đề, cơ sở kết nối chuỗi sản xuất, chuỗi sản phẩm, chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

3- Nâng cao năng lực, hiệu quả của bộ máy hành chính các cấp; đẩy mạnh cải cách các thủ tục hành chính hướng tới sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp; tập trung rèn luyện kĩ năng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, đặc biệt là đạo đức công vụ.

4- Quan tâm phát triển nguồn nhân lực địa phương, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao; phát huy các lợi thế, thành quả, cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư gắn với tiềm năng, thế mạnh của các trường đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học, y tế trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

5- Đặc biệt quan tâm chương trình xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào các dân tộc thiểu số gắn với Đề án phát triển tổng thể theo Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội; phát triển

tiềm năng du lịch, nông nghiệp công nghệ cao, thu hẹp khoảng cách giàu - nghèo giữa các vùng dân cư trên địa bàn tỉnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) gồm 51 ủy viên; bầu 21 đại biểu chính thức và 3 đại biểu dự khuyết thay mặt Đảng bộ tỉnh dự Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII.

Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XX bầu Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy; bầu Ủy ban Kiểm tra và Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Kết quả, Ban Thường vụ Tỉnh ủy gồm 15 ủy viên; đồng chí Nguyễn Thanh Hải được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; các đồng chí: Trịnh Việt Hùng và Phạm Hoàng Sơn được bầu giữ chức Phó Bí thư; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy gồm 11 ủy viên, do đồng chí Hoàng Văn Hùng giữ chức Chủ nhiệm.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX được thực hiện trong hoàn cảnh khó khăn do dịch bệnh Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp. Với quyết tâm thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép", Đảng bộ tập trung lãnh đạo vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân; vừa đẩy mạnh phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền; sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, tỉnh Thái Nguyên không chỉ triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, mà còn tiếp tục giữ vững tốc độ tăng trưởng kinh tế. Tổng sản phẩm năm 2020 tăng 4,24% so với năm 2019; trong đó, khu vực nông - lâm nghiệp - thuỷ sản tăng 4,15%, khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 4,85%, khu vực dịch vụ và thuế sản phẩm tăng 3,1%. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Tỉ trọng các ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 58%, Dịch vụ và thuế sản phẩm chiếm 30,6%, Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản chiếm 11,4%[1].

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*. Số 27-BC/TU, ngày 31/12/2020, tr. 2.

Mặc dù chịu nhiều tác động bất lợi của đại dịch Covid-19, sản xuất công nghiệp vẫn tiếp tục phát triển. Tính đến thời điểm 31/12/2020, giá trị sản xuất công nghiệp (theo giá so sánh năm 2010) đạt 783.600 tỉ đồng, tăng 5,4% so với cùng kì năm 2019; trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 56.700 tỉ đồng (tăng 5,4%), khu vực kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 726.900 tỉ đồng (tăng 5,3%)[1].

Hoạt động của các ngành: Thương mại, Dịch vụ, Tài chính về cơ bản ổn định, đáp ứng được nhu cầu sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội trên địa bàn tỉnh ở thời điểm cuối tháng 12/2020 đạt gần 40.000 tỉ đồng, tăng 3,6% so với cùng kì năm 2019. Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 15.609 tỉ đồng, vượt 0,35% so với dự toán; trong đó, thu nội địa đạt 13.111 tỉ đồng (vượt 6,12% dự toán), thu xuất nhập khẩu đạt 2.415 tỉ đồng (bằng 75,47% dự toán), thu quản lí qua ngân sách đạt 83 tỉ đồng.

Hệ thống các ngân hàng và tín dụng hoạt động khá ổn định, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh và người dân tiếp cận vốn. Nguồn vốn huy động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng vào thời điểm 31/12/2020 là 77.000 tỉ đồng, tăng 17,67%; dư nợ cho vay đạt 63.000 tỉ đồng, tăng 10,23% so với thời điểm năm 2019[2].

Sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, với quy mô trang trại. Đề án *Phát triển sản phẩm nông nghiệp chủ lực tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025, định*

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*. Số 27-BC/TU, ngày 31/12/2020, tr. 2.
[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*. Số 27-BC/TU, ngày 31/12/2020.

hướng đến năm 2030 được Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thông qua và triển khai thực hiện. Đến cuối tháng 12/2020, giá trị sản xuất nông - lâm nghiệp - thủy sản đạt 14.020 tỉ đồng, tăng 3,94% so với cùng thời điểm năm 2019. Sản lượng lương thực có hạt là 459.300 tấn, vượt 4,8% so với kế hoạch. Diện tích trồng chè tiếp tục được mở rộng, đạt 22.400 ha, tăng 0,5% so với năm 2019; trong đó có 19.754 ha chè cho sản phẩm, tăng 3,15%[(1)].

Cùng với trồng trọt, ngành Chăn nuôi được Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo phát triển, đảm bảo 2 yêu cầu: Vừa cung cấp các sản phẩm tươi sống và sản phẩm chế biến có giá trị cho xuất khẩu, vừa bảo vệ môi trường sạch, đẹp. Năm 2020, Tỉnh ủy ban hành quy định khu vực thuộc nội thành của thành phố, thị xã, thị trấn, khu dân cư không được phép chăn nuôi. Kèm theo đó là chính sách hỗ trợ khi ngừng hoạt động hoặc di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh. Mặc dù gặp nhiều khó khăn do xuất hiện dịch lở mồm long móng, dịch tả lợn châu Phi, dịch cúm gia cầm, nhưng tổng sản lượng thịt hơi xuất chuồng vào thời điểm cuối tháng 12/2020 vẫn đạt 141.600 tấn, tăng 2,8% so với năm 2019[(2)].

Trong công cuộc đổi mới, cải cách hành chính nhà nước có vai trò quan trọng. Nó không chỉ nhằm tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, mà còn góp phần giải phóng lực lượng sản xuất, huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển đất nước, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi cho mọi thành phần kinh tế trong việc tuân thủ thủ tục hành chính.

[(1), (2)] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020; phương hướng, nhiệm vụ năm 2021*. Số 27-BC/TU, ngày 31/12/2020.

Xuất phát từ nhận thức trên, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác cải cách hành chính một cách đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, theo hướng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại, năng động, trách nhiệm, phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của người dân và xã hội. Theo hướng đó, Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/3/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy *Về cải thiện* môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) được tiếp tục chỉ đạo có hiệu quả. Năm 2020, với 66,56 điểm, năng lực cạnh tranh tỉnh Thái Nguyên xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố của cả nước (tăng 1 hạng so với năm 2019) và là địa phương dẫn đầu trong khu vực miền núi phía Bắc.

Ngày 5/12/2020, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên được khai trương và đi vào hoạt động. Đây là đầu mối duy nhất trong việc tiếp nhận và trả kết quả, giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh; góp phần giảm đầu mối các bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại 19/20 sở, ban, ngành.

Ngày 31/12/2020, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 01-NQ/TU *Về Chương trình chuyển đổi số tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030*. Nghị quyết nêu rõ mục tiêu tổng quát phải đạt được là: "Đổi mới căn bản, toàn diện công tác quản lí, điều hành của nhà nước, tiến tới xây dựng chính quyền số; phát triển kinh tế số, xã hội số và thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, hình thành các doanh nghiệp số có sức cạnh tranh trên thị trường; phấn đấu đưa Thái Nguyên trở thành trung tâm chuyển đổi số của khu vực trung du, miền núi phía Bắc; đến năm 2025 thuộc nhóm 15 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi

số..., tạo tiền đề đến năm 2030 thuộc nhóm 10 tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về chuyển đổi số". Cùng thời điểm này (31/12/2020), Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đã cung cấp 1.725 dịch vụ hành chính công; trong đó dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 là 78 (đạt 4,5%), mức độ 4 là 599 (đạt 34,7%).

Nhờ có sự quan tâm sâu sát của Tỉnh ủy đối với công tác chuyển đổi số, đẩy mạnh cải cách hành chính công, nên nhiều năm Thái Nguyên liên tục được xếp trong tốp 10 - 12 các tỉnh có chất lượng điều hành tốt nhất. Năm 2020, chỉ số PAPI[1] của Thái Nguyên đạt 46,471 điểm (tăng 36 bậc so với năm 2019), xếp thứ 3/63 tỉnh, thành phố trên cả nước. Đặc biệt với 6,216 điểm, Thái Nguyên là tỉnh dẫn đầu cả nước về tiêu chí *Tham gia của người dân ở cấp cơ sở*. Đây chính là kết quả của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của người dân, của cộng đồng doanh nghiệp và sự nỗ lực phấn đấu kiên trì của các sở, ngành, địa phương trên địa bàn, nhằm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng nền hành chính công hiện đại, hướng tới xây dựng chính quyền số, xã hội số.

Cùng với công tác cải cách hành chính, trong năm 2020, tỉnh cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư mới cho 37 dự án trong nước với tổng số vốn đăng kí 4.414,51 tỉ đồng; cấp giấy chứng nhận đăng kí đầu tư cho 19 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng số vốn đăng kí 361,75 triệu USD...; cấp mới đăng kí kinh doanh cho 747 doanh nghiệp với tổng số vốn 6.715,37 tỉ đồng; cấp điều chỉnh, thay đổi 2.582 doanh nghiệp, tạm ngừng hoạt động

[1] PAPI *là* chương trình nghiên cứu quan trọng về quản trị do Chương trình Phát triển Liên Hợp Quốc tại Việt Nam khởi xướng từ năm 2009. Đây là công cụ theo dõi, giám sát năng lực điều hành, quản lí nhà nước, thực thi chính sách và cung ứng dịch vụ công của chính quyền địa phương; giúp các cấp chính quyền địa phương có những căn cứ điều chỉnh và cải thiện hiệu quả công tác, phục vụ người dân tốt hơn.

436 doanh nghiệp; giải thể 76 doanh nghiệp. Tính đến thời điểm 31/12/2020, trên địa bàn tỉnh có 7.492 doanh nghiệp, với tổng số vốn đăng kí 103.750 tỉ đồng; 161 dự án có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) với tổng số vốn đăng kí 8.579,74 triệu USD (tương đương 198.000 tỉ đồng)[1].

Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả quan trọng. Tính đến thời điểm cuối tháng 12/2020, toàn tỉnh có 108 xã đạt chuẩn nông thôn mới và không còn xã đạt dưới 10 tiêu chí. Đáng chú ý, có 3 đơn vị (thành phố Thái Nguyên, thành phố Sông Công và thị xã Phổ Yên) hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới, chiếm 33,33% trong tổng số các đơn vị cấp huyện. Huyện Phú Bình có 100% các xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin thường xuyên bám sát nhiệm vụ chính trị, kịp thời tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đến cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao gắn với việc tuyên truyền các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh. Công tác tuyên truyền về đại hội đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng... được đẩy mạnh. Cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh* tiếp tục được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia, đạt nhiều kết quả, góp phần giảm nghèo bền vững, đẩy lùi tệ nạn xã hội, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Tính đến thời điểm 31/12/2020,

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020*... Tlđd, tr. 5.

toàn tỉnh có 91,3% số gia đình đạt chuẩn *Gia đình văn hóa*, 91,7% khu dân cư đạt chuẩn *Khu dân cư văn hóa*, 93,4% số cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa[1]. Phong trào thể dục, thể thao quần chúng tiếp tục phát triển sâu rộng.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Cùng với việc duy trì và củng cố vững chắc phổ cập giáo dục, thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, ngành Giáo dục tỉnh tích cực đổi mới quản lí giáo dục và kiểm tra đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lí và dạy học. Công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia tiếp tục được đẩy mạnh. Đến cuối tháng 12/2020, toàn tỉnh có 576/682 trường (84,46%) đạt chuẩn quốc gia; trong đó, cấp Mầm non có 199/242 trường (82,23%), cấp Tiểu học có 204/214 (95,33%), cấp Trung học cơ sở có 152/193 trường (gần 79%), cấp Trung học phổ thông có 21/33 trường (63,64%)[2].

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân tiếp tục được nâng cao chất lượng. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở được tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị khám, chữa bệnh ngày càng hiện đại. Nhiều dịch vụ kĩ thuật y tế chuyên sâu được đưa vào ứng dụng trong khám, điều trị tại các bệnh viện, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân. Ngành Y tế tỉnh tích cực chủ động triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh, không để dịch bệnh lớn xảy ra; thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 theo hướng dẫn, quy định của Ban Chỉ đạo Trung ương và của Bộ Y tế. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động các đơn vị y tế, các cơ sở hành nghề

[1], [2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020*... Tlđd, tr. 6.

y, dược tư nhân, cũng như công tác quản lí dược phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh được thực hiện nghiêm túc.

Các chính sách xã hội, nhất là chính sách đối với những người có công, Bà mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh, liệt sĩ..., được các cấp ủy đảng và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Vào các ngày lễ, tết cổ truyền của dân tộc, các cấp chính quyền và đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động đền ơn đáp nghĩa. Các gia đình chính sách, người nghèo, đồng bào các dân tộc thiểu số..., thường xuyên được các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể chính trị - xã hội quan tâm. Riêng trong *Tuần cao điểm Tết vì người nghèo năm 2020*, toàn tỉnh đã huy động được 35 tỉ đồng hỗ trợ cho các hộ gia đình nghèo, hộ cận nghèo và đối tượng chính sách tại các xóm bản đặc biệt khó khăn trên địa bàn. Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động, nhất là lao động nông thôn, đạt nhiều kết quả. Trong năm 2020, toàn tỉnh có 21.700 lao động được tạo việc làm mới, góp phần giảm tỉ lệ hộ nghèo xuống còn 2,82%, vượt kế hoạch đề ra[1].

Công tác quốc phòng, quân sự địa phương được các cấp ủy lãnh đạo thực hiện đồng bộ, nghiêm túc, hiệu quả. Trong năm 2020, cơ quan quân sự tỉnh đã xây dựng và triển khai kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ, diễn tập phòng thủ dân sự nhiệm kỳ 2020 - 2025. Cùng với việc duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, lực lượng quân sự thường xuyên phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an trên địa bàn nắm chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; phòng, chống cháy nổ; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, bảo đảm an ninh, an toàn.

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020*... Tlđd, tr. 2.

Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh được giữ vững ổn định. Lực lượng Công an tỉnh thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động và kịp thời triển khai các biện pháp giải quyết những vấn đề liên quan đến an ninh chính trị ở cơ sở, không để xảy ra các vụ việc phức tạp; bảo vệ tuyệt đối an toàn cho việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025), cũng như các sự kiện quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội diễn ra trên địa bàn. Trong năm 2020, việc bố trí công an chính quy đảm nhận các chức danh công an xã theo chỉ đạo của Trung ương đã hoàn thành tại 146/146 xã, thị trấn.

Công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông là một nhiệm vụ chính trị thường xuyên của các cấp ủy đảng; của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của nhân dân. Nhận thức rõ điều đó, cùng với việc thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an toàn giao thông, lực lượng công an phối hợp với tổ chức chính quyền và đoàn thể chính trị - xã hội các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong các khu, cụm công nghiệp, trường học. Nhờ đó, số vụ tai nạn giao thông xảy ra trong năm 2020 giảm cả 3 tiêu chí so với năm 2019[1].

Việc xây dựng hệ thống chính trị, trước hết là xây dựng Đảng, thường xuyên được các cấp ủy đặc biệt quan tâm. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XX tiếp tục quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII

[1] So với năm 2019, năm 2020, xảy ra 148 vụ tai nạn giao thông (giảm 20 vụ), 51 người bị chết (giảm 16 người), 139 người bị thương (giảm 14 người).

về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.*

Trong mọi thời điểm của tiến trình cách mạng, cán bộ và công tác cán bộ luôn là vấn đề trọng yếu, có ý nghĩa to lớn đối với công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Nhận thức rõ quan điểm của Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên rất coi trọng công tác cán bộ. Cùng với việc điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 55 lượt cán bộ, công tác quy hoạch, đánh giá, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường xuyên được Tỉnh ủy quan tâm thực hiện đúng quy định. Trong năm 2020, Tỉnh ủy đã cử 2 cán bộ tham dự lớp bồi dưỡng kiến thức mới cho cán bộ quy hoạch cấp chiến lược; 17 cán bộ dự lớp bồi dưỡng quản lí nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp; 154 cán bộ dự lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lí cấp sở và tương đương; 120 cán bộ theo học lớp lí luận chính trị cao cấp[1].

Công tác kiểm tra, giám sát được đẩy mạnh, hoàn thành toàn diện các nội dung chương trình đề ra từ đầu năm. Đến hết năm 2020, các cấp ủy đã kiểm tra 313 tổ chức đảng và 96 đảng viên, trong đó có 58 cấp ủy viên; giám sát chuyên đề 60 tổ chức đảng và 44 đảng viên, trong đó có 33 cấp ủy viên; thi hành kỉ luật 3 tổ chức đảng và 101 đảng viên, trong đó có 13 cấp ủy viên. Ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm 3 tổ chức đảng và 6 đảng viên, trong đó có 2 cấp ủy viên[2].

---

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020*... Tlđd, tr. 11.

[2] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020*... Tlđd, tr. 11.

Việc kiện toàn, sắp xếp mô hình tổ chức đảng phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương, chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, được các cấp ủy đảng quan tâm thực hiện và đạt nhiều kết quả. So với năm 2019, số tổ chức cơ sở đảng năm 2020 giảm 15 đơn vị; số chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở giảm 461 đơn vị[1]. Tình trạng xóm, tổ dân phố chưa có chi bộ phải sinh hoạt ghép được khắc phục một bước. Các xóm, tổ dân phố có đủ điều kiện đã thành lập chi bộ riêng. Do vậy, từ 140 xóm, tổ dân phố chưa có chi bộ độc lập, phải sinh hoạt ghép trong năm 2019, đến thời điểm 31/12/2020, con số đó đã giảm xuống còn 110[2].

Công tác dân vận là vấn đề có tính chiến lược, là điều kiện quan trọng củng cố và tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Từ nhận thức này, các cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác dân vận gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị; sơ kết, tổng kết và ban hành các văn bản cụ thể hóa công tác dân vận. Cùng với việc triển khai thực hiện có hiệu quả *Năm dân vận khéo 2020*, các cấp ủy tổ chức lấy ý kiến đóng góp của nhân dân vào dự thảo văn kiện đại hội đảng bộ các cấp, văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Các cấp ủy đảng, chính quyền tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt việc phòng, chống dịch Covid-19 và đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; đồng thời tập trung giải quyết các vấn đề liên quan đến đời sống của nhân dân.

Bộ máy chính quyền các cấp hoạt động có hiệu quả. Hội đồng nhân dân tổ chức các kì họp đúng quy định, kịp thời kiện toàn các chức danh lãnh đạo chính quyền các cấp sau Đại hội Đảng bộ

[1], [2] Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện công tác đảng viên năm 2020; phương hướng nhiệm vụ năm 2021*. Số 24-BC/BTCTU, ngày 5/1/2021, tr. 3.

tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; triển khai các hoạt động giám sát, khảo sát theo chương trình, kế hoạch đã đề ra. Ủy ban nhân dân các cấp tập trung chỉ đạo thực hiện "mục tiêu kép": Vừa phòng, chống dịch Covid-19, vừa đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục thực hiện các giải pháp cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, xúc tiến đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và hiệu quả quản trị hành chính công. Cùng với việc chỉ đạo thực hiện các chính sách xã hội, phúc lợi xã hội, Ủy ban nhân dân các cấp trong tỉnh tích cực giải quyết việc làm cho người lao động.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên bám sát cơ sở để tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Công tác an sinh xã hội, các hoạt động vì người nghèo, chăm lo các đối tượng chính sách, người có công, các đối tượng yếu thế bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19, ủng hộ đồng bào các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên bị thiệt hại do thiên tai..., được triển khai thực hiện có hiệu quả.

Vào những tháng cuối năm 2020, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đã tiếp nhận số tiền và hiện vật ủng hộ công tác phòng, chống dịch Covid-19 được trên 40,94 tỉ đồng; vận động hỗ trợ đồng bào các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên được gần 17 tỉ đồng; hỗ trợ xây 12 nhà đại đoàn kết với tổng số tiền 600 triệu đồng; hỗ trợ xây mới 345 nhà, sửa chữa 109 nhà ở cho các hộ nghèo, với tổng giá trị 11,387 tỉ đồng[1].

[1] Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Tổng kết công tác thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ tỉnh năm 2020*... Tlđd, tr. 14.

Tóm lại, trải qua 10 năm (2010 - 2020) với 2 nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, XIX và những tháng đầu thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, dưới sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trên địa bàn, đến hết năm 2020, tỉnh Thái Nguyên đã đạt nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Sản xuất công nghiệp tiếp tục tăng trưởng và đóng vai trò động lực cho sự phát triển kinh tế của địa phương. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, vượt chỉ tiêu kế hoạch. Lĩnh vực văn hóa, xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống nhân dân tiếp tục được cải thiện và nâng cao. Quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng được tăng cường; hệ thống chính trị được củng cố, tổ chức bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả. Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ tỉnh đã lãnh đạo thành công công tác phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện có hiệu quả "mục tiêu kép".

Tuy nhiên, do tác động tiêu cực của dịch Covid-19, nên kết quả nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, nhất là xuất khẩu, chưa cao. Tăng trưởng kinh tế chủ yếu dựa vào khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Tiến độ triển khai một số dự án đầu tư trong và ngoài ngân sách còn chậm. Công tác quản lí nhà nước về đất đai, xây dựng, tài nguyên khoáng sản có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Vùng sản xuất hàng hóa nông nghiệp tập trung tuy đã hình thành, nhưng chưa có nhiều vùng quy mô lớn. Sự liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm chưa chặt chẽ...

Đó là những vấn đề đặt ra cho Đảng bộ, trước hết là Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX (nhiệm kỳ 2020 - 2025) tiếp tục giải quyết, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX đề ra: "*... xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030*".

KẾT LUẬN

Trải qua 20 năm (2001 - 2020), với 5 kì đại hội, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên ngày càng được nâng cao. Đây là một trong những nhân tố có tính quyết định dẫn tới những thắng lợi ngày càng lớn trên mọi lĩnh vực: Kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và xây dựng hệ thống chính trị.

Bước vào năm 2001 - năm mở đầu thế kỷ XXI, quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI (1/2001) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX (4/2001), các cấp ủy đảng lãnh đạo nhân dân các dân tộc trên địa bàn phát huy thuận lợi, tận dụng thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, giành được nhiều thắng lợi quan trọng.

Cùng với việc đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế, năm sau cao hơn năm trước, cơ cấu kinh tế tiếp tục được các cấp ủy đảng lãnh đạo chuyển dịch theo hướng tăng dần tỉ trọng công nghiệp và xây dựng. Đến năm 2005, sản xuất công nghiệp đã thoát khỏi tình trạng trì trệ và bước đầu phát triển. Hoạt động thương mại đảm bảo yêu cầu cung ứng hàng hóa phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Sản xuất nông nghiệp phát triển theo hướng đổi mới cơ cấu cây trồng, vật nuôi, cơ cấu mùa vụ và sản xuất hàng hóa. Ngành Lâm nghiệp chuyển từ khai thác sang trồng, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng. Ngành Thủy sản bước đầu được quan tâm, có định hướng phát triển. Kinh tế nông thôn bước đầu phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đa dạng hóa ngành nghề.

Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế có nhiều tiến bộ. Các hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Giáo dục và đào tạo phát triển cả về loại hình và quy mô, từng bước nâng cao chất lượng. Cơ sở vật chất các trường học được tăng cường, từng bước kiên cố hóa trường học. Mạng lưới y tế từ tỉnh đến cơ sở bước đầu được đầu tư nâng cấp. Chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo được thực hiện có kết quả, vượt mức chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI đề ra. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân được củng cố. Hệ thống chính trị được xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Từ cuối năm 2005, đầu năm 2006, dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII (12/2005) và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X (4/2006), với quyết tâm huy động tối đa mọi nguồn lực, nhờ sự lãnh đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự điều hành quyết liệt của các cấp chính quyền, sự nỗ lực phấn đấu của mọi tầng lớp nhân dân, kinh tế Thái Nguyên tiếp tục phát triển với tốc độ bình quân mỗi năm cao gần gấp 2 lần bình quân chung của cả nước. Nhiều công trình trọng điểm đã hoàn thành, đưa vào sử dụng và phát huy được hiệu quả thiết thực. Các hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí phát triển khá phong phú. Giáo dục, đào tạo phát triển đồng bộ từ giáo dục phổ thông, đến giáo dục trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, cao đẳng. Hệ thống các bệnh viện, mạng lưới y tế cơ sở tiếp tục được đầu tư và từng bước được chuẩn hóa. Quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, góp phần tạo môi trường đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Những năm 2010 - 2015 là thời gian Thái Nguyên thực hiện nhiệm vụ chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII (10/2010) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (1/2011). Với tư tưởng chỉ đạo phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh vượt qua mọi khó khăn, trở ngại, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu theo hướng công nghiệp, hiện đại. Công nghiệp có bước phát triển vượt bậc. Dịch vụ phát triển cả về quy mô và loại hình. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai tích cực. Công tác quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị đạt nhiều kết quả.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội tiếp tục có nhiều chuyển biến quan trọng so với những năm trước. Chất lượng các hoạt động văn hóa, thông tin, báo chí, văn học nghệ thuật được nâng lên. Giáo dục - đào tạo phát triển cả về mạng lưới, quy mô và loại hình. Chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, giáo dục thường xuyên được nâng lên rõ rệt. Mạng lưới y tế từ tỉnh xuống đến cơ sở được củng cố, phát triển; hình thành thêm nhiều cơ sở y tế tư nhân, đa dạng hóa các loại hình chăm sóc sức khỏe nhân dân. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo và cuộc vận động *Ngày vì người nghèo* được triển khai đồng bộ, có hiệu quả.

Quốc phòng - an ninh được tăng cường. Khu vực phòng thủ tiếp tục được củng cố, tăng cường. Thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân ngày càng vững chắc, đáp ứng yêu cầu bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Từ cuối năm 2015 đến cuối năm 2020 là thời gian Thái Nguyên thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX (10/2015) và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (1/2016). Bên cạnh những thuận lợi rất cơ bản do thành tựu của 30 năm thực hiện đường lối đổi mới và quá trình hội nhập quốc tế đem lại, Đảng bộ cũng gặp không ít khó khăn: Tỉ lệ hộ nghèo và cận nghèo còn cao hơn bình quân chung của cả nước; kết quả giảm nghèo thiếu bền vững; các loại tội phạm và tệ nạn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố gây diễn biến phức tạp....

Trong điều kiện ấy, Đảng bộ tiếp tục phát huy dân chủ, đoàn kết, sáng tạo, quyết tâm xây dựng Thái Nguyên sớm trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại, trung tâm phát triển công nghiệp, dịch vụ, y tế và giáo dục - đào tạo. Với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể; sự nỗ lực phấn đấu của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, hầu hết các chỉ tiêu do Nghị quyết Đại hội đề ra đều hoàn thành và hoàn thành vượt mức.

Kinh tế tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng khá cao; cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh và bứt phá ở khu vực công nghiệp. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư, nhất là hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị. Các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc được bảo tồn và phát huy. Giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực. Các chính sách an sinh xã hội được quan tâm, nhất là đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn. Công tác quốc phòng - an ninh được tăng cường; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững và ổn định. Công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Hoạt động của bộ máy chính quyền có nhiều đổi mới trong chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị với nhiều giải pháp quyết liệt, linh hoạt, sáng tạo. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Vào những tháng cuối năm 2020, Đảng bộ tập trung lãnh đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2020 và triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX (10/2020) với tư tưởng chỉ đạo: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển. Trong hoàn cảnh khó khăn do đại dịch Covid-19 có nhiều diễn biến phức tạp, với quyết tâm thực hiện hiệu quả "mục tiêu kép", Đảng bộ tập trung lãnh đạo vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân; vừa đẩy mạnh phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền; nhờ sự nỗ lực của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc, tỉnh Thái Nguyên không chỉ thực hiện có hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19, mà còn giữ vững tốc độ tăng trưởng các ngành kinh tế. Kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư nâng cấp. Chương trình xây dựng nông thôn mới tiếp tục được đẩy mạnh và đạt kết quả quan trọng. Hệ thống chính trị được củng cố, tổ chức bộ máy ngày càng tinh gọn, hoạt động có hiệu quả.

Cùng với những thành tựu trong công tác lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh qua 5 kì đại hội, Đảng bộ tỉnh ngày càng trưởng thành, làm tròn vai trò là người tổ chức và lãnh đạo mọi mặt hoạt động trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội ở địa phương. Tính đến ngày 31/12/2020, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên có 94.188 đảng viên sinh hoạt trong 608 tổ chức cơ sở đảng (gồm 368 đảng bộ cơ sở, 240 chi bộ cơ sở), 19 đảng bộ bộ phận và 4.703 chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở[1].

Trải qua hoạt động thực tiễn 20 năm đầu thế kỷ XXI, Ban Chấp hành Đảng bộ các khóa XVI - XX đã kế thừa và vận dụng những bài học kinh nghiệm của các khóa trước để tiếp tục lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong hoàn cảnh mới.

[1] Ban Tổ chức Tỉnh ủy Thái Nguyên: *Báo cáo Kết quả thực hiện công tác đảng viên năm 2020*... Tlđd, tr. 1.

Bài học thứ nhất, *thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh nhằm đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa*

Nắm vững quan điểm: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức luôn luôn được Đảng bộ tỉnh đặt lên hàng đầu. Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về học tập, quán triệt Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương đều được Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai tới các tổ chức đảng và đảng viên trong toàn Đảng bộ.

Để nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin của đội ngũ cán bộ, đảng viên vào đường lối lãnh đạo của Đảng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng thường xuyên được coi trọng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2001 - 2005, Đảng bộ đã triển khai thực hiện cuộc vận động xây dựng chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Kết luận tại Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX), với 3 nội dung cơ bản của Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2); đồng thời tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức về tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Thông qua kết quả triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 7/11/2006 của Bộ Chính trị *Về tổ chức cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị *Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh* và Đề án số 09-ĐA/TU ngày 26/9/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh *Về tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, giai đoạn 2011 - 2015*, ý thức tự tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ được nâng lên.

Các Nghị quyết số 12-NQ/TW ngày 16/1/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*, Nghị quyết số 04-NQ/TW ngày 30/10/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) *Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ* được Đảng bộ triển khai nghiêm túc, theo đúng yêu cầu của Bộ Chính trị. Quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, gắn với Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị *Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* có tác động tích cực tới mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần giáo dục, hạn chế được tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên.

Trong 5 nhiệm kỳ đại hội, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đặc biệt quan tâm vấn đề xây dựng tổ chức đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng. Các cấp ủy thường xuyên làm tốt công tác phát triển Đảng, đồng thời đưa ra khỏi Đảng những người không còn đủ tư cách đảng viên, làm trong sạch nội bộ Đảng. Công tác kiểm tra, giám sát được các cấp ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, coi đó là một biện pháp tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng. Trong mỗi nhiệm kỳ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và chương trình kiểm tra, giám sát từng năm. Nội dung kiểm tra, giám sát tập trung vào việc chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện các nghị quyết của Trung ương, của Tỉnh ủy; vào những vấn đề nhạy cảm được dư luận quan tâm. Thông qua kiểm tra, giám sát, Đảng bộ kịp thời phát hiện và xử lí những tổ chức đảng, đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình

trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "*tự diễn biến*", "*tự chuyển hóa*" trong nội bộ; ý thức trách nhiệm với công việc, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Công tác cán bộ là một nội dung quan trọng có ý nghĩa then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Nhận thức rõ điều này, Tỉnh ủy tập trung chỉ đạo xây dựng nghị quyết chuyên đề về công tác cán bộ; rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lí các cấp đảm bảo đúng mục đích, yêu cầu, tiêu chuẩn do Trung ương đề ra. Các cấp ủy từ tỉnh xuống đến cơ sở luôn coi trọng các khâu trong công tác cán bộ, đặc biệt là việc đánh giá cán bộ. Tuy nhiên, trên thực tế, việc quản lí, nhận xét, đánh giá cán bộ có những lúc không sâu sát, dẫn đến tình trạng cán bộ mắc sai phạm kéo dài, gây hậu quả nghiêm trọng đến mức phải xem xét, thi hành kỉ luật, vẫn được bầu giữ chức vụ cao hơn trước.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ luôn coi trọng việc bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên không chỉ về văn hoá, chuyên môn và nghiệp vụ, mà cả về lí luận chính trị. Nhờ đó, tuy cá biệt có cán bộ lãnh đạo còn bộc lộ sự non nớt trong nhận thức về tổ chức Đảng, nhưng nhìn chung, trình độ của đại đa số cán bộ, đảng viên ngày càng được nâng lên.

Nhờ tích cực và chủ động triển khai đồng bộ các nội dung công tác xây dựng đảng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên không ngừng được nâng cao. Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên địa bàn tỉnh.

Bài học thứ hai, *trên cơ sở nắm vững đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, biết vận dụng sáng tạo phù hợp với tình hình thực tế địa phương*

Đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước được thể hiện bằng các chỉ thị, nghị quyết..., đều dựa trên cơ sở phân tích tình hình quốc tế, trong nước từng thời kì lịch sử cụ thể. Bởi vậy, nó mang tính khoa học, là nhân tố quyết định đảm bảo thắng lợi của cách mạng. Tuy nhiên, đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước chỉ trở thành hiện thực khi nó được các cấp đảng bộ quán triệt đầy đủ và vận dụng sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương.

Ý thức được điều đó, trong 20 năm (2001 - 2020), Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên luôn kịp thời thông tin tình hình thời sự; tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương. Thông qua học tập, Đảng bộ đã tạo được sự chuyển biến quan trọng về nhận thức, góp phần nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên đối với công tác được giao.

Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương được Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa thành các chương trình, dự án, đề án, chương trình hành động; đồng thời biết lựa chọn những vấn đề trọng tâm, trọng điểm có tính đột phá để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Chương trình *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong sản xuất nông, lâm nghiệp và phát triển nông thôn* (2001 - 2005), Chương trình *Phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2001 - 2005,* Đề án *Cải thiện môi trường đầu tư tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2006 - 2010*, Đề án số 09-ĐA/TU về *Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2015*, v.v... là những biểu hiện cụ thể về sự vận dụng

sáng tạo của Đảng bộ trong việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương phù hợp với tình hình thực tế địa phương.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án, đề án, các cấp uỷ và chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở có nhiều giải pháp sáng tạo, thiết thực, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị. Trên cơ sở xác định tiềm năng, thế mạnh của từng địa phương, các cấp đảng bộ định ra phương hướng sản xuất thích hợp, đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Ngoài việc tổ chức thực hiện các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước tại các xã miền núi, vùng cao, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo triển khai một số chính sách đặc thù trên địa bàn. Trong đó, đáng chú ý là Dự án *Quy hoạch tổng thể bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị di tích lịch sử quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Định Hóa gắn với phát triển du lịch tỉnh Thái Nguyên đến năm 2030*; Đề án *Phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm bản đặc biệt khó khăn có nhiều dân tộc Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020*... Những chính sách đặc thù đã thể hiện rất cụ thể tính sáng tạo của Đảng bộ tỉnh trong việc vận dụng chính sách dân tộc do Đảng và Nhà nước ban hành.

Bài học thứ ba, *phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, vai trò làm chủ của nhân dân; đối thoại với nhân dân, lắng nghe và giải quyết các khó khăn, vướng mắc ngay từ cơ sở*

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "*Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân. Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân... Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra.* Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên. *Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều*

ở nơi dân"[1]. Người căn dặn: "*Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh*"[2]; *"Ủy ban nhân dân là ủy ban có nhiệm vụ thực hiện tự do dân chủ cho dân chúng, Nó phải hành động đúng tinh thần tự do dân chủ đó"*[3].

Thấm nhuần quan điểm và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên luôn coi trọng việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và vai trò làm chủ của nhân dân. Từ trong hoạt động thực tiễn, Đảng bộ ngày càng nhận thức rõ: Dân chủ xã hội chủ nghĩa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước, là nhân tố thúc đẩy phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Vì vậy, các cấp ủy đảng thường xuyên chỉ đạo công tác dân vận, nhất là công tác dân vận trong các cơ quan nhà nước.

Thông qua việc thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU ngày 16/6/2006 về *Tiếp tục đổi mới, tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân giai đoạn 2006 - 2010* và Đề án số 04-ĐA/TU ngày 21/9/2006 của Ban Chấp hành Đảng bộ (khóa XVII) về *Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở giai đoạn 2006 - 2010*, vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ngày càng được phát huy. Cùng với việc tham gia xây dựng thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở*, nhiều đơn vị tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với người dân và doanh nghiệp. Thông qua đó, các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc cùng các tổ chức thành viên kịp thời nắm bắt được tâm tư, nguyện vọng và giải quyết khó khăn, vướng mắc của quần chúng ngay từ cơ sở.

---

[1] *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 6 (1949 - 1950)*. Xuất bản lần thứ ba. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 232.

[2] *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 4 (1945 - 1946)*. Xuất bản lần thứ ba. Nxb Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 51.

[3] *Hồ Chí Minh Toàn tập. Tập 4 (1945 - 1946)*... Sđd, tr. 22.

Việc thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 20/5/2011 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XVIII) về *Tiếp tục đổi mới công tác dân vận của hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, giai đoạn 2011* - 2015; tiếp đó là Đề án số 01-ĐA/TU ngày 12/7/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa XIX) về *Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác dân vận của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020* đã tạo bước chuyển biến mới trong công tác dân vận. Tất cả các xã, phường, thị trấn trong tỉnh đều có quy chế hoạt động của cấp uỷ với khối dân vận, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Việc giao ban hằng tháng, hằng quý với ban dân vận, khối dân vận được duy trì có nền nếp. Thông qua đó, các cấp ủy đảng và chính quyền nắm bắt được tình hình, xem xét, giải quyết những ý kiến đề xuất, kiến nghị của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên chỉ đạo các cấp chính quyền rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành các văn bản, quy định có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; công khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho nhân dân biết để kiểm tra, giám sát. Công tác điều hành, quản lí của chính quyền cơ sở từng bước đổi mới theo hướng gần dân, phục vụ nhân dân. Nhận thức của các cấp, các ngành cũng như các cơ quan, đơn vị về công tác dân vận, dân chủ và năng lực tổ chức thực hiện *Quy chế dân chủ ở cơ sở* được nâng lên rõ rệt, nhất là từ sau khi Tỉnh ủy ban hành Đề án số 08-ĐA/TU về *Nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, giai đoạn 2011 - 2015*.

Bài học thứ tư, *phát huy truyền thống cách mạng và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra*

Thái Nguyên là địa phương giàu truyền thống yêu nước và cách mạng. Trong thời kì vận động Cách mạng Tháng Tám (1939 - 1945), Thái Nguyên cùng với Lạng Sơn được chọn làm nơi xây dựng Căn cứ địa đầu tiên do Trung ương trực tiếp chỉ đạo; là An toàn khu (ATK) 2 của Trung ương và Xứ ủy Bắc Kỳ; là nơi ra đời Trung đội Cứu quốc quân II (15/9/1941). Nơi đây đã từng diễn ra Lễ hợp nhất đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân và Cứu quốc quân đại diện cho các lực lượng vũ trang cách mạng cả nước, thành Việt Nam Giải phóng quân (15/5/1945) - một trong những đơn vị tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày nay.

Trong thời kì toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954), Thái Nguyên cùng với các tỉnh: Tuyên Quang, Bắc Kạn được chọn làm nơi xây dựng An toàn khu (ATK) của Trung ương. Đây là nơi ở và hoạt động của các cơ quan Trung ương Đảng, Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Bộ Quốc phòng - Tổng Tư lệnh, Bộ Tổng Tham mưu…; nơi định ra các quyết sách lớn, đưa sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc đi tới thắng lợi.

Những sự kiện quan trọng của đất nước diễn ra trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên chính là lợi thế của Đảng bộ về công tác giáo dục truyền thống - một nội dung có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.

Thấu hiểu điều đó, Đảng bộ tỉnh - trước hết là Ban Thường vụ Tỉnh ủy - rất quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Ngày 31/12/2002, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 17-CT/TU *Về tăng cường và nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn lịch sử đảng bộ các cấp, lịch sử các ngành trong tỉnh*. Tiếp đó, ngày 10/10/2016, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Đề án số 04-ĐA/TU về *Tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn;*

tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương cho cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020.

Cùng với việc ban hành 2 Chỉ thị, Đề án nói trên, Đảng bộ chủ trương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giáo dục lịch sử bằng nhiều hình thức phong phú. Trong đó, đáng chú ý là việc tổ chức nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử truyền thống cách mạng, lịch sử đảng bộ địa phương; tuyên truyền, giáo dục lịch sử truyền thống cách mạng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thông qua các cuộc thi tìm hiểu về lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, lịch sử nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thân thế và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh; Hội thảo khoa học *Một số vấn đề về công tác nghiên cứu, biên soạn, xuất bản lịch sử địa phương, đơn vị*; sáng tác các tác phẩm văn học, nghệ thuật, làm phim tài liệu về truyền thống lịch sử, văn hóa; bảo tồn, tôn tạo, kiểm kê, xếp hạng các di tích lịch sử, v.v…

Tất cả những hoạt động trên là những biểu hiện cụ thể chứng tỏ Đảng bộ rất chú trọng khơi dậy và phát huy niềm tự hào dân tộc, truyền thống cách mạng của quê hương, đất nước, giúp mọi người dân, đặc biệt là thế hệ trẻ, hiểu sâu sắc hơn công lao to lớn của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các anh hùng, liệt sĩ đã hi sinh vì độc lập, tự do cho Tổ quốc.

Nhân dân các dân tộc tỉnh Thái Nguyên không chỉ giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, mà còn có truyền thống đoàn kết, thương yêu đùm bọc lẫn nhau. Đoàn kết là di sản vô giá, là truyền thống cực kì quý báu của dân tộc Việt Nam được hình thành và hun đúc qua hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước, giữ nước. Đảng ta luôn xác định đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Thấm nhuần sâu sắc quan điểm của Đảng, đồng thời xuất phát từ đặc điểm xã hội của địa phương, Đảng bộ luôn quan tâm đến vấn đề củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết các dân tộc. Các tổ chức đoàn thể: Công đoàn, Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh..., ngày càng có đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia. Bộ máy lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thường xuyên được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh giản, có chất lượng. Các cấp ủy đảng trong Đảng bộ luôn quan tâm tạo điều kiện cho Mặt trận và các đoàn thể không chỉ thực hiện tốt chức năng giám sát, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, mà còn làm tốt vai trò tổ chức, động viên hội viên, đoàn viên tích cực tham gia các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước. Thông qua đó, sự đồng thuận trong nhân dân được tăng cường, nhiều nguồn lực trong xã hội được huy động. Cả hệ thống chính trị trong tỉnh cùng tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trên địa bàn.

Bài học thứ năm, *tích cực cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh*

Cải cách hành chính nhằm hoàn thiện hệ thống thể chế hành chính, cơ chế, chính sách phù hợp với thời kì công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, trước hết là các thể chế về kinh tế, về tổ chức và hoạt động của hệ thống hành chính. Thực hiện cải cách hành chính là phải cắt giảm và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lí nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp; xoá bỏ về cơ bản các thủ tục hành chính mang tính quan liêu, rườm rà, gây phiền hà cho doanh nghiệp và nhân dân; hoàn thiện các thủ tục hành chính mới theo hướng công khai, đơn giản và thuận tiện cho dân.

Cải cách hành chính - nhiệm vụ trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, cải thiện quan hệ giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với người dân, doanh nghiệp; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc của nhân dân, góp phần phòng chống tham nhũng có hiệu quả. Nhận thức rõ điều ấy, trong 20 năm đầu thế kỉ XXI, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, công tác cải cách hành chính tiếp tục được đẩy mạnh. Đến năm 2015, thủ tục hành chính về căn bản đã khắc phục được sự phiền hà cho tổ chức và công dân.

Trong quá trình thực hiện cải cách hành chính nói chung, cải cách thủ tục hành chính nói riêng, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức xây dựng, ban hành các cơ chế, quy định quản lí hành chính nhà nước về cải thiện môi trường đầu tư tương đối đồng bộ từ cơ chế, chính sách ưu đãi đến thủ tục hành chính và tổ chức liên quan đến hoạt động đầu tư. Nhờ đó, tỉnh đã tạo hành lang pháp lí để các đơn vị thực hiện thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp và tư vấn hỗ trợ đầu tư.

Ngoài việc ban hành các cơ chế, tỉnh còn tổ chức thành công các cuộc hội nghị xúc tiến đầu tư về Thương mại - Du lịch, hội nghị xúc tiến đầu tư đặc biệt vào tỉnh Thái Nguyên và tham dự các cuộc hội nghị xúc tiến đầu tư quốc gia; trưng bày giới thiệu quảng bá tỉnh Thái Nguyên tại một số địa phương, trong đó có Thủ đô Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh.

Chặng đường 20 năm đầu thế kỷ XXI đã trôi qua. Chặng đường phía trước có nhiều thuận lợi rất cơ bản, nhưng vẫn còn nhiều gian nan, thử thách. Với bề dày kinh nghiệm lãnh đạo trong hơn 80 năm

(1936 - 2020); có một đội ngũ cán bộ, đảng viên được tôi luyện, trưởng thành cả về trình độ, năng lực và đạo đức, phẩm chất chính trị; sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân các dân tộc vốn có truyền thống cách mạng; lại thường xuyên được Trung ương Đảng và Chính phủ quan tâm chỉ đạo, chắc chắn trong thời gian không xa, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện thành công "*... xây dựng Thái Nguyên trở thành một trong những trung tâm kinh tế công nghiệp hiện đại của khu vực trung du, miền núi phía Bắc và vùng Thủ đô Hà Nội vào năm 2030*"[(1)].

[(1)] *Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025*. Số 01-NQ/ĐH, ngày 13/10/2020, tr. 4.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG, CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA[1] VÀ BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG[2]

I- CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

TT	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thành phố Thái Nguyên	78	
2	Thành phố Sông Công	11	
3	Thị xã Phổ Yên	21	
4	Huyện Định Hóa	40	
5	Huyện Phú Lương	17	
6	Huyện Đại Từ	17	
7	Huyện Đồng Hỷ	20	
8	Huyện Võ Nhai	67	
9	Huyện Phú Bình	41	
Tổng cộng		312	

II- CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

TT	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thành phố Thái Nguyên	241	
2	Thành phố Sông Công	19	
3	Thị xã Phổ Yên	20	

[1] Danh sách do Tỉnh ủy Thái Nguyên công nhận

[2] Theo sách "Bà mẹ Việt Nam anh hùng tỉnh Thái Nguyên" do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên xuất bản năm 2019

4	Huyện Định Hóa	127	
5	Huyện Phú Lương	85	
6	Huyện Đại Từ	149	
7	Huyện Đồng Hỷ	65	
8	Huyện Võ Nhai	13	
9	Huyện Phú Bình	73	
Tổng cộng		792	

III- BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

TT	ĐỊA PHƯƠNG	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Thành phố Thái Nguyên	116	
2	Thành phố Sông Công	35	
3	Thị xã Phổ Yên	92	
4	Huyện Định Hóa	55	
5	Huyện Phú Lương	35	
6	Huyện Đại Từ	102	
7	Huyện Đồng Hỷ	26	
8	Huyện Võ Nhai	27	
9	Huyện Phú Bình	91	
Tổng cộng		579	

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH CÁC TẬP THỂ VÀ CÁ NHÂN ĐƯỢC TUYÊN DƯƠNG DANH HIỆU ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN, ANH HÙNG LAO ĐỘNG

A- Danh sách 84 tập thể được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân*

I- Thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp: 63 tập thể

1- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Võ Nhai.

3- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Thượng, huyện Võ Nhai.

4- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lâu Thượng, huyện Võ Nhai.

5- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Hiên, huyện Võ Nhai.

6- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tràng Xá, huyện Võ Nhai.

7- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Liên Minh, huyện Võ Nhai.

8- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Định Hoá.

9- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Đình, huyện Định Hoá.

10- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Chợ Chu, huyện Định Hoá.

11- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bảo Linh, huyện Định Hoá.

12- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quy Kỳ, huyện Định Hoá.

13- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Điềm Mặc, huyện Định Hoá.

14- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Định Biên, huyện Định Hoá.

15- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Định, huyện Định Hoá.

16- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Thành, huyện Định Hoá.

17- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Định Hoá.

18- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phượng Tiến, huyện Định Hoá.

19- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bộc Nhiêu, huyện Định Hoá.

20- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kim Phượng, huyện Định Hoá.

21- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Sơn Phú, huyện Định Hoá.

22- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phú Tiến, huyện Định Hoá.

23- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Yên, huyện Định Hoá.

24- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Lương, huyện Định Hoá.

25- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ.

26- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cù Vân, huyện Đại Từ.

27- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Yên Lãng, huyện Đại Từ.

28- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hùng Sơn, huyện Đại Từ.

29- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lục Ba, huyện Đại Từ.

30- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Mỹ Yên, huyện Đại Từ.

31- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã La Bằng, huyện Đại Từ.

32- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Minh Tiến, huyện Đại Từ.

33- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã An Khánh, huyện Đại Từ.

34- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quân Chu, huyện Đại Từ.

35- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bản Ngoại, huyện Đại Từ.

36- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Văn Yên, huyện Đại Từ.

37- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Bình.

38- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Lương Phú, huyện Phú Bình.

39- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Kha Sơn, huyện Phú Bình.

40- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thị trấn Hương Sơn, huyện Phú Bình.

41- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Hoà, huyện Phú Bình.

42- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Châu, huyện Phú Bình.

43- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Đức, huyện Phú Bình.

44- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thanh Ninh, huyện Phú Bình.

45- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Dương Thành, huyện Phú Bình.

46- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện (nay là thị xã) Phổ Yên.

47- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tiên Phong, huyện Phổ Yên.

48- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đồng Hỷ.

49- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Khe Mo, huyện Đồng Hỷ.

50- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cây Thị, huyện Đồng Hỷ.

51- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân huyện Phú Lương.

52- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Động Đạt, huyện Phú Lương.

53- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phấn Mễ, huyện Phú Lương.

54- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Ôn Lương, huyện Phú Lương.

55- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hợp Thành, huyện Phú Lương.

56- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Yên Trạch, huyện Phú Lương.

57- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phủ Lý, huyện Phú Lương.

58- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Vô Tranh, huyện Phú Lương.

59- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Tân Cương, thành phố Thái Nguyên.

60- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy Giấy Hoàng Văn Thụ.

61- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thịnh Đức, thành phố Thái Nguyên.

62- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Thịnh Đán (nay là phường Thịnh Đán), thành phố Thái Nguyên.

63- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Bình Sơn, thị xã Sông Công.

II- Thời kì kháng chiến chống Mĩ, cứu nước: 18 tập thể

1- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Công ty Gang thép Thái Nguyên.

2- Cán bộ, công nhân và lực lượng tự vệ Nhà máy Điện Cao Ngạn (nay là Công ty Điện lực Thái Nguyên).

3- Lực lượng tự vệ Ty Bưu điện Thái Nguyên.

4- Công an thành phố Thái Nguyên.

5- Trường Công nhân Bưu điện miền núi.

6- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân thành phố Thái Nguyên.

7- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên.

8- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

9- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên.

10- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên.

11- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên.

12- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên.

13- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Phúc Chu, huyện Định Hoá

14- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Hà Thượng, huyện Đại Từ.

15- Nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Trung Thành, huyện (nay là thị xã) Phổ Yên.

16- Mỏ than Khánh Hòa, Công ty Than Nội địa, Tổng Công ty Than Việt Nam.

17- Đại đội 915 - Đội 91 Thanh niên xung phong Bắc Thái.

18- Phòng Bảo vệ Chính trị 4, Công an tỉnh Thái Nguyên.

III- Thời kì xây dựng* và *bảo vệ Tổ quốc: 3 tập thể

1- Lực lượng vũ trang nhân dân huyện Đại Từ.

2- Phòng Cảnh sát Hình sự (Công an tỉnh Thái Nguyên).

3- Trại Cải tạo Phú Sơn 4

B- Danh sách 7 tập thể được tuyên dương danh hiệu *Anh hùng Lao động*:

1- Tổ Tiện nữ số 2, Nhà máy Phụ tùng ô tô số 1, Sông Công (1985).

2- Hợp tác xã Tức Tranh, huyện Phú Lương (1985).

3- Trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến (2000).

4- Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp - Đại học Thái Nguyên (2010)

5- Trường Đại học Nông lâm - Đại học Thái Nguyên (2013)

6- Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc (2014)

7- Trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên (2015)

C- Danh sách 24 cá nhân *(sinh quán, trú quán và công tác tại Thái Nguyên)* được tuyên dương danh hiệu ***Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân và Anh hùng Lao động*:**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Thời gian tuyên dương
I	***Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân***		
1	Dương Quảng Châu	1927	7/5/1956
2	Đàm Văn Ngụy	1928	7/5/1956
3	Triệu Văn Báo	1932	7/5/1956
4	Hoàng Văn Nghiên	1939	1/1/1967
5	Phạm Thanh Ngân	1939	18/6/1969
6	Ma Văn Viên	1941	25/8/1970
7	Phạm Viết Đức	1936	1/10/1971
8	Ngô Văn Sơn	1947	3/6/1976
9	Trần Xuân Thiện	1954	6/11/1978
10	Trần Thế Lại	1933	20/12/1979
11	Âu Văn Hùng	1945	20/12/1979
12	Nguyễn Duy Nhất	1959	20/12/1979
13	Liệt sĩ Dương Như Thực	1957	22/7/1998
14	Liệt sĩ Nguyễn Văn Tiền	1961	22/7/1998
15	Liệt sĩ Nguyễn Văn Nhất	1959	22/7/1998
16	Liệt sĩ Vũ Văn Xuân	1946	9/10/2014

II	***Anh hùng Lao động***		
1	Nguyễn Mai Tâm	1933	4/5/1962
2	Trương Văn Nho	1910	1967
3	Nguyễn Văn Tý	1935	1967
4	Trần Văn Trung	1936	29/8/1985
5	Nguyễn Khánh Quắc	1942	24/8/2000
6	Đặng Đăng Lý	1949	20/10/2000
7	Nguyễn Thị Kim Lan	1965	2015
8	Nguyễn Văn Thắng	1957	4/12/2020

PHỤ LỤC 3
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN
KHÓA XVI (2001 - 2005)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Hồ Đức Việt	Bí thư Tỉnh ủy (đến tháng 9/2002)
2	Lương Đức Tính	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 10/2002)
3	Hứa Đức Nhị	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (đến tháng 2/2003), Phó Bí thư Tỉnh ủy (2/2003 - 5/2004)
4	Nguyễn Bắc Son	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (từ tháng 3/2003)
5	Nguyễn Thành Kính	Phó Bí thư Tỉnh ủy (12/2003 - 6/2005)
6	Nguyễn Văn Kim	Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 8/2004)
7	Trịnh Thị Cúc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
8	Trương Đình Đường	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Lê Xuân Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 11/2004)
10	Dương Văn Lương	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 8/2005)
11	Vi Văn Thư	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Nguyễn Văn Trình	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
13	Chu Hồng Việt	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

14	Nguyễn Văn Vượng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
15	Phạm Xuân Đương	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 3/2005)
16	Hà Thị Xoan	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 3/2005)
17	Nguyễn Đình Bàng	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Vũ Hồng Bắc	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Nguyễn Văn Chiến	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Lê Quang Dực	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Lương Thị Đài	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Hoàng Thị Điệp	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Nguyễn Văn Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Nguyễn Tài Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Bùi Quang Huân	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Đỗ Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Ngô Sĩ Hưởng	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Dương Văn Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Đỗ Cao Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Lý Ngọc Kính	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Ngọc Lân	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Thành Luận	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Đàm Thanh Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Ma Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Đặng Văn Ngự	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Chu Văn Nhằn	Ủy viên Ban Chấp hành

39	Nguyễn Xuân Sang	Ủy viên Ban Chấp hành
40	Hoàng Văn Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành
41	Nhữ Văn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
42	Phạm Văn Tân	Ủy viên Ban Chấp hành
43	Lê Cao Thăng	Ủy viên Ban Chấp hành
44	Phùng Đình Thiệu	Ủy viên Ban Chấp hành
45	Dương Vương Thử	Ủy viên Ban Chấp hành
46	Ngô Xuân Triệu	Ủy viên Ban Chấp hành
47	Đỗ Đức Trọng	Ủy viên Ban Chấp hành
48	Lê Duy Vỵ	Ủy viên Ban Chấp hành
49	Ngô Quang Khải	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2005)
50	Dương Ngọc Long	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2005)
51	Đặng Viết Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2005)
52	Nghiêm Văn Tung	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2005)
53	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2005)

Tháng 9/2002, đồng chí Hồ Đức Việt - Bí thư Tỉnh ủy, chuyển công tác về Trung ương; đồng chí Lương Đức Tính được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Hứa Đức Nhị - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, chuyển sang giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tháng 3/2003, đồng chí Nguyễn Bắc Son được Trung ương điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

Tháng 12/2003, đồng chí Nguyễn Thành Kính được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Tháng 5/2004, đồng chí Nguyễn Văn Kim được Hội đồng nhân dân tỉnh bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thay đồng chí Hứa Đức Nhị chuyển công tác về Trung ương; đến tháng 8/2004, được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Tháng 11/2004, đồng chí Lê Xuân Hùng nghỉ hưu. Tháng 1/2005, các đồng chí: Ngô Quang Khải, Dương Ngọc Long, Đặng Viết Thuần, Nghiêm Văn Tung, Nguyễn Thanh Tùng được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tháng 3/2005, các đồng chí: Phạm Xuân Đương, Hà Thị Xoan được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XVII (2005 - 2010)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Bắc Son	Bí thư Tỉnh ủy (đến tháng 8/2007)
2	Nguyễn Văn Vượng	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 10/2007)
3	Nguyễn Văn Kim	Phó Bí thư Tỉnh ủy, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (từ tháng 10/2007)
4	Phạm Xuân Đương	Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 10/2007)
5	Vũ Hồng Bắc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
6	Trịnh Thị Cúc	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
7	Lê Quang Dực	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
8	Đặng Văn Ngự	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Hoàng Văn Tân	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
10	Phùng Đình Thiệu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
11	Dương Vương Thử	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Nguyễn Văn Trình	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 12/2007)
13	Hà Thị Xoan	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
14	Dương Văn Thảo	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 12/2008)
15	Đỗ Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 7/2009)
16	Nguyễn Đình Bàng	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Xuân Cúc	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Chí Dũng	Ủy viên Ban Chấp hành

19	Nguyễn Thế Đề	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Phạm Bình Định	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Đinh Khắc Hiển	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Từ Quang Hiển	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Đoàn Khắc Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Hoàng Văn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Trần Xuân Hựu	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Ngô Quang Khải	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Dương Văn Khanh	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Lương Văn Lành	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Dương Ngọc Long	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Nguyễn Quốc Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Phan Hữu Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Đàm Thanh Nghị	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Ma Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Nguyễn Xuân Sang	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Hoàng Văn Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Nhữ Văn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Lê Anh Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
40	Đinh Văn Thể	Ủy viên Ban Chấp hành
41	Trần Dương Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
42	Nguyễn Thị Lệ Thu	Ủy viên Ban Chấp hành
43	Đặng Viết Thuần	Ủy viên Ban Chấp hành

44	Hà Văn Thức	Ủy viên Ban Chấp hành
45	Nguyễn Văn Tiệu	Ủy viên Ban Chấp hành
46	Ngô Xuân Triệu	Ủy viên Ban Chấp hành
47	Nghiêm Văn Tung	Ủy viên Ban Chấp hành
48	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Chấp hành
49	Lê Duy Vỵ	Ủy viên Ban Chấp hành
50	Nguyễn Văn Vỵ	Ủy viên Ban Chấp hành
51	Hoàng Quốc Vượng	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 5/2008 - 8/2010)
52	Vi Thị Chung	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 6/2009)
53	Bùi Đức Cường	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 6/2009)
54	Trương Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 6/2009)
55	Bùi Khánh Thái	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 6/2009)

Tháng 8/2007, đồng chí Nguyễn Bắc Son chuyển công tác về Trung ương; tháng 10/2007 đồng chí Nguyễn Văn Vượng được bầu giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Nguyễn Văn Kim được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy; đồng chí Phạm Xuân Đương được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Tháng 12/2007, đồng chí Nguyễn Văn Trình chuyển công tác lên Quân khu 1.

Tháng 12/2008, đồng chí Dương Văn Thảo và tháng 7/2009, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Tháng 5/2008 đến tháng 8/2010, đồng chí Hoàng Quốc Vượng được Trung ương điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tháng 6/2009, các đồng chí: Vi Thị Chung, Bùi Đức Cường, Trương Thị Huệ, Bùi Khánh Thái được chỉ định bổ sung Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XVIII (2010 - 2015)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Phạm Xuân Đương	Bí thư Tỉnh ủy (đến tháng 1/2013)
2	Nguyễn Đình Phách	Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 1/2013)
3	Nguyễn Văn Kim	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (đến tháng 6/2014)
4	Trần Quốc Tỏ	Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 3/2014), Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy (từ tháng 8/2014)
5	Dương Ngọc Long	Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 9/2011)
6	Vũ Hồng Bắc	Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 8/2014)
7	Lê Quang Dực	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 8/2015)
8	Nguyễn Thế Đề	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Đỗ Mạnh Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 8/2011)
10	Ma Thị Nguyệt	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
11	Đặng Văn Ngự	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 12/2013)
12	Nhữ Văn Tâm	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
13	Phùng Đình Thiệu	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 7/2015)
14	Đặng Viết Thuần	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

15	Nguyễn Như Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
16	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
17	Phan Văn Tường	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 10/2011)
18	Cù Xuân Huấn	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 2/2012), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 5/2012)
19	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 10/2014)
20	Vi Thị Chung	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Nguyễn Xuân Cúc	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Bùi Đức Cường	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 12/2014)
23	Phạm Bình Định	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Phạm Thái Hanh	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Đoàn Thị Hảo	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Đinh Khắc Hiển	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Bùi Xuân Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Đoàn Khắc Hòa	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Bùi Văn Hoan	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Vy Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Triệu Thị Minh Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Trần Dương Hợp	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Trương Thị Huệ	Ủy viên Ban Chấp hành

35	Dương Xuân Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Hoàng Văn Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Trần Văn Khâm	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Dương Văn Lành	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Lương Văn Lành	Ủy viên Ban Chấp hành
40	Nguyễn Khắc Lâm	Ủy viên Ban Chấp hành
41	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
42	Nguyễn Quốc Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
43	Phan Hữu Minh	Ủy viên Ban Chấp hành
44	Nguyễn Văn Mùi	Ủy viên Ban Chấp hành
45	Nguyễn Văn Nhâm	Ủy viên Ban Chấp hành
46	Vũ Mạnh Phú	Ủy viên Ban Chấp hành
47	Trương Văn Phụng	Ủy viên Ban Chấp hành
48	Hoàng Văn Sinh	Ủy viên Ban Chấp hành
49	Phạm Hoàng Sơn	Ủy viên Ban Chấp hành
50	Bùi Khánh Thái	Ủy viên Ban Chấp hành
51	Đỗ Thị Thìn	Ủy viên Ban Chấp hành
52	Trần Dương Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành
53	Nguyễn Văn Tiệu	Ủy viên Ban Chấp hành
54	Nguyễn Thành Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
55	Đoàn Văn Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
56	Lê Văn Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
57	Nghiêm Văn Tung	Ủy viên Ban Chấp hành

58	Đặng Kim Vui	Ủy viên Ban Chấp hành
59	Trịnh Việt Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 9/2014)
60	Lê Kim Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 9/2014)
61	Đinh Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2015)
62	Lê Thanh Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2015)

- Tháng 8/2011, đồng chí Đỗ Mạnh Hùng chuyển công tác về Quốc hội.

- Tháng 9/2011, đồng chí Dương Ngọc Long được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

- Tháng 10/2011, đồng chí Phan Văn Tường chuyển công tác lên Quân khu 1.

- Tháng 2/2012, đồng chí Cù Xuân Huấn được chỉ định tham gia Ban Chấp hành, đến tháng 5/2012 được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tháng 1/2013, đồng chí Phạm Xuân Đương được điều động về Trung ương; đồng chí Nguyễn Đình Phách - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được điều động và chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy.

- Tháng 1/2014, đồng chí Đặng Văn Ngự nghỉ hưu.

- Tháng 3/2014, đồng chí Trần Quốc Tỏ được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy; đến tháng 8/2014 được phân công giữ chức Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy.

- Tháng 7/2014, đồng chí Nguyễn Văn Kim nghỉ hưu.

- Tháng 8/2014, đồng chí Vũ Hồng Bắc được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

- Tháng 9/2014, các đồng chí: Trịnh Việt Hùng, Lê Kim Phúc được chỉ định bổ sung vào Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tháng 10/2014, đồng chí Nguyễn Văn Khoa được bầu vào Ban Thường vụ.

- Tháng 1/2015, các đồng chí: Đinh Hồng Thanh, Lê Thanh Tuyết được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tháng 8/2015, đồng chí Phùng Đình Thiệu và tháng 9/2015, đồng chí Lê Quang Dực nghỉ hưu.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIX (2015 - 2020)

TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Trần Quốc Tỏ	Bí thư Tỉnh uỷ (đến tháng 5/2020)
2	Nguyễn Thanh Hải	Bí thư Tỉnh uỷ (từ tháng 5/2020)
3	Bùi Xuân Hoà	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
4	Vũ Hồng Bắc	Phó Bí thư Tỉnh ủy
5	Trịnh Việt Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 10/2019), Phó Bí thư Tỉnh ủy (từ tháng 8/2020)
6	Phạm Thái Hanh	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
7	Đoàn Thị Hảo	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
8	Dương Xuân Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Hoàng Văn Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
10	Nguyễn Văn Khoa	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
11	Nguyễn Khắc Lâm	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Đỗ Đại Phong	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 6/2019)
13	Phạm Hoàng Sơn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
14	Nhữ Văn Tâm	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 9/2019)
15	Đặng Xuân Trường	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
16	Lê Văn Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
17	Nguyễn Như Tuấn	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 6/2020)

18	Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (đến tháng 8/2019)
19	Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 10/2019)
20	Bùi Đức Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 6/2020), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy (từ tháng 8/2020)
21	Nguyễn Văn Chung	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Vi Thị Chung	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Đỗ Đức Công	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Phan Mạnh Cường	Ủy viên Ban Chấp hành
25	Hà Văn Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Phạm Việt Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Bùi Thanh Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Ngô Thanh Hải	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 5/2018)
29	Ngô Xuân Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Hà Thị Bích Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Vy Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 11/2019)
32	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Trần Xuân Hựu	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Hoàng Đức Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Lương Văn Lành	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Nguyễn Đức Lực	Ủy viên Ban Chấp hành

37	Dương Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Nguyễn Đức Minh	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 1/2018)
40	Nguyễn Văn Nhâm	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 1/2020)
41	Lê Kim Phúc	Ủy viên Ban Chấp hành
42	Trương Văn Phụng	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 1/2018)
43	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
44	Đinh Hồng Thanh	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 2/2019)
45	Đỗ Thị Thìn	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 11/2019)
46	Bùi Tuấn Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 3/2020)
47	Trần Dương Thịnh	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 6/2019)
48	Phạm Văn Thọ	Ủy viên Ban Chấp hành
49	Dương Văn Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
50	Lê Quang Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
51	Hoàng Anh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
52	Bùi Hải Tú	Ủy viên Ban Chấp hành
53	Đoàn Văn Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 1/2019)
54	Nguyễn Thanh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành

55	Lê Thanh Tuyết	Ủy viên Ban Chấp hành
56	Đặng Kim Vui	Ủy viên Ban Chấp hành (đến tháng 7/2018)
57	Phạm Hồng Quang	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 12/2018)
58	Phạm Văn Sỹ	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 12/2018)
59	Hoàng Thái Cương	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 1/2019)
60	Nguyễn Thị Vũ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 7/2019)
61	Mai Thị Thúy Nga	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 7/2019)
62	Nguyễn Ngọc Tuân	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 7/2019)
63	Vũ Duy Hoàng	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 11/2019)
64	Nguyễn Quốc Hữu	Ủy viên Ban Chấp hành (từ tháng 3/2020)

- Tháng 1/2018, các đồng chí: Nguyễn Đức Minh, Trương Văn Phụng nghỉ hưu; tháng 5/2018, đồng chí Ngô Thanh Hải từ trần; tháng 7/2018, đồng chí Đặng Kim Vui nghỉ hưu.

- Tháng 12/2018, các đồng chí: Phạm Hồng Quang, Phạm Văn Sỹ được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành.

- Tháng 1/2019, đồng chí Đoàn Văn Tuấn nghỉ hưu; đồng chí Hoàng Thái Cương được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ; tháng 2/2019, đồng chí Đinh Hồng Thanh nghỉ hưu.

- Tháng 6/2019, đồng chí Trần Dương Thịnh nghỉ hưu; đồng chí Đỗ Đại Phong chuyển công tác lên Quân khu 1.

- Tháng 7/2019, các đồng chí: Nguyễn Thị Vũ Anh, Mai Thị Thúy Nga, Nguyễn Ngọc Tuân được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Tháng 8 và tháng 9/2019, các đồng chí: Nguyễn Thanh Tùng, Nhữ Văn Tâm nghỉ hưu.

- Tháng 10/2019, các đồng chí: Trịnh Việt Hùng, Nguyễn Văn Đồng được bầu vào Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tháng 11/2019, các đồng chí: Nguyễn Vy Hồng, Đỗ Thị Thìn nghỉ hưu. Cùng thời điểm này, đồng chí Vũ Duy Hoàng được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Tháng 1 và tháng 3/2020, các đồng chí: Nguyễn Văn Nhâm, Bùi Tuấn Thịnh nghỉ hưu; tháng 3/2020, đồng chí Nguyễn Quốc Hữu được chỉ định bổ sung tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ.

- Tháng 5/2020, đồng chí Trần Quốc Tỏ chuyển công tác về Bộ Công an; đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, được điều động, chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vu, giữ chức Bí thư Tỉnh ủy.

- Tháng 8/2020, đồng chí Trịnh Việt Hùng được bầu giữ chức Phó Bí thư Tỉnh ủy.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XX (2020 - 2025)

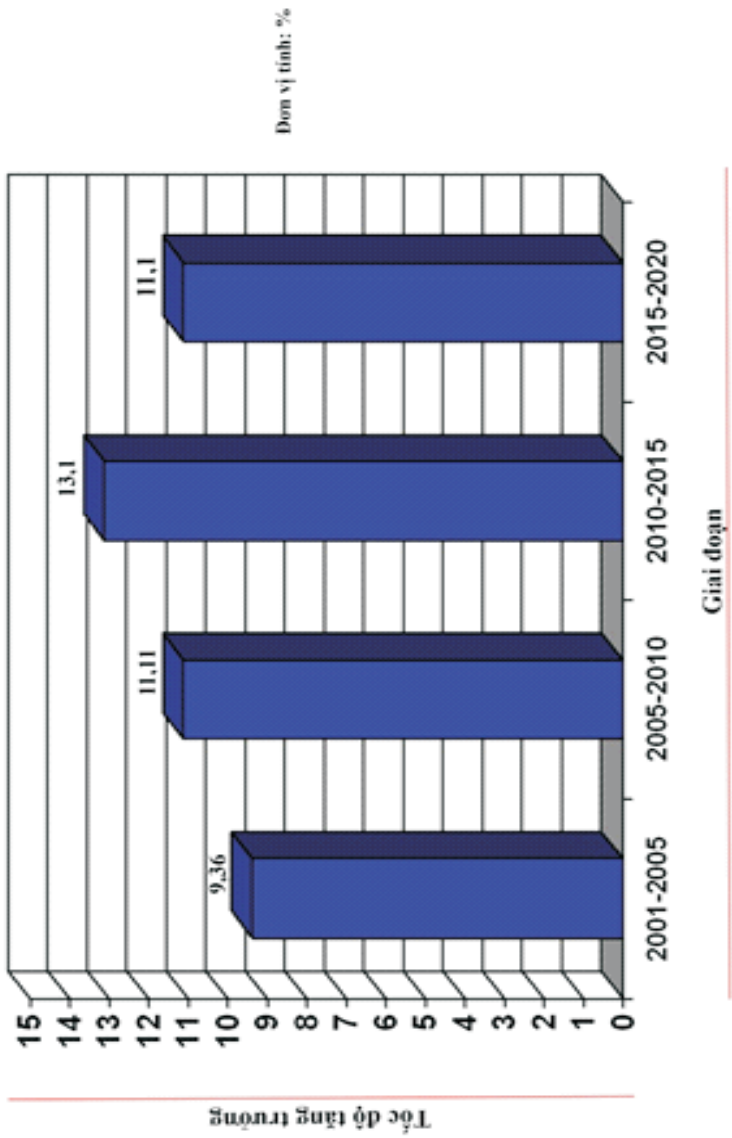
TT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thanh Hải	Bí thư Tỉnh uỷ
2	Trịnh Việt Hùng	Phó Bí thư Tỉnh ủy
3	Phạm Hoàng Sơn	Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy
4	Đỗ Đức Công	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
5	Phạm Mạnh Cường	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
6	Nguyễn Văn Đồng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
7	Phạm Thái Hanh	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
8	Bùi Đức Hải	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
9	Đoàn Thị Hảo	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
10	Vũ Duy Hoàng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
11	Dương Xuân Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
12	Hoàng Văn Hùng	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
13	Phạm Văn Thọ	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
14	Dương Văn Tiến	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
15	Đặng Xuân Trường	Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy
16	Nguyễn Thị Vũ Anh	Ủy viên Ban Chấp hành
17	Nguyễn Thanh Bình	Ủy viên Ban Chấp hành
18	Nguyễn Bá Chính	Ủy viên Ban Chấp hành
19	Hoàng Thái Cương	Ủy viên Ban Chấp hành
20	Hà Văn Dương	Ủy viên Ban Chấp hành
21	Phạm Việt Đức	Ủy viên Ban Chấp hành
22	Phan Thanh Hà	Ủy viên Ban Chấp hành
23	Bùi Thanh Hải	Ủy viên Ban Chấp hành
24	Ngô Xuân Hải	Ủy viên Ban Chấp hành

25	Ngô Thế Hoàn	Ủy viên Ban Chấp hành
26	Hà Thị Bích Hồng	Ủy viên Ban Chấp hành
27	Phạm Duy Hùng	Ủy viên Ban Chấp hành
28	Đặng Ngọc Huy	Ủy viên Ban Chấp hành
29	Nguyễn Thu Huyền	Ủy viên Ban Chấp hành
30	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	Ủy viên Ban Chấp hành
31	Nguyễn Quốc Hữu	Ủy viên Ban Chấp hành
32	Hoàng Đức Khánh	Ủy viên Ban Chấp hành
33	Nguyễn Linh	Ủy viên Ban Chấp hành
34	Nguyễn Đức Lực	Ủy viên Ban Chấp hành
35	Bùi Văn Lương	Ủy viên Ban Chấp hành
36	Dương Văn Lượng	Ủy viên Ban Chấp hành
37	Nguyễn Thị Mai	Ủy viên Ban Chấp hành
38	Mai Thị Thúy Nga	Ủy viên Ban Chấp hành
39	Nguyễn Minh Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
40	Phạm Hồng Quang	Ủy viên Ban Chấp hành
41	Nguyễn Ngô Quyết	Ủy viên Ban Chấp hành
42	Phạm Văn Sỹ	Ủy viên Ban Chấp hành
43	Lê Văn Tâm	Ủy viên Ban Chấp hành
44	Bùi Đức Thuận	Ủy viên Ban Chấp hành
45	Phạm Thị Thu Thủy	Ủy viên Ban Chấp hành
46	Phùng Đức Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
47	Lê Quang Tiến	Ủy viên Ban Chấp hành
48	Hoàng Anh Trung	Ủy viên Ban Chấp hành
49	Nguyễn Ngọc Tuân	Ủy viên Ban Chấp hành
50	Nguyễn Thanh Tuấn	Ủy viên Ban Chấp hành
51	Lê Văn Vịnh	Ủy viên Ban Chấp hành

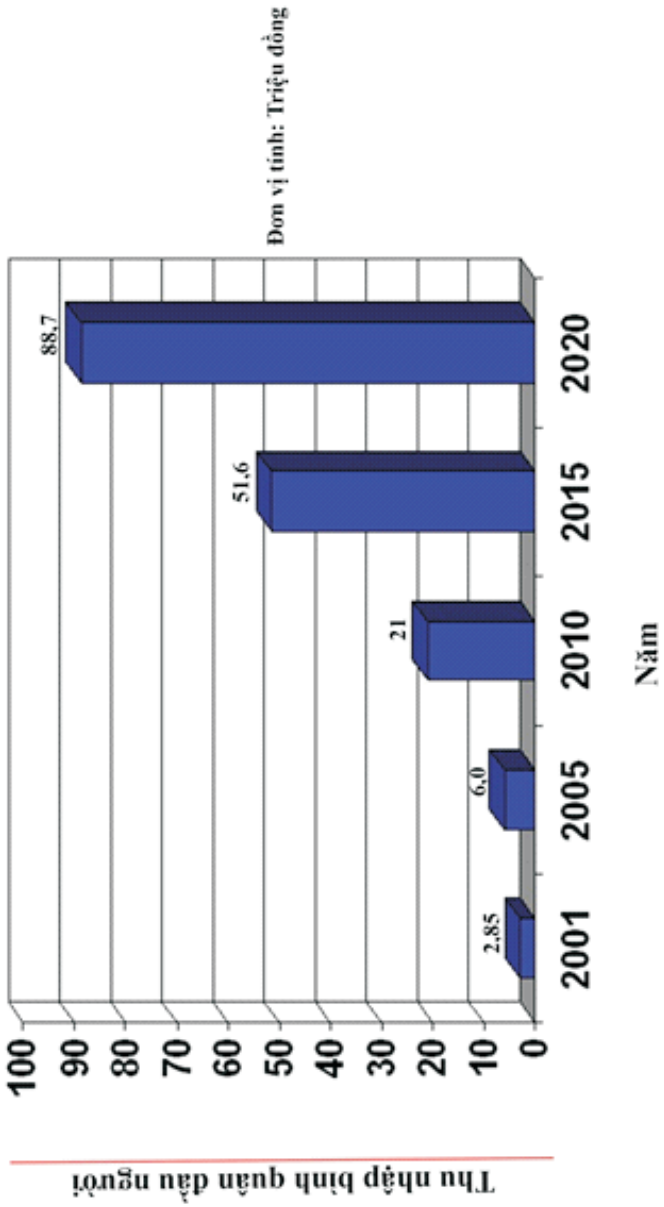
PHỤ LỤC 4

MỘT SỐ SỐ LIỆU VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TỈNH THÁI NGUYÊN GIAI ĐOẠN 2001 - 2020[1]

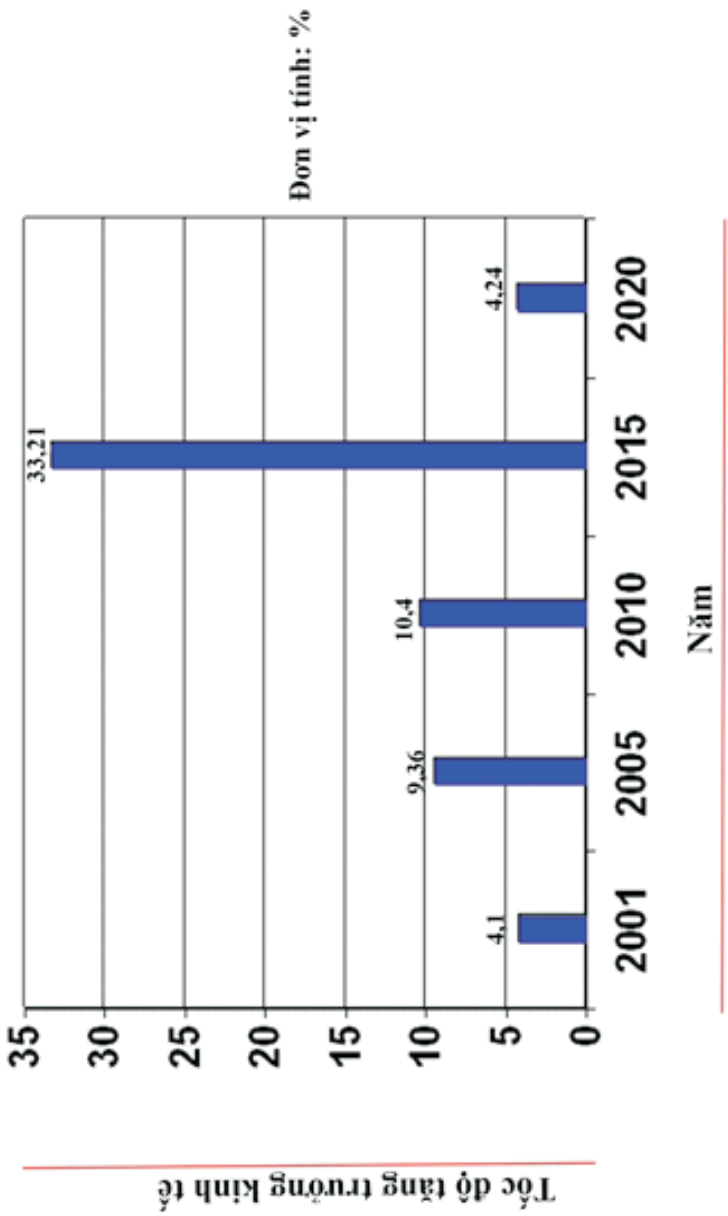
[1] *Số liệu lấy từ Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên do Cục Thống kê tỉnh Thái Nguyên xuất bản.*



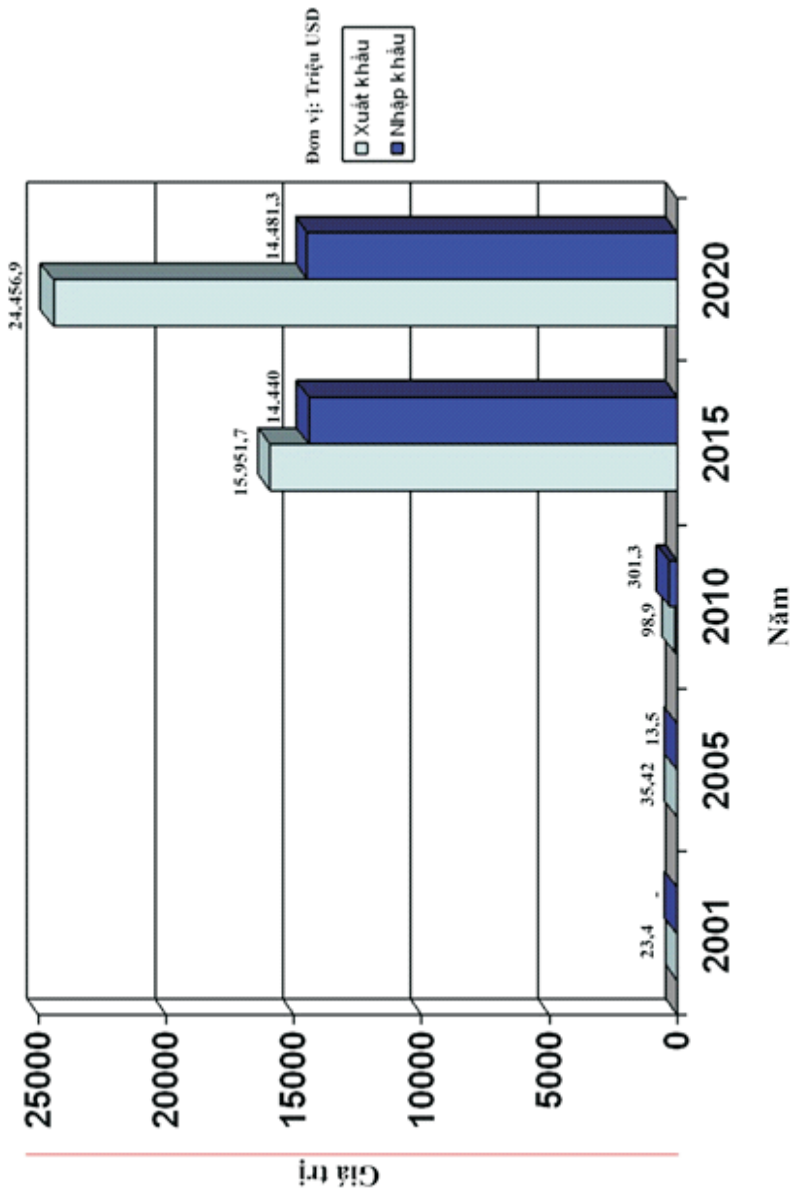
Biểu đồ1: Tốc độ tăng trưởng kinh tế từng giai đoạn (2001 - 2020)



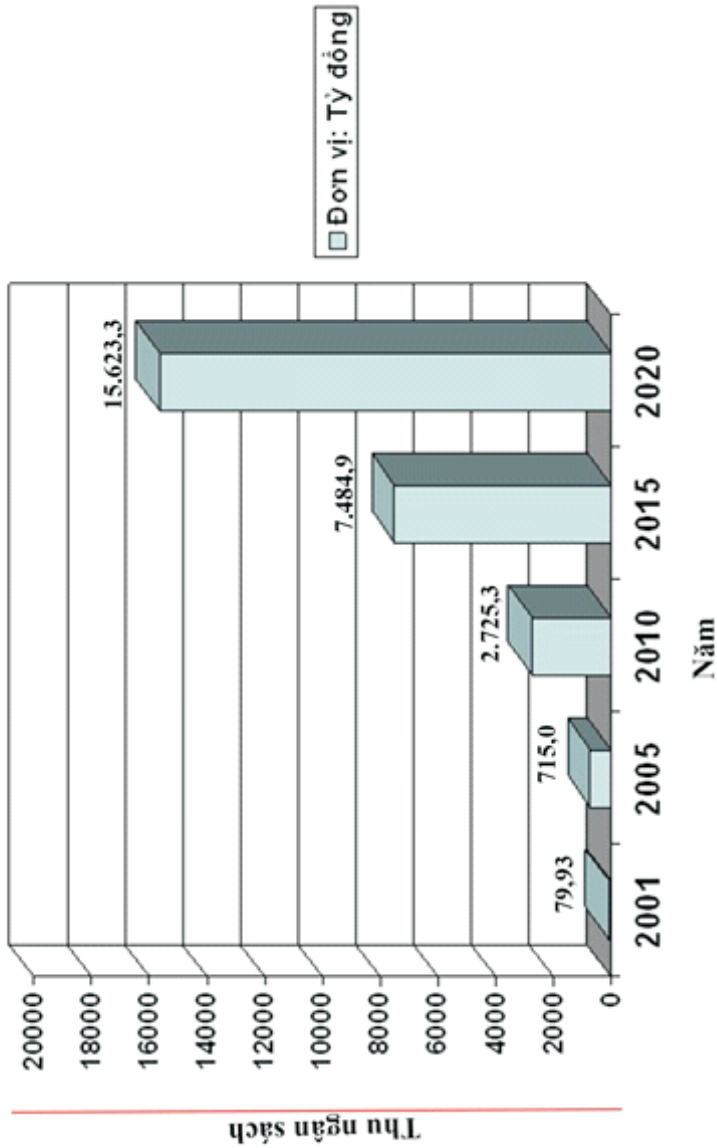
Biểu đồ 2: Thu nhập bình quân đầu người (Giai đoạn 2001 - 2020)



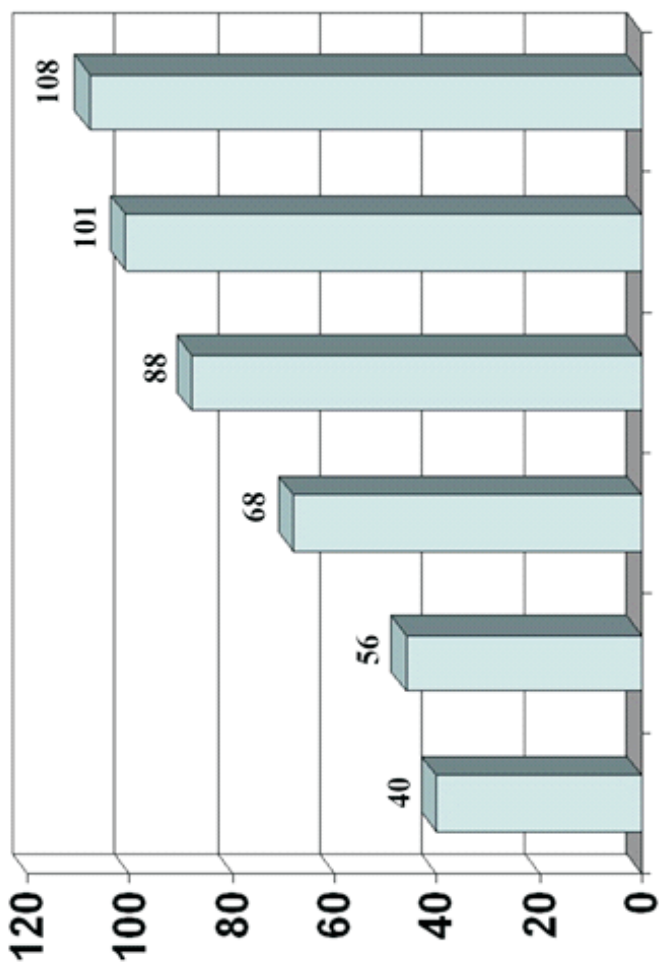
Biểu đồ 3: Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm (Giai đoạn 2001 - 2020)



Biểu đồ 4: Tổng giá trị hàng hóa xuất, nhập khẩu (Giai đoạn 2001 - 2020)



Biểu đồ 5: Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn (Giai đoạn 2001 - 2020)



Biểu đồ 6: Số xã đạt chuẩn nông thôn mới (Từ 2015 đến 2020)

Biểu đồ 7: Cơ cấu ngành kinh tế (Giai đoạn 2001 - 2020)

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI QUA CÁC THỜI KỲ

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)



Đồng chí NGÔ NHỊ QUÝ (1918 - 2004)
Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Thái Nguyên (9/1945 - 8/1947).



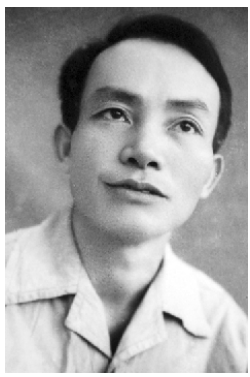
Đồng chí LÊ TRUNG ĐÌNH (1914 - đã từ trần), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 8/1947 đến tháng 10/1947 và từ quý I/1949 đến tháng 4/1951.



Đồng chí LÊ HOÀNG (1913 - 2003), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/1947 đến tháng 3/1948 và Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 6/1965 đến tháng 4/1972.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)

Đồng chí LÊ THANH (1921 - đã từ trần), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 4/1948 đến quý I/1949.



Đồng chí HOÀNG CỪ (1921 - đã từ trần), Bí thư Tỉnh uỷ kiêm Chủ tịch Uỷ ban kháng chiến hành chính tỉnh Thái Nguyên từ tháng 4/1951 đến tháng 5/1953.



Đồng chí NGUYỄN TÂM (đã từ trần)
Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 5/1953 đến đầu năm 1954.

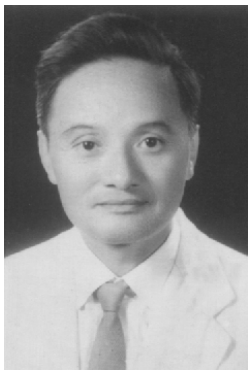
CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)



Đồng chí LÊ DỤC TÔN (1918 - 2003), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ 1954 đến tháng 4/1958.



Đồng chí PHAN VĂN TỈNH (1910 - 1984), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 4/1958 đến tháng 11/1959.



Đồng chí LÊ ĐỨC CHỈNH (sinh năm 1918), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 11/1959 đến tháng 6/1965.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)



Đồng chí HOÀNG BẮC DŨNG (1912 - 1987), Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 4/1972 đến tháng 5/1976.



Đồng chí VŨ NGỌC LINH (1920 - 2018), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 5/1976 đến tháng 10/1986.



Đồng chí NÔNG ĐỨC MẠNH (sinh năm 1940), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 11/1986 đến tháng 10/1989.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)



Đồng chí NGUYỄN NGÔ HAI (sinh năm 1941), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Bắc Thái từ tháng 10/1989 đến tháng 12/1996; Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 1/1997 đến tháng 10/1999.



Đồng chí HỒ ĐỨC VIỆT (1947 - 2013), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/1999 đến tháng 9/2002.



Đồng chí LƯƠNG ĐỨC TÍNH (sinh năm 1947), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/2002 đến tháng 12/2005.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)



Đồng chí NGUYỄN BẮC SON (sinh năm 1953), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 12/2005 đến tháng 8/2007.



Đồng chí NGUYỄN VĂN VƯỢNG (sinh năm 1952), Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/2007 đến tháng 10/2010.



Đồng chí PHẠM XUÂN ĐƯƠNG (sinh năm 1956), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/2010 đến 31/01/2013.

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH UỶ THÁI NGUYÊN, BẮC THÁI (1945 - 2020)



Đồng chí NGUYỄN ĐÌNH PHÁCH (sinh năm 1954), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ 31/01/2013 đến tháng 10/2015.



Đồng chí TRẦN QUỐC TỎ (sinh năm 1962), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 10/2015 đến tháng 5/2020.



Đồng chí NGUYỄN THANH HẢI (sinh năm 1970), Uỷ viên BCH TW Đảng, Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên từ tháng 5/2020 đến nay.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ TỈNH THÁI NGUYÊN 2001 - 2020



Đồng chí Nông Đức Mạnh - Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội, gắn Huy hiệu lên lá Quân kỳ quyết thắng tại Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng LLVTND thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân và LLVTND tỉnh Thái Nguyên (ngày 17/12/2001)



Các đại biểu dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 (12/2005)



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 ra mắt Đại hội



Phó Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam Trương Mỹ Hoa thăm và tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng Hoàng Thị Dần, phường Đồng Quang, TP. Thái Nguyên (ngày 29/12/2006)



Lễ mít tinh kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, phát động Cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (ngày 3/2/2007)



Khai trương Trung tâm Thông tin Báo chí phục vụ
Năm Du lịch quốc gia Thái Nguyên 2007



Thái Nguyên đăng cai Hội thi sơ khảo toàn quốc khu vực I
Kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh (9/2008)



Tổng Bí thư Nông Đức Mạnh nói chuyện với nhân dân xã Tân Cương và các cựu chiến binh Trung đoàn 88 (Trung đoàn Tu Vũ) anh hùng - đơn vị ra đời năm 1948 tại Tân Cương (2009)



Lễ đón nhận danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước Đại đội 915 thuộc Đội TNXP 91 Bắc Thái (12/2009)



Lễ khởi công dự án xây dựng đường cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên (2009)



Phó Chủ tịch nước Nguyễn Thị Doan trao tặng Huân chương Lao động cho các tập thể, cá nhân tỉnh Thái Nguyên tại Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (ngày 3/2/2010)



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khoá XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015



Tỉnh Thái Nguyên đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh (2012)



Khu di tích lịch sử ATK Định Hoá Thái Nguyên được xếp hạng Di tích quốc gia đặc biệt (2012)



Chương trình nghệ thuật tại lễ kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập thành phố Thái Nguyên và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Nhất (ngày 19/10/2012)



Lễ khởi công xây dựng Nhà máy Samsung Thái Nguyên (2013)



Đồng chí Uông Chu Lưu, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch Quốc hội trao Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về thành lập thành phố Sông Công cho lãnh đạo thành phố Sông Công (ngày 1/7/2015)



Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân, Uỷ viên Bộ Chính trị, Phó Chủ tịch Quốc hội trao Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị xã Phổ Yên cho lãnh đạo thị xã Phổ Yên (ngày 16/7/2015)



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khoá XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020



Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trồng cây lưu niệm
tại khuôn viên trụ sở Huyện ủy Phổ Yên (2014)



Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng(tháng 10/2014)



Chủ tịch nước Trương Tấn Sang cùng lãnh đạo tỉnh Thái Nguyên
thăm vùng sản xuất chè theo tiêu chuẩn VIETGAP tại xã La Bằng, huyện Đại Từ (6/2015)



Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc thăm Nhà máy Samsung Thái Nguyên (2017)



Đồng chí Phạm Minh Chính - Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng,Trưởng Ban Tổ chức Trung ương (phải), trao quyết định của Bộ Chính trị điều động, phân công, chỉ định đồng chí Nguyễn Thanh Hải - Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Trưởng Ban Dân nguyện của Quốc hội, giữ chức Bí thư Tỉnh uỷ Thái Nguyên (ngày 23/5/2020)



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh dự Lễ gắn biển công trình chào mừng
Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025



Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khoá XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 ra mắt Đại hội



Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh trao Cờ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho 8 tổ chức cơ sở đảng đạt tiêu chuẩn "Trong sạch vững mạnh" tiêu biểu 5 năm liền 2015 - 2019



Đồng chí Phạm Hoàng Sơn - Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh trao Bằng khen của Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho các tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng năm 2020



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và đại biểu thực hiện nghi thức
khai trương Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Thái Nguyên (ngày 5/12/2020)



Đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,
Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tặng hoa chúc mừng các đồng chí trúng cử các chức danh
Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh khóa XIII,
nhiệm kỳ 2016 - 2021 (ngày 10/12/2020)



Quảng trường Võ Nguyên Giáp ở thành phố Thái Nguyên



Dự án đường vành đai 5 vùng Thủ đô Hà Nội (đoạn qua địa bàn tỉnh Thái Nguyên)



Một góc trung tâm thành phố Thái Nguyên hôm nay



Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam tại thành phố Thái Nguyên



Di tích lịch sử quốc gia địa điểm lưu niệm các Thanh niên xung phong Đại đội 915, đội 91 Bắc Thái hy sinh tại Lưu Xá (tháng 12/1972), phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên



Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh ở ATK Định Hóa

TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1- Báo cáo kiểm điểm giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên các khóa.

2- Các báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

3- Các báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trình bày tại các kì Đại hội Đảng bộ tỉnh.

4- Các báo cáo tổng kết năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Thái Nguyên.

5- Các chỉ thị của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

6- Các nghị quyết của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

7- Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

8- Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.

9- Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng.

10- Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI*.

11- Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII.*

12- Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2010), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII.*

13- Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2015), *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020.*

14- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập Tập 4 (1945 - 1946)*, xuất bản lần thứ ba. Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.

15- Ban Bí thư Trung ương Đảng (2011), *Hồ Chí Minh Toàn tập Tập 6 (1949 - 1950)*, xuất bản lần thứ ba. Nxb Chính trị quốc gia - Sự Thật, Hà Nội.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu	Tr. 5
Chương I- ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, ĐƯA THÁI NGUYÊN THOÁT KHỎI TÌNH TRẠNG KÉM PHÁT TRIỂN (2001 - 2010)	Tr. 9
I- Phát huy cao độ mọi nguồn lực, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2005)	9
1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI	9
2- Tăng cường tiềm lực kinh tế và kết cấu hạ tầng, chuyển dịch cơ cấu các ngành theo hướng sản xuất hàng hóa lớn	16
3- Phát triển văn hóa - xã hội; củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội	37
4- Tiếp tục thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị	46
II- Huy động tối đa mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; tạo sự phát triển nhanh và bền vững, đưa Thái Nguyên thoát khỏi tình trạng kém phát triển (2005 - 2010)	67
1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII	67
2- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển nhanh kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội	76
3- Đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội; xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh toàn diện, đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội	91
4- Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng bộ máy chính quyền trong sạch vững mạnh; đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân	104
Chương II- ĐẢNG BỘ TỈNH LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA, XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN TRỞ THÀNH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN CỦA VÙNG TRUNG DU - MIỀN NÚI PHÍA BẮC (2010 - 2020)	133
I- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tạo tiền đề vững chắc để Thái Nguyên trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại (2010 - 2015)	133

1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII	133
2- Phát triển kinh tế nhanh và bền vững, xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, phát triển đô thị theo hướng hiện đại	139
3- Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc; đổi mới, phát triển giáo dục và đào tạo; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân	159
4- Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hiệu quả; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân	173
II- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực; xây dựng Thái Nguyên trở thành trung tâm vùng trung du - miền núi phía Bắc về phát triển công nghiệp, dịch vụ, y tế và giáo dục - đào tạo (2015 - 2020)	200
1- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX	200
2- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tập trung thực hiện có hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới	208
3- Tiếp tục đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; triển khai đồng bộ các chính sách xã hội; tăng cường quốc phòng, giữ vững an ninh trong tình hình mới	225
4- Tăng cường xây dựng Đảng bộ vững mạnh toàn diện; đổi mới, nâng cao hiệu qủa hoạt động của bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân	236
5- Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XX	258
Kết luận	275
Phụ lục 1- Cán bộ lão thành cách mạng, Cán bộ tiền khởi nghĩa, Bà mẹ Việt Nam anh hùng	292
Phụ lục 2- Danh sách các tập thể và cá nhân được tuyên dương danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động	294
Phụ lục 3- Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh các khóa XVI - XX	302
Phụ lục 4- Một số số liệu về phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2001 - 2020	321
Ảnh các đồng chí Bí thư Tỉnh ủy Bắc Thái, Thái Nguyên	329
Một số hình ảnh về tỉnh Thái Nguyên (2001-2020)	337
Tài liệu tham khảo chính	361

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ TỈNH THÁI NGUYÊN

TẬP III

(2001 - 2020)

In 1.000 cuốn, khổ 16x24cm tại Nhà in Báo Thái Nguyên, số 10, đường Nha Trang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Giấy phép xuất bản số 233/GP-STTTT do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24 tháng 12 năm 2021. In xong nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2021.